

VIÊN GIÁC



SỐ NR 203 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.558 NĂM THỨ 36 - THÁNG 10 NĂM 2014 JAHRGANG 36. OKTOBER 2014 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



Cát Đơn Sa



Năm nay thời tiết mùa hè của xứ Đức không đẹp lắm, tuy nhiên lòng người Đức rất hân hoan, vì đội tuyển quốc gia của Đức đã giành được chức vô địch bóng đá thế giới, mang niềm hãnh diện cho quê hương đến 4 lần đạt được thắng lợi này. Trên từ Thủ tướng, Tổng thống cho đến những chính trị gia, dưới đến mọi ngành nghề, tuổi tác... người Đức đã ghi lại những dấu ấn thật đậm trên sân cỏ của Brazil. Đó là niềm tự hào của dân tộc và niềm hãnh diện của những ai đã ủng hộ đội bóng của nước Đức.

Về giáo dục, mới đây Cơ quan Giáo dục Thế giới đã xếp hạng 500 đại học danh tiếng trên toàn quả địa cầu này thì Đức đã có 39 đại học và Hoa Kỳ chiếm hết 8 đại học trong 10 đại học xếp hàng đầu, trong khi đó Việt

Nam của chúng ta không và chưa có một đại học nào được lọt vào trong 500 đại học của thế giới đã được xếp hạng cả. Nhìn giáo dục của một nước, chúng ta có thể biết được trình độ dân trí của nước ấy tiến bộ đến đâu rồi. Giáo dục xưa nay vẫn là vấn đề nhân bản của con người. Vì sự tiến bộ hay lạc hậu của con người đều lệ thuộc vào nền giáo dục của Quốc Gia đó.

Người Đức làm việc rất siêng năng và tinh thần trách nhiệm cao, không thua gì người Nhật mấy. Cả hai nước, sau đệ nhị thế chiến đều thua Mỹ; nhưng ngày nay cả hai nước đều đứng ngang hàng với Mỹ để nói chuyện về mọi phương diện đối nội cũng như đối ngoại đối với những quốc gia khác trên thế giới. Nền ngoại thương của Đức, chỉ trong tháng 8 năm 2014 này họ đã đạt được doanh thu xuất cảng là 100 tỉ Euro. Như vậy không hãnh diện sao được trong khi thế giới vẫn còn bị khủng hoảng kinh tế một cách nặng nề.

Về tôn giáo, nước Đức này miền Nam có 45 phần trăm giáo dân theo Thiên Chúa Giáo La Mã. Miền Bắc Đức chiếm 43 phần trăm Tin Lành. Ngày nay có hơn 500.000 người Đức theo Phật Giáo thuộc các trường phái khác nhau và nhiều người trong số này đã quy y Tam Bảo. Họ không phải hoàn toàn là Phật tử trong 85 triệu dân Đức ngày nay; nhưng theo đài truyền hình Đức cho biết rằng có đến 9 phần trăm người Đức ăn chay trường. Nghĩa là có độ trên dưới gần 8 triệu người Đức không dùng đến thịt cá. Đây là lòng từ của con người đối với các sinh vật khác có mặt trên quả địa cầu này. Họ cho rằng: những người không có tôn giáo là những người dễ gây ra những tội hình sự nhất, dĩ nhiên là ngoại trừ những tôn giáo cực đoan chủ trương bạo lực. Riêng Phật Giáo đã được người Đức rất ưa chuộng, nên mỗi lần Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đến Đức giảng pháp là cả rừng người tụ tập về nơi Ngài giảng để nghe pháp trong nhiều ngày, có khi lên đến 25.000 người, có lúc độ 7.000 người như mới đây hồi cuối tháng 8 năm 2014 tại Hamburg. Trong khi đó quê hương Việt Nam chúng ta theo cơ quan thống kê dân số của nhà nước cho biết rằng: những người theo Phật Giáo chưa đến 20 phần trăm, Thiên Chúa Giáo 7 phần trăm. Ngoài ra là Đạo thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên cũng như những người không theo một tôn giáo nào. Nếu so sánh vấn đề đạo đức của một quốc gia, một dân tộc khi dân số nước đó có theo một tôn giáo để được lợi lạc về vấn đề tâm linh, thì Việt Nam chúng ta cần phải xét lại thật kỹ về cách phân chia cũng như cách theo Đạo của những người dân tại đó.

Tại Trung Đông chiến tranh vẫn tiếp diễn. Hình ảnh của những người Hồi Giáo cực đoan sát hại đối phương không nương tay, khiến cho thế giới phải đánh thêm nhiều dấu hỏi về tôn giáo này. Mặc dầu ra đời sau các tôn giáo khác trên quả địa cầu này như: Ấn Giáo, Phật Giáo, Do Thái Giáo, Thiên Chúa Giáo; nhưng Hồi Giáo đã có mặt khắp nơi tại Châu Phi cũng như Trung Đông. Rồi đây thế giới sẽ ra sao, khi mà bạo lực dưới danh nghĩa tôn giáo vẫn mãi lan tràn như vậy? Chắc chắn ai trong chúng ta cũng không khỏi lo âu, nhất là những chính trị gia và những nhà làm luật. Âu Châu này đã có gần 30 nước là thành viên; nhưng Âu Châu cũng rất quan ngại khi những nước hồi giáo cực đoan gia nhập vào. Ngày xưa, cách đây chừng 20 năm về trước, Âu Châu bị rào cản của từng biên giới quốc gia; nhưng ngày nay sau hơn 20 năm thống nhất các quốc gia, nhất là chủ nghĩa cộng sản không còn tồn tại trên lục địa này nữa, thì sự đi lại, giao thương, ngoại giao v.v... thuận lợi vô cùng. Thế nhưng Putin, tổng thống nước Nga hình như chỉ muốn củng cố một đất nước Nga cô lập; nên mới tìm cách thôn tính và gây rối loạn tại Đông Ukraine, để muốn nói lại những nhíp cầu độc tài đảng trị đã vỡ tan ra thành từng mảnh tại quê hương này trên 20 năm rồi chẳng? Âu Châu và NATO đang đối đầu với những thách thức như vậy, mà Đức và Pháp là hai nước chủ chốt hàng đầu của khối tự do Âu Châu, chắc chắn rằng không muốn thấy một Âu Châu bị cô lập như trước đây 25 năm nữa. Đằng sau họ vẫn còn có đồng minh Hoa Kỳ; nên hy vọng rằng: chủ nghĩa tự do bao giờ cũng sẽ nhanh chóng thắng thế trên bàn cờ chính trị của thế giới ngày nay.

Các quốc gia đều có quyền độc lập và tự trị trên mọi bình diện ngoại giao, không như một số các nước như Việt Nam hay những nước bị Trung Hoa dần mật, khống chế về mặt chính trị; nên đã bị giới hạn rất nhiều quyền hạn, trong đó kể cả quyền yêu nước của mình về lãnh hải, lãnh thổ v.v... Ví dụ như Đức Đạt Lai Lạt La đến Đức hay các xứ Âu Mỹ, không cần phải thông qua Trung Quốc và cũng không cần Trung Quốc có cho phép Ngài đến hay không. Trong khi đó có nhiều nước lại khiếp sợ Trung Quốc không dám thỉnh mời hay tiếp đón Ngài. Tại nước Đức này Ngài đến, đi tự do không một chính khách nào hay nhân vật nào có thể ngăn cản việc tự do thuyết giảng của Ngài cả. Cho hay cái độc lập, tự trị của một quốc gia nó quan trọng là dường nào!!!

Chúng ta chắc chắn phải tin tưởng một điều rằng: bạo lực bao giờ cũng phải nhường bước cho tình thương cũng như lòng vị tha của nhân thế. Bạo lực không thể thắng lòng từ bi vị tha của con người. Điều này Đức Phật đã hằng huấn dạy như vậy và Thánh Gandhi, vị cha già của dân tộc Ấn Độ cũng đã khẳng định như vậy khi tranh đấu giành lại độc lập từ người Anh vào những năm 1947-1948 tại Ấn Độ. Mong rằng chính nghĩa và chơn lý ấy vẫn vượt lên trên những thị phi và lòng thù hận của con người.

Cuối tháng 8 năm 2014 vừa qua, chùa Viên Giác tại Hannover đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan báo hiếu cũng như Lễ Hội Quan Thế Âm, có hơn 7.000 người về tham dự, cả Việt lẫn Đức và ngày nay Tôn Tượng Quan Thế Âm cao 7 mét 20, ngự trên một bệ thờ cao 3 mét, trong đó sẽ tôn thờ 500 hóa thân của Bồ Tát Quan Thế Âm. Đã có 320 tượng được quý vị cúng dường, nhưng vẫn còn 180 tượng nữa chưa được trọn vẹn. Vậy chúng tôi mong mọi quý đạo hữu và quý Phật tử xa gần gia tâm hỗ trợ cho việc thỉnh tiếp những tôn tượng này để nguyện ước của chúng ta sớm thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Tái sinh

Tác giả: **Narada Maha Thera**
Chuyển ngữ: **Liễu Pháp**

Bài này được dịch từ Chương 12 quyển "A Manual of Buddhism" của Đại Đức Narada Maha Thera. Năm 18 tuổi, Ngài xuất gia và được Đại Lão Tăng Pelene Vajiranyana hướng dẫn. Ngài học trường Đại Học Tích Lan và sau đó làm giảng sư về môn Đạo Đức Học và Triết Học tại trường này. Ngài là tác giả của nhiều quyển sách về Phật Pháp có giá trị:

1) "The Manual of Abhidhamma" (Khái Luận về Vi Diệu Pháp) là bản dịch Anh ngữ từ nguyên tác Pali 'Abhidhammattha Sangaha' của Bhadanta Anuruddhacariya.

2) "Dhammapada" (Kinh Pháp Cú); dịch và chú giải bằng Anh ngữ.

3) "The Buddha And His Teachings" (Đức Phật Và Phật Pháp) là một tác phẩm rất nổi tiếng, được xem là sách căn bản cho những ai muốn tìm hiểu Phật Giáo (Quyển "A Manual of Buddhism" coi như là tiền thân của quyển này).

Nghiệp thiết yếu là dẫn đến sự tái sinh (Nghiệp là hành động hay hành vi tạo tác; tiếng Pali là kamma). Nghiệp quá khứ làm điều kiện cho sự tái sinh trong hiện tại; nghiệp hiện tại, cùng với nghiệp quá khứ, làm điều kiện cho sự tái sinh trong tương lai. Hiện tại là con đẻ của quá khứ, rồi trở thành cha mẹ của tương lai.

Hiện tại thì chẳng cần bằng chứng. Quá khứ thì căn cứ trên trí nhớ và dữ kiện để lại, còn tương lai thì căn cứ trên sự suy tính trước và sự suy diễn.

Những lý do để tin có đời sống trong quá khứ

Đức Phật là người có thẩm quyền nhất về sự tái sinh. Ngài nói: "Với cái nhìn sáng suốt, thanh tịnh và phi thường, ta thấy chúng sinh hoại diệt từ một trạng thái hiện hữu và tái sinh vào một trạng thái hiện hữu khác. Ta nhìn thấy kẻ bình thường, người cao thượng, kẻ đẹp, người xấu, kẻ hạnh phúc, người khổ đau chuyển kiếp tùy theo hành vi tạo tác của họ".

Chẳng có lý do gì mà Đức Phật nói lời không đúng sự thật để phỉnh gạt những người theo Ngài. Các đệ tử của Ngài theo sự hướng dẫn của Ngài, đã phát triển khả năng hồi tưởng và họ có thể thấy được những tiền kiếp của họ một cách tường tận.

Sự phát triển khả năng phi thường này không chỉ giới hạn cho Đức Phật và các đệ tử của Ngài. Bất cứ người nào, cho dù là theo đạo Phật hay không, cũng có thể có khả năng này. Có người Ấn Độ Rishis họ, ngay cả trước thời Đức Phật, đã phát triển các thần thông như là thiên nhãn thông, thiên nhãn thông, đọc được tư tưởng người khác, v.v...

Cũng có vài người khác, theo luật phối hợp tư tưởng, bất ngờ nhớ lại những lần tái sinh của họ trong quá khứ và nhớ các phần đời trong các tiền kiếp. Có vài trường hợp có bằng chứng đã được ghi nhận ở Miến Điện, Ấn Độ, Đức, Anh, v.v...

Những trải nghiệm kỳ lạ của các nhà tâm linh đáng tin cậy thời hiện đại về sự giao cảm giữa hai cảnh âm dương và các trường hợp ngòi đồng, cầu cơ cũng đem lại vài tia sáng cho sự tin tưởng vào sự tái sinh.

Có người mà cá tính thay đổi như là hai người khác nhau; hiện tượng này có thể giải thích như là do nhớ lại những kinh nghiệm từ kiếp trước hoặc do một âm linh nhập vào. Cách giải thích đầu có vẻ hợp lý hơn, nhưng ta cũng khó hoàn toàn bác bỏ cách giải thích thứ hai.

Trong những trạng thái thôi miên, vài người đã kể lại kinh nghiệm trong tiền kiếp; trong khi có người khác, như trường hợp Edgar Casey ở Hoa Kỳ, không những có thể thấy được tiền kiếp của người khác mà còn có thể chữa bệnh cho họ.

Đôi khi ta trải qua những kinh nghiệm kỳ lạ chỉ có thể giải thích bằng sự tái sinh. Bao nhiêu lần ta gặp những người chưa từng gặp từ trước mà ta cảm thấy rất quen biết với họ? Bao nhiêu lần ta thăm viếng những nơi chốn chưa từng đến mà sao ta lại cảm thấy thật quen thuộc với khung cảnh nơi chốn đó?

Trên thế gian, có những bậc Toàn Giác như những vị Phật, những bậc trí tuệ cao siêu. Có thể nào mà chỉ trong một kiếp hiện hữu ngắn ngủi mà có thể đột nhiên tiến hóa nhanh như vậy?

Làm sao ta có thể giải thích những nhân vật vĩ đại như Khổng Tử, Pànini, Homer và Plato, những thiên tài như Kalidasa, Shakespeare, những thần đồng như Ramanujan, Pascal, Mozart, Beethoven, Raphael và những người khác nữa, những trẻ em có thể nói nhiều ngôn ngữ và các đề tài mà họ chưa bao giờ học trong kiếp hiện tại? Chỉ một mình thuyết di truyền thì không đủ để trả lời được các câu hỏi này. Để giải thích đầy đủ các vấn đề phức tạp này, chúng ta nên bổ túc thuyết di truyền với lý Nghiệp Báo và Tái Sinh. Tin tưởng rằng chỉ có kiếp sống hiện tại ngắn ngủi này là đủ để quyết định một tương lai với hạnh phúc vĩnh cửu hoặc với khổ đau vô tận, phải chăng đó là một sự tin tưởng hợp lý? So với khoảng thời gian vô tận, khoảng thời gian ngắn ngủi mà chúng ta may mắn được sống trong kiếp hiện tại chắc chắn là không đủ để chuẩn bị cho một cái gì vĩnh cửu trong thời gian vô tận.

Nếu ta tin có hiện tại và tương lai thì tin có quá khứ cũng là điều hoàn toàn hợp lý.

Nếu có những lý do để tin tưởng chúng ta đã hiện hữu trong quá khứ thì không có lý do gì mà lại không tin tưởng chúng ta sẽ tiếp tục hiện hữu sau khi kiếp sống hiện tại chấm dứt.

Chính đời sống trong quá khứ và tương lai giúp giải thích vì sao "trên thế gian này những người đạo đức thường hay bị khổ đau mà người gian ác thì lại được giàu sang". (Nếu người đạo đức trong kiếp này mà gặp điều bất hạnh thì nên hiểu rằng đó là do nghiệp bất thiện của mình trong quá khứ; người gian ác mà được giàu sang là do nghiệp thiện của họ trong quá khứ. Nghiệp thiện và bất thiện trong hiện tại cũng sẽ tạo quả tương ứng khi cơ duyên hội đủ; quả có thể xảy ra trong hiện tại hoặc trong tương lai).

Nguyên nhân của tiến trình tái sinh – Bánh xe luân hồi

Nói vắn tắt, do nguồn gốc là Vô Minh, Nghiệp sinh khởi và Nghiệp là nguyên nhân tạo nên sinh và tử. Chừng nào nghiệp lực còn thì còn tái sinh.

Tiến trình hiện hữu (*Bhava, Becoming*) được giải thích rõ rệt trong kinh "Pháp Duyên Sinh" (*Paticca Samuppada, Dependent Origination, còn gọi là Lý Duyên Khởi hay Thập Nhị Nhân Duyên*).

Chúng ta nên hiểu rằng "Pháp Duyên Sinh" chỉ là một kinh giảng về biển đời luân chuyển hay tiến trình sinh tử mà không phải là thuyết tiến hóa về nguồn gốc thế giới từ thời nguyên thủy. "Pháp Duyên Sinh" đề cập đến nguyên nhân của tái sinh và đau khổ mà không nói đến nguồn gốc của đời sống.

Vô Minh (*Avijja*) trong Tứ Diệu Đế là nguyên nhân đầu tiên tạo nên bánh xe luân hồi. Vô Minh làm mờ mịt mọi hiểu hiểu biết chính đáng.

- Do Vô Minh làm điều kiện, Hành Nghiệp (*Sankhara, Volitional activities*) sinh khởi. Bất cứ mọi hành vi, đạo đức hay không đạo đức, thiện hay bất thiện mà do Vô Minh làm điều kiện, đều kéo dài sự trôi lăn trong luân hồi sinh tử. Tuy nhiên, hành vi thiện thì thật cần thiết để chấm dứt những khổ khổ của biển đời.

- Do Hành Nghiệp làm điều kiện, Thức (*Vinnana, Re-linking Consciousness*) sinh khởi.

- Điều này nối liền quá khứ và hiện tại. Đồng thời với sự sinh khởi của Thức là Danh Sắc (*Nama, Rupa; Mind and Matter*) sinh khởi.

- Lục Nhập (*Salayatana, The Six Senses*) là kết quả đương nhiên của Danh Sắc.

- Do Lục Nhập làm điều kiện, Xúc (*Phassa, Contact*) sinh khởi.

- Xúc dẫn đến Thọ (*Vedana; Sensations*)

- Do Thọ làm điều kiện, Ái (*Tanha; Craving*) sinh khởi.

- Ái tạo nên Thủ (*Upadana; Attachment*).

- Do Thủ làm điều kiện, Nghiệp Hữu (*Kamma-Bhava; Becoming*) sinh khởi.

- Do Nghiệp Hữu làm điều kiện, Sinh (*Jati, future Birth*) sinh khởi.

- Lão và Tử (*Jara-Marana; Old Age and Death*) là kết quả đương nhiên của Sinh.

Nếu do một nguyên nhân mà có kết quả thì khi mà nguyên nhân không còn nữa, quả cũng chẳng còn. Tận diệt Vô Minh sẽ chấm dứt sinh tử.

Tiến trình nhân quả trên đây liên tục tiếp diễn vô tận. Điểm khởi đầu của tiến trình này không thể xác định được, bởi vì ta không thể nói từ đâu mà luồng sống bị Vô Minh bao phủ. Nhưng khi mà Vô Minh trở thành trí tuệ và luồng sống chuyển hóa qua Niết Bàn thì luân hồi sinh tử chấm dứt.

Nguyên nhân của sự chết

Phật Giáo thẩm định sự chết do bốn nguyên nhân sau đây:

1. Sự cạn kiệt của Nghiệp Tái Tạo (*Kammakkhaya*). Người Phật tử tin tưởng rằng, như một thông lệ, tư tưởng, tác ý hay ý muốn thật mạnh mẽ nào khi còn sống thì lúc lâm chung cũng sẽ nổi bật như thế và làm điều kiện cho sự tái sinh kế tiếp. Khi năng lực của Nghiệp Tái Tạo đã cạn thì luồng sinh lực và cơ thể cũng ngưng nghỉ cho dù chưa tới tuổi thọ.

2. Đã hết tuổi thọ (*Ayukkhaya*). Sự chết vì tuổi già thuộc về loại này. Theo Phật Giáo, có nhiều cõi hiện hữu khác nhau và mỗi cõi có số tuổi thọ nhất định. Bất cứ nghiệp lực còn hay hết, ai cũng phải chết khi tuổi thọ đã đến mức giới hạn. Tuy nhiên, nếu năng lực của Nghiệp

Tái Tạo quá mạnh mẽ, nghiệp lực có thể tự hồi sinh, tạo sắc mới trong cõi đó hoặc cõi cao hơn, như trường hợp chư Thiên.

3. Tuổi thọ và Nghiệp Tái Tạo đồng thời chấm dứt cùng một lần (*Ubhayakkhaya*).

4. Hành động của một nghiệp lực mạnh mẽ hơn đột nhiên làm cắt đứt luồng Nghiệp Tái Tạo trước tuổi thọ (*upacchedaka kamma; chết yếu, chết bất đắc kỳ tử*).

Ba nguyên nhân đầu được gọi là 'chết đúng thời' (*Kalamarana; timely death*) và nguyên nhân cuối là 'chết không đúng thời' (*Akalamarana; untimely death*).

Thí dụ, một ngọn đèn dầu có thể tắt vì do một trong bốn nguyên nhân: 1) tìm cạn; 2) dầu cạn; 3) tìm và dầu cạn cùng lúc; 4) một nguyên nhân khác, như cơn gió mạnh thổi đến.

Bốn lối sanh

1) Noãn sanh (*Andaja*): sanh từ trong trứng, như loài chim, rắn.

2) Bào sanh (*Jalabuja*): sanh từ trong bào thai, như loài người.

3) Thấp sanh (*Samsedaja*): sanh từ chỗ ẩm thấp, như một số côn trùng.

4) Hóa sanh (*Opapatika*): đột nhiên sanh ra, mắt người thường không thể thấy, không qua giai đoạn phôi thai nào, như là chư Thiên, ngạ quỷ.

31 Cảnh Giới

(Tùy theo nghiệp ác hay nghiệp thiện đã làm, chúng sinh có thể tái sinh vào 1 trong 31 cõi hiện hữu gọi là cảnh giới trong Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới).

*A. Dục Giới:

Trong Dục Giới, có 4 Cảnh Giới Bất Hạnh và 7 Cảnh Giới Hữu Phúc.

a) Bốn Cảnh Giới Bất Hạnh:

1) Cảnh Địa Ngục (*Niraya; woeful states*): không trường cửu, trả xong quả của nghiệp bất thiện, có thể đầu thai qua cảnh giới khác.

2) Cảnh Cầm Thú (*Tiracchana Yoni; animal Kingdom*): thuộc loài thú vật.

3) Cảnh Ngạ Quỷ (*Peta Yoni; plane of ghost-beings*): thuộc loài ngạ quỷ.

4) Cảnh Giới A Tu La (*Asura Yoni*): loài A Tu La là một loài chúng sinh đau khổ tựa như loài ngạ quỷ.

b) Bảy Cảnh Giới Hữu Phúc:

1) Cảnh Người (*Manussa*)

2) 6 Cảnh Trời thuộc Dục Giới (*Devaloka*)

* B. Sắc Giới (*Rupaloka*):

Có 16 cảnh giới của các vị Phạm Thiên, những vị Trời đã từ bỏ tham dục và đang thọ hưởng hạnh phúc của Thiên (*Jhana*).

* C. Vô Sắc Giới (*Arupaloka*):

Cảnh Vô Sắc chỉ có tâm mà không có vật chất; có 4 cảnh tương xứng với 4 tầng Thiên Vô Sắc.

Hiện tượng Tử Sinh

Có ba hiện tượng có thể xảy đến cho người sắp chết là Nghiệp (*Kamma*), Hiện Tượng Của Nghiệp (*Kamma Nimitta*) hoặc là Biểu Hiện Lâm chung (*Gati Nimitta*). (*Dùng danh từ của Cố dịch giả nổi tiếng Phạm Kim Khánh*).

- Nghiệp: Ở đây Nghiệp có nghĩa là một hành vi ác hoặc thiện, có thể là một Nghiệp Nặng (*Garuka Kamma*)

– chẳng hạn như là giết người thân hoặc là hành động nổi bật hoặc hành vi đặc biệt như nhập định... Những nghiệp này mạnh đến độ làm che lấp các hành vi khác và hiện ra rõ rệt trong tâm.

Nếu chẳng có nghiệp nào nặng như vậy thì tâm người đó (*chập tư tưởng cuối cùng trước khi lâm chung*) có thể lấy đối tượng là nghiệp vừa làm ngay trước khi chết - gọi là Cận Tử Nghiệp (*Asanna Kamma*).

Trong trường hợp không có Cận Tử Nghiệp, một hành vi thường quen làm, thiện hoặc ác, gọi là Thường Nghiệp (*Acinna Kamma*), có thể là đối tượng của tâm trước khi chết, chẳng hạn như là hành động trộm cắp trong trường hợp một kẻ trộm, hoặc là hành động chữa bệnh của một bác sĩ.

Nếu 3 trường hợp trên không đến thì Nghiệp Tích Trữ (*Katatta Kamma*) sẽ là đối tượng của tâm lúc đó. Nghiệp Tích Trữ là một trong số các nghiệp, không nằm trong ba trường hợp trên và được tích trữ qua nhiều kiếp trước.

- Hiện Tượng Của Nghiệp: là bất cứ những gì thấy, nghe, ngửi, nếm, sờ mó, hay suy nghĩ có được khi tạo nghiệp, như là con dao của người bán thịt, bệnh nhân trong trường hợp bác sĩ, đối tượng thờ phượng của một tín đồ, những biểu tượng quen thuộc khi những hành vi được tạo tác; những biểu tượng này có thể xuất hiện trong tâm người đang hấp hối.

- Biểu Hiệu Lâm Chung: có nghĩa là một dấu hiệu nào đó về cảnh giới sẽ được tái sinh; điều này thường xảy ra cho người sắp chết. Khi có dấu hiệu về sự tái sinh sẽ xảy ra, nếu là điều xấu thì cũng có thể chuyển qua tốt bằng cách làm ảnh hưởng đến sự suy nghĩ của đương sự, tạo đối tượng tốt đẹp trong tư tưởng người sắp chết (*như giảng kinh chẳng hạn*). Những biểu tượng về vận mệnh của một người có thể là lửa địa ngục, rừng rú, vùng núi non, bào thai người mẹ, cung điện của các vị Trời, v.v...

Tiến trình tư tưởng của một trong ba hiện tượng trên (*Kamma, Kamma Nimitta, Gati Nimitta*) vẫn diễn tiến cho dù có chết bất đắc kỳ tử. Trường hợp một con ruồi bị búa nghiền nát trên đe thì tiến trình tư tưởng cũng diễn tiến trọn vẹn trước khi thực sự chết.

Sự chết có nghĩa là sự diệt tắt của đời sống tâm và vật lý. Cái chết đến khi sinh lực (*Ayu*), hơi nóng (*Usma*) và thức (*Vinnana*) không còn nữa. Một triết gia tây phương nói rằng cái chết chỉ là 'một sự chấm dứt tạm thời của một hiện tượng tạm thời'. Chết không phải là sự tiêu diệt hoàn toàn cái gọi là chúng sinh, bởi vì cho dù đời sống hữu cơ ngưng nghỉ, cái tiềm lực tạo nên đời sống chúng sinh không bị hủy diệt.

Ánh sáng đèn điện chỉ là biểu hiện bên ngoài mà ta thấy được của điện năng còn điện năng thì không thấy được; cũng như thế, ta chỉ thấy được biểu hiện bên ngoài của luồng nghiệp lực. Bóng đèn có thể bị vỡ và đèn điện có thể bị tắt, tuy nhiên dòng điện vẫn còn và ánh sáng đèn điện lại có với một bóng đèn khác.

Khi chết, thức tan biến đi chỉ để phát sinh một thức mới cho kiếp sống tiếp theo. Luồng sống mới thừa hưởng tất cả những kinh nghiệm trong quá khứ. Chúng sinh mới này chẳng phải hoàn toàn giống như chúng sinh trước đó vì có những thành phần khác nhau, nhưng cũng chẳng phải hoàn toàn khác biệt - vì cùng là một luồng sống, luồng nghiệp lực vẫn liên tục trôi chảy - *Na ca so na ca anno*. Tiến trình sinh nở của loài bướm có thể kể là một thí dụ điển hình của điều này: trước hết là

một cái trứng, rồi thì trở nên con sâu; sau nữa, phát triển thành một con nhộng, rồi cuối cùng mới trở thành con bướm. Tiến trình này diễn ra suốt một đời. Con bướm chẳng phải giống mà cũng chẳng hoàn toàn khác con sâu; đây cũng là một luồng sống, một sự trôi chảy liên tục.

Sự chuyển tiếp của luồng sống cũng là tức thời, không có chỗ cho một trạng thái trung gian - *Antara bhava*. Người theo Phật Giáo không nên tin phần tâm linh của người đã chết tạm trú ở một trạng thái nào đó cho đến khi tìm được nơi thích hợp để tái sinh.

Sự tái sinh xảy ra ngay tức thì, không có sự khác biệt về thời gian cho dù sinh ra ở cõi trời, cõi địa ngục, cõi thú hay cõi người. (*Chú thích: Theo kinh sách Tây Tạng - The Tibetan Book of the Dead - người chết có thể ở trong trạng thái chuyển tiếp trước khi đầu thai, có thể kéo dài tới 49 ngày; không những riêng Mật Tông mà Bắc Tông nói chung cũng tin như thế*).

Cái gì tái sinh ? – Lý Vô Ngã

Theo Phật Giáo, ngoài tâm và vật chất là các thành phần của cái gọi là chúng sinh, chẳng có một linh hồn bất tử hay một bản ngã vĩnh cửu mà con người vốn có hoặc do một thực thể nào (*một đấng tạo hóa nào*) truyền đạt hay tạo dựng nên.

Thuyết tái sinh của Phật Giáo nên được phân biệt với thuyết hóa thân hay thuyết nhập hồn, bởi vì Phật Giáo phủ nhận sự hiện hữu của một linh hồn thường còn và vĩnh cửu.

Người Phật tử tuyệt đối không thể tin có chúng sinh nào như một vị trời, người hay thú vật mà có một linh hồn thường còn. Những cảnh giới đó chỉ là biểu tượng tạm thời của Nghiệp lực. 'Chúng sinh' chỉ là một ý niệm được dùng với mục đích qui ước mà thôi.

Nếu không có gì dưới hình thể của một tâm linh hay linh hồn đi từ kiếp sống này qua kiếp khác thì cái gì đi tái sinh? Hỏi như vậy là coi như là có một cái gì tái sinh.

Trong quá khứ, có người đã lập luận rằng 'Cogito, ergo sum' - Tôi suy nghĩ, tức là tôi hiện hữu. 'Quả là có vẻ hợp lý, tuy nhiên trước hết phải chứng minh có một cái tôi để suy nghĩ. Tôi nói rằng chẳng có cái tôi để mà suy nghĩ. Trong một hơi thở tôi đã suy nghĩ ngược lại chính tôi (*như vậy có hai cái tôi chẳng ?*). Vâng, phải chấp nhận rằng chúng ta không thể tránh dùng những từ ngữ qui ước. Chúng ta nói rằng mặt trời mọc ở hướng đông và lặn ở hướng tây không kể những gì các nhà khoa học chứng minh cho chúng ta về trái đất quay. Chúng ta không thể gỡ hai lần đúng cùng một chỗ mặc dầu nó có vẻ như vậy. Mọi vật thay đổi thật nhanh chóng, ngay cả không gian cũng thay đổi trong khoảnh khắc kế tiếp.

Theo Phật Giáo, cái gọi là chúng sinh gồm có tâm và vật chất - Danh (*Nama*) và Sắc (*Rupa*).

Sắc hay vật chất chỉ là biểu tượng của những năng lực và bản chất. Từ ngàn xưa, những nhà hiền triết Ấn Độ đã tin là có một nguyên tử bất khả phân - *Paramanu*. Đức Phật phân tích *Paramanu* và tuyên bố rằng đó chỉ là một biểu tượng của những năng lực tương quan mà Ngài gọi là *Paramatthas* hay là nguyên tố căn bản của vật chất. Những nguyên tố này là Đất (*Pathavi*), Nước (*Apo*), Lửa (*Tejo*) và Gió (*Vayo*) gọi là nguyên tố Tứ Đại. Đất có nghĩa là nguyên tố có đặc tính bành trướng, khối lượng (*mass*) chiếm chỗ của phần vật chất. Nước là nguyên tố

có đặc tính làm dính liền (*cohesiveness*). Lửa là nguyên tố nóng lạnh (*heat*) trong vật chất. Gió là nguyên tố chuyển động (*motion*). Bốn nguyên tố vật chất luôn luôn pha lẫn với bốn phái sinh (derivatives) là màu sắc (*Vanna*), hương (*Gandha*), vị (*Rasa*) và bản chất dinh dưỡng (*Oja*).

Bốn nguyên tố vật chất và những phái sinh không thể tách rời nhau và luôn luôn liên quan chặt chẽ với nhau, nhưng trong mỗi loại vật chất, một nguyên tố có thể trội hơn nguyên tố khác; thí dụ nguyên tố bành trướng trội hẳn trong đất, đặc tính dính liền trội hơn trong nước, hơi nóng trội hơn trong lửa và chuyển động trội hơn trong không khí.

Tâm, phần quan trọng nhất trong sự vận hành của con người, cũng chỉ gồm có những trạng thái tâm ngăn ngại (*trạng thái tâm = tâm sở, cetasika*). Có 52 trạng thái tâm như thế. *Vedanà* hay Cảm Thọ là một tâm sở, *Sanna* hay Tưởng là một tâm sở khác. 50 trạng thái tâm còn lại gọi chung là Sankhara hay Hành. Những trạng thái tâm này sinh khởi trong một Thức – *Vinnana*.

Như vậy cái gọi là chúng sinh là tổng hợp của **5 Uẩn** (*Pancakkhandha*), gồm có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, luôn ở trạng thái liên tục trôi chảy.

Cá tính của một người là tổng hợp của năm Uẩn. Chẳng có linh hồn vĩnh cửu nào ngự trị trong cái gọi là chúng sinh này cả.

Làm thế nào tái sinh mà không có một linh hồn đi tái sinh ?

Tái sinh chỉ đơn giản là sự khởi sinh của *Khandhas*, sự Tái sinh ngũ uẩn là sự khởi sinh của ngũ uẩn lần nữa và lại lần nữa...

Giống như sự khởi sinh của một trạng thái vật chất là do nguyên nhân từ một trạng thái trước đó, đời sống tâm-vật lý sinh khởi cũng do những nguyên nhân đã có từ trước. Khi một tiến trình đời sống sinh khởi mà không có một cái gì vĩnh cửu chuyển theo từ một chấp tư tưởng này qua một chấp tư tưởng khác thì một loạt tiến trình như thế cũng không cần phải có bất cứ cái gì chuyển từ đời này qua đời khác.

Cái thân này - nói theo qui ước - chết đi, truyền Nghiệp lực của nó qua một Nghiệp lực khác mà chẳng có cái gì chuyển qua từ đời này qua kiếp khác. Sự hiện hữu tương lai bên đó là do cái Hành nghiệp hiện tại bên này. Chúng sinh mới không hoàn toàn giống như chúng sinh trước đó - vì thành phần cấu tạo không giống nhau - mà cũng chẳng phải hoàn toàn là một chúng sinh khác - vì cùng chung một dòng Nghiệp lực. Vì thế, có sự tiếp nối của một dòng sống; chỉ có thể và chẳng có gì hơn nữa.

(Dịch giả xin trích dẫn một đoạn về Lý Vô Ngã do Ngài Nyanatiloka viết trong cuốn 'The Word of the Buddha' : Sự hiện hữu của một cá nhân, cũng như sự hiện hữu của toàn thể thế giới, trên thực tế chẳng là cái gì khác ngoài cái tiến trình của những hiện tượng thay đổi không ngừng của ngũ uẩn. Tiến trình này đã có từ bao giờ không thể biết được; trước sự sinh và sau cái chết của một chúng sinh, tiến trình này vẫn tiếp tục và còn kéo dài mãi khi mà nhân duyên tạo tác vẫn còn. Ngũ uẩn, cho dù có được phân ra hay tổng hợp lại thì cũng không có cách gì tạo nên một tự ngã thực sự hoặc là một nhân cách tồn tại được, và cũng như thế, chẳng có thể tìm thấy một cái ngã, một linh hồn hay thực thể nào

Ánh Đạo Thiêng



*Kính Mừng Hòa Thượng Thích Như Điển
50 năm Xuất Gia và Hành Đạo*

*Theo bước Thế Tôn Đấng Đại Hiền
Trần gian khổ ải ! sóng triều miên
Từ Bi, Hoằng Pháp... muôn loài độ
Tải Đạo, Vào Đời, Ánh Đạo Thiêng...*

*Biển Trí Huệ... Ngát Tam Thiên
Mừng Người, Đạo Quả Tròn Duyên, Thơ
Mừng...*

*Mừng Ánh Đạo Nhiệm Mầu ba cõi
Cõi An Hòa, Cõi Gọi Tình Thương
Cõi Tịnh Thanh, Ánh Chiêu Dương
Ba ngàn cảnh giới, lừng Hương Chiên Đàn
Nắng Bờ Đẽ trái thênh thang
Ruộng vườn nhân thế Kính Vàng nở hoa...*

*Mừng Người Đại Nguyên Xuất Gia
Suối Nguồn Từ Ái, ta bà hân hoan...
Nam Mô Vô Lượng Thọ Quang
Chúng con đánh lễ tâm nhang cúng dường*

*Trăng mười phương,
Gió mười phương...
Cùng về dự Hội Tình Thương An Bình
Sương lung linh,
Sương lung linh...
Con Chim nhỏ hát trên Cảnh Vô Ưu...*

• **Tuệ Nga Diệu Minh**
*Thành Phố Hoa Hồng
Mùa Vu Lan, Oregon 2014*

như là 'chủ nhân' của ngũ uẩn. Nói một cách khác, ngũ uẩn là vô ngã (anatta), ngũ uẩn cũng không thuộc về một cái ngã (anataniya). Theo quan điểm của vô thường và điều kiện của mọi sự hiện hữu, sự tin tưởng vào cái ngã dưới bất cứ hình thức nào phải được xem như là một ảo tưởng).

• Những chữ nghiêng trong dấu ngoặc là do dịch giả thêm vào như là những chú thích, không có trong nguyên bản của tác giả.

Liễu Pháp chuyển ngữ
Minnesota, 9.2014

Phát A Nậu Đa La Tam Miêu

Bồ Đề Tâm

(Anoutara Samya Sambodhi)

• T/S Lâm Như-Tạng

(tiếp theo VG 202)

Sau đây là nói về MƯỜI NHÂN DUYÊN PHÁT TÂM BỒ ĐỀ:

"Tâm Bồ Đề này là vua trong các pháp lành, phải có nhân duyên mới phát khởi được. Nhân duyên ấy, nay nói tóm lược có 10:

- (1)- Nhớ ơn sâu nặng của Đức Phật.
- (2)- Nhớ ơn Cha Mẹ.
- (3)- Nhớ ơn Sư Trưởng.
- (4)- Nhớ ơn Thí Chủ.
- (5)- Nhớ ơn chúng sanh.
- (6)- Nhớ khổ sanh tử.
- (7)- Tôn trọng Phật Tánh của chính mình.
- (8)- Sám hối nghiệp chướng.
- (9)- Cầu sanh Tịnh Độ.
- (10)- Làm cho Phật Pháp tồn tại lâu dài.

1- NHỚ ƠN SÂU NẶNG CỦA ĐỨC PHẬT

Thế nào là nhớ ơn nặng của Phật? Đức Phật Thích Ca Như Lai của ta, lúc mới phát tâm, đã vì chúng ta mà tu Bồ Tát đạo, trải qua vô lượng kiếp chịu đủ các thứ khổ cực. Khi ta tạo nghiệp, Đức Phật xót thương, phương tiện giáo hóa, mà ta ngu si, không chịu tin theo. Ta đọa địa ngục, Phật càng thương xót, muốn thay ta chịu lấy khổ sở, nhưng vì nghiệp ta quá nặng, không thể cứu vớt. Ta sinh làm người, Phật dùng phương tiện khiến cho ta gieo trồng căn lành.

Đời đời kiếp kiếp, Phật luôn theo ta, lòng không tạm bỏ chốc lát. Khi Phật xuất thế ta còn trầm luân, nay được thân người Phật đã diệt độ. Tội lỗi gì mà sinh vào thời mạt pháp, phước đức nào lại được dự vào hàng ngũ xuất gia, nghiệp chướng gì mà không thấy được thân vàng của Phật, may mắn nào lại được cung nghinh xá lợi của Ngài. Suy nghĩ như vậy mới thấy, nếu đời quá khứ không gieo trồng căn lành thì làm sao được nghe Phật pháp, không nghe Phật pháp thì làm sao được biết thường thọ ân đức của Phật. Ân đức này, núi non cũng khó sánh bằng. Nếu không phát tâm quảng đại, hành Bồ Tát đạo, xây dựng hộ trì Phật pháp, cứu độ chúng sanh, thì dù cho tan xương nát thịt cũng không thể đền đáp được. Đó là nhân duyên thứ nhất của sự phát Tâm Bồ Đề.

2- NHỚ ƠN CHA MẸ

Thế nào là nhớ ơn cha mẹ? Thương thay cha mẹ sinh ta khó nhọc, mười tháng mang thai ba năm bú mớm, nhường khô nằm ướt, nuốt đắng nhà ngọt, mới được nên người. Mong ta tiếp nối gia phong, lo phần tế tự. Mà nay ta đã xuất gia, lạm xưng Thích tử, nhục hiệu Sa

môn, đồ ngon vật ngọt đã không phụng dưỡng, cúng tế chạp tảo càng không chu tất. Cha mẹ còn sống, ta đã không thể nuôi dưỡng, khi cha mẹ qua đời, ta lại không thể hướng dẫn thần thức. Đối với phương diện thế gian là sự có lỗi lớn, đối với phương tiện xuất thế lại không có ích chi. Hai đường đều lỗi thì tội nặng khó thoát. Suy nghĩ như thế, chỉ có có cách trong trăm đời ngàn kiếp thường hành Phật đạo, mười phương ba đời khắp độ chúng sanh. Được như thế thì không phải chỉ cha mẹ một đời, mà song thân nhiều đời nhiều kiếp đều được độ thoát; không phải chỉ cha mẹ một người, mà song thân tất cả mọi người cùng được siêu thăng. Đó là nhân duyên thứ hai của sự phát Tâm Bồ Đề.

3- NHỚ ƠN SƯ TRƯỞNG

Thế nào là nhớ ơn sư trưởng? Cha mẹ tuy sinh dưỡng sắc thân ta, nhưng nếu không có sư trưởng thế gian thì không hiểu biết lễ nghĩa; không có sư trưởng xuất thế thì không hiểu Phật pháp.

Không hiểu biết lễ nghĩa thì chẳng khác gì cầm thú, Phật pháp không hiểu thì cũng như người phạm tục. Nay ta được biết chút ít về lễ nghĩa, được hiểu sơ lược về Phật pháp, cà sa trang nghiêm đắp thân, giới pháp nhuận thấm thân mình, được như thế là nhờ ân đức sâu nặng của sư trưởng. Nếu chỉ cầu quả nhỏ thì chỉ có lợi riêng cho bản thân mình mà thôi. Nay phải phát tâm đại thừa, phổ nguyện lợi ích hết thảy chúng sanh. Như thế thì sư trưởng thế gian và sư trưởng xuất thế đều được lợi ích. Đó là nhân duyên thứ ba của sự phát Tâm Bồ Đề.

4- NHỚ ƠN THÍ CHỦ

Nhớ ơn thí chủ là thế nào? Chúng ta ngày nay, mọi thứ cần dùng hàng ngày đều phải của mình. Cơm cháo hai buổi, quần áo bốn mùa, tật bệnh cần dùng, thân miệng tiêu xài, đều xuất từ sức lực của kẻ khác mà đem đến cho ta sử dụng. Người nhọc sức cày cấy, còn khó nuôi miệng, ta ngồi không mà ăn, vẫn chưa vừa ý. Kẻ dệt đan mãi hoài mà vẫn gian nan cực khổ, còn ta an nhàn y phục thừa thãi, há không thương tiếc? Họ nhà tranh cửa lá, cực nhọc suốt đời, còn ta phòng lớn sân rộng, thông thả cả năm. Đem cái cực nhọc của họ cung phụng cái an nhàn cho ta, làm sao an lòng. Đem cái lợi ích của người để cung cấp sự no ấm cho thân xác mình, có hợp lý chăng? Do đó, phải vận dụng cả hai thứ bi trí, trang nghiêm cả hai mặt phước huệ, để thí chủ nhờ ơn, chúng sanh được phước, nếu không thì dù chỉ là một hạt gạo, một tấc vải, vẫn phải có phần trả nợ. Đó là nhân duyên thứ tư của sự phát Tâm Bồ Đề.

5- NHỚ ƠN CHÚNG SANH

Thế nào là nhớ ơn chúng sanh? Ta cùng với chúng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp thay đổi làm cha mẹ, kia đây đều có ơn với nhau. Nay tuy cách đời hôn mê, không nhớ biết nhau, nhưng lấy lý mà suy ra thì làm sao không đem sức báo đáp! Ngày nay đội lông mang sừng, nhưng biết đâu kiếp trước ta không phải là con cái của chúng. Hiện tại là các loài bò bay máy chạy, nhưng biết đâu quá khứ chúng đã không phải là cha của ta. Thường thường nhìn thấy thơ ấu mà lìa xa cha mẹ thì lớn lên đã quên hết hình dáng song thân, huống chi cha mẹ con cái đời trước, kiếp trước là họ Trương hay là họ Vương, ngày nay khó mà nhớ rõ. Họ gào thét trong địa ngục, ngất ngư trong ngục quỷ, thống

khổ ai biết, đói khát kêu ai. Tuy ta không thấy không nghe, nhưng họ tất cầu cứu độ. Ngoài Kinh ra nơi đâu bày tỏ được việc này, không Phật chẳng ai chỉ rõ cảnh ấy. Còn kẻ tà kiến làm sao có đủ sức mà biết được. Cho nên Bồ Tát quán sát sâu kiến thấy toàn là cha mẹ quá khứ và chư Phật vị lai, thường nghĩ cách lợi ích cho chúng và thường nhớ trả ơn cho chúng. Đó là nhân duyên thứ năm của sự phát Tâm Bồ Đề.

6- NHỚ KHỔ SINH TỬ

Thế nào là nhớ khổ sinh tử? Ta cùng với chúng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay, cứ ở mãi trong vòng luân hồi sinh tử, chưa được giải thoát. Khi sanh trong loài người, lúc ở trên thiên cảnh, khi ở thế giới này, lúc ở phương khác, ra vào đủ cách, lên xuống liên liên. Thoáng chốc làm trời, thoáng chốc làm người, thoáng chốc sanh vào cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Cửa đen sáng ra chiều về, hang sắt mới tạm lìa khỏi lại bước vào. Lên núi đao thì thân thể không còn mảnh da nguyên vẹn, vào rừng kiếm thì tim gan cũng bị cắt xẻ. Sắt nóng không hết đốt, mà nuốt vào thì ruột gan cháy nát, đồng sôi đầu khối khát, mà uống vào thì xương tan thịt nát. Cưa bén cắt thân, cắt đứt ra là liền lại, gió lạ thổi vào thì chết rồi lại sống ngay. Trong thành lửa dữ chỉ nghe tiếng thét gào thảm thiết, trên bàn chông nướng toàn nghe âm thanh đau khổ thống thiết. Băng tuyết đông lại thì như sen xanh kết nhụy, máu thịt rã ra thì như sen đỏ mới nở. Ở trong địa ngục, một đêm chết sống thường đến cả vạn lần, một buổi thống khổ mà như trăm năm ở nhân gian. Mãi hoài làm cho ngục tốt mệt nhọc, nhưng có ai chịu nghe lời Diêm vương khuyên bảo. Khi thọ quả báo mới biết đau khổ, dầu hối hận cũng đâu có kịp; lúc thoát khỏi cảnh khổ thì lại quên ngay, vẫn tạo nghiệp y như cũ. Đánh con lừa đến đổ máu, đầu biết đó là cái bị thảm của mẹ mình; lôi con heo đến lò thịt, nào hay chính là cái đau thương của cha ta.

Tâm không phải thường trụ nên giống như thương khách bốn ba rong ruổi mọi nơi, thân không có hình dáng cố định nên khác nào phòng ốc thường dời đổi. Bụi nhỏ của cả đại thiên thế giới cũng khó sánh thân luân hồi, nước đầy trong bốn biển vẫn không bằng lệ biệt ly. Xương mà chất thì hơn núi cao, thân năm ngang dọc thì nhiều hơn đại địa. Giả sử không được nghe lời Phật thì việc ấy ai thấy ai nghe, chưa được đọc văn Kinh thì lý này ai hay ai biết. Vậy mà có kẻ vẫn tham luyến như xưa, si mê như cũ, chỉ e rằng muôn kiếp ngàn đời một lần sai lầm là trăm lần sai lầm. Thân người khó được mà dễ mất, giờ tốt dễ trôi mà khó kéo. Rồi đường hưởng mịm mờ, biệt ly dài dặc, ác báo tam đồ tự mình phải chịu, thống khổ không nói hết được, mà ai chịu thay. Trình bày đến đây, há chẳng lo sợ sao! Cho nên hãy dứt nguồn sinh tử, vượt bể ái dục, mình người cùng siêu thoát, đồng lên bờ giác. Từ vô lượng kiếp cho đến nay quan trọng là ở chỗ này. Đó là nhân duyên thứ sáu của sự phát Tâm Bồ Đề.

7- TÔN TRỌNG PHẬT TÁNH CỦA CHÍNH MÌNH

Thế nào là trọng linh tánh của mình? Tâm hiện tiền của chúng ta cùng với đức Thích Ca Như Lai không hai không khác. Vậy mà tại sao Thế Tôn từ vô lượng kiếp đã sớm thành chánh giác, còn chúng ta thì vẫn còn là phàm phu hôn mê điên đảo. Lại nữa Đức Phật Thế Tôn thì có vô lượng thần thông, trí huệ, công đức trang nghiêm,

còn chúng ta chỉ có vô biên nghiệp chướng phiền não, sinh tử buộc ràng. Tâm tánh là một mà vì mê ngộ nên cách xa một trời một vực. Lặng đi mà nghĩ mới thấy hổ thẹn. Ví như ngọc báu vô giá vùi xuống bùn dơ mà xem như ngói gạch, không chút thương tiếc quý trọng. Vì thế hãy dùng vô lượng thiện pháp mà đối trị vô biên phiền não. Tu đức có công, thì tánh đức mới lộ. Bấy giờ thì như ngọc báu được rửa, treo trên phước cao, ánh sáng rực rỡ, chói lấp tất cả. Thế mới gọi là không uổng công Đức Phật giáo hóa, không phụ tánh linh của mình. Đó là nhân duyên thứ bảy của sự phát Tâm Bồ Đề.

8- SÁM HỐI NGHIỆP CHƯỚNG

Thế nào là sám hối nghiệp chướng? Kinh dạy: "Phạm một tội kiết la cũng phải đọa địa ngục bằng năm trăm tuổi thọ của bốn Thiên vương. Kiết la là tội nhỏ mà còn bị quả báo đến thế, huống chi tội nặng, quả báo thật khó tả. Nay chúng ta, mỗi cử chỉ động tác hằng ngày, hằng trái với giới luật, lúc ăn lúc uống thường phạm vào thì la. Một ngày tội lỗi đã phạm, cũng đã vô lượng, huống chi trọn đời nhiều kiếp, tội lỗi đã phạm khó mà nói hết. Cứ lấy ngũ giới mà xét, thì mười người đã có đến chín người phạm, phát lộ thì ít mà che giấu lại nhiều. Ngũ giới là giới của Ưu bà tắc mà còn không giữ gìn đầy đủ, huống chi các giới Sa di, Tỳ kheo, Bồ Tát, thì không cần nói đến vậy.

Hỏi cái tên thì nói "Tôi là Tỳ kheo", hỏi cái thật thì hãy còn chưa đủ làm Ưu bà tắc, như thế mà không xấu hổ sao! Phải biết, giới luật của Phật không thọ thì thôi, thọ thì không được hủy phạm, vì không phạm thì thôi, phạm thì cuối cùng nhất định bị đọa lạc. Trừ phi cảm thương thân mình, thân người, lại xót xa cho mình và kẻ khác, thân và khẩu cùng tha thiết, lệ rơi theo tiếng, khắp cùng với chúng sanh khẩn cầu sám hối, nếu chẳng thế thì quả báo ác ngàn đời muôn kiếp cũng khó tránh khỏi. Đó là nhân duyên thứ tám của sự phát Tâm Bồ Đề.

9- CẦU SANH TỊNH ĐỘ

Thế nào là cầu sanh Tịnh độ? Ở cõi này tu hành thì sự tiến đạo rất khó khăn, vãng sinh cõi kia thì sự thành Phật cũng rất dễ dàng. Dễ dàng nên một đời đã có thể đạt đến, khó nên nhiều kiếp vẫn chưa thành tựu. Do đó mà thánh ngày xưa, hiền ngày trước, người người xu hướng; kinh cả ngàn, luận cả vạn, chỗ chỗ chỉ qui. Sự tu hành trong thời kỳ mạt pháp này, không có pháp nào vượt qua pháp môn này. Nhưng kinh đã nói: "Căn lành nhỏ thì khó được vãng sanh, phước đức nhiều mới chắc chắn đến được". Nói phước đức nhiều thì không chi bằng sự chấp trì danh hiệu, nói căn lành lớn thì không chi bằng sự phát tâm quảng đại. Vì thế tạm trì danh hiệu Phật hơn cả trăm năm bồ thí, một niệm phát tâm Bồ Đề rộng lớn vượt hơn cả sự tu hành trong nhiều kiếp. Vì niệm Phật vốn mong thành Phật, vậy tâm lớn không phát thì niệm Phật để làm chi; còn phát tâm vốn để tu hành, vậy Tịnh độ không sanh thì có phát cũng để thôi chuyển. Cho nên gieo hạt giống Bồ Đề, cày bằng lưỡi cày niệm Phật, thì đạo quả tự nhiên lớn lên; ngồi chiếc thuyền đại nguyện, vào trong bể cả Tịnh độ, thì Tây phương Cực Lạc quyết định vãng sanh. Đó là nhân duyên thứ chín của sự phát Tâm Bồ Đề.

10- LÀM CHO PHẬT PHÁP TỒN TẠI LÂU DÀI

Thế nào là làm cho Phật pháp tồn tại lâu dài? Đức Thế Tôn của ta, từ vô lượng kiếp đến nay, vì chúng ta mà tu đạo Bồ Đề, Ngài đã làm việc khó làm, nhẫn sự khó nhẫn, nhân tròn, quả mãn, mới được thành Phật. Sau khi thành Phật, giáo hóa tròn đầy, nhập vào Niết Bàn. Nay thì thời kỳ chánh pháp tượng pháp đã diệt tận, chỉ còn tồn tại thời kỳ mạt pháp. Giáo pháp còn đó mà không người hành trì, tà chánh không phân, đúng sai lẫn lộn, tranh giành nhân ngã, mãi chạy theo danh lợi. Mở mắt ra là thấy đầy dẫy thiên hạ đều là như vậy. Chẳng ai biết Phật là bậc nào, Pháp là nghĩa gì, Tăng là người chi. Suy tàn đến thế, bất nhẫn thốt ra lời. Mỗi khi nghĩ đến, bất giác rơi lệ. Ta là con Phật mà ta không thể báo đáp ân đức của ngài. Trong vô ích cho mình, ngoài vô ích cho người, sống vô ích đương thời, chết vô ích mai sau. Trời tuy cao cũng không che nổi ta, đất tuy dày cũng khó chở ta. Tội nhân cực trọng, không phải ta thì là ai?

Vì thế mà đau lòng không thể nhẫn nổi, nhưng suy nghĩ thì lại không thấy có cách nào khác hơn, nên quên ngay tư cách quê mùa, liền phát tâm rộng lớn. Tuy không thể vấn hồi mạt vận ngay lúc này, nhưng quyết có thể hộ trì chánh pháp trong mai sau. Vì thế nên cùng với chư thiện hữu, cùng đến đạo tràng, soạn thuật sám pháp, lập pháp hội này, phát bốn mươi tám điều đại nguyện, nguyện nguyện hóa độ chúng sanh, mong thâm tâm suốt trăm ngàn đời kiếp, tâm tâm thành Phật, từ ngày hôm nay cho đến cùng tận đời vị lai, hết một đời này nguyên sanh Cực Lạc, lên chín phẩm xong thì trở lại Ta bà. Khiến cho mặt trời Phật pháp rạng soi, pháp môn rộng mở, để tăng giới được trong lặng ở cõi này, dân chúng được tiếp hóa ngay cõi phương Đông, vận Chánh pháp nhờ đó mà kéo dài thêm nữa, Phật pháp do đó được tồn tại lâu dài. Đây là tấm lòng khổ tâm chân thành, tha thiết nhỏ mọn của tôi. Đó là nhân duyên thứ mười của sự phát Tâm Bồ Đề."

Đoạn sau đây nói về thân thể và công hạnh tu hành chúng Đạo của Ngài Thật Hiện. Chính trường hợp tu hành tinh tấn dũng mãnh của Ngài là bài học, là tấm gương sáng để chúng ta noi theo. Do đó chúng tôi xin ghi lại đoạn sau để quý độc giả tham khảo.

"Thật Hiện Đại Sư tự là Tư Tê, hiệu Tinh Am, người Đời Thanh, con nhà họ Thời ở Thường Thục. Xuất gia từ thuở bé, sau khi xuất gia, nghiêm trì giới luật, giảng Kinh thuyết Pháp, nghiên cứu pháp môn tánh tướng. Bốn tháng tham cứu câu "NIỆM PHẬT LÀ AI", thoát nhiên khai ngộ, và nói: "Tôi đã tỉnh giấc mơ!". Từ đó cơ phong lạnh lẽo sắc bén, biên tài tung hoành, ngày duyệt tam tạng Kinh, đêm chuyên trì Phật hiệu.

Ngài đốt ngón tay ở tháp A Dục Vương, rồi trước Phật phát 48 điều đại nguyện, lúc ấy cảm ứng xá lợi phóng hào quang rực rỡ. Ngài viết bài văn KHUYẾN PHÁT TÂM BỒ ĐỀ, khích lệ Tứ Chúng, nhiều người đọc bài văn này đều rơi lệ.

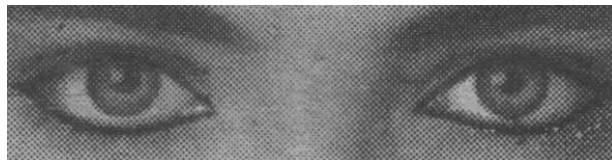
Ngày 14 tháng 4, niên hiệu Ung Chánh thứ mười hai, Đại sư hướng về Tây ngòai viên tịch. Hàng Đạo tục các nơi nghe tin hội về đưa tiễn rất đông. Đại Sư bỗng mở mắt nói: "Tôi đi không bao lâu sẽ trở lại, sanh tử là việc lớn, mỗi ngày nên tự thanh tịnh tâm, niệm Phật thì có thể giải quyết việc sanh tử!".

Dặn dò xong, Ngài chấp tay niệm danh hiệu Phật rồi thị tịch".

(Xem tiếp trang 33)

Có Ma hay không?

Ý nghĩa và Quan niệm về Ma trong Phật giáo



• Hoang Phong

Có *Ma* hay không có *Ma*? *Ma* là gì? *Ma* ở đâu? *Ma* có làm hại được ta hay không? Phải trừ *Ma* như thế nào?... Đó là những câu hỏi có thể nêu lên cho mỗi người trong chúng ta, vì có thể có người chưa hề «gặp *ma*» bao giờ, nên tò mò cũng muốn biết xem *Ma* ra thế nào, hoặc có người đã từng «thấy *ma*» nên vẫn còn bị *Ma* ám ảnh và muốn biết xem cái thấy của mình, hay là cái con *Ma* họ thấy có thật hay không. Vậy ta hãy xem quan điểm của Phật giáo về *Ma* như thế nào.

Tìm hiểu định nghĩa của *Ma* trong kinh sách

Ma là gì? Chữ *Ma* do chữ Phạn *Māra* mà ra. Tiếng Tây Tạng là *bDud*, người Nhật cũng gọi là *Ma* hay *Hajun*, tiếng Hán là *Mo* hay *Mó*, nhưng người Trung Quốc thường âm từ tiếng Phạn và gọi là *Ma-la*, vần r không có trong tiếng Trung Hoa nên người Trung Hoa thường gọi là *Ma-la* thay vì là *Ma-ra*. Kể dài dòng ra như thế để thấy rằng không phải chỉ có người Việt Nam ta mới «thấy» *Ma*.

Kinh sách định nghĩa chữ *Ma* (*Māra*) là «*Quý sứ cảm dỗ*», một thứ «*Quý tinh ranh*» tượng trưng cho những xu hướng tâm thần bản loạn và lầm lẫn, cản trở con đường tu tập của một hành giả.

Phổ diệu Kinh (*Latitavistara*), là bộ kinh kể lại cuộc đời của Đức Phật, cho biết *Ma* đã từng dùng mọi xảo thuật ma quái để quấy nhiễu và cản trở không cho vị Phật tương lai là Đức Thích Ca Mâu Ni đạt được Giác Ngộ. Trong đêm trước khi Ngài thành Phật, *Ma* dẫn ba con *ma nữ* đến quyến rũ Ngài, lại đưa *ma quân* đến để ném đá như mưa vào Đức Phật. Tên cầm đầu đòi Đức Phật phải nhường ngại lại cho hắn, vì hắn nhất định bảo rằng không có gì chứng thực Phật đã đạt được Giác Ngộ. Phật liền dùng tay phải chạm xuống mặt đất, mặt đất liền bị chấn động và rung chuyển ầm ầm, chứng minh cho sự Giác Ngộ đích thực của Ngài. Cả đàn *Ma* liền biến mất như bị phù phép vậy.

Như vừa kể trên đây, nếu ta có *ma quân*... thì ta cũng phải có tên cầm đầu tức là *Ma vương*. *Ma vương* cũng là cách dịch khác của chữ *Māra*. *Ma vương* là Vua các loài *Thiên Ma*, ngụ ở cảnh trời gọi là *Tha hóa Tự tại thiên* (*Paranirmitasavartin*), tức là cảnh trời thứ sáu trong cõi *Dục giới*, một cảnh giới thấp nhất trong *Tam giới*. *Ma vương* có phép thần thông, chuyên dùng *ma thuật* để phá rối, ngăn cản sự tu tập của những vị *Bồ Tát*. *Ma vương* còn có tên là *Ma vương Ba tuần*, tức là tên của *Tha hóa Tự tại thiên vương*.

Vậy theo Kinh sách, có bao nhiêu thứ *Ma* tất cả ? Thật ra *Ma* nhiều lắm, nhưng tựu trung được phân loại ra làm bốn thứ. Có vài khác biệt trong cách định nghĩa của bốn loại *Ma* giữa *Thừa Kinh điển* (Sutrayana) và *Kim cương thừa* (Vajrayana). Vì thế nếu đem cộng lại sẽ có đến tám thứ *Ma* (*Bát Ma*).

Theo *Thừa Kinh điển* (Sutrayana) có bốn loại *Ma* (*Tứ Ma*) là :

1. **Ma cấu hợp** (Skandhamara): đó là thứ ma quái làm cơ sở cho khổ đau và cái chết mà ta phải gánh chịu trong cõi luân hồi. Con ma đó gọi là «*con ma gánh chịu cái chết*». Kinh sách tiếng Hán gọi là *Ấm ma, Uẩn ma*, hay *Ngũ chúng ma*.

2. **Ma dục vọng** (Klesamara): bao gồm những dục vọng, ham muốn, thèm khát, xui khiến ta phạm vào những hành vi tiêu cực, tạo ra nghiệp xấu, thu ngắn kiếp nhân sinh, đưa ta vào vòng khổ đau của cõi luân hồi. Đó là «*con ma đưa đến cái chết*», kinh sách gốc Hán gọi là *Phiền não ma*.

3. **Ma thân chết** (Mrtyumara): đó là sự hủy hoại, cứu cánh tất nhiên của sự sinh, hậu quả của bản chất cấu hợp của mọi hiện tượng, tức là quy luật *Vô thường*. Con ma này có tên là «*con ma vô thường*», kinh sách tiếng Hán gọi là *Tứ ma*.

4. **Ma con trời** (Devaputramara): bao gồm những thứ ma làm cho ta đãng trí, phân tâm, xúi giục ta bám víu vào ảo giác bên ngoài làm cản trở sự tu học. Đó là «*con ma bấn loạn*», kinh sách tiếng Hán gọi là *Tha hóa Tự tại Thiên tử ma*, gọi tắt là *Thiên ma*, tức thần thánh tay sai của *Thiên hóa Tự tại vương*.

Theo *Kim cương thừa* (Vajrayana) *tứ Ma* lại được định nghĩa khác hơn:

1. **Ma xiềng xích** (tiếng Tây Tạng: thogs-bcas-kyi bdud): con *Ma* này rất hung tợn và lộ liễu, gây ra phiền não, binh tật và chướng ngại bên ngoài. Đây là con *Ma* của sự *bám víu* và *ghét bỏ* đối với những vật thể và hiện tượng chung quanh. Con ma này luôn luôn tìm cách trói buộc ta vào những thứ ấy. Kinh sách tiếng Hán gọi con ma xiềng xích là *Phiền não ma*.

2. **Ma thà lòng** (tiếng Tây Tạng: thogs-med-kyi bdud): đó là ba thứ nọc độc chính và năm thứ nọc độc phụ, tức là những dục vọng chính yếu và thứ yếu, những tư tưởng hay tư duy bấn loạn chưa được khắc phục, xâm chiếm tâm thức ta và gây ra khổ đau cho ta. Kinh sách gốc tiếng Hán gọi con ma này là *Tâm ma*.

3. **Ma khánh hỷ** (tiếng Tây Tạng: dga'-brod-kyi bdud): đó là con ma đội lốt hân hoan, vui thích, thỏa mãn với chính mình, xem ta hơn cả mọi người, xúi giục ta bám víu vào những «*kết quả*» và «*kinh nghiệm*» thiền định đã thực hiện được và cho đấy là cao siêu, rồi trở nên hãnh diện, không chịu cố gắng tu tập thêm. Kinh sách gốc tiếng Hán gọi là *Thiên căn ma*.

4. **Ma kiêu căng** (tiếng Tây Tạng: snyems-byed-kyi bdud): đó là con ma ngạo mạn, tự mãn, tự kiêu, tự đại. Đây là bản chất căn bản của con ma mang tên là cái «*ta*», cái «*tôi*», cái «*ngã*». Kinh sách gốc tiếng Hán gọi là *Tam muội ma*.

Có sách (kinh *Hoa nghiêm số sao*) còn phân chia *Ma* ra làm mười thứ gọi là *Thập ma*, trong số mười loại *ma* này nhiều thứ đã được liệt kê trên đây, tuy nhiên cũng xin kể ra hết theo thứ tự như sau: 1. *Uẩn ma*; 2. *Phiền não ma*; 3. *Nghiệp ma*: tức các nghiệp tiêu cực *ngăn trở*

việc tu tập; 4. *Tâm ma*; 5. *Tử ma*; 6. *Thiên ma*; 7. *Thiên căn ma*; 8. *Tam muội ma*; 9. *Thiên trí thức ma*: tức là những kẻ thông hiểu được đạo lý, nhưng vì ích kỷ tham tiếc đạo lý ấy mà giữ riêng cho mình, chẳng chỉ dạy cho kẻ khác. Những kẻ như thế cũng được xem là một loại *ma*; 10. *Bồ đề Pháp trí ma*: là những kẻ tuy đã phát lộ được trí tuệ, nhưng vẫn còn chấp trước không quán thấy được chính đạo.

Đã nói đến danh từ và định nghĩa thì cũng mạn phép kể ra thêm:

- *Ma cảnh*: khung cảnh do ma quái tạo ra để phỉnh gạt và ngăn trở người tu hành.

- *Ma chướng*: những chướng ngại, ngăn chặn việc tu hành và sự thăng tiến của trí tuệ.

- *Ma duyên*: còn gọi là *ác duyên*, tức là những xui khiến đưa đến nghịch cảnh, bất lợi hay độc hại.

- *Ma đần*: là sự bỗ thí của ma, không phải là của người. Đó là sự bỗ thí của những kẻ mang lòng tà, lòng tham, cầu danh, cầu lợi mà bỗ thí, sợ oai lực của ma quỷ mà bỗ thí, muốn tránh tại nạn mà bỗ thí. Loại *ma* này nhan nhản chung quanh ta, rất dễ thấy, không cần đến «*kinh chiếu yêu*». Chữ *Ma đần* nghịch nghĩa với chữ *Phật đần*, tức là bỗ thí mà không biết là đã bỗ thí, không biết bỗ thí cái gì và bỗ thí cho ai, bỗ thí chỉ vì lòng tử bi vô biên mà thôi. Bỗ thí như thế còn gọi là *Bố thí Ba la mật*.

- *Ma đạo*: đường đi của ma, chốn lui tới của ma, còn gọi là *ma giới*, tức cảnh giới của ma.

- *Ma lực*: sức mạnh tiêu cực, kích động những hành vi xấu hay hung ác.

- *Ma ngoại*: là những kẻ phỉ báng, chê bai Đạo pháp.

- *Ma Phạm*: (Màra hay Brâma) tức là *Ma vương* ở cõi *Phạm vương*, gọi tắt là *Ma Phạm*. Chữ *Ma vương* đã được giải thích trên đây, đó là *Thiên hóa Tự tại vương*, còn *Ma Phạm* hay *Phạm vương* hay *Phạm thiên vương* (Mahabrahma) là vị Chúa tể của cõi *Ta bà*, quyền lực của *Ma Phạm* hay *Phạm thiên vương* vượt lên vị thế cao nhất trong cõi *Dục giới*, cai quản và điều hành cả thế giới này. Kinh điển gốc Hán gọi «*Ngài*» là *Ngọc Hoàng Thượng Đế*.

- *Ma thiên*: phép thiền định tà mị, sai lầm, liên hệ với ma quỷ, đi ngược với chánh đạo.

- *Ma thuật*: nói chung là những hành vi mê tín, dị đoan, phản khoa học.

- *Ma sự*: ý nghĩa của *ma sự* khá rắc rối, đại cương là những *sự việc*, những *hành vi* sai lầm, ngăn cản sự tu học trên con đường chánh Pháp. Những người thực thi *ma sự* có thể xem như những *con ma* chạy theo *lục trần*: yêu sắc đẹp, thích tiếng êm tai, ưa thích mùi thơm, miếng ngon, thích đụng chạm và sờ mó những gì ưa thích, ước mong những cảnh hưởng tiện nghi sang trọng. *Ma sự* cũng là những cám dỗ kích động người tu hành phá giới, chạy theo danh lợi, sắc dục. *Ma sự* cũng có thể dùng để chỉ người ngồi thiền u mê và ngủ gục, hoặc trù vào những cảnh hiện ra khi thiền, hoặc cảm thấy bấn loạn trong tâm thức, thấy cảnh dữ mà bỏ thiền... *Ma sự* cũng dùng để ám chỉ những người đã xuất gia tu hành nhưng còn ham thích luận bàn thế sự, chiến tranh, tình yêu nam nữ, hoặc xu nịnh bọn cư sĩ và bá tánh lui tới chùa có nhiều của cải, cúng dường nhiều, hoặc vướng vào phép bói toán, đoán số mệnh, ếm ma, trừ quỷ...

Vậy *Ma* thực sự là gì ?

Ma hay *Māra* là một biểu tượng trong Phật giáo và cả Ấn Độ giáo, dùng để chỉ một vị trời hay vị thần đứng vào hàng đầu, cao siêu và mạnh hơn hết, giống như định nghĩa của chữ *Ma Phạm* vừa nói trên đây. Tên của *Ma* có nghĩa là thần chết. *Ma* là chúa tể của mọi dục vọng, thèm khát, ham muốn, mọi thứ khoái lạc do thân xác. Đó là Chủ nhân ông của thế giới vật chất và hiện tượng. Trọng trách và bổn phận của người Chủ nhân ông này là phải điều khiển và canh chừng sự vận hành của thế giới đang diễn biến chung quanh ta.

Ma không những tượng trưng cho dục vọng hiển hiện như vừa kể mà còn tượng trưng cho những thèm khát tiềm ẩn bên trong ta, không bộc lộ ra ngoài, chúng thuộc về bản năng, có thể phát sinh từ tâm thức mặc dù rất tinh khiết, hoặc từ những nghiệp sâu kín và những cấu hợp của thân xác. Con *Ma* này nằm trong da thịt của ta, trong tâm thức ta, trong sự vận hành của cơ thể ta.

Ma còn mang một cái tên nữa mà Kinh sách ít nói đến, đó là con ma *Ái dục* (*Kāma*, xin đừng lầm lộn với karma), đó là sự yêu mến, lòng yêu thương, nói nôm na là tình yêu. Con ma *Ái dục* ấy là một thứ bản năng, tinh anh của sự sống, luôn luôn « canh chừng » và « chăm lo » cho ta rất cẩn thận. Con *Ma* đó hiển hiện một cách tuyệt vời, thật đẹp, nó làm phát sinh ra mọi hình tướng, màu sắc và âm thanh đủ loại. Con ma đó hiển dưng cho ta những ảo giác biến động như vừa kể do chính nó tạo ra, kèm theo mọi thứ lạc thú và mọi cảnh giới tuyệt đẹp thuộc vào thế giới luân hồi, và tạo ra mọi thứ hạnh phúc của thế tục.

Vấn đề mấu chốt và gay go là *Ma* không bao giờ chú ý đến hậu quả của những thứ mà nó đã tạo ra. Nó rất hào phóng, cho không tiếc tay, « tham » bao nhiêu nó cũng cho, « yêu » bao nhiêu nó cũng sẵn sàng tiếp tay. Nhưng hậu quả của những ảo giác ấy mà *Ma* đem tặng cho ta chỉ là khổ đau mà thôi: cướp giật, mưu mô, thất tình, tự tử, lường gạt, đâm chém... Những khổ đau ấy *Ma* không cần biết. *Ma* cho ta lạc thú, nhưng đồng thời cũng tập cho ta thèm khát lạc thú. Điều này có nghĩa là *Ngũ uẩn* quen dần với với những lạc thú, lệ thuộc vào lạc thú và bị kích động bởi lạc thú. *Ma* vừa là *Kẻ sáng tạo* và đồng thời cũng là *Kẻ phá hoại* là như thế đó.

Khi nhìn *Ma* dưới khía cạnh này, ta sẽ hiểu ngay là ma ở đâu. *Ma* ngự trị chính trong đầu của ta. *Ma* nằm sẵn trong tâm thức ta, trong da thịt ta, trong sự vận hành của thân xác và tâm trí ta. Nói cách khác *Ma* không nằm bên ngoài ta, không có ta thì cũng không có *Ma*. *Ma* *quân* hay những đạo binh ma chính là sự thèm khát nhục dục, thất vọng, buồn bực, đói khát, bám víu, tham lam, chiếm giữ, lừa dối, đờ đẫn, sợ hãi, nghi ngờ, hận thù, tiện nghi, kiêu căng, tự phụ, yêu thương một cách ích kỷ, tự mãn với cái « *tôi* » của chính mình v.v. và v.v... Tất cả những thứ này được Kinh sách phân ra làm tám thứ hay mười thứ ma: *Uẩn ma*, *Phiền não ma*, *Tử ma*, *Thiên ma*, *Tâm ma*, *Thiên căn ma*, *Tam muội ma*... như đã đề cập trong phần trên đây.

Nhưng nếu suy nghĩ sâu sa thì ta sẽ thấy *Ma* nhiều hơn, đông đảo hơn như thế nữa, *Ma* hiển hiện cùng khắp trong thế giới luân hồi này.

Trên đây là những gì Kinh sách nói về *Ma*, định nghĩa về *Ma*. Dựa theo đó ta có thể phân loại và tổng kết thành ba loại như sau:

- ma tượng trưng những cấu hợp do nghiệp của mỗi cá nhân hay những cảnh huống bất lợi xảy ra bên ngoài: chẳng hạn như ma nghiệp, uẩn ma, ám ma, ngũ chúng ma, ma chướng, ma cảnh, ma đạo, ma duyên...

- ma tượng trưng cho những hành vi sai lầm hay bất chính: ma phiền não, ma khán hỷ, ma kiêu căng, thiên ma, tâm ma, tam muội ma...

- ma tượng trưng cho những chúng sinh thực thi những hành vi sai lầm, tai hại: chẳng hạn như ma phạm, ma vương, những người thực thi ma sự, ma thuật...

Điều lạ là kinh sách nhiều vô kể nhưng ít thấy nói đến những con ma có thể làm cho ta dựng tóc gáy, hét lên và phóng chạy, hoặc làm cho người ngủ mê kêu ú ớ, tay chân lạnh ngắt và toát mồ hôi đầm đìa. Ta thử tìm hiểu loại ma này xem sao.

Một thí dụ cụ thể về *Ma*

Để tránh cách nói tổng quát, siêu hình như trên đây, ta thử đưa ra một vài thí dụ thực tiễn hơn, đơn giản hơn về những con ma thường hiện ra dọa nạt những con người bình dị như chúng ta đây, kể cả trẻ con cho đến người lớn. Chẳng hạn khi ta bước vào một căn phòng tối, ta thấy trong một góc phòng có một con *Ma*, tóc xõa, mặt xanh mét, đang nhe răng trợn mắt... và cười với ta một cách thật rùng rợn. Nếu ta bình thản, từ tốn, không khiếp sợ, tiến thẳng đến con *Ma*, ta sẽ không thấy nó khi ta đến gần. Vì đây chỉ là những ảo giác do ta tạo ra trong đầu hay do bóng tối mờ ảo nuôi thêm trí tưởng tượng của ta. Nếu như ta vẫn « không dám » tiến đến gần, ta cứ bật đèn lên, thì con *Ma* cũng biến mất. Nhưng nếu ngược lại, ta hét lên một tiếng, « vắt giò lên cổ » mà chạy, thì nhất định con *Ma* sẽ đuổi theo, và nhất định ta sẽ không thể nào chạy nhanh hơn nó được, vì chính ta cũng *nó* mà chạy. Nó ở trong đầu của ta, trong thân xác đang « nổi da gà » của ta.

Tệ hơn nữa, có thể sau đó ta lại đem chuyện « thấy ma » ấy mà vừa thờ hồn hển, vừa kể như thật với người khác, tức là ta giới thiệu con *Ma* mà ta thấy cho một người thứ hai. Người này có thể vừa thích thú vừa sợ sệt mà đón rước nó, đem cất giữ nó vào trong đầu. Người này lại kể cho người thứ ba, người thứ ba lại kể cho người thứ tư. Mỗi lần như vậy thì con *ma* mà ta thấy trước đây lại trở nên hung tợn hơn và khiếp đảm hơn một chút, mắt nó trợn to hơn, răng nó dài hơn, và nó cười rùng rợn hơn. Biết đâu sau một vòng, người nghe sau cùng lại vô tình kể lại cho ta nghe về con ma ấy, có thể ta còn sợ nó hơn cả con ma mà chính ta đã từng thấy « thật » trước đây.

Phật có đưa ra một thí dụ dễ hiểu. Khi bước ngang ngưỡng cửa lúc nhá nhem tối, ta thấy một con rắn. Ta hoảng hốt và giật lùi lại. Nhưng nhìn kỹ thì đây chỉ là một cuộn dây thừng. Con rắn ở trong đầu ta. Con *Ma* cũng ở trong đầu ta là như vậy.

Khi ta ngủ mê, ta thường chiêm bao « thấy ma ». Ta hét lên hay la ú ớ... Giật mình thức dậy, ta không thấy con *ma* nào cả. Khi ngủ, ta nhắm mắt, nằm trên giường và trong gian phòng tối om, làm gì ta có thể dùng mắt mà thấy được. Cái thấy ấy là do tâm thức của ta thấy, hình ảnh con ma hiện lên từ tiềm thức ta, từ nơi *a-lai-da-thức* (ālayavijñāna) của ta, sinh khởi từ những xúc cảm bấn loạn và tiềm ẩn trong ta, từ những nghiệp sâu kín của ta, từ những ám ảnh bệnh hoạn của ta, từ những

đam mê, tham giục của ta, từ những bám víu vào ảo giác, sân hận của ta...

Những người tu tập cao, nhất là tu tập theo các phép thiền định của Phật giáo Tây Tạng, họ ít chiêm bao hay hoàn toàn không còn chiêm bao nữa, hoặc nếu có chiêm bao thì họ chỉ «thấy» những phản ứng và hành vi của họ thấm đượm lòng từ bi, yêu thương, khoan dung và độ lượng trước những cảnh đau thương trước mặt họ, nhưng tuyệt đối họ không còn thấy ma nữa.

Tóm lại, *Ma* nằm trong tâm trí ta và tâm thức ta. Tại sao? Vì *Ma* chính là Chủ nhân ông của mọi tư duy và hành vi duy ý của ta. Vị Chủ nhân ông ấy tượng trưng cho sự vận hành của nghiệp, cơ sở của sự vận hành ấy là *ngũ uẩn* (skanha), *ngũ uẩn* tác động với ngoại cảnh tức là *cơ duyên* để giúp cho *nghiệp* biến thành *quả*. Vậy con *Ma*, hay *Vị Chủ nhân ông* của ta chính là cái *ta*, cái *ngã*, cái *tôi* đang ẩn nấp trong ta, đang điều khiển ta. Con *Ma* đó chính là *vô minh*, tức những bản năng thú tính, dục vọng, thèm khát, bám víu, sân si, ảo giác..., chúng kích động ta, đẩy ta vào những hành vi với mục đích làm thỏa mãn những thèm khát và dục vọng trong ta. Hậu quả đưa đến là khổ đau. Trong đầu ta, *Ma* luôn luôn nhắc nhở ta phải bảo vệ cái *tôi*, cái *ngã* của ta, nó rất khôn ngoan và khéo léo, tùy theo từng người, từng hoàn cảnh và trường hợp, nó sẽ dùng cách quát nạt, ra lệnh hay vỗ về bằng những tiếng êm ái, dễ thương, hoặc hét lên the thé..., mục đích để in đậm trong tâm trí ta sự hiện diện của cái *ngã*.

Ma là cái *ngã* đang thống trị ta, làm cho ta tham lam, ích kỷ, nó xúi giục ta, nịnh hót ta, biến ta thành đồn mạt, nói dối và quỷ quyệt. *Ma* không phải chỉ biết dọa nạt suông mà thôi, nhưng chính những hành vi do *Ma* xúi giục đã làm phát sinh ra *Thế giới luân hồi*. *Thế giới luân hồi* nằm trong sự kiềm tỏa của *Ma*, đồng thời *Ma* lại nằm trong tâm thức ta. Đánh đuổi con *Ma* ấy ra khỏi tâm thức có nghĩa là xóa bỏ cả thế giới luân hồi này. Vì thế có thể nói *Ma* chính là biểu hiện của luân hồi, của sợ hãi, đọa đày và khổ đau. *Ma* hay *Vô minh* tung hoành trong tâm thức ta, tạo ra u mê, lằm lằm và đau khổ, kích động ta tạo nghiệp, trói buộc ta vào thế giới luân hồi.

Chu kỳ của sự sống là sự vận hành của bánh xe luân hồi mà động cơ là con *Ma* trong đầu ta. «*Tinh thức*» hay «*Giác ngộ*» tức là nhận thức được quá trình đó, sự vận chuyển đó *không thật*, chúng chỉ là *ảo giác*, chỉ là *Ma*. Tóm lại, ta không thể đuổi con *Ma* ra khỏi phòng, ta cũng không thể chạy trốn nó được, mà ta phải đuổi con *Ma* ra khỏi đầu. Ta không thể dùng bùa chú, phù phép hay nghi lễ để đuổi *Ma*. Ta chỉ có thể đuổi *Ma* bằng tu tập, bằng cách khắc phục *Vô minh*, mang lại cho ta một tâm linh minh mẫn, an bình, trong sáng và rạng rỡ, không còn bóng dáng một con *Ma* nào nữa.

Trừ Ma theo Phật giáo Tây Tạng

Theo sự trình bày trên đây, *Ma* ẩn nấp trong đầu ta, tu tập tức là tìm cách đánh đuổi con *Ma* ra khỏi đầu. Lý thuyết là như thế, nhưng đánh đuổi bằng khí giới gì, bằng cách nào? Xin trích ra đây câu chuyện *trừ Ma* hay *trị Ma* của Mật lặc Nhật ba (Milarepa) do Kalou Rinpoché thuật lại trong một quyển sách của ông.

Kalou Rinpoché (1904-1989) là một Đại sư Tây Tạng rất uy tín đã thuyết giảng trong hai mươi năm liền tại các nước Tây phương trước khi ông qua đời. Mật lặc

Nhật ba (1052-1135) là một thánh nhân Tây Tạng, đệ tử của Mã Nhĩ ba (Marpa). Câu chuyện như sau:

Mật lặc Nhật ba ẩn cư trong một hang động trên Hy mã Lạp sơn. Một hôm, khi ông quay vào hang thì bắt gặp một đàn quỷ rất hung tợn đang chờ đợi ông, chúng nhe răng và trợn hai mắt to như hai cái đĩa. Chúng dọa nạt ông, dậm chân làm mặt đất rung chuyển, hò hét thật khiếp đảm. Mật lặc Nhật ba tìm mọi cách để xua đuổi chúng: ông kêu gọi đến sức mạnh của thầy ông là Lạt Ma Mã Nhĩ ba và quán tưởng đến các thần linh phù trợ, nhưng đều không hiệu quả; ông quay ra hăm dọa lại đàn ma quỷ, tìm mọi cách đánh đuổi chúng. Chẳng những chúng không sợ mà còn chế nhạo ông nữa:

«*Nhìn thấy mi như thế, chúng ta thừa biết mi hoảng sợ lắm rồi. Mi mất hết trăm tính và sự an bình rồi. Ha! ha!*»

Mật lặc Nhật ba liền tự nhủ:

«*Mã Nhĩ ba thầy ta có dạy rằng những biểu hiện bên ngoài chỉ là những phóng ảnh của tâm thức, bản chất của tâm thức thật ra là trống không và trong sáng. Nếu xem ma quỷ thuộc bên ngoài tâm thức để mà đánh đuổi chúng ra xa thì cũng giống như là những hành động ảo giác mà thôi*».

Mật lặc Nhật ba liền hiểu rằng ông không được phép để cho tâm thức bị ám ảnh bởi những biểu hiện như thế, phải giữ tâm thức vững vàng trước những đàn ma quỷ dù cho chúng hung tợn đến đâu cũng thế. Ông cũng quán nhận được rằng ma quỷ chỉ là những bám víu, và những tư duy nhị nguyên phát sinh từ trong tâm thức. Ông bèn hết sợ, chấp nhận sự đối diện với ma quỷ, đồng thời ông phát lộ lòng Từ bi vô biên đối với chúng.

Ông tự nhủ như sau:

«*Nếu chúng nó muốn ăn thịt ta, ta sẽ hiến dâng thân xác này của ta cho chúng; sự sống là tạm bợ, đây chính là một dịp tốt để ta đem thân xác này làm một việc thiện*».

Thật bất ngờ, thái độ Từ bi và sự quán nhận *Tánh không* của Mật lặc Nhật ba đã làm nguôi cơn thịnh nộ của đám ma quỷ và tên cầm đầu liền nói với Mật lặc Nhật ba như sau:

«*Chúng ta cứ tưởng là mi khiếp sợ chúng ta; nào ngờ các ý nghĩ đen tối về ma quỷ không thể nào hiển hiện ra được trong đầu mi, vậy thì mi chẳng có gì để sợ hãi cả*».

Dứt lời, toàn thể đám ma quỷ đều biến mất.

Người ta nghĩ rằng ma chỉ có thể hiện ra trong kẹt cửa hay trong những nơi đầy bóng tối, nhưng thật ra thì chúng đang ẩn nấp trong các ngõ ngách *u tối* phía sau tấm màn *vô minh* trong tâm thức của mỗi người trong chúng ta. Khi nào chúng ta vun xới tâm thức mình để biến cái nó thành một ngôi vườn đầy hoa thơm và cỏ lạ, tràn đầy lòng Từ bi và rộng lượng, chan hòa ánh hào quang của Phật tính, thì khi ấy trong tâm thức ta tức là ngôi vườn chan hòa ánh sáng đó sẽ không còn có bóng dáng của một con ma nào ẩn nấp.

Hoang Phong



Độc sách LOVE WINS của Rob Bell

Đạo Phật và Địa Ngục

• Nguyễnphúc Bửu Tập

Cuối năm 2011 vừa đi qua, trong lãnh vực tôn giáo và tín ngưỡng, một cuốn sách đã gây nên chấn động lớn cho người tu hành và người nhiệt tâm với đức tin. Mục sư **Rob Bell**, thủ lãnh khối nhà thờ Tin Lành Phúc Âm (*Evangelical megachurch*) trong tiểu bang Michigan, Hoa Kỳ - là một trong những tiểu bang miền Trung Tây nước Mỹ do cư dân từ châu Âu tránh né đạo Gia Tô gây dựng nên thành một vùng trù phú nhất thế giới về kỹ nghệ xe ô-tô, Mục sư cho xuất bản cuốn sách **Love Wins** (*Tình Thương Toàn Thắng. Cuốn sách về Thiên Đường, Địa Ngục và Số phận của mọi người đã trải qua cuộc sống*). Sách bìa cứng, khổ 15^{cm} x 21^{cm}, Nxb Harper One, được New York Times rao là sách bán chạy nhất giữa năm 2011 (bestseller). Love Wins dày 202 trang, gồm tám chương và bốn tựa ba trang. Sách chữ lớn, đúng khuôn mẫu của một cuốn sách nhà thờ, hấp dẫn người quen đọc kinh, nhưng với người phạm phu "ngoại đạo" như hầu hết chúng ta, đọc đôi mươi trang đã thấy nặng nề, muốn được hội ý phải mất hai, ba đêm. Đề mục là Thiên Chúa không thể tạo lên địa ngục. Đấng Cứu thế Jesus là tình thương bao la, không lẽ Ngài chia cõi đời làm hai phe phái, ai theo Ngài thì được lên thiên đường, ai không theo con đường của Ngài dạy thì phải bị đày xuống địa ngục hay sao?

Tưởng cần nhắc lại, từ ngữ "Tây phương" dùng để chỉ các sắc dân sinh sống ở châu Âu và Bắc Mỹ. Trong nghìn năm trước, người phương Tây dựa vào sức mạnh cơ khí, đi chinh phục thế giới và quen với mặc cảm bá quyền, họ quan niệm "tôn giáo" là đạo riêng của chính họ, người không theo đạo Cơ-đốc là "ngoại đạo", không có tôn giáo. Người phương Tây cũng đinh ninh rằng Thượng Đế, "Thiên Chúa" là Chúa Jesus. Đề mục cuốn sách "Love Wins" xác quyết là Thiên Chúa Jesus không bao giờ tạo nên địa ngục. Tình yêu của Chúa Jesus bao la, Ngài không thể tạo nên thiên đường dành riêng cho tín đồ của Ngài và gạt bỏ mọi người ngoại đạo ra ngoài cương lĩnh.

Thử đơn cử một thí dụ cụ thể. Một người như thánh Gandhi ở Ấn Độ, một tâm hồn vĩ đại (lời của Nehru, cũng là một nhân vật vĩ đại) người đã tái sinh những giá trị vĩ đại của văn hóa Ấn Độ, văn hóa Á Đông, và văn hóa cả loài người, không lẽ lúc chết đã bị đày xuống địa ngục, vì lý do lúc sinh thời không theo tôn giáo Jesus? Và không phải là một mình Gandhi đã gánh chịu nỗi oan khiên này mà hằng muôn triệu người khác -trước Thiên Chúa và sau Thiên Chúa- đã, đang và sẽ bị đày xuống tám tầng địa ngục bởi lý do không may mắn gặp ơn cứu độ của Jesus.

Lập luận của mục sư Bell rất giản dị và rất cao thâm. Nhưng dĩ nhiên là cuốn sách của ông đã gây ra tức tởm trăm mối bất bình khi "Love Wins" vừa xuất hiện trên quày sách và qua mạng điện tử. Ngay những người trong hàng ngũ tín ngưỡng của mục sư Bell cũng cảm thấy bất an vì ý kiến của ông. Làm thế nào mà một người đã sống suốt đời trong giáo huấn của Thiên Chúa

lại có thể "phi báng" lời dạy của Ngài. Khi Chúa dạy có thiên đường để thưởng những người sống theo lời dạy của Ngài, thì tất nhiên phải có địa ngục để trừng phạt những người sống xấu xa và sống ngoài ánh sáng của Ngài. **Janice Shaw Cruise** trong bài bình luận đăng cay trên báo *The Washington Times* lên án mục sư Bell đã dám trình bày một ý kiến dị giáo (*heresy*) đi ngược với tôn giáo tối cao và bất chấp cả truyền thống đã báng bổ Kinh Thánh (*blasphemy*) đã được loài người tin tưởng từ hai ngàn năm nay. Thần hoặc từ nay mỗi tín đồ - rộng hơn nữa là mỗi người có lòng tin, bất cứ tôn giáo nào - chối cãi hay tăng lời dạy của Thiên Chúa và tự mình thiết lập cho chính mình cơ sở tín ngưỡng của riêng mình, xem lời dạy của Thiên Chúa là trò đùa, thì thử hỏi kết quả là tôn giáo có cần tồn tại nữa hay không? Shaw Cruise kết luận: "Khi mà bất cứ cá nhân nào cũng có thể tạo ra cho chính mình một môn thần học (theology), Nhà Thờ sẽ trở nên bất lực, mất hẳn khả năng chỉ đạo, mất hẳn cơ sở thích hợp và chính đáng (*impotent and irrelevant*"). Cruise không ngần ngại đưa ra lời phê bình nghiêm khắc đối với một vị lãnh tụ tôn giáo, và đã kết hợp được, qua mạng lưới, một số ý kiến cực đoan. Đôi người trên mạng lưới đã gọi thẳng mục sư Rob Bell là một khí cụ của Xa-tăng (a tool of Satan).

Nhưng cũng có một số người vẫn giữ được trầm tĩnh, sau khi đọc "Love Wins", tìm hiểu sâu hơn ý kiến của vị chăn chiên Bell. Trong số báo *New York Times*, tờ báo lớn nhất của Hoa Kỳ và của thế giới (nhưng cũng không thoát được ảnh hưởng tài phiệt Do Thái). **Ross Douthat** lập luận: mục sư Bell đề cao sự cứu rỗi toàn diện và phổ biến cho toàn thể loài người". Ý kiến này phù hợp với chiều hướng suy tư tân tiến của thế giới ngày nay. Thế nhưng khi Thiên Chúa đảm bảo cho mỗi một chúng ta, mỗi người có một chỗ đứng vững chãi trên thiên đàng, thế thì tự hỏi cái khả năng tự quyết định chiều hướng hành động của mỗi cá nhân chúng ta, "*the free will*" thiện nguyện và tự nguyện, điều mà con người vẫn mình muốn vươn tới, cái khả năng đó còn có giá trị nữa hay không. Không địa ngục khác gì đánh cờ không bắt tướng, không đếm quân, biết ai được, biết ai thua?

Douthat lý luận khôn khéo đúng theo lập trường lâu bền của ban biên tập của *New York Times*: "vun vào" vừa đủ làm vui lòng đa số vững chãi của người Tin Lành, nhưng không kém "bàn ra" để tránh làm mất lòng tín đồ đạo Gia-tô La Mã, trung thành với truyền thống.

Bây giờ ta thử đi ngược lại, tìm hiểu dư luận đang yểm trợ ý kiến của mục sư Bell. Bài viết tiêu biểu có giá trị rất cao ta tìm đọc được trong báo *The Christian Post*. Tác giả **Richard J. Mouw** nhận định là Rob Bell không làm gì khác hơn là nêu lên cái cách giải thích thiên lệch của Nhà Thờ (ý hẳn muốn nói Nhà Thờ Gia-tô La Mã), đã làm cho lập trường chính thống của Thiên Chúa Jesus bị đời sau hiểu sai lạc, nghiêng về phần ích kỷ, vị kỷ (danh từ dùng là "*stingy orthodoxy*"), dẫn đến chỗ thể nhân hiểu sai là Jesus chỉ bênh vực người theo đạo Ngài và đày đọa cả muôn triệu người xuống địa ngục. Chính trong sách, mục sư Bell nói rõ là mỗi cá nhân chúng ta xứng đáng được Thiên Chúa ban phát tình yêu miễn là chúng ta không chối bỏ, khước từ đức Chúa. Như thế *The Christian Post* bênh vực lập trường của Bell, ghi nhận rằng Thiên Chúa không tạo ra địa ngục, mà chính loài người chúng ta đã tự tạo nên địa ngục ở sát cạnh chúng ta, vào giờ phút bây giờ, vì chúng ta tham lam và

ích kỷ, không ngừng chém giết lẫn nhau hằng ngày, tạo ra chiến tranh. Đó mới thật là đề tài chân chính trong sách Love Wins của Rob Bell.

Có điều các ý kiến yểm trợ hay chống đối Bell quên không nhắc tới là thái độ chính thức của Nhà Thờ (đặc biệt là giáo quyền Gia-tô) đối với cuốn sách Love Wins, chối bỏ lời dạy của Thiên Chúa về cõi âm ti. Cách đây hơn bốn trăm năm, cũng một vị mục sư, Martin Luther chỉ dán vào cổng Nhà Thờ một bản ước nguyện phản đối việc quyền tiền quá lộ liễu của Tòa Thánh để xây cất đại điện Saint Pierre Basilica tại Roma. Nhà Thờ phản đối dữ dội và rút phép thông công của mục sư, yêu cầu chính phủ nước Đức tống giam để định tội. Mục sư Luther nhờ vua Frederic III tiểu bang Saxon đem vào lâu đài Wartburg cho trú ngụ mới tránh khỏi tù tội và hành hình. Ông tiếp tục công kích triều đại Vatican và lập nên tôn giáo mới, đạo Tin Lành. (xin đọc Nguyễnphúc Bửu Tập: "Tìm Hiểu Đạo Tin Lành", email: buutup@gmail.com). Thế mới biết ngày nay đời sống xã hội đã vô cùng thế tục hóa, đời sống của cá nhân con người, về mặt đạo đức, giáo dục, nghệ thuật và kinh tế... đã đi khỏi thật xa luật lệ của Nhà Thờ mà Nhà Thờ không làm gì được.

Đến đây tưởng đã đến lúc ta đặt câu hỏi: người thờ Phật như chúng ta hiểu và nghĩ gì về lời dạy của đức Phật liên quan đến địa ngục. Khi thông suốt được quan điểm của giáo lý nhà Phật, ta nghĩ gì về đề mục sách Love Wins của mục sư Rob Bell? Một đề tài trong tôn giáo như Thiên Đường và Địa Ngục chắc không thể thu gộp được vào trong khuôn khổ chật hẹp của một bài viết như thế này. Ta sẽ phải tự giới hạn vào một khổ nhỏ là địa ngục hiểu theo giáo lý Phật là thế nào và Thích Ca đã quan niệm ai được lên Thiên Đường và ai phải xuống Âm Ti, và đại từ "ai" hướng về ai?

Theo tín ngưỡng thời cổ xưa, và cũng theo quan niệm dân gian, địa ngục là nơi trú ngụ của người chết. Anh ngữ gọi là *hell*, Pháp ngữ là *enfer*, Sanskrit là *naraka*, Pali là *niraga*. Đạo Gia-tô La Mã còn gọi địa ngục là *purgatory*, nơi linh hồn người chết được tẩy rửa sạch sẽ bằng đau khổ để chuẩn bị giờ phán xét cuối cùng của Thiên Chúa. Quan niệm Cơ-đốc xuất phát từ đạo Do Thái, xem địa ngục là nơi chấp chứa những mối đọa dày tàn khốc cho những người lúc sống đã phạm nhiều tội xấu xa, mà *tội lớn nhất là không phục tùng Thiên Chúa*. Cũng như đạo Cơ-đốc, giáo lý nhà Phật xem địa ngục là cõi khổ, là nơi đày đọa của những chúng sinh khi sống đã phạm phải nhiều tội ác. Nhưng Thích Ca không dạy rằng cuộc sống ở địa ngục là vĩnh cửu. Địa Ngục cũng như Thiên Đường chỉ là một đoạn, một mấu khúc trong dãy dài luân hồi của con người. Người phạm tội bị đọa đày, sau khi chịu trừng phạt, trả hết nợ, sẽ được tái sinh ở những cõi đời tốt đẹp hơn. Lại hơn nữa, nếu có nhân duyên, cá nhân đó có thể sống hưởng thiện, tiến tới giác ngộ, đạt tới Niết Bàn tức là giải thoát khỏi luân hồi.

Như vậy, trên căn bản lý thuyết, giáo lý nhà Phật cởi mở hơn, giới hạn thời gian trừng phạt ở Địa Ngục, lại còn cởi mở cho người phạm tội có phương tiện và cơ hội trở lại cõi đời. Tuy nhiên hiểu như vậy cũng chưa hết gò bó. Ở trên đã nói Thiên Chúa Jesus tạo nên đạo, và những người ngoại đạo không biết Jesus, sẽ bị đày vào Địa Ngục. Bây giờ ta lập luận là những người thờ Phật, nếu khi sống đã phạm tội, cũng phải đi qua Địa Ngục,

nhưng khác ở chỗ là khi trả hết nợ, vẫn có lối lên Thiên Đường. Ta đang tạo cho chính ta một lập luận lẫn lộn: những người không biết đến đức Phật thì sao?

Ta có thể an tâm. Thích Ca đã nghĩ đến điểm đó. Ngài khẳng định: "Ta là Phật đã thành - Mỗi một chúng sanh là Phật sẽ thành". Và Ngài chứng minh rằng không phải một mình Ngài đã đạt đến giác ngộ, mà trước Ngài muôn vàn người đã giác ngộ, sau Ngài cũng vậy. Ngài đơn cử ví dụ trước Ngài có năm vị Phật gọi là Ngũ Quang Phật như Đại Nhật Phật, Bất Không Thành Tựu Phật, Bất Động Phật, Bảo Sinh Phật, và đặc biệt vị Phật gần gũi chúng ta nhất, **Phật Adidà (Amita, Amitaba)**. Ngài ở đầu môi của nghìn triệu người Á Đông khi gặp hoạn nạn hay mừng vui bất ngờ, khi nói câu chào hỏi, khi bắt đầu trò chuyện... Phật Adidà đã được Thích Ca nhắc trong ba cuốn kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang kinh (cuốn dài và cuốn ngắn), và cuốn Quán Vô Lượng Thọ kinh. Đức Phật Adidà lập ra 48 điều nguyện (Adidà Tứ Thập Bát Nguyện), người thờ Phật tìm học trong *Encyclopaedia of Buddhism*, cuốn 1, trang 434 đến 463. Các điều đại nguyện được học giả Trung Hoa các đời Hán, Ngụy, Tùy, Đường, Tống, và học giả Nhật Bản gần đây giải thích và phân tích làm ba nhóm: nhóm 1 ghi chép những điều thần thông của người thành Phật, nhóm 2 ghi nhận khuôn phép cách tu tịnh độ, và nhóm 3 lời nguyện cứu độ cho mỗi một chúng sanh. Ta đọc một câu kinh: "...Nhược hữu chúng sanh, dục sanh ngã quốc, xưng Như Lai danh, vị Bồ Đề đạo" [nếu có một chúng sanh nào muốn về nước Phật chỉ đọc (nghĩ) đến tên ta, là đến được cõi Bồ đề]. Ta đọc một lời nguyện: "... ta (Đức Phật Adidà) nguyện không thành Phật nếu ta không là một bậc cứu độ toàn thể chúng sinh, nếu ta không trở thành một người đến bên cạnh bất cứ một chúng sanh nào đang bần cùng và đau khổ... Khi ta đã bước đến mức Bồ Đề, nếu tên ta vẫn chưa đạt được đến tai mỗi một chúng sanh mười phương, ta nguyện không thành Phật".

Chắc không thể nào chứng minh được rõ ràng hơn là giáo lý Thích Ca, đã, đang, và sẽ trang trải vào đủ mọi thành phần thế sự, và vào đủ mọi người. Chưa hết, lại còn ý niệm *Bodhisattva, Bồ Tát*, trong kinh Phật. Vào thời nguyên thủy, đạo của Thích Ca muốn thấu phục đại chúng phải khuất phục trước số người chân thành, chuyên việc tu hành. Giới luật kinh kệ nhằm người tu đạt mức *Alahán*, hiện thân của giác ngộ cho chính bản thân mình. Như vậy đến bờ Niết Bàn chỉ nhờ một con thuyền nhỏ, chở cho chính mình, tín ngưỡng đạo Phật *tiểu thừa Hinayana*. Khi đạo Thích Ca ra khỏi mảnh đất nhỏ bên bờ sông Hằng, giáo lý của Ngài buộc phải chú tâm vào đa số quần chúng, con thuyền đưa người sang bờ bên kia tìm giác ngộ phải lớn hơn, tín ngưỡng đạo Phật *Đại thừa Mahayana*, và số người lái thuyền phải được thăm nhuần nhiều hơn tư tưởng *bị, trí, huệ* của giáo lý. Bồ Tát là người đã đạt được Phật quả, nhưng đã nguyện không nhập Niết Bàn, khi *còn một chúng sanh* chưa giác ngộ. Tiêu biểu cho Bồ Tát là Phật Quán Thế Âm.

Hiểu rõ như vậy, chắc người thờ Phật có đủ hành trang tham dự cuộc đối thoại về cuốn sách *Tình Yêu Toàn Thắng* của mục sư Bell.

Liên lạc tác giả: Bửu Tập ▶ email: buutup@gmail.com

Con đường dẫn đến nghệ thuật Phật Giáo

• Thích Hạnh Nguyên



Tôi còn nhớ thuở thiếu thời tôi rất thích chụp hình nên khi ra nước ngoài tôi đã không tiếc tiền sắm cho mình một chiếc máy hình thật xịn và rồi những năm tháng sau đó, tôi đã đi rất nhiều nước và chụp được rất nhiều tấm hình đẹp. Nhưng rồi khi đi xuất gia tôi đã bỏ hết tất cả, kể cả những thú vui nhẹ nhàng nhưng tốn kém thời đó. Trong nhiều lãnh vực và sở thích, tôi không chuyên ngành nào thật sự, nhưng nhìn chung tôi thấy mình có sở thích và tố chất nghệ thuật, trong đó có các loại hình tượng tôn giáo mà Phật giáo là tôi có cảm xúc nhiều hơn cả.

Hồi đó không có phim digital như bây giờ nên việc chụp và in rửa ra tốn nhiều thời gian và tiền bạc, kể cả các loại phim slide vì phải mua máy chiếu. Với những thú vui như vậy tạo dịp cho tôi đi khắp nơi đây đó trên thế giới, một phần để thỏa mãn cá tính phiêu lưu mạo hiểm của mình và một phần cũng để có được những trải nghiệm trong đời và những bức hình thật đẹp mà tôi có thể sưu tập được. Thế rồi sau những năm tháng xuất gia cùng với sự thông dong trong các phương trời cao rộng, tôi đã tích lũy cho mình một kiến thức và am hiểu cần thiết để có thể cảm nhận được thể nào là cái đẹp của nghệ thuật, của con người và thiên nhiên tràn đầy màu sắc, sống động hiện hữu chung quanh chúng ta.

Nếu ta biết nhìn cuộc đời này như những bức tranh đẹp, có thể bức tranh cuộc đời ấy sẽ hiện ra đầy thơ mộng, cho đến lung linh huyền ảo theo sự tưởng tượng và sắp xếp của mình. Cuộc đời này vốn dĩ là thế, không đẹp không xấu nhưng đối với những thi sĩ nó lại khác; đối với những họa sĩ, nghệ sĩ nó khác hoặc đối với những tu sĩ nó cũng khác. Còn đối với những người thường nhân chỉ biết làm lụng vất vả, buôn bán lao động chân tay kiếm đồng tiền qua ngày thì nó lại khác. Phật pháp chỉ cho tôi thấy từ tâm thức khác biệt, cao thấp sẽ có muôn vàn cảnh giới sai biệt, cao thấp khác nhau. Thế nên cảnh giới này đối với hàng chư Phật và Bồ Tát đều là cảnh giới Tịnh Độ, còn đối với hàng phàm phu chúng sanh thì cảnh giới ấy đầy khổ đau, nghiệp chướng và uế trước.

Vậy thì trong mỗi bức tranh, khía cạnh của đời sống rõ ràng nếu biết nhìn nhận và cảm xúc ta sẽ thấy rõ toàn bộ chiều sâu của đời sống ấy, đẹp đẽ, huyền diệu và sinh động như một tác phẩm hoàn hảo. Cái nhìn ở đây không phải là cái nhìn của những nhà thi sĩ hay nghệ thuật đầy tính chất sáng tác, lãng mạn và nghệ thuật hóa cuộc đời. Nó phải đến từ cái nhìn thâm sâu và quán chiếu, từ tinh thần của lòng bi mẫn trí tuệ bất nhị không hai. Dưới cái nhìn đó, cuộc đời này quả thật là đẹp và đáng sống hơn bao giờ hết vì trong đó cuộc đời không chỉ là bức tranh đẹp, nó còn có hồn, có chất, ý nghĩa và sứ mạng của một chiều sâu mà người dẫn thân vào cuộc đời này luôn luôn ý thức và trách nhiệm. Còn không có được tầm nhìn đó, bức tranh cuộc đời có thể biến thành những bức tranh tạp nham, hỗn độn mà đôi khi chính con người chúng ta cũng không dám nhìn nhận.

Khi chúng ta chưa tu chúng ta chỉ thấy được cái đẹp qua hình tượng, qua tri thức học đường hoặc qua những tập tục, truyền thống của xã hội. Thế giới ngày nay đa màu sắc và phong phú về cái đẹp. Đẹp như là một yếu tố cơ bản của đời sống con người ngày nay qua rất nhiều phương diện và lãnh vực. Người ta tôn vinh cái đẹp và hướng đến cái đẹp như là một nhu cầu, một bản năng để từ đó con người và xã hội hoạt động, lợi ích kinh tế từ đó phát sanh. Nhưng để hiểu được cái đẹp và tìm đến cái đẹp nghệ thuật thì không phải ai cũng có thể thâm nhập được. Có những cái đẹp thuận ý theo số đông, theo con người, tập tục xã hội nhưng lại không có cái đẹp của nghệ thuật, của chiều sâu. Có những cái đẹp có thể thích hợp và được ưa chuộng của xã hội này, những cái đẹp bị ngược đãi và chối bỏ ở xã hội kia. Có những cái đẹp rất mang tính nghệ thuật, có giá trị nhưng lại bị chối bỏ, lãng quên trong nhiều thế kỷ. Có những cái đẹp về chiều sâu, về tinh thần và mọi người phải khám phá, học hỏi và ngay cả tu tập quán chiếu mới có thể nhận biết và thấy được.



Trong Phật giáo cái đẹp nghệ thuật thường được đề cao và chú trọng là cái đẹp của tinh thần, tâm linh, đi sâu vào tâm thức giác ngộ. Cái đẹp ấy khó thấy, khó nói và có thể diễn đạt ra bằng lời bởi vì nó quá sâu xa, tiềm ẩn bên trong tự thân và thế giới hiện hữu chung quanh. Cái đẹp ấy cần một tâm thức rèn luyện và chứng nghiệm để thấy được giá trị siêu thoát, vượt ngoài tất cả những hạn hữu trong đời. Đi sâu hơn vào thế giới này, người ta sẽ tìm thấy một thế giới khác biệt, ở đó những định giá về cái đẹp và nghệ thuật hoàn toàn dựa trên tâm thức giác ngộ, để hiển lộ ra muôn vàn sắc thái tùy thuận và khế hợp với muôn vàn tâm trí sai biệt của

tất cả chúng sanh. Tâm thức của Bồ Tát và chúng sanh vốn tự có cùng một vẻ đẹp vô sai biệt, nhưng mê ngộ có khác nên cảnh giới và tâm trí cũng vì thế mà chẳng tương đồng.

Thế giới chúng ta đang sống không còn quá cách xa và thiếu hiểu biết do phương tiện kỹ thuật và sự phát triển xã hội của thế giới ngày nay. Sự phát triển quá nhanh về vật chất và mất kiểm soát tâm thức đã đưa con người đến chỗ mất phương hướng, tự chủ lấy chính mình. Người ta sống vội sống vàng, chạy theo hình thức và sự phô trương. Những giá trị thực không được biết đến và bị lãng quên. Chúng ta đôi khi đầu biết nhưng vẫn bị cuốn hút vào vòng xoáy sinh tồn và nghiệp lực chung của một xã hội, một đất nước, để rồi dần dần chúng ta bị ảnh hưởng và đánh mất chính mình mà không tự biết.



Rõ ràng là thế giới ngày nay có quá nhiều cái đẹp và tính nghệ thuật, nhưng cùng lúc cũng rõ ràng là thế giới ngày nay có quá nhiều cái tạp nhạp, thừa thãi nhân danh từ cái đẹp và nghệ thuật đa sắc màu trong đời. Khi tôi có dịp đến và sống nhiều năm ở Trung Hoa, tôi mới cảm nhận và thấy rõ được hết tất cả mặt trái trong cuộc sống. Mặt trái nó có những vấn đề và làm cho ta khổ, nhưng quả thật nó cho ta một trải nghiệm thực tế và sinh

động trong cuộc đời. Mặt phải nó cho ta những cảm giác êm ái và dễ chịu, nhưng cùng lúc nó cũng cho ta những thụ động hoặc những kiêu căng, ngã mạn một cách không cần thiết.



Duyên phận đã đến với tôi dù rằng không được hoàn hảo, nhưng cho tôi nhiều cơ hội để dẫn thân và phụng sự trong cuộc đời. Trong những năm tháng vừa qua, tôi đã hoạt động và hoạt động rất nhiều trước khi tìm thấy lại nơi mình và bắt đầu quay trở về cuộc sống thiên nhiên, tìm về một đời sống tâm linh thực thụ. Tôi đang đi trên hành trình của cái đẹp, của nghệ thuật qua tầm nhìn và hướng đến cái thiện. Nếu biết chấp nhận và sống với lý

tưởng một đời của mình, phải chăng tôi cũng đã tự tạo nên một tác phẩm, một bức tranh nghệ thuật sau những tháng năm dài bôn ba, thăng trầm trong cuộc sống. Bức tranh đó có thể là một bức tranh nghệ thuật cả đời người, và cũng có thể là một bức tranh xấu xí mà người ta không thèm ngó đến và có thể vứt bỏ bên đường.

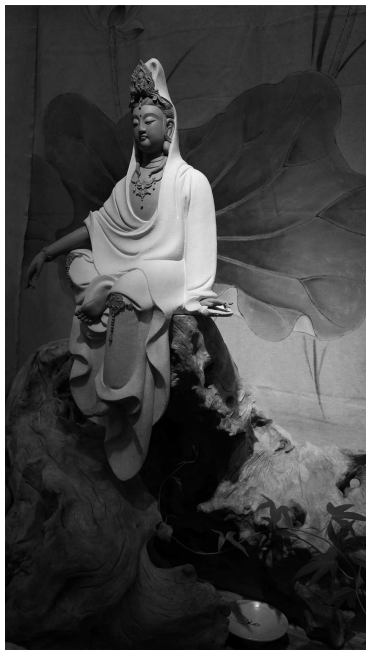
Kể từ khi tôi biết học cái đẹp của con người qua đời sống tâm linh và tu tập theo Phật giáo, cái đẹp của nghệ thuật qua nhận thức trời cho và kinh nghiệm học hỏi trải nghiệm trong cuộc đời, tôi thấy mình có duyên phận lạ với việc xây chùa và tạo tác những nơi thờ phượng trang nghiêm. Tôi không tiếc công đi học hỏi, tìm tòi và tìm thấy được những trải nghiệm vô giá. Tôi biết ý thức và biết sống hơn với mọi người, biết trân trọng những cái đẹp trong cuộc sống và biết thưởng thức những giá trị, nghệ thuật cao quý. Tôi đã cố công khắc tạo ra những tác phẩm nghệ thuật đáng giá qua các công trình xây dựng chùa chiền, làm nơi nương tựa và tu học cho nhiều người. Tôi không khó trong ăn uống, ngủ nghỉ và sinh hoạt giao tiếp trong cuộc sống, nhưng khó trong những tác phẩm nghệ thuật mà mình đang xây dựng và sưu tập về. Cái khó này có thể một phần ảnh hưởng bởi đời sống phương tây, nơi tôi sống và trưởng thành qua nhiều năm dài và cũng từ đời sống và lối giáo dục nghiêm khắc và sâu sắc trong các chốn thiền môn chẳng?



Kể từ khi có dịp xây dựng ngôi chùa mới tại Chiangmai, Thái Lan, tôi có dịp trau dồi nhiều thêm về nghệ thuật Phật giáo qua nghiên cứu, học hỏi và trải nghiệm. Cái đẹp trong các tượng, hình và kiến trúc Phật giáo là cái đẹp của chiều sâu, đơn sơ và tĩnh lặng, với dáng vẻ của trang nghiêm và thoát tục. Cái đẹp đó cũng được biểu hiện từ cái tâm, chánh niệm, chuyên nhất và trở về cái tánh tự nhiên của con người, sự vật. Cái đẹp đó là cái đẹp của nghệ thuật, có chất linh hồn trong một tác phẩm mà nghệ nhân tạo ra nó muốn thổi hồn mình, các tinh chất giá trị và nghệ thuật nhất vào trong tác phẩm đó. Được vậy thì có thể nó không cần màu mè, sặc sỡ hay bóng loáng phô trương. Nó cũng không cần đòi hỏi và được đánh giá bởi những con số và ước lệ phù phiếm do con người tự đặt ra. Nó thoát ra tất cả những giá trị mà con người gán cho và dán lên những nhãn hiệu cầu kỳ thần thánh.

Trong thời gian qua tôi cũng có dịp tìm đến rất nhiều nghệ nhân với nhiều trình độ và lãnh vực khác nhau. Có những người rất nổi danh nhưng có những người cũng rất vô danh và họ đều đến chùa với công việc và nghề nghiệp của họ làm cho chùa. Nhưng rồi sau những lần

đến và đi đó, tôi chiêm nghiệm thấy rõ như thực nhất về tác phẩm nghệ thuật ấy phải xuất xứ từ cái tâm của con người. Có những nghệ nhân rất nổi tiếng tại Việt Nam nhưng khi qua chùa tôi làm việc, họ không đủ cái tâm trong sáng khi làm việc mà chỉ nghĩ đến số tiền lớn mà chùa phải trả cho họ. Sau thời gian làm việc, những tác phẩm nghệ thuật của họ rõ ràng gặp quá nhiều vấn đề để cuối cùng hình thành những tác phẩm nghệ thuật "có xác mà không hồn", hoa có sắc mà không hương thì cũng thật là chẳng có giá trị.



Có những nghệ nhân chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tạc tượng Phật, Bồ Tát nhưng có tâm, có lòng và có tình và cuối cùng những tác phẩm mà họ tạo ra, thật là cũng đáng ngưỡng mộ. Tôi trân quý những người nghệ nhân sống với cái tâm và thần thái của một người nghệ nhân đúng nghĩa. Họ có thể nghèo nhưng con người của họ là một con người rất đáng quý, có nhân cách sống và biết hiếu lễ đạo. Những điều này thật ra đâu có xa

xi gì, chỉ là những điều rất căn bản và nền tảng của một con người kia mà! Nhưng đáng tiếc thay, thời đại ngày nay lại rất khó tìm được những con người như vậy, vì phần nhiều họ sống và chạy theo các giá trị và chủ nghĩa thực dụng trong đời, nên dần dần họ đã đánh mất tất cả những đức tính và giá trị thiêng liêng, cao quý khác bên trong của con người.



Đời sống con người càng cao thì giá trị đời sống của một con người ấy theo lẽ càng quý. Thế nhưng giá trị con người thời nay thường đặt trên hình tướng và trị giá vật chất mà họ đang sở hữu. Người ta theo nhau và sùng bái các thứ giá trị đó như một phong trào thời thượng qua các phương tiện thông tin báo chí. Con người ta như chìm ngập trong các giá trị sống đó và dần dần nhắm mắt chạy theo nó như một bản năng. Người

trước sống như vậy, và những người sau cũng chạy theo đó như là một lý tưởng tối thượng trong đời.

Thế mà đạo Phật lại dạy khác, chỉ bày khác và hướng con người đến một lý tưởng sâu sắc hơn trong đời. Đó là những giá trị và nghệ thuật sống tiềm ẩn trong tâm thức của mỗi chúng ta. Giá trị đó đôi khi rất tầm thường và mộc mạc, giản đơn nhưng sinh động, lại luôn hiện hữu chung quanh chúng ta. Nó như mặt đất, như nước, như không khí quanh ta, tầm thường và đơn sơ quá đến nỗi ta chẳng lưu ý, quên mất nó, nhưng chính nó mới thật là giá trị và ảnh hưởng hạnh phúc đến với chúng ta trong đời. Không có pháp đức Phật chỉ dạy, rõ ràng là chúng ta không thể thấy được giá trị của chân lý này.



Nhân dịp một chuyến đi chiêm bái triển lãm về Phật giáo tại Quảng Châu, xin giới thiệu quý Phật tử những bức tranh, hình tượng nghệ thuật Phật giáo mà có thể mình rất ít được chiêm ngưỡng ở quê hương mình. Bởi vì có thể những nghệ nhân Việt Nam chưa từng được học hỏi một cách đúng như pháp về phương cách thổi hồn vào các tác phẩm nghệ thuật, nhất là các tác phẩm về Phật giáo.

Đây là một điểm đáng buồn về trình độ và sáng tác về nghệ thuật tranh, tượng Phật giáo đến nơi đến chốn của nghệ nhân Việt Nam. Nó cũng cho thấy rằng, để có được những bức tượng đẹp, tuyệt tác mình bắt buộc phải đi ra nước ngoài và thỉnh về. Đây là một điều thật đáng tiếc mà lý ra, nghệ nhân Việt Nam có đủ trình độ, kỹ năng và tài chánh đầu tư để có thể hoàn thành những tác phẩm nghệ thuật Phật giáo xuất sắc như người Trung Quốc vẫn đang làm và lưu hành trên thị trường. Những mong trong tương lai gần, chúng ta sẽ có những tác phẩm nghệ thuật Phật giáo tuyệt đẹp do chính nghệ nhân chúng ta tạo ra.

Mong lắm thay.

Thích Hạnh Nguyên

Viết trên chuyến tàu trong một cuộc tham dự triển lãm Phật giáo. Quảng Châu 24 Tháng 6 năm 2014



Nỗi khổ của một kiếp nhân sinh

• Thích Như Điển

Đọc các bộ kinh căn bản của Nam Truyền như Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm v.v... Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã có những lời dạy thật chí thiết về con người và sự vật, cảnh giới ở cõi này hay những cõi khác. Đôi khi Ngài lấy thí dụ về một con gà hay con chó, con bò hay con trâu. Nhiều lúc Ngài lấy cây cỏ hay đất đai để nêu lên những điều mà Ngài muốn gửi đến những đệ tử xuất gia và tại gia của mình. Trên từ các bậc quân vương, dưới cho đến những giai cấp bần khổ, hạ tiện nhất của xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ. Với con người thì Ngài đã độ được không biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Ví dụ như Vua Ba Tư Nặc, Vua Tần Bà Sa La, Vua A Xà Thế; Hoàng Hậu thì có Bà Vy Đề Hy, Bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề; cho đến vô số các bậc Thái Tử, Công chúa, Đại Thần như: Nan Đà, A Nan, La Hầu La, Gia Du Đà La hay Kỳ Bà v.v... Đối với ngoại đạo được hàng phục như Ngài Ca Diếp, Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất hay những người đương đầu với Ngài như Đề Bà Đạt Đa, Vô Nã hoặc những ngoại đạo Phạm Chí, Ni Kiền Tử v.v... Với bất cứ ai, Ngài cũng đều đem giáo lý thâm thâm vi diệu của Tứ Diệu Đế và 37 phẩm trợ đạo ra để khuyên nhủ họ.

Một hôm vua Ba Tư Nặc đánh thắng Vua A Xà Thế (theo kinh Tạp A Hàm) và được đưa đến trước Đức Phật. Ngài tửu tố khuyên Vua Ba Tư Nặc hãy dùng lòng từ của một đấng quân vương mà tha cho những lỗi lầm của A Xà Thế đã gây nên. Ngài không thiên vị bên nào cả, mà Ngài đã đứng trên quan điểm của một con người hiểu biết về sự thật của cuộc đời bằng con mắt trí tuệ và từ bi, nên Ngài đã thể hiện những lời khuyên như vậy và cuối cùng Vua Ba Tư Nặc đã tha cho A Xà Thế. Một câu chuyện khác cũng thể hiện được cái thấy xa, nhìn rộng của Đức Phật như sau:

Một hôm Ngài A Nan bạch Phật rằng: "*Kính Bạch Đức Thế Tôn, có những cây cỏ cả hoa thơm, cành lá cũng thơm và ngay cả rễ của nó cũng thơm nữa, nhưng chắc chắn là không thể bay được ngược gió. Vậy thưa Ngài, có loài hoa nào bay ngược gió được chăng?*". Ngài tửu tố bảo A Nan rằng: "*Có chứ. Đó là những nam, nữ Cư sĩ giữ gìn giới cấm trong sạch như Ngũ giới, Thập thiện giới, Bát quan trai giới v.v... chính họ là những người tượng trưng cho đức hạnh. Hương ấy có thể bay được ngược gió.*"

Có hôm Ngài ngồi ngoài vườn xoài của một tín chủ nào đó, sau khi thọ trai xong thì Ngài giảng pháp và để dễ hiểu, Ngài lấy móng tay của mình xúc vào đó một ít đất, rồi đưa lên cao truyền hỏi đại chúng rằng: "*Các người thấy đất trong móng tay ta nhiều hay đất trong đại địa nhiều?*". Dĩ nhiên là ai cũng trả lời rằng: "*Bạch Ngài, đất trong móng tay của Ngài so với đất trong đại địa rất ít*". Từ đó Đức Phật đưa ra hằng tá thí dụ cho việc này và Ngài bảo: "*Cũng như thế ấy, những gì mà các ông hiểu, nó chỉ giống như đất trong móng tay của ta mà thôi, còn bản thể của sự vật nó nhiều như đất trong đại địa vậy*" (Tạp A Hàm).

Rồi một hôm, có nhiều vị đệ tử xuất gia của Ngài tranh luận về có, không, còn, mất v.v... khiến đi đến chỗ bí lối và chính Ngài là bậc Thầy hướng đạo đã chỉ ra những việc căn bản như vô thường, khổ, không và vô ngã để chư đệ tử nhận ra chân giá trị của cuộc sống này vốn nó không có thật tướng. Ngài thường hay hỏi rằng:

"*Những điều các người nói hay thấy nghe đều là những vật có hình tướng, được cấu tạo bởi những sắc uẩn. Vậy những loại ấy là thường hay là vô thường?*"

- *Bạch Thế Tôn! Tất cả đều vô thường.*

"*Vậy căn bản của sự vô thường là gì?*"

- *Chính đó là khổ.*

"*Khổ do đâu mà có?*"

- *Do các duyên sinh hòa hợp và biến đổi mà có.*

"*Có phải do chấp thủ, chấp hữu nên thấy cái này là như thế, cái kia là như vậy phải không?*"

- *Kính bạch Ngài, đúng như vậy.*

"*Như vậy cái khổ ấy cũng không có thật tướng. Vì do chấp thủ mà thành tựu và do vô minh nên mới có nhận thức như vậy, chứ trên thực tế thì cái khổ ấy do cái không nó biến đổi mà thành. Đã là không, nhưng con người do chấp ngã và ngã sở nên nó mới bị lôi kéo vào cái vòng luân quần này, mà ngã này vốn nó cũng không có thật tướng nữa. Nó ví như tiếng vỗ của hai bàn tay hay lửa cháy vậy thôi. Trước khi có tiếng vỗ thì âm thanh đó chẳng từ đâu đến và sau khi tiếng vỗ tan rồi thì nó cũng chẳng biết đi về đâu. Giống hệt như thế, lửa hiện hữu, ta thấy lửa cháy to, cháy lớn, nhưng khi củi hết rồi thì lửa không còn nữa. Như vậy âm thanh hay lửa kia do duyên hợp mà thành tựu và duyên hết thì tan rã, đâu có cái gì là chủ thể mà chấp vào đó là cái này là của tôi hay cái này thuộc về tôi v.v... Thật ra thì chẳng có cái gì là miên viễn không bị chi phối, biến đổi theo Tứ Pháp Ấn này cả*".

Từ đó chư đệ tử của Ngài đã NGỘ được chân lý này (Tạp A Hàm).

Thật ra những lời dạy của Ngài nó không khó lắm để chúng ta ngày nay nhận biết ra, nhưng nó rất khó thực hiện. Khi cái có và cái không ấy, chúng ta không tự làm chủ được chính mình. Vì lẽ, biết thân ta vẫn biết, nhưng tiếc thân ta vẫn tiếc. Chỉ có những bậc chân nhân A La Hán khi lậu tận đã hết mới dám tuyên bố rằng: "*Ta việc sanh đã hết, những phạm hạnh đã lập, những việc cần làm ta đã làm xong và ta biết chắc một điều là kiếp sau ta không còn tái sanh nữa*". Trong chúng ta chắc chắn chưa có ai dám tuyên bố được như vậy, khi chúng ta vẫn còn là chúng sanh mãi trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi sanh tử này.

Ngày ấy, Ngài chia giáo pháp của Ngài về cuộc đời này theo 4 giai đoạn. Đó là: sanh, già, bệnh và chết. Mới nghe ai cũng nghĩ là chuyện bình thường, nhưng nó không thường đâu, khi mà người ta rõ biết được chân lý khổ này rồi, từ đó mới tìm đường vượt khỏi sanh tử khổ đau. Nếu không, cái khổ ấy nó vẫn còn đeo đuổi ta mãi, cho đến khi nào chúng ta được giác ngộ, giải thoát thì cái khổ ấy nó mới thật sự buông ta ra. Nếu cuộc đời này trung bình sống được 80 năm trong một kiếp nhân sinh ngắn ngủi này, thì ta có thể chia ra việc sanh có 20 năm, việc già có 20 năm, việc bệnh có 20 năm và việc chết cũng sẽ có 20 năm như thế. Tại sao vậy? Vì lẽ khi được Mẹ sanh ra, không phải chỉ có giây phút đó, mà sự sống thật sự có ý nghĩa trong 80 năm ấy chỉ có 20 năm mà

thôi. Nghĩa là sống không bệnh, không già, ít phiền não và chưa chết. Nhưng trong 20 năm của sự sanh ấy chúng ta đã làm được những gì? Không ít người bị tật nguyền khi mới sanh ra và ngay cả nhiều động vật cũng như thế. Rõ ràng cái khổ nó đã nối đuôi nhau để chi phối con người và sự vật từ muôn thuở, nhưng chúng ta nào có quan tâm biết đến cái khổ ấy bao giờ. Có nhiều em bé sinh ra thiếu tay chân, không tư tưởng, giống như một cái xác không hồn. Cha mẹ nào vui khi biết con mình như thế và hạnh phúc đâu rồi? Sao khổ đau lại tràn ngập trong gia đình như thế này? Có nhiều em bé sinh ra đến 5 hay 10 tuổi vẫn chưa biết nói hai chữ Mẹ Cha đầu đời. Còn nỗi khổ nào hơn như thế nữa chẳng? Cũng có lắm đứa bé không tự làm chủ được mình trong những việc như ăn, uống, tiểu, giải v.v...

Cái già không ai chờ đợi cả, nhưng cái già nó sẽ đến nhanh với mình khi mà tóc trên đầu đã hoa râm sợi trắng, sợi đen. Lúc mà lưng bị đau, xương bị nhức, gối bị mỏi, mắt bị kém. Lúc ấy chúng ta mới tiếc cho tuổi xuân và hối hận tại sao khi còn trẻ mình đã không thực hiện được những điều muốn làm, mà để cho thời gian trôi qua nhanh như vậy. Bây giờ hối hận kể ra cũng đã quá muộn rồi. Khi còn trẻ, khỏe, ta sống gần trời và xa đất; đến khi già rồi chúng ta phải sống gần đất xa trời. Lúc ấy mới nhận chân ra cuộc đời này chẳng có gì là thật cả. Nên Ấn Độ Giáo họ thoát ly đời sống gia đình ở tuổi về chiều, vì đã rõ biết cuộc đời này là không thật. Nhưng Đức Phật của chúng ta, Ngài đã xuất gia khi tuổi còn xuân xanh, chứ không phải chờ cho cái già, cái bệnh đến Ngài mới ý thức được điều đó. Đây là một cuộc cách mạng vĩ đại mà Đức Thích Ca đã thực hiện cách đây hơn 2558 năm, và đây cũng là một cuộc cách mạng vô tiền khoáng hậu, chưa có ai thực hiện được việc này trước bấy giờ. Khi già ai cũng có thể nhớ trước, quên sau. Thế mà nhiều người cứ ngỡ là mình nhớ đúng, chẳng sai chút nào cả. Đây có thể là do sự chấp thủ của cái nhận thức đã quá hạn lâu rồi, nhưng con người vẫn còn bám víu vào đó. Ví dụ như người già lái xe, phản ứng rất chậm, chắc chắn một điều là không còn giống như thời thanh niên nữa; nhưng người lớn tuổi vẫn cố chứng minh cho rằng mình không có lỗi khi cầm tay lái, vì mình đã có kinh nghiệm lái xe đã mấy chục năm rồi. Chính cái chấp thủ này mà nó làm cho người ta rất khổ tâm và không chịu chấp nhận nó.

Bệnh tật cũng thế. Suốt cả một cuộc đời, có nhiều người bệnh liên miên, nhưng cũng có nhiều người ít bệnh. Tất cả đều có liên quan đến nghiệp sát sanh của mình ở kiếp này hay kiếp trước. Bệnh hay tật chỉ là kết quả của nghiệp đã từng gây ra từ trong vô lượng kiếp, bây giờ cái quả ấy đã chín muồi, nên trong hiện tại thể hiện nơi thân thể của chính ta mà thôi. Khi ta cắt cổ, nhổ lông loài súc sanh, chúng ta đâu có rõ biết được cái đau của chúng. Con người chỉ cần biết làm sao cung phụng cho cái dạ dày này hay cho khẩu vị này đầy đủ, ngon ngọt là được rồi; nhưng cái quả, chúng đang chờ ta trước mắt đó. Hiện tại có nhiều người bị ngồi trên xe lăn, bị run rẩy liên hồi hay bị những chứng thần kinh mất ăn, mất ngủ... chỉ chừng ấy việc thôi, chúng ta cũng đủ khiếp vía. Nhưng đa phần con người ít nhớ và hay mau quên, nên những điều như thế nếu có xảy ra, chúng ta cũng thường hay nghĩ là của ai đó, chứ không phải của mình và thuộc về mình.

Cái chết trước sau rồi nó cũng sẽ đến, nhưng chúng ta luôn nghĩ rằng nó sẽ đến với người khác chứ không phải mình, nên ít có người chuẩn bị cho sự chết, chỉ lo cho sự sống mà thôi. Thế nhưng đâu có ai ngờ rằng chúng ta đã có hằng ngàn lần sinh và hằng ngàn lần chết như thế. Có lúc làm người, có khi làm Tiên, có khi làm súc sanh, có khi làm quỷ đói v.v... cứ như thế bị trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi, chưa bao giờ ngừng nghỉ. Do vậy Phật và chư vị Bồ Tát mới ra đời nhằm chỉ rõ cho chúng sanh đường đi, lối về. Nếu ai biết dừng và biết rõ được giá trị của sự sống, thì người đó sẽ sớm tìm ra ngõ rẽ cho chính mình. Nếu không, chúng ta vẫn mãi là con thuyền không định hướng trong bể khổ trầm luân này. Phật đã chỉ rõ về tướng thay đổi của tâm và Ngài đã dùng trí tuệ của mình để hướng dẫn chúng ta ra khỏi sự sanh tử ấy. Vấn đề ở đây là chúng ta có muốn bước ra khỏi chốn ấy không, hay chúng ta vẫn muốn quần quanh đây đó, để rồi vẫn mãi mãi bị sanh tử dài lâu chi phối cả cuộc hành trình tiếp theo sau đó nữa.

Cũng có nhiều người ra đời chỉ để chữa được thân bệnh của chúng sanh, mà không thể chữa được tâm bệnh. Ngược lại cũng có những vị Thầy chỉ chữa được tâm bệnh mà không thể chữa được thân bệnh. Bệnh nào rồi cũng khổ, nhưng cái khổ nhất của con người là không biết lối ra hay không muốn ra khỏi cái vòng luân quần ấy. Có những vị Bồ Tát như Ngài Địa Tạng quyết định sẽ không rời khỏi địa ngục và không thành Phật khi mà một chúng sanh nào đó vẫn còn trong địa ngục kia. Lời nguyện ấy cao cả vô cùng, còn chúng sanh thì cang cường không ít, nhưng vì "chưa thấy quan tài nên chưa đổ lệ". Cũng có những lương y lành nghề hay những vị Bác Sĩ luôn tận tâm với nghề nghiệp của mình; vì không muốn cho cái khổ của thân dày vò con người, họ đã phát nguyện cứu người, cứu đời bằng cách học ngành y khoa; dĩ nhiên không nhất thiết phải là vi chuyên đồng lương khá hơn những nghề khác, mà đó chính là hạnh nguyện, ước muốn của mỗi người khi vào đời mong được cứu khổ cho nhân sinh và những chủng loại khác. Nhưng cũng có nhiều người khi mới sinh ra không học nghề thuốc mà có thể chữa bệnh được, nên người ta gọi những người này có tay "phục dục". Dĩ nhiên không phải ai cũng là những y sĩ Kỳ Bà, vốn là vị lương y nổi tiếng thường chữa bệnh cho Đức Phật thời xưa. Nhưng thỉnh thoảng vẫn có những người, có lẽ do một ước nguyện nào đó của những vị Thiện Thần chưa thành tựu ở cõi khác, muốn gá tâm thức mình vào một hay nhiều người có tay "phục dục" ở thế gian này để cứu khổ chúng sanh. Quý Ngài đã thị hiện ra con người bằng da, bằng thịt như chúng ta, nhưng lại có biệt tài chữa bệnh nan y, giống như trường hợp Đức Địa Tạng không có đầu tại Fuchu, Nhật Bản đã cứu khổ cho hằng trăm ngàn bệnh nhân như vậy và đó cũng là trường hợp của Thần Y Võ Hoàng Yên.

Có thể nói đây là một hiện tượng cũng được, mà một sự thật không chối cãi cũng được, nếu ai đó đã một lần chứng kiến về cách chữa bệnh của Ông ta. Năm nay (2014) Thầy Yên mới 39 tuổi (sinh năm 1975), nhưng cách ăn nói không khác gì một vị Thầy giảng pháp và cách chữa bệnh không khác gì những việc xảy ra trước mắt mọi người như thần, nên người đời gọi Thầy là Thần y, nhưng Thầy vẫn khiêm nhường nói mình chỉ là một vị Thầy thuốc. Riêng tôi đã có cơ duyên tiếp xúc với Thầy khi Thầy về chữa bệnh từ thiện cho gần 1.000 bệnh nhân,

người Việt cũng như người Đức, người Thổ và nhiều người ngoại quốc khác tại chùa Viên Giác, Hannover vào những ngày 5,6,7 và 12,13,14 tháng 9 năm 2014 này. Tôi đã trực tiếp phỏng vấn Thầy và đại khái Thầy đã trả lời như sau:

Lúc nhỏ nhà rất nghèo, nên đã vào chùa Hưng Nghĩa, huyện Cái Nước, Cà Mau, thuộc Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Học Việt Nam để tá túc vào năm 16 tuổi (giống như trường hợp của Trần Trung Đạo). Ở đó cho đến năm 20 tuổi, có một vị Thầy dạy Đạo tên là Trần Văn Ba, Pháp Danh Thiện Nghiêm, trưởng Ban Y Tế phước thiện và cũng là vị Trụ Trì của ngôi chùa này, đã truyền dạy đạo đức và y lý cho Thầy Yên như: khám chữa bệnh, châm cứu, xem mạch và bốc thuốc. Sau khi tốt nghiệp phổ thông thì Thầy Yên lên Sài Gòn học Luật, Thầy Yên đã được Hòa Thượng Thích Minh Cảnh và Hòa Thượng Thích Huệ Xương chỉ bảo, giúp đỡ tại Tu Viện Huệ Quang. Sau khi tốt nghiệp Đại Học, Thầy Yên đã bươn chải vào đời tìm kế sinh nhai. Ban đầu rất thành công và mẫn nguyện, nhưng sau khi một người bạn thân tên là Phan Thanh Long gặp tai nạn giao thông, ra đi một cách tức tưởi, nên đã nhận thấy cuộc đời quá vô thường và Thầy Yên đã quyết chí lập công bồi đức. Từ đó Thầy Yên phát nguyện lập 10 ngôi chùa để thờ Phật và khám chữa bệnh trong cũng như ngoài nước ⁽¹⁾.

Một hôm Thầy Yên vào một gian phòng đặc biệt để tọa thiền, quán chiếu về sự vô thường sanh diệt ấy. Bỗng đâu có một luồng ánh sáng từ xa bay vào phòng, trong khi Thầy vẫn còn tỉnh thức và vẫn tiếp tục thiền quán về vấn đề trị bệnh. Sau đó Thầy Yên nghĩ rằng mình có thể trị bệnh được và Thầy Yên đã đi chữa trị cho mọi người, đa phần là những kẻ bị tật nguyền và họ đã có khả năng tự đứng dậy đi được. Tiếng lành cứ đồn xa và nhiều người khắp nơi đã đến gặp Thầy Yên để xin được chữa trị. Thuở ấy, cách đây 8 năm về trước, các y khoa Bác Sĩ Việt Nam không tin và cho đến khi Hội Đồng Y Khoa Bác Sĩ Việt Nam tham dự trực tiếp những ca chữa bệnh của Thầy Yên như chữa trị về cảm, ngọng, điếc, mù để có thể nói, nghe và thấy rõ được; nhất là những người bán thân bất toại, nằm liệt giường nhiều năm, sau khi Thầy ấy thăm dò bệnh, Thầy chỉ bấm vào những huyệt đạo cần thiết, chỉ trong vòng 15 phút là bệnh nhân ấy có thể cử động chân tay hay cũng có nhiều người tự đứng dậy đi được. Có nhiều người lâu nay không ăn uống được hoặc giả ăn chẳng biết ngon, nhưng sau khi chẩn mạch và chữa trị, Thầy ấy đã làm cho con bệnh ăn cảm thấy ngon và cơn bệnh dường như đã tiêu tán đi đâu từ lâu rồi.

Có nhiều người bị mụn nhọt mọc ở đâu đó trong người hay có kẻ bị sai khớp xương, đi đứng khó khăn... chỉ cần chữa trong 15 phút sau là con bệnh có thể trở lại bình thường và cảm thấy như mình chẳng có chuyện gì xảy ra trong quá khứ cả. Nhiều tràng vỗ tay liên tục xảy ra suốt trong thời gian chữa bệnh vào những ngày trên tại chùa Viên Giác, Hannover và đã có nhiều trường hợp hy hữu khó giải thích được. Ví dụ như có nhiều đứa bé đi đứng không bình thường, thế mà chỉ qua những cái nắn nót gân cốt là các bé kia đi đứng như người bình thường. Cha Mẹ đã quỳ xuống lễ tạ, thầm cảm ơn trực tiếp Thầy cũng như ba ngôi Tam Bảo đã gia hộ, nên mới được như vậy. Tôi cũng đã phỏng vấn những người Đức đến chữa trị các bệnh nan y, nghĩa là những bệnh mà các Bác Sĩ Đức đã chê, nhưng Thầy Yên đã chữa khỏi.

Tôi không biết dùng từ nào để diễn tả và niệm ân Thầy ấy, chỉ có thể trực tiếp và gián tiếp giới thiệu bài này trong sự giới hạn nhất định của nó, nhằm tri ân Thầy đã cứu khổ cho không biết bao nhiêu người trong tinh thần từ thiện vô vụ lợi, không nhận một thù lao nào cả. Những đóng góp nếu có của những người đã được chữa trị, chúng tôi đã trao qua những người học trò đại diện cho Thầy mang về Việt Nam tiếp tục giúp cho những mảnh đời bất hạnh khác và những người cơ nhỡ không có nơi nương nhờ.

Quý vị cũng có thể mở các Youtube và bấm vào chỗ "Thần Y Võ Hoàng Yên" thì quý vị có thể xem đầy đủ cách trị bệnh của Thầy ấy. Hoặc giả quý vị nào ở Việt Nam cũng có thể đến những địa chỉ sau đây để được chữa trị trong mỗi tháng từ ngày 20 đến 30. Địa chỉ:

- Trung Tâm phục hồi chức năng Dưỡng Sinh Võ Hoàng Yên, thôn Yên Khánh, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Chùa Hưng An, thôn 3, xã Gia An, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận.

Cả hai nơi trên đều có thể liên lạc qua Thầy Yên số Phone: 0084-932 084 094.

Ngoài thời gian này, Thầy Yên hay đi đến các nơi khác trên thế giới như: Hoa Kỳ, Úc, Pháp, Canada, Nhật, Đức v.v... để chữa trị cho những người có nhu cầu

Thầy Yên cho biết rằng tất cả các bệnh thuộc về thân đều có sự liên hệ với nghiệp giết hại chúng sanh, do đó nếu ai muốn chữa được lành bệnh lâu dài thì nên ăn chay thêm nhiều ngày trong tháng, nếu ăn chay trường được thì càng tốt hơn nữa. Chính bản thân Thầy Yên cũng trường chay, nên tôi tin rằng những lời của Thầy ấy khuyên người bệnh sẽ có kết quả khả quan.

Tóm lại bệnh nhân muốn hết bệnh thì phải biết kiêng cử và luyện tập đều đặn, nếu không, bệnh cũ sẽ dễ tái phát. Lúc ấy khó có thể đổ lỗi cho ai, ngoại trừ mình. Dĩ nhiên tất cả không phải hoàn toàn là các phép màu, nếu chúng ta không tuân thủ theo những nguyên tắc chính mà một người bệnh cần phải giữ gìn.

Nhìn cuộc đời quá khổ của một kiếp nhân sinh qua lời Phật dạy, căn cứ vào các Kinh Điển Nguyên Thủy và chứng thực những cuộc sống khổ đau mà con người đang gánh chịu hằng ngày, nên tôi đã viết lên bài này nhằm làm lợi lạc quần sanh. Nếu ai đó có nhân duyên đọc được cũng như nghe thấy những điều trên, khi đến chữa trị bệnh với Thầy Yên thì sẽ tăng thêm giá trị cũng như ý nghĩa của sự sống từ mỗi con người của chúng ta.

Mong rằng mọi người được ít khổ nhiều vui, đó chính là sự quan tâm của nhiều người đối với chúng ta khi còn phải sống trong cảnh đời đầy nhị nguyên như thế này.

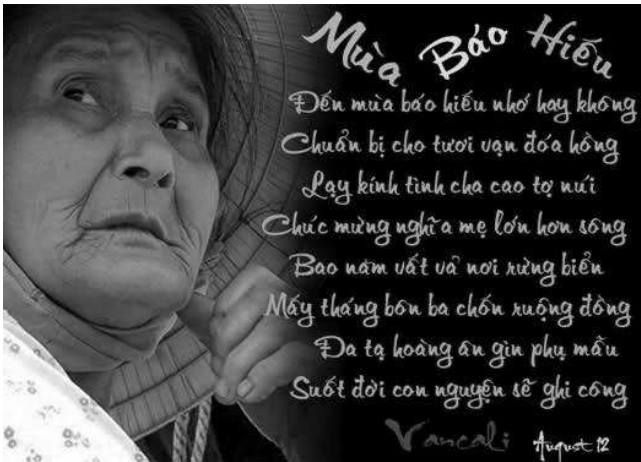
Viên Giác Tự, Hannover, vào một chiều Thu năm 2014.

Thích Như Điển

⁽¹⁾ Ngôi chùa thứ nhất mà Thầy Yên đã xây dựng tên là Hưng An tự tại Bình Thuận, được khánh thành năm 2013, có hơn 10.000 người tham dự, trong đó có nhiều chư Tôn Đức Tăng, Ni đến chứng minh và đồng bào Phật Tử khắp nơi quy tụ về. Hiện nay ngôi chùa thứ hai đang bắt đầu xây cất. Những việc chữa trị bệnh nan y của Thầy Yên cho các bệnh nhân đều có tính cách từ thiện, không phải trả một lệ phí nào cả. Tuy nhiên vẫn có nhiều nhà hảo tâm ủng hộ việc làm cũng như tâm nguyện của Thầy ấy.

Cảm niệm mùa Vu Lan

Báo Hiếu - Đền Ơn



• Thích Viên Thành

*"Cây có cội mới trở cành xanh lá
Nước có nguồn mới tỏa khắp rạch sông"
Được làm người công đức của cha ông
Nên danh phận cảm nhờ ơn xã hội*

Chúng ta được thân làm người, là nhờ có tổ tiên, ông bà, cha mẹ và nhiều nhân duyên hội tụ. Chúng ta được khôn lớn nên người là nhờ ở sự trưởng dưỡng, giáo dục của Cha, Mẹ, Thầy, Cô và Xã Hội.

Công ơn to lớn ấy, trong kinh Phật đã dạy có Bốn Đại trọng ân: 1/ Ơn Quốc gia, thủy thổ, 2/ ơn Cha, Mẹ, 3/ Ơn Tam bảo, 4/ Ơn Đoàn na tín thí (xã hội), trong đó công ơn của cha mẹ là to lớn nhất, sánh bằng non biển, không thể bút mực nào tả xiết. Chỉ có tri niệm và thực hành mới hy vọng có một chút đáp đền. Đức Phật đã dạy rằng: công ơn của cha mẹ bao la như biển cả và cao vòi vọi như trời xanh vô hạn, với sự hy sinh cao đẹp, "bên ướt mẹ nằm, bên ráo phần con", thật là "Đi khắp thế gian, không ai tốt bằng Mẹ, gánh nặng cuộc đời, không ai khổ bằng Cha". Thương và lo cho con nên "miễn sao có lợi thì làm, chẳng màng tội lỗi, bị giam bị cầm...".

Đúng vậy ! sự hy sinh của cha, mẹ thật là vô tận, với nhiều đời nhiều kiếp luân hồi sinh tử lộn quanh. Vì thế cho nên chúng ta không thể nào đền đáp công ơn ấy bằng phương tiện vật chất hữu hạn được. Hơn nữa kể từ vô thủy đến nay, chúng ta sinh tử nhiều lần, có biết bao nhiêu là cha mẹ, thì làm sao chỉ dùng những phương tiện vật chất để phụng dưỡng cha mẹ hiện tiền, mà có thể đền đáp thâm đại trọng ân ấy. Phật đã cho ví dụ là: *Ví có người gặp cơn đói rét. Nuôi song thân bằng hết thân này. Xương nghiền thịt nát phân thân. Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đong...* (Kinh Báo Ân)

Công ơn cha mẹ, sinh ta ra và nuôi dưỡng tấm thân này, nhưng khôn lớn và hiểu rõ được cuộc đời nẻo đạo, có được Pháp thân huệ mạng là nhờ ở Sư Trưởng (Thầy dạy), nhờ ở Xã Hội. Cho nên chúng ta phải lo báo hiếu,

đền ân, đáp nghĩa. Trong hiện tiền chúng ta phải biết thực hiện theo PHƯỚC BÁU nhân thiên:

1/ Hiếu Dưỡng Cha Mẹ: Hiếu thảo và dưỡng nuôi cha, mẹ.

Ngoài việc nuôi dưỡng, sáng thăm tối viếng, lo cho cha mẹ được no ấm và vui vẻ, còn phải giúp cho cha, mẹ hiểu và quy y Tam Bảo, biết tu tạo phước đức, đó mới chính là người con chí hiếu.

2/ Phụng Sự Sư Trưởng: Nghe lời và phụng sự Thầy dạy học, Thầy, Cô, Thiện Tri Thức dạy đạo, hướng dẫn mình quy y Tam Bảo, tu tập, mình phải hết lòng phụng sự, nhớ ơn, đền ơn.

3/ Từ Tâm Bất Sát: Có lòng Từ Bi không sát hại chúng sanh.

Ăn chay, không những không sát hại súc vật để nuôi thân, mà còn phải phóng sanh, thì sẽ được nhiều phước đức, ít bệnh hoạn và sống trường thọ.

4/ Tu Thập Thiện Nghiệp: Tu tạo mười điều lành. Sẽ có được cuộc sống an lành, nhiều quý nhân ủng hộ và khi thác được sanh về cõi Trời. Đây là những việc làm cụ thể vừa tu tạo phước đức, tạo hạnh phúc gia đình, vừa giúp cho xã hội được bình yên, góp phần tạo hòa bình nhân loại và tạo được sức mạnh tinh thần, có thể đánh tan được mọi âm mưu xâm lược, như thời Lý, Trần trong lịch sử nước ta, đã 3 lần đánh tan quân Nguyên, Mông.

Tu được như vậy mới hy vọng có được phước báu, có được năng lượng, mà hồi hướng về cho tổ tiên, ông bà, cha mẹ và pháp giới chúng sanh được thọ hưởng, hầu kẻ thác được siêu sanh, người còn sống được niềm an lạc và như vậy mới trả được phần nào tứ ân.

Tứ trọng ân, đây là ân nghĩa rất sâu dày mà mỗi người trong chúng ta ai ai cũng phải thọ nhận và mang nặng, nếu không lo đền trả thì dễ trở thành người xấu, mang tiếng "vong ân, bội nghĩa", nên chúng ta phải lo đền trả. Đức Phật đã dạy: "Này các Thầy Tỳ Kheo! Nếu người nào biết ơn và đền ơn cho dù ở cách xa Ta ngàn dặm, nhưng Ta vẫn xem người đó như đứng hầu gần bên Ta. Còn nếu như người nào không biết ơn và đền ơn, cho dù người đó có đứng hầu gần bên Ta nhưng Ta vẫn xem họ cách xa ngàn dặm" (Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Do vậy, người con hiếu thảo muốn báo đáp công ơn cha mẹ đúng chánh pháp cần phải thực hành những việc sau đây: Những ai đền ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng dâng cúng với của cải vật chất tiền bạc thì không bao giờ đủ để đáp đền ơn cha mẹ, mà phải làm:

* Nếu cha mẹ chưa có niềm tin, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm tin tưởng Tam Bảo.

* Nếu cha mẹ tham lam, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm bố thí.

* Nếu cha mẹ theo điều ác, phải khuyến khích cha mẹ hướng về đường thiện.

* Nếu cha mẹ theo tà kiến, phải khuyến khích cha mẹ trở về với chánh kiến.

Làm được như vậy là trả ơn cha mẹ đúng với chánh pháp, khiến cha mẹ không những được an vui trong hiện tại, mà còn gieo phước lành trong tương lai" (Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Đức Phật còn đặt ra Lễ Vu Lan để cho hàng đệ tử có cơ hội đáp đền ân nghĩa với Cha, Mẹ và Xã Hội trong hàng năm.

"Trung nguyên ngày hội Vu Lan
Bến giác chiều thu sóng đạo ngàn
Những ai là kẻ mang ơn nặng
Đều vận lòng thành đón Vu Lan".

Hay

"Dù ai buồn bán nơi đâu,
Đến Rằm tháng Bảy rủ nhau về chùa
Về chùa lòng sáng như trăng
Dâng hương cầu nguyện siêu thăng cứu huyền".

Vu Lan Tháng Hội, mùa Báo Hiếu, Đền Ôn Đáp Nghĩa, không những là một Lễ hội truyền thống văn hóa, mà nay đã trở thành một nét nhân văn tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ở khắp trên thế giới.

Từ đó giúp ta hiểu rõ được "Cha mẹ tại tiền như Phật tại thế, gặp thời không có Phật, khéo thờ cha mẹ tức là thờ Phật vậy" (Kinh Tâm Địa Quán).

Ngoài ra còn phải phát tâm Bồ Đề cầu giác ngộ, rồi tìm cách hướng dẫn người thân của mình và chúng sanh đồng phát tâm Bồ Đề, đó là cách báo ân rất ráo" (Kinh Phương Tiện Phật Báo Ân).

Hình ảnh hiếu dưỡng mẹ và cha đúng pháp không chỉ được gọi là bậc chân nhân, bậc thiện nhân, bậc cao quý, mà còn được sánh ví ngang hàng với phạm thiên, với các bậc tiên sư. Như lời Phật dạy:

"Này các Tỳ Kheo, những gia đình nào mà con cái kính lễ cha mẹ, những gia đình ấy được xem là ngang hàng với Phạm thiên, với các bậc tiên sư và đáng được cúng dường" (Kinh Tăng Chi I. 147).

Hạnh hiếu là hạnh Phật, Tâm hiếu là tâm Phật, Đạo hiếu là đạo Phật. Khi nói đến đạo đức tức chúng ta đã nói về đạo hiếu. Nghìn kinh muôn sách của thánh hiền lấy hiếu nghĩa làm đầu "Thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên". Một xã hội tốt, một quốc gia hùng cường, một thế giới an lạc và thanh bình phải được bắt đầu từ những con người tốt: biết tôn trọng giá trị đạo đức, thực hành hiếu đạo, biết ơn và đền ơn đáp nghĩa. Hiếu cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận, hiếu cảm đến đất thì muôn vật hóa sinh, hiếu cảm đến người thì mọi phúc tăng trưởng" (Khế Kinh).

"Nếu mình hiếu với mẹ cha
Thì con cũng hiếu với ta khác gì!
Nếu mình ăn ở vô nghi
Đừng mong con hiếu làm gì uống công!"

Cho nên là người con Phật, phải biết Hiếu Nghĩa, không những chỉ đợi đến mùa Vu Lan mới làm, mà phải thực hiện ngay trong cuộc sống hằng ngày, như vậy mới là người có Đạo Đức, là người mô phạm trong thế gian này, giúp cho thế gian có được một cuộc sống đạo đức, xã hội sẽ được thái hòa, nhân sinh sẽ an lạc. Người như vậy rất xứng đáng được mọi người tôn kính, ca ngợi, noi gương và cũng là cách giáo dục cụ thể bằng Thân Giáo, rất có nhiều tác dụng tích cực, giúp tự thân được hoàn thiện và dạy dỗ con cháu hoan hỷ, tự động thực hành theo. Đây là cách tưởng niệm và hướng về Vu Lan, Báo Hiếu, Đền Ôn, Đáp Nghĩa, Giáo Dục một cách đúng nghĩa và thiết thực nhất.

Thích Viên Thành
An Lạc Thất, Adelaide

Mai tôi đi Tomorrow I'm going

Mai tôi đi... chẳng có gì quan trọng,
Lẽ thường tình, như lá rụng công viên,
Như hoa rơi trước gió ở bên thềm,
Chuyện bé nhỏ giữa dòng đời động loạn...

Trên giường bệnh, tư thân về thập thoáng,
Xin miễn bàn, thăm hỏi hoặc cầu an,
Khi xác thân thoi thóp trút hơi tàn,
Nằm hấp hối đợi chờ giờ vĩnh biệt.

Khoảnh khắc cuối... Đâu còn gì tha thiết...
Những tháng ngày hàn nhiệt ở trần gian.
Dù giàu sang hay danh vọng đầy tràn,
Cũng buông bỏ trở về cùng cát bụi...

Sẽ dứt điểm đời phù du ngắn ngủi,
Để đi vào ranh giới của âm dương,
Không bàng hoàng trước ngưỡng cửa biên cương,
Bên trần tục, bên vô hình cõi lạ...

Chỉ ước nguyện tâm hồn luôn thư thả,
Vội hành trang thanh nhẹ bước qua nhanh,
Quên đàng sau những níu kéo giết giành,
Kết thúc cuộc lữ hành trên dương thế...

Mắt nhắm rồi... Xin đừng thương rơi lệ,
Đừng vòng hoa, phúng điệu hoặc phân ưu,
Đừng quay phim, chụp ảnh để dành lưu
Gây phiền toái, nợ thêm người còn sống...

Ngoảnh nhìn lại, đời người như giấc mộng,
Đến trần trông và đi vẫn tay không.
Bao trăm thặng, vui khổ đã chất chồng,
Nay rũ sạch... lên bờ, thuyền đến bến...

Nếu tưởng nhớ. Xin âm thầm cầu nguyện,
Nên xem như giải thoát một kiếp người,
Cứ bình tâm, thoải mái với vui tươi,
Kẻ đi trước, người sau rồi sẽ gặp...

• **NQH** (07.31.2013)
từ bản dịch tiếng Anh của Roberto Wissai/NKBa



Hình ảnh hai cuộc đời

Mục Kiên Liên

và Liên Hoa Sắc

• Hoa Lan - Thiện Giới

Mùa An Cư Kiết Hạ lại về, đặc biệt lần này Giáo Hội Úc Châu sẽ tổ chức kỳ thứ 15 tại Tu Viện Quảng Đức của thành phố Melbourne đáng yêu, với số người Việt đông vào hạng nhất nhì của xứ Úc. Đây cũng là mùa Vu Lan, mùa báo hiếu với một biểu tượng không thể thiếu là Ngài đại hiếu Mục Kiên Liên. Ngài là ai mà nổi tiếng đến thế! Từ già đến trẻ, ai cũng thuộc điển tích "*Mục Liên vào địa ngục đưa cơm cho mẹ, nhưng than ơi cơm hóa than*", đã biết bao nhạc sĩ phổ nhạc và biết bao soạn giả dàn dựng những vở tuồng cải lương về lòng hiếu thảo của Ngài đã lấy bao nước mắt người xem.

Ngài là một trong số Mười Đại Đệ Tử của Đức Phật, đã chứng thánh quả A La Hán, một quả vị thánh cuối cùng với thật sự giải thoát và giác ngộ viên mãn. Phẩm hiệu của Ngài là "*Thần thông đệ nhất*" bên phái nam và trong Kinh Pháp Hoa phẩm thứ 6, Đức Phật đã thọ ký cho Ngài danh hiệu "*Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật*".

Một bậc tài hoa xuất chúng, trí tuệ phi phàm như thế lại có một bà mẹ tính tình độc ác, tâm địa bòn xén như bà Thanh Đề quả là điều lạ. Nhưng theo cái nhìn của một cư sĩ Phật Giáo như tôi, biết đâu bà mẹ của Ngài chẳng là một Bồ Tát nghịch duyên giúp cho Ngài phát huy được lòng hiếu thảo đến cùng tận. Vì một người không có phước báu sẽ chẳng sinh ra trong gia đình giàu có, quyền quý và hạ sinh được một thánh nhân như ngài Mục Kiên Liên.

Thần thông bậc nhất của Ngài có cứu được mẹ thoát khỏi cảnh đọa đày nơi địa ngục không? Xin thưa là hoàn toàn không, vì chẳng ai có thể hoán chuyển được luật nhân quả do mình gây ra, đòi xí xóa tội lỗi đâu thể dễ dàng. Trừ phi chính mình thành tâm sám hối, làm nhiều việc lành để xóa mờ các tội lỗi xưa, họa may tội mới tiêu tan. Nhưng ngài Mục Kiên Liên gặp được duyên may thừa cùng Đức Phật nhân Mùa An Cư Kiết Hạ của các Chư Tăng, nhờ lực đẩy của cả Tăng đoàn và lòng ăn năn sám hối của bà Thanh Đề, mới cứu bà thoát khỏi cảnh giới địa ngục khổ đau.

Lần thứ hai trong đời Ngài, bốn chữ "*Thần thông bậc nhất*" cũng trở thành vô dụng, khi Ngài biết được cuộc chiến tranh tương tàn giữa hai dòng họ vua chúa, một mối thù giai cấp làm bể mặt vị vua trẻ mới lên ngôi. Vì muốn cứu năm trăm hoàng thân quốc thích của dòng họ Thích Ca trước họa thảm sát của vua Lưu Ly, Ngài đem họ nhốt vào trong hồ lô đợi ngày tan binh biến sẽ thả ra.

Nhưng khi mở nắp hồ lô, tất cả mọi người đều tan biến thành máu. Họ phải trả theo luật nhân quả, cho những gì họ đã gây ra, có một thời nào đó thay vì đem Công Chúa dòng họ Thích Ca gả cho Vua Ba Tư Nặc, lại trao người tỳ nữ là Mạc Lợi Phu nhân.

Trong câu chuyện cổ Phật Giáo này, tôi thề không hiểu được! Tại sao Mạc Lợi Phu nhân là người cư sĩ Phật giáo thuần thành nhất của Đức Phật, đã hạ sinh được một Thắng Man Phu nhân với những giáo lý về Phật thừa số một trong hàng Bồ Tát tại gia, lại để cho cậu con trai lên ngôi với mối thù không đáng gây nên thảm kịch như vậy được.

Lần thứ ba trong đời ngài Mục Kiên Liên và cũng là lần cuối cùng, bốn chữ "*Thần thông bậc nhất*" cũng không cứu được mạng sống của Ngài. Bọn người thuộc môn phái "Lỏa Thề" vốn đã thù ghét tài thuyết pháp thần sâu của Ngài, đã thu phục được gần hết đệ tử của họ theo ông cụ Cù Đàm, hôm nay đã đến lúc nghiệp quả nhiều đời đổ xuống, họ cầm gậy gỗ, gậy chống đập chết Ngài ngay trong lúc đang hoảng dương chánh Pháp. Ngài không dùng thần thông để tránh nghiệp báo, sẵn sàng xả bỏ xác thân ngay trong giờ phút vinh quang của một môn đồ truyền giáo.

Từ đó suy ra, pháp căn bản của sự giải thoát sinh tử không phải là thần thông và thần thông cũng không thể thắng được nghiệp chướng. Ngài Mục Kiên Liên vì tuyên dương giáo pháp của Như Lai mà tuần nạn, đó là việc phước tốt lành nhất cho một môn đồ truyền giáo.

Đây là hình ảnh một cuộc đời vị thánh Tăng có công đức cao đầy mới cảm hóa được một cuộc đời khác với nghiệp chướng sâu nặng như nàng Liên Hoa Sắc, từ vũng bùn đi lên như một đóa Sen.

Đúng như tên gọi, nàng Liên Hoa Sắc là một tuyệt thế giai nhân, có một nhan sắc diễm lệ đẹp như đóa sen long lanh trong buổi sương mai. Thế nhưng cuộc đời nàng khá nghiệt ngã, được gắn liền với câu tang thương cùng tận: "*Chồng chung với mẹ và chia chồng với con*", rồi sau đó còn được mang danh hiệu "dâm nữ" phá hoại gia cang biết bao gia đình và làm tán gia bại sản cái bọn đàn ông háo sắc si mê nàng, vẫn chưa đủ nàng còn có ý đồ quyến rũ cả...

Sau đây là cuộc đời ly kỳ của nàng Liên Hoa Sắc đã làm tổn bao giấy mực của người đời, vì tài liệu thu thập trong internet qua sự quản lý của ông Google, nên cũng có điểm nghịch lý làm người viết phải chọn lựa xem nàng Liên Hoa Sắc phải chung chồng với mẹ ruột hay mẹ chồng. Chi tiết nhỏ này khá quan trọng cho "*lời bàn Mao Tôn Cương*" của người viết.

Nàng là con gái yêu của một vị trưởng giả thành Taxila, sống cùng thời với Đức Phật Thích Ca. Dĩ nhiên nàng được ăn học tử tế như bao cô gái khuê các khác, rồi đến năm mười sáu tuổi thì được cha gả cho một anh chàng đẹp trai cân xứng và hạ sanh được một bé gái xinh xắn giống như mẹ. Cuộc đời như nở hoa ấy bỗng đất bằng đây sống như lời thơ của thi sĩ Thái Bá Tân trong bài "*Chuyện nàng Liên Hoa Sắc*":

*Chẳng bao lâu bố chết.
Mẹ còn trẻ và xinh.
Nên thẳng chồng đời bại
Quyến rũ bà, vô tình.*

Nàng trở thành đầy tớ

*Của mẹ và thẳng chồng.
Một hôm, quá phần uất
Nàng bỏ đi, tay không.*

Thôi thế là hết! Một chuỗi ứng biến của nhân quả đã bắt đầu. Nếu cho rằng cái nghiệp của nàng đã mang từ vô thi đến hôm nay phải trả quả, tới đoạn này có thể chấp nhận được vì nàng vẫn vô tội. Nhưng hành động bỏ rơi người con gái mình mang nặng đẻ đau, trốn tránh trách nhiệm nuôi dưỡng và giáo dục con gái, để đưa đến tình trạng phải chia chồng với con về sau này có thể được ngăn ngừa, vì nếu biết được nguyên nhân sẽ tu tập để chuyển nghiệp, làm nhiều nghiệp lành để cải nghiệp xấu. Nhưng rất tiếc nàng Liên Hoa Sắc được thừa hưởng nhiều "gen" di truyền của mẹ nàng, vừa đẹp lại vừa dâm nên đã tạo thêm ra rất nhiều nghiệp chướng mới.

Câu nói vu vợ của người đời về số phận như "*Giày dép còn có số hưởng chi con người*" hoàn toàn không chấp nhận vì hiểu sai luật nhân quả. Đừng ngồi thụ động ca "*Liên khúc nghèo*" rồi bó tay, mà hãy hỏi kiếp trước ta đã làm gì để bây giờ ta phải trắng tay. Trở lại câu chuyện của nàng Liên Hoa Sắc tập 2, thế rồi nàng đi lang thang như bài hát "*Ôi, ta buồn ta đi lang thang bởi vì ai?*" để rồi cuối cùng đến thành Ba La Nại kiếm sống qua ngày. Thời gian sau nàng gặp được một ông trưởng giả giàu sang, yêu thương và cưới nàng làm vợ chánh thất. Họ sống rất hạnh phúc trong khoảng mười năm, rồi nghiệp quả lại giáng xuống đầu nàng một lần nữa khi chồng nàng sau thời gian dài đi buôn bán phương xa, đã mang về một người tỳ thiếp trẻ mà ông đã bỏ rất nhiều tiền ra mua. Nàng cũng rất rộng lượng sẵn sàng đón nhận người vợ lẽ của chồng, nhưng oan nghiệt thay ngay lần đầu gặp mặt nàng đã nhận ra cô gái trẻ chính là đứa con gái bị bỏ rơi của nàng. Sau nhiều đêm than trời trách đất cũng chẳng ăn thua, nàng lặng lẽ bỏ nhà ra đi với mỗi hận đời, hận tình và hận luôn cả người. Thế thì phải làm sao đây? Với sắc đẹp trời cho, nàng trả thù đời bằng cách làm mỹ nữ, bắt các chàng "*đem ngàn vàng đổi lấy trận cười thâu đêm*". Nhan sắc cùng tên của nàng vang dội khắp vùng, đến với nàng phải có ít nhất năm trăm đồng tiền vàng trở lên. Biết bao gia đình tan nát, biết bao kẻ tình si phải làm con thiêu thân đâm đầu vào lửa nhưng vẫn hiên ngang bước vào.

Đến đây nàng đã thỏa mãn chưa? Làm sao hạnh phúc được khi xây dựng trên cơ sở của sự khổ đau và lòng dục vọng. Càng ngày nàng càng lún sâu vào lớp bùn đen của xã hội, thế mà đôi khi nàng cũng cảm thấy chán cái bọn đàn ông trần tục này, chê luôn cả vòng vàng của họ. Nàng mơ tưởng đến các thầy trẻ trong phái đoàn khất sĩ của đức Thế Tôn, hình ảnh của những người tu mới thoát tục làm sao. Hôm ấy nàng mang thực phẩm ra định đón đường một vị thầy tu, trước để cúng dường sau dùng sắc đẹp mê hoặc họ để thỏa mãn ước muốn trả thù đàn ông của mình.

Nhưng định mệnh đã an bài, nàng gặp ngay Thầy Mục Kiền Liên, một đóa sen thần thông đệ nhất, tay cầm bình bát đang lững thững bước về hướng nàng. Đóa Sen rực lửa khi thấy diện mạo thoát trần của Thầy đã lão đảo, làm sao nàng chống trả nổi vài chiêu Pháp của thầy. Cuối cùng nàng tình ngộ, lẻo đẻo theo Thầy đến gặp đức Thế Tôn xin xuống tóc đi tu. Nhưng trên đường đi nàng cũng còn luyến tiếc cuộc đời thế tục, khi ngồi bên dòng suối nghiêng mình ngắm dung nhan mình vẫn

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của anh Lê Quang Thành, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do München Bayern là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ TÝ

đã qua đời tại Sài Gòn ngày 15 tháng 9 năm 2014, hưởng thọ 78 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình anh Lê Quang Thành và thành kính cầu nguyện cho hương linh Cụ Bà sớm về cõi cực lạc.

- **Gđ. Nguyễn Quý Đại.**

còn quá đẹp, nàng muốn quay về không đến gặp Thế Tôn. Nhưng Như Lai với thiên nhãn đã đoán được ý nàng, muốn hóa độ cho nàng nên biến thành một cô gái trẻ và đẹp hơn nàng đến lần la làm quen. Chỉ một vài giây sau cô gái than mệt và dựa vào chân nàng nằm ngủ rồi tắt thở. Một lát sau thân thể cô gái đẹp đã biến dạng một cách đáng sợ, da thịt nhăn nheo, dòi bọ rúc rĩa thật kinh hãi. Nàng chợt nhận ra hai chữ vô thường và vội vã đứng dậy đi một mạch đến chỗ Thế Tôn.

Nàng Liên Hoa Sắc tu hành rất tinh tấn, chứng nhiều quả vị cao cả và có tài thuyết pháp uyên bác trong hàng Ni chúng.

Đoạn cuối kết thúc một cách nhanh chóng và quá "Happy end" cho một câu truyện cổ Phật Giáo, hình ảnh hai cuộc đời của hai nhân vật có nhiều điểm tương đồng và cũng nhiều điểm tương phản. Họ là hai Đại đệ tử của Đức Phật đã chứng quả vị A La Hán, có thần thông bậc nhất và có tài thuyết Pháp, một bên nhất trong hàng Tăng chúng và bên kia nhất trong hàng Ni chúng. Cái điểm tương đồng đáng nói ở đây là cả hai đều phải chịu trả quả nghiệp báo trong đời hiện tại cho dù có là thần thông đệ nhất, một người đầu đời và một người cuối đời. Câu truyện nàng Liên Hoa Sắc đến đây đã được sang trang thành câu truyện của Tỳ Kheo Ni Liên Hoa Sắc. Nhờ chứng quả vị A La Hán và có thần thông Bà đã thoát được bao khổ ách do tích lũy trong quá khứ như cái nhan sắc xinh đẹp cố hữu của mình, chỉ là mục tiêu cho những tay háo sắc làm càng như cái tên Bà La Môn chui xuống gầm giường rình rập hay tên thương gia si tình thường chờ Bà cầm bình bát đi qua để cúng dường rồi giờ trò tán tỉnh. Nhờ có thần thông Bà đã bay lên cao và về thưa trình cùng đức Thế Tôn, vì tâm của Bà lúc ấy như lưới sắt nung đỏ rục áp vào thân nên không có tội. Cũng do từ những nguyên nhân bảo vệ sự an toàn của các Tỳ kheo ni sống ở nơi không yên ổn và đi khất thực một mình, Đức Phật đã chế ra giới luật đi hai người và lập tịnh xá cho Tỳ kheo ni.

Qua hai câu truyện thần kỳ có thật của hai Đại đệ tử của Đức Phật kể trên, ta có thể rút ra một nguyên lý: "*cho dù nghiệp quả của thời quá khứ có nghiệt ngã cỡ nào, trong thời hiện tại ta cứ việc làm tốt, bảo đảm tương lai của ta sẽ an lạc*".

(Mùa Vu Lan 2014)



Khu nhà tù giữa mênh mông rừng núi

• Huyền Lam

Buổi sáng sớm đầu xuân, xuyên qua cánh rừng thông cao dày tôi theo Scott đi thăm Chi Hội Phật Tử tại nhà tù nhỏ tiểu bang (Prison Sangha). Từ xa lộ cao tốc hiện đại, lấy lối rẽ vào con đường khổng lồ giữa cánh đồng mênh mông trống vắng, một nhà tù sừng sững hiện ra.

Tôi nghĩ rằng phía sau cánh rừng xinh đẹp ấy có một nhà tù hàng hàng lớp lớp dây kẽm gai, những tháp canh có nhân viên an ninh mặt lạnh luôn cầm súng, nhiều đèn đèn cao áp và không biết bao nhiêu máy ghi hình (video camera). Chỉ nhìn chút ấy thôi đã thấy lạnh xương sống, dù đây chỉ là nhà giam loại trung chứ không phải loại an ninh cao dành cho tội phạm nghiêm trọng.

Ấy thế mà hơn mười năm qua, hầu như cuối tuần Scott đều lên lịch đi thăm với mục đích duy nhất hướng dẫn thiền, chia sẻ lời Phật dạy cho tù nhân. Có trại tù nằm ngoài đảo xa, có cái nằm giữa sa mạc hoang vu, có cái giữa núi cao rừng sâu. Dù phải lái xe ba, bốn trăm cây số, anh vẫn đi và nhờ những nỗ lực không mệt mỏi ấy, anh đã thành lập được Chi Hội Phật Tử tại hầu hết trại giam.

Scott lái xe vô bãi đậu trước cổng nhà tù, tôi phụ anh khiêng mấy thùng sách cho vào xe đẩy. Sau phần thủ tục rà xét kỹ lưỡng hơn đi máy bay, chúng tôi được nhân viên an ninh có đầy đủ súng ống, tháp tùng qua nhiều lớp cửa thép dày đóng mở bằng mã số. Scott đã quen không khí sắt thép, cấu trúc lạnh lùng nên không chút bối rối, chẳng những thế, anh rất hớn hờ như đứa bé sắp được mẹ cho quà. Còn tôi lần đầu đi vào chốn thế này, tâm bất an căng thẳng chi lạ.

Người đàn ông mặc trang phục dân sự chờ chúng tôi trước cửa căn phòng. Ông ta cười tươi, bắt tay như thân quen Scott đã lâu. Nụ cười lần đầu tiên tôi gặp xóa đi phần nào cảm giác rờn rợn. Sau vài câu xã giao, ông bấm mã số mở cửa phòng:

- Họ đang đợi bạn bên trong.

Khoảng 40 tù nhân thuộc nhiều lứa tuổi và màu da khác nhau đang ngồi trên bờ đoàn đồng đứng dậy, mỉm cười, chấp tay:

- Namo Sakyamuni Buddha (Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật).

Chương trình Chi Hội Phật Tử tại nhà tù (Prison Sangha) hiện đang phát triển mạnh liệt tại Hoa Kỳ và được Bộ Cải huấn - Quản lý tù hết lòng khen ngợi do giảm thiểu bạo loạn trong trại giam và đồng thời cung cấp giải pháp ổn định tinh thần, khai mở trí tuệ cho tù nhân. Hầu hết các chương trình này do tu sĩ và cư sĩ người Hoa Kỳ sốt sắng tình nguyện. Đạo Phật nhập thế - dẫn thân của Tây phương cũng đang có sức hút giới trẻ người Mỹ gốc Á.

Lần đầu tiên nhìn Phật tử trong áo quần tù, tôi ngỡ ngàng giây lát rồi chợt nhớ có nhiệm vụ thiết lập bàn thờ Phật cho buổi thiền tập. Scott bắt đầu nghi thức niệm Phật, xuống kinh Anh ngữ.

Tù nhân đã thuộc lời kinh, đồng tụng rất nhịp nhàng. Từng chữ được ngân rất trầm, rất mạnh như chuyển đạt nỗi khát khao hướng thiện cháy bỏng! Sóng Phật âm xoay vần chuyển động. Năng lượng giác ngộ phút chốc sưởi ấm căn phòng thô cứng lạnh lẽo. Tôi thấy mình ngộp lặn trong biển từ lai lắng cùng đồng loại có Phật tánh trong lòng.

Sau thời kinh, Scott hướng dẫn thiền tọa rồi đến thiền hành trước khi bắt đầu phần chia sẻ lời Phật dạy. Trong bốn bức tường bít bùng, những bước chân chậm rãi nhẹ nhàng, thông dong tự tại như mây trời đỉnh núi. Hạnh phúc và đau khổ được hiện rõ nơi đây. Những tù nhân này, thay vì ngồi thả hồn buồn chán, bức bối trong năm tháng tù tội, đã chọn con đường tinh thức để đem lại an lạc, khai mở trí tuệ cho chính mình.

Trong phần pháp thoại, Scott nói về chánh nghiệp và chánh mạng (right action: làm đúng; right livelihood: sống đúng) là 2 trong 8 con đường Phật chỉ dạy (Bát chánh đạo). Scott trình bày đơn giản dễ hiểu, đưa những ví dụ đời thường để người nghe có thể cảm nhận được.

Đến phần chia sẻ quá trình tu tập, hành giả tự nguyện đưa tay để được phát biểu. Đây là phần tôi mong đợi, vì chính trong môi trường không còn gì cấm dỗi, người tu thật sự hành trì để thực chứng.

Robert, 23 tuổi: "Tôi thật sự thay đổi rất nhiều từ khi vào trại giam. Trước đây tôi rất dễ kích động đánh lộn, nhưng từ ngày tôi thực tập thiền, tôi rất an lạc. Bây giờ rất khó kích động hoặc làm tôi nổi giận. Thiền và lời Phật dạy đã thay đổi tôi hoàn toàn".

James, 41 tuổi: "Trước đây tôi lúc nào cũng giận dữ và sẵn sàng đánh người. Nhưng tôi quyết định khi ra tù tôi không muốn như thế. Tôi thử tập thiền để đối trị giận dữ và quả thật đã giúp tôi rất nhiều. Tôi đã học cách quán chiếu khi sân hận nổi lên và từ từ kiểm soát được cảm xúc của mình. Tôi ước mong có nhiều bạn tù tham gia vào Chi Hội hơn nữa, vì Phật giáo đã đem lại lợi ích cho tôi".

Lidarius, 24 tuổi: "Chúng tôi gây ra tội ác thường do hoàn cảnh sống khắc nghiệt, không được giáo dục, hoặc không kèm chế được tham lam, sân hận. Bây giờ tôi đã biết cách mỗi ngày dành thì giờ để thiền theo dõi hơi thở của mình, bỏ qua mọi chuyện. Chính bỏ qua mọi chuyện lại tạo những điều lành đến với tôi".

Sisi, 34 tuổi: "Mấy người bạn tù hỏi tôi làm cái gì thế? Tôi bảo rằng tôi muốn dành thời gian cho riêng tôi.

Mà thật sự là như thế! Tôi dành thì giờ cho nội tâm của tôi! Và trong nội tâm của mọi người đều có chất thiện. Chẳng qua có người chọn con đường sai vì quên đi nội tâm. Dành thời gian để biết về nội tâm chính tôi thật sự làm tôi cảm thấy rất an lành”.



Tù nhân tham gia trong chương trình thực tập tọa thiền

Tiếng chuông nhà tù báo hiệu buổi tu học 2 tiếng sắp chấm dứt, trước khi tặng kinh sách, Scott mời tôi có đôi lời.

Tôi ráng giấu cảm xúc, nói thật chậm:

- Trước hết, xin được bày tỏ lòng ngưỡng mộ đến các bạn đã lập nên Chi Hội Phật Tử tại môi trường không tưởng này. Trong truyền thống Phật giáo, hoa sen luôn được dùng làm biểu tượng. Có lẽ các bạn chưa từng thấy hoa sen vì chúng ta sống ở miền lạnh. Đây là loài sống trong ao bùn hôi hám mà hầu như không có loài cây nào sống, thế nhưng loài sen đã nỗ lực vươn lên, vượt qua khỏi lớp bùn ấy để tạo ra những đóa hoa đẹp tinh khiết. Hôm nay tôi thật sự quá xúc động, các bạn đã làm tôi rơi nước mắt khi lần đầu tiên đến nơi không ai muốn đến, tận mắt nhìn những nhành sen vươn lên mảnh liệt, cho ra những bông hoa vô cùng thánh thiện. Xin gửi lòng biết ơn các bạn đã cho tôi chiêm nghiệm chứng hình ảnh cao quý ngày hôm nay mà rất khó thấy ở đời thường. Các bạn là tấm gương cho tôi noi theo học hạnh tinh tấn. Kính chúc các bạn luôn được nhiều an lạc và thành công trên con đường học lời Phật dạy, và cùng nhau pháp đàm, chia sẻ...

Tiếng chuông thứ hai báo hết giờ, chúng tôi chấp tay búp sen chào giã từ, hẹn tháng sau gặp lại. Cảm giác bất an khi tôi đến đây đã không còn. Không khí lạnh lùng sắt thép, kềm gai súng ống vẫn hiện diện nhưng hương sen đã sưởi ấm trái tim.

Bây giờ tôi hiểu vì sao Scott hàng tuần hằng hái có những chuyến đi như thế và lúc nào cũng rạng rỡ hạnh phúc. Được giúp người hướng thiện là một hạnh phúc. Chợt thương mến vô cùng Bậc giác ngộ vĩ đại Thích Ca, sau khi thành đạo, Ngài cũng đi suốt mấy mươi năm trời không ngưng nghỉ cho đến khi nhập Niết Bàn. Ngài đi khắp nơi giúp người thoát khổ, dù nơi ấy có hiểm nguy, gian nan, nghèo đói. Ngài là bậc hạnh phúc an lạc nhất thế gian chính vì những điều ấy.

Xin nguyện cầu cho tôi cùng tất cả chúng sanh đủ năng lực, trí tuệ và tình thương để được đi như Đức Phật, dù chỉ đi được những bước đi rất nhỏ bé. /-

Cúng "xuất sanh"

• Thị Tâm Ngô Văn Phát

LTS: Bài này dự tính đăng trong số báo VG 202 (tháng 8.2014), nhưng vì có nhiều bài dành cho chủ đề, nên phải đem sang số báo này. Xin cáo lỗi với tác giả và độc giả.(VG)

Trong số báo VG.201, tôi có viết là tôi phải tạm làm Thị giả cho Thầy để cúng „xuất sanh” trong mùa An Cư Kiết Hạ khi Thầy chưa có một đệ tử xuất gia nào. Lúc đó, tôi hoàn toàn không hiểu lý do và ý nghĩa quan trọng của việc làm như vậy. Sau này, tôi sưu tầm tài liệu trong lễ nghi Phật Giáo viết về ý nghĩa của việc cúng „xuất sanh”, nên tôi xin trình bày trong số báo này để quý vị am tường.

Tại sao phải cúng „xuất sanh”. Cúng „xuất sanh” hay cúng Đại Bàng là một phần trong nghi thức lễ cúng Quá Đường mỗi buổi trưa ở các chùa theo truyền thống Phật Giáo Đại Thừa, đặc biệt là mùa An Cư Kiết Hạ hằng năm. Sau khi cúng dường Phật, chư Tăng sẽ dành ra khoảng 7 hột cơm hoặc một phần cơm đựng trong chén, một ít nước sạch. Sau đó dùng tay bắt ấn và trì chú biến thực biến thủy. Nhờ sức thần chú đó mà những hột cơm và nước kia sẽ biến hóa thành vô biên vô lượng. Tiếp đến, vị Thị giả sẽ cúng xuất sanh, tức là đọc bài kệ như dưới đây và đọc chú 7 lần.



Đại Bàng Kim Sĩ Điều
Khoán Dã Quỷ Thần Chúng
La Sát Quỷ Tử Mầu
Cam lồ Tắt Sung mãn
Ấn Mục Đế Tóa Ha (7 lần)

Bài kệ này được dịch như sau:

Chim Đại Bàng Cánh Vàng
Những Quỷ Thần Hoang Dã
Mẹ Con Quỷ La Sát
No đủ với Cam Lồ (a)
(Quang Huệ)

Câu hỏi được đặt ra là tại sao chư Tăng lại cúng cho chim Đại Bàng, chúng Quỷ Thần và Mẹ con Quỷ La Sát? Quỷ Thần là chỉ chung cho mọi loài, còn chim Đại Bàng và Mẹ con Quỷ La Sát thì dựa vào hai sự tích dưới đây:

1-“Ca-Lâu-La” (Garudas) tức là chim Đại Bàng cánh vàng, chuyên ăn thịt rồng. Thứ chim này rất to lớn, cánh nó vươn ra có thể lớn đến ba trăm do tuần. Do tuần là đơn vị đo chiều dài của Ấn Độ. Có ba thứ Đại, Trung và

Tiểu do tuần. Tiểu do tuần là 40 dặm Trung do tuần là 60 dặm, Đại do tuần là 80 dặm. Ba trăm do tuần ở đây là ba trăm Đại do tuần, tính ra là 24.000 dặm. Cánh nó trương ra và quạt lên thì nước biển rẻ làm hai, làm lộ ra con rồng nào nó bèn bắt con rồng đó ăn thịt. Cứ thế ăn mãi, con cháu loài rồng bị bắt ăn gần hết. Long Vương không còn cách nào hơn, đành cầu cứu với Phật. Phật đem cà-sa của mình đắp cho Long Vương và bảo "*Làm như vậy, như vậy...*". Long Vương sau khi trở về long cung, xé Y ra làm nhiều mảnh, buộc cho mỗi con rồng một miếng. Làm như thế, chim Đại Bàng cánh vàng không thể ăn thịt rồng được. Vì cà-sa của Phật diệu dụng vô cùng, có thể giúp rồng thoát khỏi hiểm nạn.

Bấy giờ đến phiên chim Đại Bàng cánh vàng đi tìm Đức Phật nói: - *Ngài cứu rồng dĩ nhiên là tốt rồi, nhưng lại làm cho họ chim của con chết đói mất! Chúng con chỉ có ăn thịt rồng, mà bây giờ không được ăn thịt rồng nữa thì phải làm sao đây?*



Bấy giờ Phật thuyết pháp và truyền Ngũ giới cho chim Đại Bàng.

Chim nói: - *Con không sát sanh cũng được, nhưng không có gì ăn chắc dòng họ con chết hết!*

Phật nói: - Con sẽ không chết đói đâu. Từ nay trở đi mỗi ngày vào giờ Ngọ, lúc đệ tử ta ăn cơm, sẽ cho các con ăn.

Vì thế sau này hễ ăn trưa, chư Tăng trước niệm chú cúng dường rồi mới dành ra một ít cơm làm phép cho chim Đại Bàng ăn. Từ đó về sau, chim Đại Bàng thọ trì năm giới không còn sát sanh nữa, và lại còn làm một vị Hộ Pháp của Phật Giáo, tức là một trong tám bộ chúng Quỷ Thần hay Thiên Long Bát Bộ trong Phật Giáo.

2- "Quý Tử Mẫu" (Rakshasa) này trước nay luôn luôn ăn thịt trẻ nít. Tại sao gọi là Quý Tử Mẫu? Vì nó có một ngàn đứa con. Nó dẫn một ngàn đứa con đó đi các nơi ăn trộm con nít của người ta để ăn thịt. Làm như thế nên có nhiều gia đình không có trẻ nít.

Bấy giờ có người đến cầu Phật, hỏi tại sao phần lớn con nít đều bị mất tích cả. Vậy phải làm sao? Phật biết bọn trẻ ấy đều bị bọn Quý Tử Mẫu trộm ăn thịt. Một hôm đức Phật bắt con quý nhỏ nhứt trong bọn một ngàn quý nhỏ ấy nhốt vào trong bát. Quý Tử Mẫu về nhà thấy mất đứa con út của mình bèn chạy khắp nơi tìm kiếm, cuối cùng tìm đến chỗ Phật. Nghe tiếng con mình khóc trong bát, Quý Tử Mẫu vội chạy đến bên bát tìm cách đỡ nắp cứu con mình. Nhưng nắp bát nặng quá đỡ không nổi, nó bèn chạy về dẫn 999 con quý nhỏ còn lại, ráp nhau cùng đỡ nắp bát lên mà đỡ cũng không nổi, không nhúc nhích chút nào. Bấy giờ Quý Tử Mẫu mới phân trần với Phật:

- *Sao Ngài lại bắt con tôi, nhốt nó vào trong bát mà không chịu trả cho tôi?*

Phật hỏi: - Người có bao nhiêu đứa con?

- *Có một ngàn đứa*

- *A! Người có một ngàn đứa con, nay chỉ mất một đứa thôi mà tại sao lại cuống cuống như thế?*

- *Dù chỉ mất một đứa, nhưng đối với tôi thiếu một cũng không được*

Tiền con

*Tiền con mẹ bắc cầu lòng
Mặc cho suối lệ chảy trong tim người
Con theo cả nước ra khơi
Mong con hãy nhớ những lời mẹ răn
Làm trai con gắng chuyên cần
Chữ trung, chữ hiếu quân dân vẹn toàn
Hoàng Sa đất mẹ Việt Nam
Con đang đứng giữa hai đảng nhục vinh
Xin con hãy chọn cho mình
Chữ yêu tổ quốc lung linh rạng ngời
Đừng nhìn nước mắt mẹ rơi
Hãy nhìn tổ quốc đang cười với con
Con đi gìn giữ nước non
Ở quê mẹ có xóm thôn cây nờ
Hoàng Sa rục rờ bóng cờ
Vòng hoa chiến thắng mẹ chờ đón con.*

• **Hương Thu / Celle**

- *Vậy người bắt con người ta ăn thịt, thì thế nào?*
- *Không phải tôi muốn ăn thịt con nít đâu! Nhưng không có gì ăn, nếu tôi không bắt trộm con nít để ăn thì cả một ngàn đứa con tôi đều chết đói hết.*

- *Từ nay về sau, người đừng bắt trộm con nít của người ta để ăn thịt nữa. Người nên quy y Tam Bảo (b), thọ trì năm giới (c). Người nghĩ xem, người có đông con như thế, mà thiếu một đứa còn không chịu được. Ta chỉ bỏ nó trong bát thôi, mà người còn khổ sở như thế! Thế mà bao nhiêu con nít trong thiên hạ người đều bắt lấy ăn thịt thì cha mẹ chúng không khổ sao? Người không nên ích kỷ như thế!*

Bấy giờ Quý Tử Mẫu mới nghe lời Phật, chịu quy y Tam Bảo, thọ trì năm giới.

Từ đó Đức Phật liền bảo các đệ tử khi ăn cơm thì để ra 7 hột cơm hoặc một ít thức ăn gì đó cho Quý Tử Mẫu ăn.

Từ những sự tích trên mà bây giờ chư Tăng trong ba tháng An Cư Kiết Hạ phải cúng xuất sanh như trên. ■

(a)- * **Cam lồ**: là thức ăn, thức uống thanh tịnh, đầy đủ công đức trí tuệ, do sự chú nguyện của chư Tăng.

(b)- * **Quy Y Tam Bảo**: 1. Quy Y Phật, 2. Quy Y Pháp, 3. Quy Y Tăng

(c)- * **Năm Giới Cấm**: 1. Không sát sanh, 2. Không trộm cắp, 3. Không tà dâm, 4. Không nói dối, 5. Không uống rượu.

*Viết vào mùa An Cư Kiết Hạ,
PL.2558 tại chùa Viên Giác*

Một ngôi chùa bên dòng sông

Một con đò trong trí tưởng

• **Phù Vân**

Tường thuật lễ Kỷ niệm 30 năm thành lập chùa Bảo Quang và Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2558



Hình ảnh sinh hoạt Phật Giáo Việt Nam được chiếu trên đài NDR của Đức tối ngày 02.8.2014 nhân kỷ niệm 30 năm chùa Bảo Quang

*Một vị Phật ra đời khổ đau liền nhẹ với
Một già lam xuất hiện sưởi ấm bao lòng người.*

Chính vì vậy nên ngay sau khi Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cử nhiệm lãnh đạo tinh thần Phật tử ở Hamburg, Đức Quốc từ năm 1984 đã tiến hành kiến tạo ngôi chùa Bảo Quang để đáp ứng nhu cầu tâm linh cho những người Phật tử mới đến định cư tại nơi này.

Tính đến nay đã 30 năm với bao nhiêu gian truân thử thách Sư Bà chỉ một tâm nguyện xây dựng được ngôi già lam thoáng đạt rộng rãi cho số Phật tử ngày càng đông tìm đến lễ bái và tu học.

30 năm, một chặng đường kỷ niệm trong cuộc đời tu tập hành đạo với những nỗ lực không ngừng của Sư Bà và sự tiếp lực trợ đạo của quý môn đồ cũng như sự tiếp tay của Chi Hội Phật Tử, Ban Hộ Trì Tam Bảo, Gia Đình Phật Tử Pháp Quang và sự ủng hộ nhiệt tình của Phật tử khắp nơi.

Hôm nay 02.8.2014, trong ngày tổ chức kỷ niệm thành lập chùa Bảo Quang có sự quang lâm của Chư Tôn Đức:

- HT. Thích Tánh Thiệt, trụ trì chùa Thiện Minh, Pháp Quốc, Quyền Chủ tịch GH/PGVNTN Âu Châu.
- HT. Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, Tổng Thư Ký GH/PGVNTN ÁC.
- TT. Thích Quảng Đạo, trụ trì chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc.
- TT. Thích Hạnh Nguyên, trụ trì Cực Lạc Cảnh Giới Tự, Chiang Mai, Thái Lan.
- ĐĐ. Thích Phổ Tấn, Hoa Kỳ.
- ĐĐ. Thích Viên Tịnh, trụ trì chùa Tam Bảo, Na Uy.
- ĐĐ. Thích Hạnh Giới, trụ trì chùa Viên Giác, Hannover, Chi Bộ Trưởng GH/PGVNTN Đức Quốc.
- ĐĐ. Thích Hạnh Bốn, chùa Viên Giác.

- Ni Trưởng Diệu Tâm, Viện Trưởng Ni Viện Bảo Quang.
- Ni Trưởng Diệu Chi đến từ chùa Bảo Vân, Việt Nam.
- Ni Trưởng Như Viên, trụ trì NPĐ Tam Bảo, Đức Quốc.
- Ni Sư Diệu Phước, trụ trì chùa Linh Thứu, Berlin.
- Ni Sư Minh Hiếu, trụ trì NPĐ Bảo Thành, Koblenz, Đức.
- Sư Cô Tuệ Đàm Vân, trụ trì Tịnh Thất Bảo Liên, Đan Mạch.
- Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, trụ trì chùa Bảo Quang, Hamburg.
- Sư Cô Thích Nữ Chơn Toàn, Việt Nam.

Cùng tất cả Chư Tăng, Ni của chùa Viên Giác, Linh Thứu, Bảo Quang và nhiều quan khách, Phật tử Việt-Đức.

Sau nghi thức cầu gia bị và tuyên bố lý do buổi lễ là bài thuyết trình của Phật tử Thiện Trí Tiến sĩ Olaf Beuchling: Bảo Quang 30 năm- một chặng đường. Đây là một bài nghiên cứu công phu đầy đủ chi tiết và ý nghĩa theo tiến trình xây dựng ngôi chùa Bảo Quang với bao nhiêu khó khăn gian truân kể từ những lần thuê mượn, cải gia vi tự cho đến ngày thực sự kiến tạo thành ngôi già lam trang nghiêm như ngày hôm nay. Qua đó Phật tử Olaf Beuchling cũng đã trình bày về sự hiện hữu của cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản từ năm 1979 đến 1986, đa số là thuyền nhân được tàu Cap Anamur vớt trên biển Đông. Hiện họ đã đặt một tấm bảng bằng đồng tại cảng Hamburg từ năm 2009 ghi lại số người được cứu sống là 11.300 với những lời tri ân Tiến sĩ Rupert Neudeck, vị sáng lập Ủy Ban Cap Anamur và ghi ơn chính quyền và nhân dân Đức đã mở rộng vòng tay nhân đạo tiếp nhận vào xã hội Đức.

Phật tử Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn cũng đã trình chiếu những hình ảnh sinh hoạt chùa Bảo Quang trong suốt 30 năm với những lời thuyết minh thật rõ ràng diễn tả được những hoàn cảnh, hoạt cảnh và tâm trạng của Sư Bà Bảo Quang và của Phật tử trong các Ban Hộ Trì Tam Bảo và Chi Hội Phật Tử Hamburg - có khi thật vui vẻ hân hoan, có khi thật lo lắng ưu tư, có khi thật buồn thảm trong những ngày „tượng Phật di tản“ khi hợp đồng thuê nhà đã hết hạn!

Michael den Hoet, một Phật tử Đức, đã vui vẻ kể lại nhân duyên kết bạn với Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn và sau đó thường xuyên đến đạo tràng Bảo Quang. Trong dịp này ông đã tìm hiểu nhiều về những nghi lễ Phật giáo Việt Nam và thấy thực sự có sự kính đạo trọng Tăng khác với những tổ chức nghiên cứu Phật giáo Đức có sự bình đẳng giữa Tăng Ni và Phật tử. Qua đó, ông mới thấy được sự hành hoạt của Sư Bà và quý Sư Cô trong những quyết định về việc kiến tạo thành tựu ngôi chùa Bảo Quang hiện tại.

Phật tử Nguyễn Trí Nguyễn Hòa- một trong những người đầu tiên đứng ra thành lập Ban Liên Lạc Phật Giáo từ năm 1982, sau đó Hòa Thượng Thích Như Điển đổi danh xưng thành Chi Hội Phật Tử VNTN, cũng đã tường trình hoạt động của Chi Hội phối hợp và hộ đạo để cùng với Sư Bà vận động không ngừng số Phật tử ủng hộ tài vật lực, cùng chung một lòng xây dựng nên ngôi Tam Bảo uy nghiêm, hùng vĩ như ngày hôm nay.

Trong bài phát biểu, Phật tử Nguyễn Trí nhấn mạnh: „... Sở dĩ chúng con/chúng tôi nêu lên những vất vả khó khăn như vậy để nhắc nhở cho Phật tử- dù kỳ cựu như

anh em chúng con/chúng tôi, cũng như anh chị em Phật tử mới làm quen với chùa sau này-, biết rằng chúng ta được thông dong an nhiên đến lễ bái nơi ngôi chùa trang nghiêm này, chúng ta đừng quên chấp tay kính cảm niệm công ơn của Sư Bà và của quý Sư Cô- đặc biệt với Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm đã quên thân nữ và ngay cả thân bệnh của mình để tham gia trong nhiều công tác xây dựng. Đồng thời chúng ta cũng phải biết ơn những Phật tử và bạn hữu Thiên Chúa đã nhiệt tình ủng hộ tịnh tài hay đến làm công quả trong quá trình hình thành và xây dựng ngôi Phật đường này...".

Tiếp theo là phần phát biểu của Huynh Trưởng Thiện Tâm Trần Quốc Thành, Liên Đoàn Trưởng GDPT Pháp Quang, đã thành kính cảm ơn công đức Sư Bà và quý Sư Cô đã hết lòng hướng dẫn và giúp đỡ tận tình trong những sinh hoạt của GDPT.

Nhị vị Hòa Thượng đã ban đạo từ và nhắc đến những kỷ niệm cũ cũng như những ngày tháng vất vả xoay sở để xây dựng một ngôi chùa nơi xứ người.

Tiếp theo Sư Cô Tuệ Đàm Châu trân trọng diễn đạt đôi nét phác họa về một con đò lặng lẽ chở khách xuôi ngược sang sông. Khách qua sông rồi lại tiếp tục cuộc hành trình phía trước; nhưng người lái đò vẫn dầm mưa dãi nắng, kiên trì đón đưa khách lạ sang sông. Người lái đò thầm lặng đó là Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, đã bền gan vững chí trong suốt 30 năm ở đất khách quê người mới xây dựng được một ngôi chùa uy nghiêm tráng lệ như bây giờ.



Sư Bà và các cháu trong chánh điện chùa Bảo Quang

Sư Bà sinh năm 1939 tại Quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, có túc duyên với Phật pháp.

- Xuất gia từ năm 1956 (15 tuổi).
- Thọ Sa Di vào năm 1959.
- Theo học tại Phật học viện Nha Trang năm 1964.
- Thọ Tỳ Kheo Ni giới năm 1965.
- Theo học chương trình An Sinh Xã Hội tại Đại học Vạn Hạnh năm 1967.
- Sau khi tốt nghiệp được Giáo Hội PG/VNTN Đà Nẵng giao trách nhiệm điều hành Cô nhi viện Diệu Định và Ký nhi viện Thanh Khê, bởi vào những năm đó chiến tranh Việt Nam khốc liệt, Sư Bà phải chăm sóc cho bao nhiêu trẻ mồ côi và dạy dỗ cho các em tình thương và ý chí xây dựng tương lai vững chắc khi bước vào đời.

- Năm 1984, Sư Bà rời quê hương đến định cư tại Hamburg, Đức Quốc.

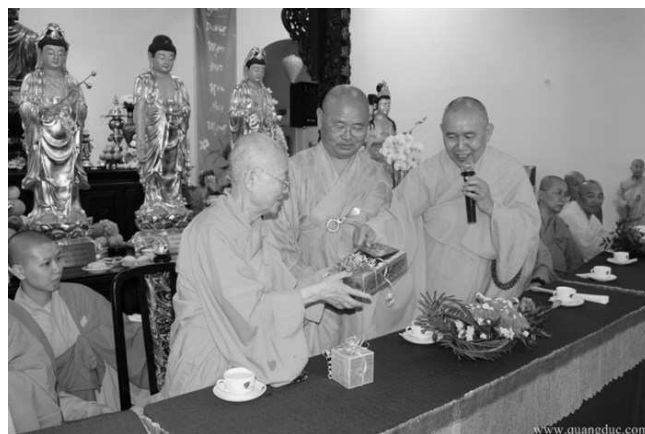
Ba mươi năm qua, Sư Bà đã từng giữ những chức vụ Chi Bộ phó Chi Bộ GHPG/VNTN Cộng Hòa Liên Bang

Đức, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội của GHPH/VNTN Âu Châu và Ni Trưởng của Ni Bộ Bắc Tông...

Với vòng tay ôm ấp che chở cho những em mồ côi không nơi nương tựa trước và sau năm 1975; với lòng từ bi lân mẫn giúp đỡ những bà con Việt Nam từ khối Đông Âu đến tỵ nạn; với những hoạt động từ thiện cứu giúp những nạn nhân bão lụt cũng như những đồng bào nghèo khó bệnh tật tại Việt Nam, "Sư Bà xứng đáng giữ chức vụ hàng đầu của bậc xuất gia mẫu mực" (lời HT. Thích Như Điển).

Tiết mục tiếp theo của buổi lễ là tặng quà lưu niệm. Sư Bà đã nhận được những món quà có giá trị tinh thần từ Chư Tôn Đức, của môn đồ pháp quyến và của nhiều Phật tử...

Xen kẽ vào các phần thuyết trình là những màn ca múa đầy ý nghĩa.



Sư Bà Bảo Quang nhận quà của các Sư Ông

Cuối cùng Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm đại diện Ban tổ chức đã gửi lời tri ân và cảm tạ đến Chư Tôn Đức và tất cả quan khách đã quan tâm đến tham dự buổi lễ.

Hôm sau, 03.8.2014 từ 10 giờ sáng, đông đảo Phật tử Hamburg, vùng phụ cận và từ các tiểu bang khác vân tập về chùa Bảo Quang để tham dự đại lễ Vu Lan Báo Hiếu, vì lễ:

*Mỗi đêm mỗi thắp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.*

Vu Lan là mùa hiếu hạnh, là con cháu chúng ta phải thể hiện lòng tri ân và dâng lời cầu nguyện cho hai đấng sinh thành. Cha là Thái Sơn uy nghiêm che chở, Mẹ là Thái Bình Dương yêu thương độ lượng. Mẹ là vòng tay bao dung khoan thứ khi chúng ta lỗi lầm thất bại, mẹ là nơi an trú êm ái vững chắc nhất khi chúng ta bồn ba mệt mỏi trên đường đời. Mẹ là điều kỳ diệu nhất. Mẹ là tất cả!

Sau ba hồi chuông trống bát nhã cung thỉnh Chư Tôn Đức quang lâm chánh điện, là phút nhập từ bi quán trong đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh để tưởng niệm công ơn của Chư Tôn Đức quá cố, vị pháp vong thân. Quý Ngài đã nằm xuống cho đạo pháp trường tồn.

Tiếp đến là nghi thức niệm hương bạch Phật của Chư Tôn Đức và cả đạo tràng nghiêm cẩn đồng hộ niệm. Sau đó Gia Đình Phật Tử cử nhạc Trầm Hương Đốt để bắt đầu Nghi lễ Vu Lan truyền thống.

Chứng minh buổi lễ có HT. Thích Tánh Thiệt, HT. Thích Như Điển, TT. Thích Quảng Đạo, TT. Thích Hạnh

Nguyễn, ĐĐ. Thích Viên Tịnh, Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm, Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Chỉ, Ni Trưởng Thích Nữ Như Viên, Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Ni Sư Minh Hiếu, Sư Cô Tuệ Đàm Vân, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm; cùng tất cả Chư Ni tại chùa Viên Giác, Linh Thứu và Bảo Quang. Và đặc biệt điều khiển chương trình với giọng đầm ấm hoa mỹ là Sư Cô Tuệ Đàm Châu đã giới thiệu cho đạo tràng biết rõ ý nghĩa của ngày Vu Lan Báo Hiếu.

Các em thiếu nhi của GDPT cũng rất thành kính trong vũ điệu dâng hoa cúng dường chư Phật đã làm cho buổi lễ thêm sinh động.

Trong đạo từ của HT. Thích Tánh Thiệt đã nhấn mạnh về Tứ Trọng Ân: ân cha mẹ ông bà tổ tiên, ân quốc gia xã hội, ân Tam Bảo và ân chúng sanh. Ngoài những ân nghĩa nói trên chúng ta còn phải luôn ghi nhớ công ơn những người đã cứu vớt, đã mở vòng tay nhân ái tiếp nhận và bảo bọc chúng ta. Hầu hết những thuyền nhân Việt Nam tỵ nạn nơi này đều được Tiến sĩ Neudeck và Ủy Ban Cap Anmur cứu sống ngoài biển cả, sau đó được chính quyền Đức và các quốc gia khác đón nhận tỵ nạn nhân đạo. Vậy chúng ta phải luôn luôn nhớ ơn và biết ơn những người này. (Một tuần sau, 09.8.2014 có buổi Lễ Kỷ niệm 35 năm Cap Anamur tổ chức tại cảng Hamburg để cảm ơn UB Cap Anamur, nhân dân và chính quyền Đức).

Kết thúc là lễ Bông Hồng Cài Áo thật bù ngùi cảm động trong những giọng ca êm đềm kể về công ơn sinh thành của Mẹ Cha.

Sư Cô Tuệ Đàm Châu đã đọc „Lời tâm sự của hai đóa hoa hồng- hoa hồng trắng và hoa hồng nhung, trong một đêm trước ngày lễ Vu Lan“:

- Hồng Nhung: Mình không biết sao trong ngày lễ Vu Lan, người ta lại dùng mình- một loài hoa mang màu đỏ dành cho những người còn Mẹ trên đời. Còn bạn- loài hoa hồng trắng luôn dành cho những người đã mất Mẹ? Có khi nào bạn thấy buồn không?

- Hồng Trắng: Không đâu, mình không phải đại diện cho những người bất hạnh của những người mất Mẹ, mình thay họ nói lên tình yêu vô bờ bến mà họ dành cho Mẹ. Họ dùng mình thay lời cảm ơn và thể hiện lòng kính yêu với Mẹ ngay khi Mẹ không còn trên thế gian này nữa. Được cài trước lồng ngực của những người mất Mẹ, mình nghe được tiếng thổn thức, nỗi xót xa dâng tràn qua từng nhịp đập của con tim.

- Hồng Nhung gặng hỏi bạn: Nhưng những người còn Mẹ vẫn vui vẻ hơn những người mất Mẹ vì vậy nếu được chọn gặng lên ngực những người còn Mẹ sẽ hạnh phúc hơn rất nhiều phải không?

- Hồng Trắng: Mình nghĩ nhìn vào mình khi nằm trên ngực của người khác, những người may mắn còn Mẹ sẽ hiểu họ cần phải làm gì để xứng đáng với ân huệ mà cuộc đời còn đang dành cho họ. Họ cần phải có hiểu biết nhiều hơn để đến một ngày nào đó khi phải cài hoa hồng trắng lên ngực, họ không cảm thấy ân hận vì mình là một người con tốt. Mình hạnh phúc khi nói thay tình yêu của những người mất Mẹ và nhắn nhủ với những người còn Mẹ. Mình đã làm sứ giả của tình Mẫu Tử thiêng liêng...

Buổi chiều, từ 14 giờ có thời thuyết pháp của HT. Thích Như Điển về ý nghĩa của ngày Vu Lan Báo Hiếu. Trừ số người vì bận việc nhà đã ra về, đa số Phật tử còn

ngồi lại trong chánh điện để lắng nghe những lời pháp nhủ của Hòa Thượng.

Hòa Thượng cũng giải đáp thích đáng các câu hỏi rất sâu sắc của những Phật tử có trình độ học Phật. Trong đó có câu hỏi: Hòa Thượng luôn ca tụng nước Nhật và người Nhật, vậy một mai khi viên tịch Hòa Thượng có muốn tái sinh ở Nhật và làm người Nhật hay không? Hòa Thượng cũng vui vẻ trả lời rằng bây giờ Hòa Thượng đã 66 tuổi Đời và 50 tuổi Đạo, đã đào tạo nhiều Tăng tài, hoằng hóa khắp nơi, đã xây chùa dựng tượng, chắc không phụ lòng tin của Phật tử và đàn na tín thí. Như thế đã đủ rồi, không còn gì mong cầu hơn nữa; cho nên một mai khi vô thường đến Hòa Thượng sẽ không đi về đâu và chẳng hóa sinh làm người nước nào cả. Vì tất cả đều là KHÔNG!

Trước khi chấm dứt thời pháp, Hòa Thượng nhắc nhở Phật tử- nhất là quý bà trong dịp lễ Vu Lan- ngày của Mẹ hôm nay, nên biết „chuyển hóa tâm thức“ để luôn gìn giữ hạnh phúc gia đình.

*

Tôi đứng trong sân chùa, trước chánh điện, nhìn những chiếc lá vàng êm đềm trôi theo dòng sông, và cảm niềm tuổi đời của tôi cũng trôi nổi theo dòng đời, 30 năm từ ngày đành lễ một vị nữ tu đến lãnh đạo tinh thần Phật tử Hamburg. Tôi đã trôi lăn vào đời, vật lộn với sinh kế, chưa biết nhiều về cuộc sống chốn Thiền môn; rồi tôi lần theo bước chân của vị nữ tu để tìm vào cửa Phật. Cửa Phật luôn rộng mở như tâm lượng bao dung của chư tôn đức, như lòng từ bao la của những bậc chân tu. Như con sông đào của Billbrook, chảy từ sông Elbe đến Bergedorf. Như ngôi chùa Bảo Quang rộng lớn được tiến hành xây dựng từ năm 2006 cho đến năm 2008 mới hoàn thành, đúng như tâm nguyện ban đầu của Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm: một ngôi chùa bên cạnh dòng sông.

Buổi lễ chấm dứt từ lâu, nhưng lòng tôi vẫn còn sâu lắng. Tiếng hát „Chuyện một con đò“ của hai nữ Phật tử Thanh Trì và Thiên Hương êm ấm kể về lễ. Tiếng hát ngọt ngào gợi nhắc tôi một thời kỳ niệm buồn vui. Tôi chợt nhớ đến người lái đò đón đưa lữ khách sang sông tìm đến một tương lai rực rỡ phía trước. Bao nhiêu trẻ em cô cút trong chiến tranh đã sang sông và hẳn đã có một cuộc đời an lạc vững chắc. Hình ảnh người lái đò, hình ảnh của Sư Bà Bảo Quang đã hòa nhập trong ánh đạo từ bi. Hình ảnh con đò, hình ảnh của Cô nhi viện Diệu Định và Ký nhi viện Thanh Khê lại ẩn hiện trong tầm nhớ của tôi một thời gian khá dài khi tôi công tác ở Đà Nẵng. Cả hai bây giờ vẫn còn rạn vỡ trong tình thương yêu bảo bọc chất chứa tình người. Dòng sông trong tâm thức tôi vẫn còn trôi chày, ngày nào trước đây khi Sư Bà Diệu Tâm đến Hamburg, ước mong dựng một ngôi chùa bên một dòng sông. Hồi đó tôi vẫn nghĩ rằng rất khó thực hiện. Thế mà,... bây giờ 30 năm sau, niềm hân hoan như một phép nhiệm màu, Phật tử chúng tôi đã thấy: „**Một ngôi chùa bên dòng sông**“ và „**Một con đò trong trí tưởng**“ đã hiện hữu để đưa chính tôi nói riêng sang bến bờ giác ngộ.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.

Phù Vân tưởng thuật
Hamburg, tháng 8.2014.

Cõi Cực Lạc

• **Trần Thị Nhật Hưng**

(Trường thuật khóa tu học Âu Châu kỳ 26 tại Thụy Sĩ)

Chưa ai thực thụ hay đã "định cư," Cõi Cực Lạc của Đức A Di Đà để biết thế nào rồi... hiện hồn về kể cho chúng ta nghe. Thế nhưng bấy lâu, dựa theo kinh sách và óc tưởng tượng của mọi người đều phác họa một cảnh giới cực lạc đầy hoa thơm cỏ lạ, suối róc rách reo, chim muông ca hót, mây lững lờ trôi, gió vi vu thổi, rừng cây sum sê ăn trái, núi bốc hương thơm, sông hồ cá lững lờ lội, và cả châu báu kim cương, mã não, hổ phách... đây đường đây nhà muốn lúc nào cũng có...!

Tại Chiang Mai – Thái Lan, trên ngọn đồi trà vắng vẻ xa hẳn phố thị, Thầy Thích Hạnh Nguyên, đại đệ tử của Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác-Đức Quốc, cũng đã tạo dựng một cảnh giới đặc biệt với tôn tượng Phật A Di Đà cao lớn sừng sững bên cạnh đức Quán Thế Âm, đức Thế Chí Bồ Tát soi mình trên hồ sen thất bảo, ban đêm du dương tiếng nhạc trời hòa trong mùi thơm của hương sen ngào ngạt. Xung quanh thấp thoáng ẩn trong những đồi trà là khu Thất Tăng, Thất Ni, Thất Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di chưa kể 48 tháp và nhiều tôn tượng lớn nhỏ với hai ngôi đại tự, một dành cho Tăng và một dành cho Ni. Với khung cảnh như thế, Thầy Hạnh Nguyên đặt tên cho thế giới đó là *Cực Lạc Cảnh Giới Tự* dù Thầy mới chỉ tạo dựng tầng Hạ phẩm Hạ sanh.

Riêng tôi, cũng có một thế giới tôi cũng nghiêm nhiên tự cho là *Cõi Cực Lạc* tầng Hạ phẩm Hạ sanh nhờ phong cảnh hữu tình, núi đồi chập chùng, mây lững đờng bay, rừng thông xanh ngắt, không khí trong lành, cỏ phượng sạch sẽ và nhất là cỏ xanh mượt mà như chiếc thảm nhung trải khắp nơi nơi vô cùng mát mắt. Bên cạnh cảnh sắc như vậy, từ vật chất lẫn tinh thần cuộc sống êm ả thanh bình, đất nước thịnh trị, người người an ổn làm ăn, không ai lo lắng lo sợ về tương lai bất trắc, ăn được ăn ngon, mặc phải mặc đẹp, ở được kang trang đầy đủ tiện nghi, bệnh, già được chăm sóc tử tế, đời có chính phủ lo... đó chính là nước Thụy Sĩ.

Và năm nay, 2014, trên cái cõi tôi đánh giá là cực lạc đó, còn một cảnh giới cao hơn mà đồng bào Phật tử khắp năm châu, nhất là Âu Châu nô nức tụ về để có cơ hội bước lên một bậc nữa thuộc tầng Trung phẩm Trung sanh đó là khóa tu học Phật Pháp Âu Châu tổ chức tại Thụy Sĩ!

Vậy bây giờ, xin mời bà con, nhất là những người ở nhà chưa có duyên lên... cõi trên để thưởng thức thế nào là cõi cực lạc, hãy chịu khó theo tôi đi từng ngõ ngách của khóa tu học.

Này nhé, trước khi bước vào khóa học, mời bạn loanh quanh ra hồ Schwarzsee (hồ đen) gần đó, mặc dù nước trong xanh ngấn ngắt. Ai... ác ôn đặt cho cái tên oan uổng thế nhỉ? Dzo dziên thiệt! Nhưng thôi, nhằm nhò gì mấy cái lẻ tẻ ngoài lề ấy, chỉ biết nội dung tốt là được rồi; như đứng trên bờ hồ trong cơn gió nhẹ hiu hiu thổi, dưới cái nắng hanh vàng của mùa hè Thụy Sĩ, thả hồn dỗi mắt về phía trước mặt, không nhìn cũng thấy những hàng thông xanh in bóng trên đồi cao, có đàn bò gặm cỏ

để nghe tiếng lục lạc leng keng đeo trên cổ bò; và dưới chân đồi, một hồ nước trong xanh lững lờ đưa chị vịt lẻ loi thong dong bơi lội lướt nhẹ trên mặt hồ, chị còn cả gan bơi sát vào bờ du mở chờ xem chúng tôi có ném bánh mì cho chị không. Giữa vật và người thân thiện như... quen nhau từ kiếp trước, thật thấy cõi đời này êm ả du dương biết chừng nào. Khóa học tọa lạc ở cõi thần tiên như thế đấy.

Thôi nhé, ngắm cảnh đủ chưa nào, bây giờ mời bạn vào văn phòng, nơi có vị bệ vệ như đấng Bồ Đại Hòa Thượng với cái bụng... bầu, ồ không, bụng... bự như Phật Di Lạc ngự trị ở một góc phòng, đó là Thầy Thích Quảng Đạo, cùng nhiều Phật tử bao năm qua chuyên lo việc hành chánh cấp... visa cho chúng ta nhập vào cõi cực lạc. Học phí ăn ở tượng trưng 150 Euro thôi cho 10 ngày (lệ phí này mới chỉ trang trải đáp ứng cho tiền phòng). Đây là giá hời mà từ xưa nay, Cổ Hòa Thượng Thích Minh Tâm, người thành lập đạo tràng, lúc sinh thời ấn định để bà con dễ dàng tham dự. Thiếu hụt tính sau, hy vọng người giàu san sẻ cho người nghèo để giàu nghèo gì cũng có cơ hội hưởng phước, kết duyên với Phật. Bây giờ, đóng học phí và nhận "visa," xong (đó là sợi dây chuyền... vải màu vàng, chứ không phải dây chuyền... vàng 24 ca-ra nhé, có bảng tên đeo cổ) xong tôi đưa bạn về phòng.

Bạn thấy đấy, phòng ốc năm nay rộng rãi, mỗi người một giường với nệm, chăn và gối; phòng vệ sinh, tắm rửa đều tiện nghi đầy đủ, thoải mái, vì đây là trại lính do chính Sư Ông quá cố đặt tiền cọc giữ chỗ trước. Tiền thuê cả hội trường tuy đắt 65 ngàn Euro cho 10 ngày, nhưng Hoà Thượng cứ liều rồi tới đâu hay đó. Cuối cùng nhờ phép Phật nhiệm mầu và cũng nhờ Thầy Quảng Hiền chùa Trí Thủ, trưởng ban tổ chức tại Thụy Sĩ biết vận động các cửa hàng Á Châu cùng Phật tử cúng dường thực phẩm đã biến niềm lo lắng thành niềm vui, chẳng riêng cho Thầy mà còn cho tất cả Chư Tôn Đức và đạo hữu Phật tử. Tuy vậy, vẫn có một số đông ngoài dự liệu vì ghi danh trễ, đến trễ phải nằm giường xếp, hoặc ngoài hành lang... nhưng mọi người ai nấy đều hoan hỉ chấp nhận nếu có phải "ăn chay nằm đất," vì là Phật tử mà. Nam Mô A Di Đà Phật!

Nhận phòng và cất hành lý xong, mời bạn vào chánh điện để đánh lễ Phật. Sao, bạn thấy chánh điện thế nào? Trang nghiêm và đẹp đẽ quá phải không? Đó là công lao của Thầy Thích Nguyên Lộc và ban hương đăng đấy. Bao năm, năm nào cũng vậy, Thầy Nguyên Lộc, như một họa sĩ phải tự phác họa một bức tranh sống động mỗi năm mỗi khác lạ để mọi người thưởng thức. Nhìn lên chánh điện, chiêm ngưỡng tôn tượng Đức Thế Tôn, bạn thấy lòng an lạc lắm phải không? Đã bảo là *Cõi Cực Lạc* mà! Bạn cùng tôi đánh lễ Phật đi nhé, xong, tôi đưa bạn vào phòng ăn.

Đi đường xa mệt, có tô phở nóng, ngon quá phải không bạn. Đây là công lao của ban trai soạn tất bật với công việc mà mặt mày ai nấy hoan hỉ ghê chưa. Tại nhà, chỉ lo phần cơm cho chồng con, bạn đã thấy chóng mặt rồi, thế mà tại đây cho hằng ngàn người, liên tục 10 ngày, ngày ba bữa: sáng, trưa, chiều tối giờ giấc rất chính xác: sáng 8 giờ điểm tâm, trưa dùng quá đường lúc 12 giờ, chiều đúng 18.30 thật đáng thán phục! Bạn nhớ kỹ nhé, không chỉ riêng giờ ăn như thế mà tất cả giờ tụng kinh cũng như học giáo lý ngày ba thời đều như thế (xin bạn đọc tờ chương trình của cả khóa học niệm yết ở

khắp các cửa ra vào). Có như thế mới gọi là tu học. Và có tôn ti trật tự, không hổ lốn hổ lỏn mới gọi là *Cõi Cực Lạc*. Bạn cứ trải nghiệm thử đi để rồi nhận ra rằng tổ chức khoá học Âu Châu đáng cho chúng ta phải nghiêng mình thán phục đó.

Lo việc ngủ nghỉ, ăn uống, tụng kinh xong rồi, điểm chính yếu phải học giáo lý. Vào đây không để chơi đâu bạn nhé. Ngay chính bạn cũng có công việc để làm: Ban hành đường (dọn bàn hay rửa chén), ban trai soạn, ban vệ sinh, ban hương đăng, công quả hay văn phòng v.v... và...v.v... mỗi người tự chọn vào ban thích hợp. Làm là phục vụ cho nhau, chia xé nhau gánh vác mọi công việc theo châm ngôn "*Phục vụ chúng sinh là cúng dường Chư Phật*..

Học giáo lý có 4 cấp. Cấp 1 (1 có 3 lớp: 1, 1a và 1b) dành cho trẻ nhỏ và thanh thiếu niên, cấp 2 dành cho người mới đến, cấp 3 cho những thâm niên trường kỳ chiến đấu cho đến khi thành Phật. Cấp 4 dành cho tu sĩ. Bạn mới đến xin vào cấp 2. Tuy nhiên, nếu bạn ngồi ngay cấp 3 vẫn không sao, vì các bài giảng của mọi lớp đều độc lập, không theo tuần tự như các lớp ở trường đời, do đó không ai cấm bạn... trèo cao, chỉ sợ bạn ngủ gục rồi... té xuống cấp 2 thôi.

Bạn rờ rõi ấy nhé. Bây giờ ta vào lớp thôi!

Tôi vào lớp 3, không phải do tôi giỏi đâu nhé mà do tôi... lão thành. Tham dự gần 20 khóa rồi mà tôi cứ ngồi mãi lớp này không lên nổi lớp 4 thì giỏi sao được?! Bạn lo học đi nhé, lớp 2 ấy, rồi sau đó, tôi và bạn trao đổi cho nhau những điểm chính yếu khiến cho bạn và tôi nhớ mãi không quên.

Bây giờ khóa học 10 ngày đã trôi qua, bằng cấp tu học ai cũng có. Tôi không ngờ bạn đậu thủ khoa lớp 2 dù bạn mới nhập học và bạn lại là tín hữu Thiên Chúa Giáo. Eo ơi, Trời ơi, tôi không ngờ bạn giỏi như vậy, được Phật độ đặc biệt đây rồi. Bồ Tát hóa thân đây rồi. Tôi cứ tròn xoe mắt ngạc nhiên khi nghe bạn kể, bạn theo Phật do nhân duyên đọc và nghe các bài giảng ở trên mạng, bạn thấy thích hợp, tìm hiểu kỹ rồi theo. Bạn đã từng qui y cách đây một năm và bây giờ ngay khóa học này thọ ngay Bồ Tát Giới. Wow, bạn tiến bộ và tinh tấn nhanh quá, tôi phải nín áo bạn mới được vì như bạn, thế nào cũng sớm thành Phật để độ tôi với.

Nhưng bạn ơi, bạn thọ Bồ Tát Giới dù tại gia không để đầu nha, phải nghiêm chỉnh giữ giới: 10 giới trọng và 48 giới khinh (giới nhẹ) và thực hiện đúng những điều đã thọ nguyện, phát nguyện. Trước tiên là bạn đừng mơ vào... *Cõi Cực Lạc* của cô Nhật Hưng tả đâu ná mà là xuống ngay địa ngục không phải do bị đọa mà là để độ chúng sinh ở cõi đó. Với tâm Bồ Tát, tâm hóa độ chúng sinh "*chúng sinh vô biên thể nguyện độ*", mà lì, thì hạnh phúc cao cả của người thọ giới là làm cho người khác hạnh phúc. Khổ trước cái khổ của người khác và vui sau cái vui của người khác. Như Ngài Địa Tạng Bồ Tát, ngự mãi địa ngục vì thể nguyện khi nào tất cả chúng sinh ở địa ngục thành Phật thì ngài mới thành Phật. Người thọ Bồ Tát Giới là như vậy đó, chứ không phải do bè bạn rủ rê cho đủ số lượng quý Thầy mới làm lễ thọ giới, khi bạn chưa ý thức rõ vai trò, trách nhiệm của Bồ Tát, hoặc khoác áo cho oai, cho đẹp theo phong trào, được ưu tiên ăn trên ngồi trước rồi... chảnh nha bạn!

Bạn ơi, những ngày ở khóa học, bạn học và hiểu gì kể tôi nghe với.

Quá khứ không truy tìm

Tương lai không ước vọng

Quá khứ đã đoạn tận

Tương lai chưa đến

Chỉ có pháp hiện tại

Tu tập là trên hết.

Và tu tập là như thế nào hở bạn? Tu tập là định tâm biết giữ gìn Thân-Khẩu-Ý. Thân không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm. Khẩu không vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt (nói lời hai chiều), ác khẩu. Ý không tham, sân, si. Có tu tập được như vậy trí huệ sẽ phát sinh để nhìn ra sinh tử luân hồi rồi rút ngắn con đường sanh tử, và sớm thành Phật. Mà muốn thành Phật bắt buộc phải giữ giới, vì giới là nền tảng của đạo đức không những gìn giữ hạnh phúc an tịnh cho mình, cho gia đình mình mà còn cho mọi người. Người biết tu tập là người biết thể hiện lòng từ bi nữa. Chỉ cần thể hiện một việc nhỏ nhoi thôi, chọn đồ xấu cho mình, dành đồ tốt cho người là đã tỏ lòng từ bi cho người rồi đấy, chưa nói đến những việc to tát rộng lớn hơn.

Có một câu chuyện đạo kể rằng, người em đi chợ mua trái cây mang về khoe với anh. Khi mở ra, toàn những trái cây trầy trụa sứt mẻ. Người em bực mình nói: "*Em đã chọn những trái tốt, thế mà người gọt đã tráo những trái xấu cho em*.. Người anh đã không trách em, thản nhiên cười nói: "*Lần sau đi mua, em cứ chọn trái xấu mà lấy, đó là thể hiện lòng từ với người khác và giúp người bán khỏi tội tráo trổ*.. Chao ôi, sao mà tuyệt vời thế, trên cả tuyệt vời luôn. Là Phật tử bấy lâu ai đã thực hiện được như vậy hề?! Tôi thì... chưa!!

Bạn ơi, ở khóa học, nhiều Thầy còn giảng... cao siêu lắm, chị Hoa Lan, người từng hai lần lãnh giải nhì về giáo lý, đã kể lại hết trong bài "*Giáo Hội Mô Côi*.. cũng viết về khóa tu học này nè, bạn tìm đọc sẽ hiểu thêm nhé. Lần thi khóa này, chị Hoa Lan quyết giữ thủ khoa, chỉ bởi... trốn học một buổi ở lớp 3 để xuống lớp 2 phát hành sách mà chịu nhân quả tuột cả chì lẫn chài đấy, thế mà điểm vẫn khá cao... xem thủ khoa đó nha bạn. Còn tôi, tôi và bạn bàn chuyện "thấp siêu", là là dưới đất thôi bạn nhé, những chuyện thông thường trước mắt mà một Phật tử ai cũng thực hiện được đó là bố thí, mà là bố thí Ba La Mật theo lời giảng của Thầy Hoảng Khai nữa cơ, nếu không, bố thí mà thiếu bồ đề tâm sẽ hại mình hại người, tạo cho người nghèo sinh lòng tham mà thôi.

Vậy, bố thí Ba La Mật là gì? Là bố thí với cái tâm thanh tịnh, không thấy vật bố thí, không thấy mình bố thí và không thấy người nhận bố thí.

Bố thí là sự thể hiện lòng nhân từ muốn giúp chúng sanh, hành thiện với tâm bồ đề, tâm kiên cố. Có ba cách để thể hiện sự bố thí, bố thí với tâm:

- Kính điền: như cúng dường Tam Bảo.
- Ân điền: như tri ân cha mẹ, sư tổ dạy dỗ mình.
- Bi điền: với lòng thương tưởng người cơ khổ, đau khổ.

Tuy nhiên, bố thí còn cần sự trợ lực của Bát Chánh Đạo:

- Tin nhân quả mà bố thí: Đó là chánh kiến.
- Bố thí trong thanh tịnh suy nghĩ chân chánh: Chánh tư duy.
- Thanh tịnh nói năng: Chánh ngữ.
- Cung kính bố thí với thân khẩu ý thanh tịnh: Chánh nghiệp.
- Bố thí không cầu báo đáp: Chánh mạng.

- Siêng năng bổ thí, tinh tấn làm thiện: Chánh tinh tấn.

- Niệm tưởng bổ thí, luôn nghĩ việc bổ thí: Chánh niệm.

- Dẫn vào một chỗ để bổ thí: Chánh định.

Bổ thí với những cung cách như vậy mới là Phật tử, con ngoan của Phật, và mới được phước, chứ bổ thí với lời ác khẩu: "Mày ăn cho mau rồi... xéo nhanh khuất mắt tao đi nhé," hoặc là: "Tao nuôi mày lớn, sau này mày thành ông kia bà nọ, mày nhớ trả ơn tao nghen," v.v... và v.v... như vậy thì chẳng thà dùng bổ thí còn được phước hơn!

Ngoài ra, người Phật tử hành bổ thí là làm tất cả phương tiện gì để giúp chúng sinh, ngay cả việc tụng kinh cầu nguyện cho chúng sinh cũng là bổ thí.

Sự bổ thí chính là tinh thần tạo phước, làm phước. Nếu biết làm phước, ví như cái giếng, mức nước ra dùng thì nước mới ra tiếp. Còn đây nắp giếng, không dùng, nước chẳng những không ra nữa, trái lại lâu ngày giếng tạo thán khí chết người như chơi!

Khi có phước rồi, tích tụ nhiều phước đức không chỉ đời này mà còn từ bao kiếp trước thì cuộc đời mới an nhàn thênh thang. Thầy Thái Siêu đã chẳng đánh giá và xếp loại nấc thang của đệ nhất phước là sẽ ít hay không bệnh tật đó. Đệ nhất thiện là gặp bạn thiện tri thức. Đệ nhất phú là biết đủ. Biết đủ thì chẳng bao giờ cảm thấy thiếu để mà đau khổ. Người giàu nhất thế giới là người tri túc!

Làm phước bổ thí như kể trên để thấy lòng vui, an lạc. OK. Chứ bổ thí để được 32 tướng tốt như lời Thầy Hoằng Khai lấy từ dung nhan, sắc đẹp của... của súc vật như: mắt bồ câu, mắt phụng (mắt hí phải tổn tiền sửa cho mắt to ra), mày ngài (mày rậm rạp tổn công nhỏ), bắp đùi nai, tay vượn (tay dài quá gối trong khi thời đại này thiên hạ cần chân dài), vai sư tử, hai má như sư tử, mí mắt như mắt trâu chúa v.v... thì tôi không nhận đâu. Thử ra đường gặp chị bạn mới vừa sửa sắc đẹp về, mình khen: "*Chị sửa mí mắt xong đẹp như mắt... trâu chúa*," mặc dù mắt trâu theo nhân tướng học được trường thọ và giàu có nhưng nghe vẫn không lọt tai tí nào, không chừng còn bị ăn đấm!

Thôi nhé, bạn nhé, giáo lý học... cỡ đó: Biết giữ giới, biết tu tập, có thêm lòng từ bi biết bổ thí, nếu thực hành được mới có giá trị và cũng đủ thành Phật rồi. Vậy tôi cùng bạn cố gắng tu tập nhé. OK?!

Bạn ơi, qua lời tôi kể trên, và 10 ngày bạn sinh hoạt ở khóa học, thân tâm bạn an lạc, bạn được sống với toàn thiện hữu tri thức, sống với tình đời nghĩa đạo, những cảm giác nhẹ nhàng êm ái cứ len lỏi vào tâm hồn bạn, bạn có nhận ra đó là **Cõi Cực Lạc** không. Đúng há bạn. Thế thì, bạn có biết ai là người tạo ra cõi cực lạc cho chúng ta hưởng không, chính nhờ công lao thành lập đạo tràng này của cố Hoà Thượng Thích Minh Tâm, viện chủ chùa Khánh Anh Paris, người cả đời hy sinh cho đạo tới hơi thở cuối cùng, mà giữa khóa học có lễ tưởng niệm người đã khuất đây. Chúng ta, nếu tri ân Thầy, thì cố gắng duy trì cõi cực lạc này thể hiện qua nếp sống đạo, bạn nhé.

Cuối khóa học thường có một ngày niệm Phật để lắng lòng hướng về cõi tịnh độ. Nếu **Cõi Cực Lạc** hôm nay tôi ví ở tầng Trung phẩm Trung sanh, thì ta sẽ lên một bậc nữa là Thượng phẩm Thượng sanh đó bạn.

Một đêm văn nghệ trước khi chia tay như níu kéo những giây phút êm đềm, những kỷ niệm mà chúng ta quay quần bên nhau trong khóa học, cho mọi người thư giãn đầu óc sau những ngày học hành căng thẳng. Và sinh hoạt văn nghệ cũng để giúp mọi người mở rộng lòng để đón nhận nhau, gần gũi xích lại gần nhau hơn. Riêng năm nay, vì là năm đầu vắng bóng Sư Ông Khánh Anh, nên chủ đề hướng về tưởng niệm thương nhớ Sư Ông. Bao giọt nước mắt lại lặng lẽ đổ xuống... khôn nguôi!

Thôi nhé, chào bạn, hẹn gặp bạn ở khóa tu năm tới nha. Chúc bạn những ngày vui vẻ và tinh tấn trên đường đạo.

Trần Thị Nhật Hưng
2014

Phát A Nậu Đa La Tam Miệu Bồ Đề Tâm

(Tiếp theo trang 9)

X- PHẦN KẾT LUẬN

Để kết luận cho bài này xin nêu ra ba điều tổng quát mà chúng tôi nghĩ rằng cần suy nghĩ kỹ trước khi khởi đầu một công việc gì dù là Phát Tâm tu hành hoặc bắt đầu một công trình lớn nhỏ nào đó.

Một là: Đặt ra mục tiêu.

Hai là: Dùng mọi phương tiện và thời gian thực hành để đạt mục tiêu ấy.

Ba là: Dùng thành quả đã đạt được để thực hiện nguyện ước ban đầu.

Quan trọng nhất là ĐẶT RA MỤC TIÊU. Vì sau khi đặt ra mục tiêu và tiến hành, thực hiện, thì ta chỉ hướng đến kết quả mà thôi. Thời gian trôi qua rồi chúng ta không thể nào trở lại quá khứ để thiết lập lại MỤC TIÊU đó, vì có mục tiêu thì mới đạt được kết quả.

Mục Tiêu thế nào, kết quả thế ấy, không thể thay đổi được; ngoại trừ xóa bỏ mục tiêu cũ để lập ra mục tiêu mới, như thế là mất thời gian, mất công sức và của cải vật chất v.v...

Như vậy nếu mục tiêu không hoàn chỉnh sẽ đưa đến kết quả xấu. Thay đổi mục tiêu là phải mất thời gian, tiêu hao sinh lực, vật chất lẫn tinh thần...

Phát Bồ Đề Tâm cũng thế, mục tiêu đặt ra là thượng cầu Phật Đạo, tu thành Phật rồi, tức là ta đã đạt được mục tiêu, và hạ hóa chúng sanh đó là dùng thành quả đã đạt được để hoàn thành nguyện ước độ sanh tức mục tiêu ban đầu của chúng ta đã đặt ra.

Kính chào tạm biệt quý vị thính giả xa, gần.

Trân trọng

Lâm Như Tạng

(Bài nói chuyện trên Paltalk tại Sydney ngày 19.01.2014)

Con Rồng, cháu Tiên



• Huỳnh Ngọc Nga

Nhân vật:

- Lạc Long Quân: con trai Kinh Dương Vương và Long Nữ của Động Đình Hồ
- Âu Cơ: Chúa tiên Hạc của Núi Tản Viên
- 100 người con của LLQ và Âu Cơ

MÀN I

Mở màn, cảnh sơn động rực rỡ nắng, một dòng suối chảy róc rách gần đó, có tiếng chim kêu chiu chít trên cành. Lạc Long Quân đứng bên bờ suối bỗng giật mình quay lại khi nghe tiếng chân bước phía sau. Lúc đó Âu Cơ từ trong tiến ra đến gần Lạc Long Quân.

Âu Cơ: Kia, Lạc quân, sao chàng lại ra đây sớm thế? Hơi lạnh của sương mai buổi sáng có thể làm vết thương của chàng khó mau bình phục. Xin chàng hãy vào trong ngôi nghỉ.

Lạc Long Quân: Cảm ơn Âu nương đã bận tâm lo lắng, vết thương ta nay đã lành, ta muốn đứng đây ngắm nhìn cảnh sắc tuyệt vời của rừng núi Tản Viên và cũng để nghĩ suy những điều kỳ lạ.

Âu Cơ: (Giọng dịu dàng) điều kỳ lạ gì khiến chàng phải nghĩ suy như vậy? Chàng có thể cho thiếp cùng chia sẻ được không?

Lạc Long Quân: (Say đắm nhìn Âu Cơ) Ta đang tự hỏi cơ duyên nào khiến ta, con trai Kinh Dương Vương và Long Nữ của dòng sông Dương Tử, một ngày không định trước lại cùng nô lên đường đến dưới chân núi Tản Viên, rồi vì mãi mê săn bắn ta theo chân thỏ lạc đến bên bờ suối, nơi nàng cùng các tiên hạc đang tung nước nô đùa...

Âu Cơ: (Nũng nịu cướp lời Lạc Long Quân)... thì đó, tại thiếp và các bạn mãi nô đùa mà không biết rằng mình đang bị Hồ xám đứng rình để làm mồi ngon cho Hồ. Lúc ấy nếu không có chàng ra tay thần tiễn thì thiếp có còn đâu để đứng đây hầu chuyện cùng chàng. Ơn đó biết bao giờ thiếp mới trả xong? (nói rồi Âu Cơ quỳ

xuống trước mặt Lạc Long Quân như để cảm tạ ơn cứu tử).

Lạc Long Quân: (Đưa hai tay nâng Âu Cơ đứng dậy) Tiên nương đừng khách sáo như thế không nên. Nàng hãy nhớ rằng, vì bị tên của ta lại bị mất mồi ngon nên Hồ xám giận dữ quay sang chiến đấu cùng ta, con dao rừng ta đem theo đủ để đánh bại Hồ dữ nhưng ta lại khinh địch để hở một thế công nên bị Hồ quào thương tích khá nặng trước khi bỏ chạy. Lúc đó, ai đã đem mây rừng làm võng, dùng cánh tiên đem ta về sơn động cứu chữa mấy tuần trăng qua, há không phải là nàng và các tiên hạc hay sao?

Âu Cơ: (dáng then thưng) Vâng, đôi cánh hạc bên bờ suối từ hôm ấy được thay thành đôi cánh tay tiên, thiếp đã lấy lá cây rừng làm thuốc rịt bó vết thương cho chàng bằng trái tim yêu thương của chúa hạc. Chỉ mong chàng sớm bình phục để đến ơn cứu tử. Động hoa từ ngày có chàng hiện diện bỗng trở nên rực rỡ lạ thường như reo mừng cuộc hạnh ngộ kỳ thú của đôi ta. (Ngập ngừng giãy lấu, Âu Cơ nhỏ giọng) Lạc quân, vết thương chàng đã lành, giờ thiếp đang lo sợ giây phút chàng từ biệt nơi này để ra đi.

Lạc Long Quân: (Giơ hay cánh tay lên cao, giọng rần rỏi) Ra đi? Đã đến giờ ta phải ra đi sao? Có ai cấm ta ở lại nơi này bên Chúa hạc tuyệt vời nhan sắc? Ôi, mấy tuần trăng bên động hoa vàng, tóc nàng là mây trời, mắt nàng là sao đêm, thịt da nàng là hương sắc thắm, ta làm sao rời bước được khi chỉ hồng đã níu chân ta. Âu nương, gã du tử như ta có thể cùng nàng bầu bạn sớm hôm nơi này được không? Nàng đã đem yêu thương đến ơn cứu tử, ta há chẳng biết đáp lại tình nàng bằng nghĩa ba sinh hay sao?

Âu Cơ: (Thảng thốt vì cảm động, nàng đưa hai tay ôm ngực) Thật sao? Lạc quân, chàng không đùa cùng thiếp chứ? Chàng ở lại đây mãi mãi bên thiếp ư? (Ngước mắt lên nhìn trời cao, hai tay chấp lại như nguyện cầu) nếu vậy, ngày mai thiếp nhờ Sơn thần đại diện nhà gái và cho chim hạc bay xuống đồng bằng mời Thủy thần đại diện nhà trai, hôn lễ đôi ta sẽ có đủ đầy hai họ và tất cả muôn thú rừng sẽ tụ hội về để mừng mối duyên Tiên - Rồng của Lạc quân cùng Âu nữ. Chúng ta cùng tạ ơn Trời đất đã run rui cho cuộc hạnh ngộ kỳ bí này đi Lạc quân.

(Nhạc nhẹ trôi lên trong khi Lạc long Quân và Âu Cơ nắm tay nhau cùng quỳ xuống tạ ơn Trời Đất).



MÀN II

(Cảnh nội động, Âu Cơ ngồi đan cửi, Lạc Long Quân đứng một chân tựa trên phiến đá nhìn ra bên ngoài, mặt dầu dàu, chốc chốc lại thở dài. Âu Cơ buông khung cửi, đứng dậy đến bên chõng, tay đặt khẽ trên vai Lạc Long Quân)

Âu Cơ: Lang quân, đã mấy trăng rồi, thiếp để ý thấy chàng võ vàng tiêu tụy, ít nói, biếng cười. Chẳng hay thiếp có làm chi phạm lỗi mà chàng rộng lượng chẳng nói ra? Hoặc chàng đang mang nỗi niềm gì u uẩn lại cất giấu riêng mình không cho thiếp biết?

Lạc Long Quân: *(Quay mặt lại, nhìn thẳng vào mắt Âu Cơ)* Âu nương, kể từ khi đôi ta bái trời, lễ đất để nên duyên chồng vợ cho đến ngày này ta đếm ngón tay nhằm tính cũng đã gần mười lăm năm lẻ. Mười lăm có là bao với chúng mình, những kẻ yêu nhau quên khác biệt giữa núi cao, biển rộng, tiên - tục đôi đàng. Vui trong hạnh phúc, ta quên phụ hoàng, mẫu hậu, quên quê cũ, làng xưa với bạn bè, thân quyến. Và đẹp làm sao khi ân tình đơm hoa, kết trái, nàng cho ra đời bọc vàng với trăm trứng bên trong.

Âu Cơ: *(Giọng cảm động, buông tay nhìn vào khoảng không như hồi tưởng về quá khứ)* Ngày đó, chàng đã dẫn gỗ trầm làm giường, đem lá hương về ủ. Thiếp trở lại đôi cánh hạc năm nào, xòe phủ ấp trăm trứng, theo dòng thời gian đúng bốn mùa xuân, hạ, thu, đông mới nở thành trăm hài nhi khác khinh, rõ ràng năm mươi hai nữ và năm mươi hai nam. Lễ hội lại tung bồng, sơn lâm vang lên tiếng nhạc của hoa ngàn gió núi. Yêu thương ngập tràn trong lòng chúng ta, hai kẻ lần đầu được làm mẹ, làm cha. Lạc quân, chàng có nhớ những ngày vui đó không?

Lạc Long Quân: *(Dang tay ôm Âu Cơ vào lòng)* Nàng khéo hỏi thì thôi, làm sao ta quên được hạnh phúc đó. Với trăm đứa con chúng ta bắt đầu hiểu thế nào là nòng ấm thực sự của một gia đình với những xẻ chia gian khổ, ngọt bùi cùng nhau. Các con lớn dần trong sự đùm bọc, chăm sóc của đôi ta, nhưng... *(chàng buông thả vòng tay, thở dài)*.

Âu Cơ: *(Về xoắn xang pha lẫn ngạc nhiên, chờ đợi lời giải thích của chõng)* Nhưng sao hả chàng? Có gì không ổn chẳng? Thiếp phạm lỗi làm gì chẳng?

Lạc Long Quân: *(Lắc đầu)* Không, nàng không phạm lỗi gì hết. Trái lại, nàng xứng đáng là một người vợ hiền, một bà mẹ tốt, luôn hết lòng chăm sóc tổ ấm của đôi ta. Nhưng... có lẽ cuộc đời này khó tìm được sự toàn bích nên trong yêu thương vẫn có điều xa cách, trong hạnh phúc vẫn thoáng bóng mây mờ.

Âu Cơ: *(Nhíu mày)* Lạc quân, chàng nói gì thiếp không hiểu?

Lạc Long Quân: Thế ra nàng đã quên những lần chúng ta tranh cãi nhau vì chuyện nuôi dạy các con rồi sao? Một trăm con trẻ, ta muốn chúng sống có tôn ti thứ bậc, lớn nhỏ phân minh. Phân định công, tội với thưởng, phạt rạch ròi. Chỉ cho các con biết cách trồng trọt theo mưa nắng của đất trời, dạy cho chúng cách ươm mầm, gieo hạt. Đó là quy luật của phụ hoàng, mẫu hậu vẫn thường dạy cho ta. Riêng nàng thì...

Âu Cơ: *(Khẽ lắc đầu, thở dài)* Thiếp thì trái lại, thiếp không muốn các con bị gò bó bởi lễ luật đồng bằng. Đất trời là nhà, cỏ cây, hoa trái rừng là cơm gạo, suối trong là nước nguồn vô tận nuôi sống chúng qua ngày. Gió núi là nhạc, cây lá xạc xào là lời ca, da thú quấn thân là y phục. Công tội đồng chung phân xử, mọi thứ là của chung chẳng biệt phân. Săn bắn là việc chính để nuôi thân, mùa màng chỉ là phụ yếu...

Lạc Long Quân: *(Khoát tay ngăn chặn lời Âu Cơ)* Thôi thôi, nàng đừng nói nữa. Đã bao lần hai ta xung đột ý kiến về những chuyện này, và đã bao lần các trẻ đứa hòa theo ý mẹ, đứa vỗ tay tán thưởng ý cha. Chính những xung đột đó là những áng mây đen che mờ bờ hạnh phúc của đôi ta.

Âu Cơ: *(Bước lại ngồi xuống bên khung cửi)* Thiếp hiểu rồi, hiểu từ lúc chàng ngó ý đưa mẹ con thiếp về đồng bằng. Hiểu từ lần đầu chàng dẫn các con về thăm hoàng tộc. Chàng đã cho chúng thấy cảnh phố thị dập dìu, áo quần muôn sắc, nghe tiếng trống đồng vang dội trong những ngày hội được mùa.

(Âu Cơ lại đứng lên, nhìn ra ngoài trời, rồi bước đến tựa đầu vào vai chõng, giọng nghẹn ngào) Nhưng phụ quân ơi, thiếp là thân chim hạc, làm sao thiếp thích ứng được với cuộc đời nơi phố thị phồn hoa, lắm bon chen, ô hợp khác hẳn sự thanh khiết của rừng núi nơi này. Về đồng bằng tức là giết dần thể xác lẫn tâm hồn của một vị Tiên, xin chàng hiểu giùm cho thiếp.

Lạc Long Quân: *(Vuốt tóc vợ, giọng nhẹ nhàng)* Ta chỉ nói thế chứ có ép buộc nàng đâu. Khi đã chọn nàng làm người phối ngẫu là ta đã chấp thuận cuộc sống nơi này dù theo tháng ngày ta đã hiểu thế nào là nỗi nhớ đoàn đoàn về cố quận. Ta âm thầm tiếc nuối những ngày niên thiếu, những chiều thưởng nguyệt bên sông với phụ hoàng, mẫu hậu, những cuộc vui cùng bè bạn cũ. Tất cả ta đánh đổi vì tình yêu của nàng, nàng có thấu cho ta chăng?

Âu Cơ: *(Đẩy Lạc Long Quân ra, bước lùi lại phía sau vài bước, nhìn thẳng vào mắt chõng, giọng cương quyết)* Phụ quân, duyên trời thương cho chàng và thiếp hội ngộ cùng nhau. Bao năm qua đã tỏ tường tình phụ phụ. Nay những chuyện về Kinh không đủ để chàng quên nghĩa quê nhà, thì thiếp đành cần rằng chịu chữ phân ly. *(Khóc thầm tức trong lúc Lạc Long Quân tròn mắt ngạc nhiên)*. Con trẻ chúng ta chia hai như đường đời chúng ta đôi ngã, theo chàng hoặc ở lại cùng thiếp tùy ý các con *(Tiếp tục khóc thầm tức)*.

Lạc Long Quân: *(Ôm chặt lấy Âu Cơ, giọng hoảng hốt)* Hiền thể, hiền thể, nàng nói gì thế? Ta đâu nào muốn bàn chuyện phân ly...

Âu Cơ: *(Giọng nghẹn ngào)* Thiếp cũng đâu nào muốn chuyện cách chia nhưng không thể nhìn chàng héo mòn theo năm tháng, sống đây mà hồn tận nơi đâu nên thiếp cam lỗi đạo vợ hiền, bẽ cầu cầm sắt. Ngày nào chàng chán cảnh phồn hoa, đền xong nợ hiếu thì động hoa vàng miền sơn dã vẫn để ngõ đón bước chân chàng trở lại. Lòng thiếp đã bày, ý chàng ra sao xin hãy tỏ tường cho thiếp biết.

Lạc Long Quân: *(Ngó ngẩn hồi lâu, cảm xúc dâng tràn, run giọng nói)* Âu nương, cảm ơn nàng đã rõ ý ta mà mở đường cho ta rộng bước. Thực ra, đó cũng là ước

vọng của ta trong chuyến lai kinh sau cùng nhưng ta không thể tỏ bày vì sợ những giọt châu rơi (*Nàng nhẹ tay Âu Cơ, chàng thờ dài*) Nay nàng đã mở lời làm ta nghe thẹn với tình người phối ngẫu. Hãy hiểu cho rằng, mai sau dù đôi ngã nhưng ta vẫn hoài vọng về nàng bằng một trái tim yêu.

Âu Cơ: (*Quay mặt để giấu những dòng lệ tủi, nói một mình*) Ôi, những lời cảm tạ kia như dao cứa tim ta. Vậy là đã rõ, nghĩa gởi chẵn, tình phụ phụ bấy lâu nay vẫn nhẹ hơn lòng hoài vọng quê nhà của chàng du tử. (*Và quay mặt về phía chàng, nàng rẫn rỏi nói*) Nghĩ đến lúc đàn con chung bọc phải chia lìa nhau mà lòng thiếp đau quặn thắt. Nhưng thôi, định mệnh đã an bài, thà chia xa mà thương yêu toàn vẹn hơn đôi mặt chung đầu mà tình nghĩa nhạt phai. Ngày mai, chúng ta sẽ cho các con biết ý định này để chúng tùy tâm định liệu. Thiếp sẽ cho chim hạc báo tin mời Sơn Thần thần, Thủy Thần đến dự buổi biệt ly như hôm nào họ đã đến để mừng ngày hôn phối của đôi ta. Muôn thú rừng cũng sẽ được chứng kiến phút giây lịch sử này. (**Hạ màn**)

MÀN III

(*Cảnh rừng núi trên một khoảng trống rộng, lò nhỏ các con trẻ của Lạc Long Quân và Âu Cơ, chúng ôm nhau tha thiết, dặn dò, từ biệt rồi chia hai nhóm đứng hai bên trong khi chờ cha mẹ mở lời cùng chúng. Âu Cơ và Lạc Long Quân từ trong cùng bước ra đứng giữa sân khấu nhìn các con*).

Lạc Long Quân: (*Ngước nhìn trời cao rồi ngó xuống đất xong ngẩng lên nhìn hai bên các con, giọng trầm buồn*) Sơn Thần, Thủy Thần và muôn thú đã ra về hết rồi, buổi lễ báo tin chuyện chia tay của chúng ta đã được thông báo khắp cùng sông, núi. Giờ là lúc cha mẹ có đôi lời muốn nói cùng các con. Mong các con hãy lắng nghe để hiểu lòng phụ mẫu.

Âu Cơ: (*Tiến hai bước ra phía trước, buồn bã nhìn các con*) Chư hài tử, như các con đã biết, vì lòng hoài vọng quê nhà của phụ thân các con nên cha mẹ đành phải tạm thời chia tay đôi ngã và các con vì thế phải phân ly. Dù miền kinh hay đất núi, hãy nhớ hai nơi đều là đất nước chung của các con.

(*Bước về hướng các trẻ vận y phục miền Kinh, nàng ôm từng trẻ vào lòng và vừa nói, vừa choàng vào cổ chúng những vòng thạch bích*) Đây là những viên đá núi, mẹ xâu thành những vòng thạch bích để tặng các con, thấy nó như thấy mẹ hiền. (*Ngừng giây phút để đeo chuỗi thạch, xong rồi bước ra đứng vào chỗ cũ giữa sân, tay chỉ các con vận khố quần chẵn, tức những trẻ ở lại*) Khi nào các con nhớ mẹ và các anh em còn ở lại, cứ trở về đây. Dù xa hay gần, hãy giữ lòng thương yêu nhau như ngày nào các con cùng chung nhau bên mái núi. Và nhất là hãy nhớ rằng các con chung một mẹ cha, chung bọc chào đời. Mẹ sẽ dõi theo từng bước chân của các con bằng tình yêu thương, bằng gió núi mây ngàn hàng ngày trôi bạt về Kinh. (*Nghẹn ngào run giọng*) Mẹ chúc các con câu thượng lộ bình an.

(*Quay sang Lạc Long Quân đang nòng nòng bên cạnh, Âu Cơ sụp xuống dưới chân chàng, hai tay dâng mũi tên ngày xưa Lạc Long Quân bắn Hồ cứu nàng, mắt nhòa lệ, nhỏ giọng như giấu từng tiếng nấc đang dâng*)

Trường Ca Sông Núi



*Sông không biết khóc
Núi chẳng hề cười
Bởi không là người
Cho nên triệu năm còn đó*

*Bởi không đầu đen máu đỏ
Để được yêu ghét buồn vui
Nghìn năm một giấc ngủ vùi
Mặc cho người với người bịn rịn tới lui*

*Nhắm mắt lại đi
Làm như sông núi
Cho dầu không nói năng chi
Cứ vẫn muôn đời gàn gỏi
Mỗi lần nắng đẹp trăng lên
Lặng nghe tâm sự thâm thì*

*Núi sông rừ rì, sông núi nhắc
Tâm cảm vốn kho tàng trân quý
Duyên có chi phung phí, để rồi
Lặn lội đứng ngồi ray rứt nhớ thương?*

*Coi kìa
Tới lui phải trái băn khoăn
Mà sao người vẫn lãng quăng lạc đường
Chi bằng về lại cố hương
Sông Thu núi Chúa miền trường bên nhau
Vô thường chừng đã thấm đau
Khúc này bờ lở, chặng sau bãi bồi...*

• **Phương Hà**

Vương Quốc Bỉ, 11.11.2011

(Êm Armistic với Cầm Ngọc)

Lạc quân, đôi ta đã cạn lời tâm huyết, phút đăng trình xin gửi lại chàng mũi tên cứu tử ngày xưa, xin chàng giữ lấy như giữ mỗi duyên tình người sơn dã. Thiếp chúc chàng trọn vẹn mọi đường nơi quê cũ. Lối mòn trở lại vẫn mong chờ bước chân ai...

(**Hạ màn**)

HẾT

• **Huỳnh Ngọc Nga**



Vợ hiền

• Tràm Cà Mau

Vợ tôi không phải là một người đàn bà có nhan sắc khuynh nước đổ thành. Bởi tôi, vốn tài mạo tầm thường và cũng không có nhiều may mắn bất ngờ để lọt mắt xanh những cô có nhan sắc chim sa cá lặn. Và lại tôi cũng thường nghe bố tôi tuyên truyền nhồi nhét trong cái đầu từ nhỏ rằng, đẹp đến mấy rồi cũng trở thành méo mó xấu xí, và vợ đẹp là vợ người ta. Vợ tôi cũng không có tài ba xuất chúng, bởi tôi vốn nể sợ và có thành kiến với những người đàn bà tài giỏi, vì họ thường kiêu ngạo và hay thành độc tài vợ trị. Độc tài đảng trị thì có thể bỏ nước chạy ra biển chết, chứ độc tài vợ trị thì không chạy đâu cho thoát cả!

Vợ tôi chỉ là một người đàn bà trung bình trên tất cả mọi mặt. Với một vóc dáng tầm thường bên ngoài, không vêu vao xấu xí khó nhìn. Bên trong nàng mang một tấm lòng hiền hậu, bao dung, biết hành xử khôn ngoan khéo léo, để đem lại cho gia đình hạnh phúc êm ấm lâu bền mà tôi vô cùng biết ơn mỗi khi nghĩ đến.

Trong nhiều năm chung sống, chưa bao giờ nàng nặng lời với tôi, chưa bao giờ có cử chỉ hay ngôn ngữ thiếu lịch sự, cũng chưa lần khốc lóc giận hờn đòi hỏi điều này điều kia, hoặc đặt điều kiện làm khó, hay so đo chuyện nhà với gia đình người khác.

Ngoài tình cảm thắm thiết chia sẻ của vợ chồng, nàng âu yếm như một người tình, khoan dung rộng lượng như một người mẹ và hiểu biết như một người tri kỷ.

Năm tôi hai mươi tám tuổi, mẹ tôi nóng ruột thúc hối ép tôi lập gia đình. Bà đưa cái công thức cổ xưa của mấy ông Tàu bày ra là "tam thập nhi lập". Tôi cũng chưa đến ba mươi, mẹ tôi cứ gán đại thêm cho hai tuổi để dễ bề ép uống. Tuổi đó, thích được quen nhiều bạn gái, bạn thì được, nhưng nghe đến chuyện hôn nhân là xanh mặt. Vì qua kinh nghiệm bạn bè, kinh nghiệm giao tiếp trong số, tôi thấy đa số mấy anh có vợ rồi thì dường như bị khép chặt trong cái vòng "chuyên chính" của bà vợ nhà! Cái vòng tuy lỏng lẻo và êm ái, nhưng bằng sắt, rất chặt và siết cứng. Một anh bạn thân, lâu lâu giận vợ, đến nhà tôi ở lại, nằm rử ra trên giường như đồng mền rách rầu rĩ nói với tôi:

- Tao chỉ mong có được một ngày an bình, sung sướng như mây, một ngày thôi cũng đủ.

Nghe thế thì không sợ sao được? Trong số tôi có mấy anh bạn bị vợ cào rách mặt và phải lấy cố là dao cạo râu cắt. Ai cũng biết chuyện gì đã xảy ra, vì mặt mày các anh lảng lẩy, trợn trư, có sợi râu nào đâu mà phải cạo cho dao cắt! Một ông lớn tuổi khác, vợ vào tận số xé áo và kêu bằng mày tao, còn tổ cáo ông mang bằng kỹ sư giả bên Pháp về. Nhan nhàn những tấm gương gia đình u ám trước mắt như vậy, thì chỉ có ngu quá hoặc liều mạng mới không sợ mà thôi.

Tôi khất lần mãi không được, phải bèn lên theo mẹ, đi ra mắt, và xem mặt nhiều cô con gái các gia đình mà bà quen biết. Tôi theo lời dạy của một anh quân sư quạt mo, cứ mang bộ mặt đưa ma đến nhà người ta và ăn nói nhạt gừng cộc lốc, thì không ai muốn gả con gái cho, và

các cô thấy vậy thì cũng ớn lạnh mà dạt ra. Thế mà cũng có nhiều nhà khen tôi hiền lành, muốn gả con gái cho.

Tôi tìm đủ lý do nói riêng với mẹ để chê bai từ khước. Cô thì chê mặt dài, cô thì chê mũi lớn, cô khác chê mắt có đuôi, cô thì mồm như có râu. Toàn cả những lý do vu vơ. Mẹ tôi phiền muộn thở dài, vì biết con trai bà cũng chẳng có sự nghiệp gì sáng giá, chẳng có một phong cách đặc biệt nào, mà đòi hỏi quá đáng chẳng?

Không nỡ để mẹ buồn, tôi đem Lam, người bạn gái thân thiết nhất về giới thiệu với mẹ, bà vui vẻ chịu ngay. Bà khen Lam lâu lỉnh, bật thiệp và xinh đẹp.

Mẹ tôi đến thăm xã giao nhà Lam hai lần để dò xét gia thế, và quyết liệt chống đối cuộc hôn nhân, lấy lý do là mẹ Lam dữ dằn và có cách cư xử thiếu lễ độ với chồng.

Tôi nói:

- Con cưới Lam chứ cưới bà ấy đâu mà mẹ sợ?

Mẹ tôi nhất quyết tin rằng, mẹ hổ thì khó sinh được con cừ. Vì cách đối xử của cha mẹ, ảnh hưởng đến tính tình con cái. Cha mẹ dữ dằn, con cái khó mà hiền lành được, vì ngày ngày học cách ăn nói, cách đối xử, tiềm ẩn những thói quen của cha mẹ, và đem ra xử sự với đời, mà không biết đó là xấu. Tôi cố bào chữa cho Lam, nhưng mẹ tôi đã nhất quyết, không lay chuyển được. Bà nói:

- Mẹ thương con, mẹ không muốn sau này con khổ vì đời sống gia đình thiếu hạnh phúc. Vì không có gì khổ bằng có vợ dữ dằn, hỗn láo, có thể làm người chồng buồn phiền sinh ra rượu chè, cờ bạc, trai gái hư hỏng. Mẹ thương con, lo cho tương lai con nên mẹ không chịu.

Tôi định nói với mẹ rằng, con trai của mẹ cũng chẳng hiền lành chi, mà chê thiên hạ. Nhưng sợ mẹ buồn nên im lặng. Mẹ của Lam biết được ý kiến của mẹ tôi, nổi tự ái, nói nhiều lời tàn nhẫn, tổn thương đến gia đình tôi, và tuyên bố không bao giờ gả Lam cho tôi.

Khi bị trắc trở, ngăn cấm thì tình yêu càng thêm tha thiết bốc lửa, và hai đứa tôi càng quyết vượt qua hàng rào ngăn cản của gia đình. Muốn sống cho nhau, và sống chết vì tình yêu.

Một lần chịu ý mẹ, tôi miễn cưỡng đi xem mặt một cô mà mẹ tôi gọi là gia đình phúc hậu đàng hoàng. Tôi chẳng tha thiết gì, chỉ giữ đủ lịch sự tôi thiếu để cho mẹ khỏi mất mặt.

Lần đó Lam biết được, nàng giận dữ sỉ vả tôi:

- Anh là một thằng đểu cáng, xấu xa đê tiện, một kẻ hèn nhát núp váy mẹ, không dám làm gì cả. Anh không xứng đáng với tình yêu của tôi.

Tôi nghe mà bàng hoàng, như bị sét đánh. Hai đứa giận nhau. Tôi chợt nhớ tới lời nhận xét của mẹ, và thấy bà cũng có lý phần nào. Nhưng tim tôi vẫn nát tan xót xa vì chuyện tình đổ vỡ. Ngay sau đó, Lam có người yêu mới là Tuấn. Tuấn cũng là trong đám bạn bè quen biết lâu dài với tôi, tính tình Tuấn hiền lành, chịu đựng, và Tuấn đã bền bỉ theo đuổi Lam từ lâu. Nửa năm sau, tôi đi dự đám cưới Tuấn, Lam với trái tim vỡ nát, nhưng cũng vui mừng vì Lam lấy được chồng hiền lành và đàng hoàng, có thể bảo đảm đời sống tinh thần vật chất cho gia đình sau này. Tôi thật tình nghĩ rằng, tôi không bằng được Tuấn về nhiều mặt. Lam bỏ tôi là phải.

Mẹ tôi làm như lấy vợ cho bà, cứ khốc lóc thúc giục mãi. Tôi tâm sự với một người bạn cũ. Anh cười và nói:

- Hay là cậu thử tìm hiểu Mai, em gái tôi xem sao. Nó cũng sẵn có cảm tình với cậu đó. Mai hiền lành lắm.

Được bạn khuyến khích, tôi bắt đầu tìm hiểu Mai. Nàng không đẹp, không xấu, chăm chỉ, hiền lành. Trước đây, đến nhà bạn chơi, tôi chỉ thấy Mai thấp thoáng đâu đó sau bàn học, hoặc lảng lảng rút lui sau khi cúi đầu chào lễ phép. Dẫn Mai đi chơi, tôi không tìm hiểu được chi nhiều về Mai, vì nàng quá thụ động, khi nào cũng nhẹ nhàng chịu đựng, ít đưa ý kiến riêng. Khi hỏi ý, nàng thường bảo:

- Dạ, anh cho em đi đâu cũng thích cả, anh vui thì em cũng vui.

Tôi đem nhận xét về cái hiền lành của Mai nói với một người bạn. Anh cười hô hô và nói:

- Trời ơi, khi mới quen thì em nào mà không hiền lành như thánh mẫu, dịu dàng như tiên cô. Khi cưới về thì cái đuôi dài thòng mới lòi ra, và dữ như chằng tinh. Em nào cũng vậy cả.

Tôi hỏi thẳng anh của Mai, anh trả lời:

- Con nhỏ hiền lành, biết nhường nhịn và rất dịu dàng. Cậu có phước lắm mới gặp nó. Không phải vì nó là em gái mà tôi khen đâu.

Mẹ tôi đến thăm gia đình Mai nhiều lần, khen mẹ của Mai phúc hậu, hiền lành, cư xử lịch sự, phải phép với chồng. Bà nghĩ rằng, nhất định Mai cũng học được nề nếp gia đình của mẹ, không nhiều thì ít. Bà thúc tôi làm đám cưới ngay. Tôi xin hoãn một thời gian để tìm hiểu thêm, mẹ không chịu và bảo:

- Lấy vợ thì lấy liền tay, chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha.

Tôi nói rằng, nếu nghe được lời dèm pha đúng, thì cũng là điều tốt, mình khỏi phải xét đoán lắm người. Mẹ tôi lại giảng cho tôi rằng, chín mươi phần trăm cách cư xử của con cái là do ảnh hưởng sinh hoạt tốt xấu của cha mẹ. Cha mẹ gieo vào đầu con cái thứ tư tưởng nào, thì nó sẽ hành động theo lối đó. Thường mẹ, tôi tạm quên kinh nghiệm ghê gớm trong đời sống gia đình của bạn bè và đồng sự, liêu thân lấy vợ cho mẹ vui lòng. Có một ông bạn bảo rằng, lại thêm một thằng đàn ông ngu muội đi vào vết xe đổ nghìn năm của nhân loại.

Tôi cưới Mai, nàng như cái bóng dịu hiền bên tôi. Tôi thấy mình tan loãng vào tình yêu êm đềm, và chợt nhận ra đời sống gia đình êm ái, thoải mái và hạnh phúc hơn nhiều lần đời sống độc thân. Không thấy gò bó tù túng trong dây ràng buộc của gia đình như nhiều người thường bảo. Mai lo lắng cho tôi những thứ cần thiết lật vạt trong cuộc sống bình thường, bổ khuyết cho tôi những thiếu sót, dịu dàng an ủi tôi những khi lo buồn. Tôi nói với vợ:

- Anh ngu quá, biết lấy vợ mà sung sướng hạnh phúc như thế này, thì đâu để độc thân đến gần ba mươi tuổi. Uống thật.

Những khi chúng tôi có ý kiến trái ngược, Mai dịu dàng phân tích thiệt hơn cho tôi nghe, rồi để cho tôi quyết định. Sau khi quyết định xong, dù có trái ý nàng, Mai cũng vui vẻ cố gắng giúp tôi hoàn thành công việc. Không như các bà khác, những lúc chồng làm trái ý, thì các bà mong cho ông chồng thất bại để chứng tỏ ý kiến của bà là đúng, là hay. Mai thường nói:

- Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn. Nếu ai cũng khăng khăng giữ ý của mình, thì chẳng làm nên được việc gì cả.

Cũng có khi quyết định của tôi sai lầm, đưa đến kết quả không tốt. Những lúc này, Mai thường hết lời dịu

dàng an ủi tôi, và cho rằng tôi không có lỗi gì cả, vì ai cũng có thể sai lầm, và Mai cho rằng nàng cũng có phần lỗi, vì chưa tận tình giúp tôi đầy đủ ý kiến để làm quyết định. Từ đó, tôi cảm thấy mình phải lắng nghe ý kiến của vợ nhiều hơn.

Tôi nghĩ, nếu những lúc này mà Mai dẫn vật, nặng nặc buộc tôi, thì chưa chắc tôi đã thấy mình lầm lỗi. Mai không như một số đàn bà khác, đúng hay sai cũng đổ lỗi cho chồng, và những khi chồng thất bại trong đời, là cái dịp cho các bà chê bai, mai mỉa, nói những lời tàn nhẫn.

Ngoài xã hội, có những lúc tôi vô tình hoặc thiếu may mắn, gây nên những sai lầm với người khác, Mai tự đứng ra, gánh vác hết trách nhiệm thay tôi. Tự ái đàn ông, đầu cho phép tôi để vợ gánh vác trách nhiệm thay mình. Tôi thấy thương và quý vợ nhiều hơn. Mai bảo:

- Chuyện nhỏ, để em gánh vác giúp, anh để tâm trí làm những việc khác ích lợi hơn.

Tôi thầm nghĩ, tôi thì làm chi có việc lớn mà gánh vác.

Những năm mới lấy nhau, tài chánh gia đình khó khăn, đắp trước bù sau hàng tháng. Áo quần đơn sơ, ăn uống dè xẻn. Thế mà Mai bao giờ cũng vui vẻ, chưa bao giờ nghe Mai than thở hoặc so sánh với các bạn bè khác. Nàng thường nói:

- Chúng ta nghèo vật chất, nhưng giàu hạnh phúc, tinh thần thanh sạch, thế là đủ. Đời sống biết đủ là đủ.

Chính vì Mai không than thở, nên tôi thấy mình có trách nhiệm nhiều hơn về tài chánh gia đình. Buổi chiều về, tôi đi dạy thêm cho các lớp đêm. Ngày nghỉ, tôi mở lớp dạy kèm luyện thi cho từng nhóm nhỏ. Tài chánh gia đình nhờ đó mà dồi dào hơn, có thêm tiền, nhưng Mai không vui, mà chỉ lo cho tôi thiếu sức khỏe sinh bệnh hoạn.

Năm đó, tôi không chịu theo bè cánh với nhóm tham nhũng, chúng đày tôi về một tỉnh nhỏ xa xôi. Tôi buồn phiền lắm. Không đi thì không được, đi thì bỏ hết công chuyện làm ăn riêng tư. Mai khuyến tôi nhẫn nhịn, và gắng tìm vui trong hoàn cảnh mới. Khi chúng tôi về tỉnh nhỏ, Mai thường an ủi và nâng đỡ tinh thần tôi, đặt mua các thứ sách báo tôi thích, để giải trí và quên đi phần nào nỗi buồn nơi tỉnh nhỏ. Mai xin được việc ở một nhà dạy trẻ, để phụ thêm kinh tế gia đình...

Khi chạy vội về Sài Gòn vào năm 1975, chúng tôi mất tất cả, trở thành trắng tay. Tôi lo lắng và muộn phiền lắm, nhưng nhờ thái độ trầm tĩnh và chịu đựng của Mai mà tôi bớt bối rối. Trước ngày miền Nam sụp đổ, chúng tôi bàn nhau là nên ở hay đi. Ý Mai thì nên đi để bảo toàn tính mạng cho gia đình, khi yên ổn thì quay trở về cũng chẳng mất mát gì. Phần tôi thì vì yêu mến quê hương một cách lãng mạn, quyết ở lại, muốn cùng chia sẻ khổ đau, sống chết cùng quê hương. Chủ nghĩa đối với tôi không quan trọng, tôi nghĩ chính thể nào cũng thế thôi, cũng cùng là người Việt, cùng dòng giống tổ tiên, thì việc gì mà phải bỏ chạy? Tôi đã lầm to. Thảm họa trùm xuống khắp miền Nam. Đau khổ, lao tù, đói lạnh, dè nén, áp bức. Tôi cũng ôm gói đi tù như mọi bạn bè, Trong tù, tôi vô cùng ân hận về quyết định sai lầm, để thân xác mình bị tù đày, để vợ con bơ vơ, đau khổ, đói rách, không vốn liếng, không tài sản. Ba tháng sau khi tôi đi tù, Mai thấy chồng chưa được thả về, đã xoay sở rất mau. Nàng mua áo quần cũ, cắt ra may thành áo quần trẻ em đem bỏ mỗi tại các chợ trời hè phố. Đêm nào cũng may đến mười hai giờ khuya. Một mình nuôi

chồng tù tội, nuôi con thơ dại, ngược xuôi trong cuộc đời. Những năm tháng năm tù, có nhiều thì giờ suy nghĩ, tôi mới sâu sắc nhận ra mình mang ơn vợ quá nhiều. Tình cảm nàng dành cho tôi tràn đầy dịu dàng, bao dung, âu yếm và hy sinh. Tôi biết mình là kẻ có phước được vợ hiền...

Khi tôi được ra tù, thể xác tiêu tụy, tinh thần suy nhược, đời sống bất ổn, bị đe dọa thường trực. Hàng tuần bị tên công an khu vực đến thúc giục đuổi đi về vùng kinh tế mới, và nói lời hăm dọa. Tôi nản lòng bàn với Mai để dọn về vùng kinh tế mới cho yên thân. Nàng đã khôn ngoan giải thích rằng, bằng mọi giá phải bám vào thành phố, để sống còn và để bớt bị độc tài áp bức, bớt khốn khổ vì cái u mê của chế độ hành hạ. Nàng thường khuyên tôi:

- Mình hãy xem cuộc đời này như một trò chơi không vui, đừng quá quan tâm đến những gì xảy ra cho mình, cho thiên hạ chung quanh. Những đau khổ mà mình đang chịu đựng cũng là một thứ thử thách, làm cho mình lớn thêm lên, trưởng thành hơn, và cứ vui với những gì nhỏ nhoi nhất có thể có trong thời gian này. Không xấu xa nào có thể tồn tại mãi mãi được, ánh sáng tương lai sẽ có ngày chiếu rọi trên quê hương.

Mai đã an ủi, khuyên nhủ và dịu dàng dắt tôi đi qua quãng đời đau khổ trong chế độ lạ lùng vô nhân kỳ quái này. Chúng tôi bữa đói bữa no dắt nhau đi trong đời sống mật mù của xã hội chủ nghĩa trá hình.

Khi tôi ngờ ý tham gia một tổ chức phục quốc chống lại chính quyền cộng sản trong thành phố, thì Mai đồng ý ngay. Nàng nói:

- Chúng ta đã vất vả đầu hàng, chỉ mong được bình yên sống và góp phần xây dựng lại quê hương. Nhưng kẻ chiến thắng đầy đọa nhân dân xuống vực thẳm. Không cho ai yên sống. Chính họ đã buộc chúng ta đứng dậy, cầm lại súng. Việc đáng làm thì phải làm. Nếu ai cũng trốn tránh cả, thì đau khổ này biết bao giờ dứt được? Nhưng phải thận trọng để khỏi phí thân làm việc dã tràng.

Cùng với bạn bè cũ mới, chúng tôi tổ chức mua súng, liên lạc với các nhóm kháng chiến khác. Ra một tờ báo bí mật chuyển tay. Mai đã ngược xuôi giúp đỡ chúng tôi, mang tin tức, chuyển vận hàng hóa. Chúng tôi mơ mộng một ngày ánh sáng tự do chiếu rọi trên quê hương, trở lại đời sống không áp bức kẹp kềm.

Một vài người trong nhóm bắt cần, tổ chức bị đổ bể, đa số anh em bị bắt. Tôi chạy thoát được với cái áo có nhiều lỗ đạn bắn thủng bên hông. Mai nhờ người nhắn tôi bình tĩnh chờ nàng sắp đặt.

Nàng vay mượn và bán hết đồ đạc trong nhà, đóng tiền cho tôi bí mật vượt biên... Phút cuối chủ thuyền cho vợ con tôi cùng đi với lời hứa trả tiền sau. Tôi cảm ơn Trời Phật đã xui khiến cho chúng tôi còn có bên nhau trong đời.

Trên biển đói khát Mai nhường phần ăn uống cho con, cho chồng, với lý do là tôi cần sống hơn nàng, tôi có thể làm được nhiều việc ích lợi hơn. Nhưng theo ý tôi, thì chính Mai mới xứng đáng để sống sót vì đời sống nàng có nhiều ý nghĩa, tốt đẹp hơn.

Những ngày khó khăn nặng chày cực khổ tại trại tỵ nạn, nàng dành lấy hết tất cả việc vặt vãnh như lãnh thức ăn, xách nước, nấu nướng, chăm sóc con cái, để cho tôi có thì giờ tham gia tiếp tay phụ giúp các công tác chung trong trại. Mai dặn tôi tránh xa những nơi có

tranh giành, có chút quyền lợi, chỉ kê vai gánh vác những việc có ích chung mà không ai làm. Với khuyến khích và an ủi của vợ, tôi làm được nhiều việc hữu ích cho cộng đồng. Trong lúc đó, một vài anh bạn tôi, tham gia việc cộng đồng mà như làm việc quốc cấm, bị vợ cản nhắc, ngăn cản, mĩa mai rằng việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng. Nhiều người than vãn về những thiếu thốn, khó khăn, cực khổ trong trại tỵ nạn. Mai thì khi nào cũng vui vẻ, lạc quan, và cho rằng tương lai được sống đời tự do đang rõ ràng trước mắt. Những thiếu thốn khó khăn trong trại tỵ nạn là đương nhiên. Ở đây cũng còn sung sướng hơn những ngày tháng sống với chế độ công sản u ám, bất trắc, chèn ép, sợ hãi. Những khi con tôi chê cơm, Mai nhắc nhở cho chúng những ngày khoai sắn qua bữa, những ngày đói khát trên biển khơi, thì chúng vội vàng ăn ngon lành những chén cơm trong trại tỵ nạn.

Chúng tôi đến Mỹ vào mùa Đông, tuyết phủ ngút ngàn, trắng xóa cả đất trời. Chưa biết có thể làm gì để nuôi sống gia đình trong miền đất mới, nhưng nhờ trợ cấp xã hội trong thời gian đầu, đắp đổi tạm sống qua ngày. Dù không dư giả, tiền trợ cấp xã hội được Mai chia ra làm ba phần: hai phần ba nuôi sống gia đình với chi tiêu dè xén tiện tặn, một phần ba gởi về giúp những bạn bè đang đói khổ khắc khoải trong lao tù, trong các vùng kinh tế mới...

Hai vợ chồng dắt nhau đi tìm việc, và không nản lòng. Tôi tìm được một chân rửa chén bát tại khách sạn Holiday Inn. Mai tìm được một chân làm bánh ngọt Donut. Chúng tôi tự túc được rồi, và từ đó mà tiến lên, tôi tìm được công việc khác trong hãng tiện có đồng lương khá hơn.

Chúng tôi bắt liên lạc với bạn bè xa gần, và ao ước được đóng góp phần nào vào nỗ lực làm với khổ trên quê nhà. Thư của bạn bè hồi âm với lời lẽ bi quan, nhiều người khuyên tạm quên chuyện quê hương đi, mà lo cho đời sống bản thân và gia đình trước đã...

Nhiều đêm Mai thì thầm:

- Chúng ta có yên lòng hưởng hạnh phúc, tự do khi cả quê hương đang chìm đắm trong khổ đau? Chúng ta có quên được bao nhiêu người đang kỳ vọng chúng ta nơi quê nhà? Liệu chúng ta có làm được gì không hay chỉ mãi mê lo cho đời sống riêng tu?...

Chưa bao giờ tôi nghe Mai phàn nàn, sanh nạnh với tôi về công việc trong nhà.

Chưa bao giờ nàng lên giọng sai bảo tôi hút bụi, quét nhà, rửa chén bát. Nếu rảnh, thì tôi làm, nếu tôi bận xem những trận thể thao hấp dẫn, thì thôi. Nhiều lúc Mai không cho tôi rửa chén bát, giành lấy mà làm, vì những lúc đó nàng rảnh rang.

Chúng tôi cùng làm việc nhà trong tinh thần chia sẻ, không phải trong trách nhiệm phân chia việc nào chồng làm, việc nào vợ làm. Mai chưa bao giờ tranh hơn thua với chồng. Nàng quan niệm rằng, vợ chồng không cần tranh hơn thua nhau, hơn chồng cũng không được gì mà chỉ tổ tình yêu bị tổn thương. Chưa bao giờ Mai lớn tiếng hay khẳng khái quyết đoán việc gì. Khi nào cũng dịu dàng thảo luận và sẵn sàng chờ lúc thuận tiện để thuyết phục thêm. Tôi đã nghe thấy vợ nhiều người bạn, sẵn sàng xằng tiếng với chồng, mở miệng ra là nói nặng lời, nói điều chua chát khó nghe, và tôi biết mình may mắn có vợ hiền...

Những lúc tôi gặp khó khăn ngoài xã hội, mang bực bội và cái không vui về nhà, Mai thường khuyên tôi rằng:

- Mục tiêu tối thượng của đời người là đi tìm hạnh phúc. Đi làm kiếm tiền cũng chỉ để mua hạnh phúc. Hạnh phúc đích thực của cuộc sống là gia đình vui vẻ, ấm êm và dễ chịu. Không tội chi đem cái khó khăn bực bội của bên ngoài về nhà cho mất vui, mà phí phạm ngày tháng yên ấm của gia đình. Dù giàu sang danh vọng đến mấy, mà gia đình thiếu hạnh phúc thì đời không còn ý nghĩa gì.

Thế là tôi tìm được nguồn vui và yên tĩnh tâm hồn...

Nhiều khi nằm bên nhau, tôi hỏi Mai:

- Sao hơn mười mấy năm sống bên nhau, chưa bao giờ em làm cho anh buồn lòng, chưa bao giờ em làm cho anh phải nổi giận. Em có khi nào buồn giận anh không?

Nàng nói:

- Sách dạy cho em biết rằng, người cho thì được nhiều hạnh phúc hơn người nhận. Không cầu thì sẽ được, không đòi thì sẽ có. Biết vui với cái tương đối mà mình đang có, thì trở thành kẻ sung sướng nhất trong đời. Cho đi tình thương chân thành, thì được nhận lại bằng tình thương. Nhiều người đàn bà đòi hỏi ở chồng quá đáng, ngoài khả năng của chồng. Bao nhiêu cũng không thỏa mãn cả. Họ không nhìn thấy sự hy sinh của người khác, mà chỉ cố bươi móc lỗi lầm của chồng để mà trách móc, giận hờn. Làm thế không có lợi gì cả, mà chỉ là cách phá hoại hạnh phúc gia đình hữu hiệu nhất.

Tôi thành thực mà nói rằng đã học được rất nhiều điều tốt của vợ tôi. Nàng càng dịu dàng, càng thu mình nhỏ lại, thì tôi càng thương yêu trang trải bù đắp cho vợ nhiều hơn. Mỗi khi đi làm về, thấy nét mặt tươi vui hân hoan của vợ, thì bao nhiêu mệt nhọc bực bội trong ngày đều tiêu tan.

Khi tôi phạm phải lỗi lầm, hành động sai quấy, vợ tôi thường an ủi rằng, mình là con người chứ đâu phải là thần thánh chi, mà không có sai lầm. Đừng buồn, cái thiệt hại này cũng là bài học tốt về sau. Những an ủi, khuyến khích tinh thần của vợ, làm cho đời sống tôi nhẹ nhàng, êm ái, thư giãn, không bị dồn ép, không bị áp lực cuộc sống, không có căng thẳng gia đình như nhiều bạn bè khác.

Trên bước đường tha hương, một lần vợ chồng Tuấn-Lam ghé thăm chúng tôi. Tuấn là bạn cũ, Lam là người xưa. Vợ tôi biết rõ mối tình cũ giữa tôi và Lam, nhưng nàng tin chồng, và rất lịch sự, vồn vã đón tiếp họ hết lòng. Có lẽ Mai cũng biết chuyện xưa của chúng tôi đã nguội lạnh từ lâu, chẳng ai còn tiếc thương chi. Tuấn vẫn hiền lành phúc hậu như xưa, nét mặt chịu đựng. Đêm khuya tôi vắng nghe tiếng Lam đay nghiến dẫn vật chồng ở phòng bên cạnh, nói những lời thiếu lễ độ. Về sau, mỗi lần nghĩ đến Lam, lòng tôi phờ phợt, vì may mắn, cuộc đời không phải gắn liền với một người đàn bà như Lam. Tôi biết ơn mẹ nhiều hơn. Kinh nghiệm sống của mẹ đã giúp cho cuộc đời tôi có hạnh phúc hơn. Và tôi biết thương yêu, nể trọng vợ hơn nhiều.

Một chi bạn gia đình không được hạnh phúc, hỏi vợ tôi bí quyết để được chồng thương yêu nể nang. Mai cười mà nói:

- Không có bí quyết nào cả. Chỉ có câu chuyện sau đây, tôi thuộc nằm lòng từ thời còn đi học. Chuyện ở trong sách tập đọc của Pháp. Rằng:

- Có một anh nông dân đem bò ra chợ tình bán. Suốt ngày không bán được phải dẫn bò về. Đường xa mệt nhọc, con bò trở chứng không chịu đi. Có người gạ đổi

con bò lấy con ngựa hồng tung tăng. Anh tưởng được ngựa sẽ thong thả dong cương ra về, nhưng con ngựa lạ chủ không chịu cho anh cưỡi và cũng trì kéo dằng dai. Một người khác dẫn con heo nái ngoan ngoãn đi qua, gạ đổi heo lấy ngựa, anh đổi liền.

Đường xa mệt nhọc, con heo cũng nằm ì không chịu đi, bí quá, anh đổi heo lấy một con dê nái. Con dê càng cứng đầu khùng khiếp, anh vật lộn với dê phờ phạc.

Đêm đã tối mịt mù, một hành khách đề nghị đổi dê lấy một con gà trống lớn. Vừa đói, vừa khát, vừa mệt, anh ôm con gà vào quán đổi lấy bữa cơm. Thế là một bữa ăn trả giá bằng một con bò. Ăn xong, anh nông phu thong thả ra về, vừa đi vừa ca hát khỏe khoắn.

Khi về đầu làng, có bạn quen hỏi đi đâu mà về khuya thế. Anh kể chuyện đi bán bò, và đổi con gà lấy bữa cơm. Người bạn hết hồn, khuyên anh khoan về nhà, mà bà vợ nổi cơn tam bành lên, không khéo vợ chồng xô xát gây ra án mạng. Anh nông dân bảo rằng, chắc vợ anh cũng thấy việc làm của anh là có lý. Người bạn ức quá, đánh cá một con bò, nếu chị vợ mà không gây gổ, thì anh nông dân sẽ được một con bò, còn ngược lại, phải mất lại một con bò khác. Người bạn đi theo núp bên ngoài nghe cuộc đối thoại của vợ chồng anh nông dân. Chị vợ hỏi anh, đã ăn gì chưa, đi đường có mệt lắm không, bò bán có được giá không? Anh đáp rằng đã ăn rồi, con bò không bán được mà trên đường về nó không chịu đi nên đã đổi con bò lấy con ngựa rồi. Chị vợ nói rằng, có con ngựa cũng tốt, nó sẽ kéo xe, giúp mình di chuyển mau chóng hơn. Anh chồng cho biết con ngựa không chịu cho anh cưỡi nên đã đổi lấy con heo nái. Chị vợ cũng tán thành ngay và còn dặt trừ con heo mùa sau sẽ sinh ra một bầy heo khác, rất có lợi. Anh chồng cho biết thêm, con heo cũng trở chứng không chịu đi nên đổi lấy một con dê cái. Chị vợ tiếp liền, là con dê cũng rất có lợi, từ nay mỗi sáng gia đình sẽ có sữa dê mà uống. Anh chồng lắc đầu và cho biết đã đổi con dê ương ngạnh lấy con gà trống lớn. Chị vợ anh nông phu tiếp rằng, có con gà cũng tốt, mỗi sáng nghe nó gáy cũng vui tai. Anh chồng bảo là buổi sáng ra đi không đem tiền theo, đổi quá, đã vào quán đổi con gà lấy bữa cơm.

Nghe xong, chị vợ anh nông phu đến quàng hai tay, ôm vai chồng và nói rằng, anh làm như thế là phải. Lấy của che thân, chứ đừng lấy thân che của. Đi cả ngày mệt nhọc đói khát, không ăn chịu sao nổi. Em đã để sẵn khăn, múc sẵn nước, anh đi tắm cho khỏe".

Mai kết luận rằng: "Muốn được chồng thương cũng rất dễ, đừng bao giờ tranh hơn thua với chồng, việc gì đã lỡ, thì cho qua luôn, vui vẻ chấp nhận, và dịu dàng, nhường nhịn chồng là yếu tố căn bản để được chồng thương".

Ngoài song thân ra, người tôi biết ơn nhiều nhất là vợ tôi. Đời sống tôi có ý nghĩa hơn, sung sướng hơn, hạnh phúc hơn nhờ vợ khôn ngoan dịu dàng. Nhiều đêm thức giấc tôi nhẹ hôn lên mắt vợ, thầm so sánh tấm lòng hiền chân của vợ với trái tim của một vị nữ thánh. Phần nàng, thì luôn luôn: "Em chỉ muốn làm cái bóng nhỏ và âm thầm bên đời anh thôi". Mai chưa hề đọc thánh kinh, nhưng nàng đã biết chọn chỗ ngồi thấp nhất để được nâng lên cao nhất trong lòng chồng con.

Tràm Cà Mau

Lấy chồng nước ngoài

Lời giới thiệu: *Sau đây là chuyện một phụ nữ Nga lấy chồng Mỹ gốc Iran, nhan đề "Striking a balance when cultures collide" (Dung hòa khi đụng chạm văn hóa) do nhà văn Leleh Khadivi viết đăng trên nhật báo Los Angeles Times số ngày 24/8. Đây là một kinh nghiệm hữu ích cho phụ nữ Việt lấy chồng nước ngoài.*

• Trần Bình Nam thuật

Năm 2003, khi cô Yana Donetshaya di cư sang Hoa Kỳ do mẹ bảo lãnh, cô nghĩ cách tốt nhất để ổn định đời sống là kiếm một người chồng Mỹ. Yana đẹp và tự tin.

Cô thuê đăng một quảng cáo tìm bạn: "*Tôi Yana Donetshaya, một phụ nữ Nga 26 tuổi chưa chồng từng sống tại thành phố Yekaterinburg, trung tâm nước Nga, được giáo dục theo văn hóa Tây phương và truyền thống Đông phương. Tôi muốn tìm một người đàn ông có trách nhiệm và cùng tôi xây dựng một tổ ấm gia đình!*".

Ở Nga cô Yana làm dịch vụ "tìm ý trung nhân" nên cô có kinh nghiệm. Bên cạnh trang quảng cáo cô chọn một tấm hình ăn ý nhất: một thiếu nữ da trắng tươi mát, tóc vàng, mắt xanh biếc, gợi cảm, nghiêm trang, trong một chiếc áo lông trắng trang nhã đứng bên cạnh một pho tượng bằng đá cẩm thạch trong một công viên lá xanh mơn mớn đầu Xuân đang độ nở rộ rành.

Sang định cư tại Mỹ, Yana tạm ở với mẹ, bố dượng, và em gái tại thành phố Newark, bang New Jersey. Quảng cáo lên báo, điện thư tới đây *inbox*, đứng đắn có, bỡn cợt có. Qua khối điện thư Yana ghi nhận có hai đối tượng cô cho là đứng đắn. Một thanh niên gốc Nga sinh ở Mỹ đang sống với mẹ và một thanh niên Mỹ bán cổ phiếu rất tự hào đã làm được rất nhiều tiền. Nhưng không ai lọt vào mắt xanh của cô.

Sau cùng cô quan hệ với Alireza Etemadi gốc Iran, tốt nghiệp bác sĩ ở Hoa Kỳ định cư tại quận Cam, California. Sau hai tháng điện thư qua lại, một chuyến đi của bác sĩ Alireza Etemadi qua Newark thăm, cô Yana bay qua California theo lời mời của Alireza và sống chung với nhau trong một ngôi nhà trang lệ 6 phòng trên một ngọn đồi tại thành phố Aliso Viego nhìn xuống một thung lũng trải dài ra biển.

Đa số phụ nữ lớn lên thường bỏ lại những ước vọng thần tiên của tuổi mộng mơ để lặn vào thực tế của cuộc sống. Nhưng với cô Yana Donetshaya đến Mỹ và khi bay đến vùng trời California với người tình cô thấy như đang sờ mó được đời sống thần tiên mong ước giúp cô bỏ lại những cực nhọc của tuổi trẻ sau lưng.

Ngày Yana và Alireza làm lễ cưới, hai người chưa tìm hiểu nhau về những khía cạnh khác ngoài nghề nghiệp vững vàng của Alireza và sắc đẹp của Yana. Không viết thành văn bản, nhưng cả hai thỏa thuận bỏ lại hành trang của mỗi người sau lưng kể cả văn hóa khác biệt để cùng nhau lập một cuộc đời mới tại đất hứa Hoa Kỳ. Cả hai tự hứa khó khăn nào cũng sẽ vượt qua.

Cá tính mạnh, cô Yana không cho phép cuộc đời đưa đẩy. Lấy chồng, cô quyết xây dựng hạnh phúc theo quan niệm của cô. Cô chán cái quá khứ nghèo, bố mẹ bất hòa, cãi vã, đánh lộn, cuối cùng ly dị nhau. Mẹ cô, bà Svetlana chắt vật nuôi Yana và một đứa em gái khác

thua cô tám tuổi. Qua hình ảnh cha, Yana quyết định sẽ không lấy một người đàn ông Nga làm chồng. Cô nói với bạn bè: "Đàn ông Nga có quá nhiều thói hư tật xấu, nhất là nghiện rượu và có thói bắt nạt vợ con".

Đối với phụ nữ Nga, phán đoán như vậy là công cuồng thiếu thực tế. Không lấy chồng Nga thì lấy ai, trong một xã hội còn khép kín. Sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ, việc di cư qua các nước khác ở Âu châu và Mỹ châu không còn khó khăn như trước, nhưng chỉ những gia đình giàu và có địa vị mới làm được. Trong khi đó tại Nga, xã hội trở nên thiếu an ninh hơn trước, và sự sống tại một thành phố nhỏ lọt giữa đất liền như thành phố Yekaterinburg trở nên nguy hiểm cho một cô gái đẹp như Yana.

Ba mẹ con gồm Mẹ, em gái và Yana sống trong một căn hộ nhỏ vừa đủ chỗ kê ba chiếc giường ngủ, cửa ra vào phải chèn thêm chấn gỗ khi đóng lại, và cửa sổ có lưới sắt. Năm Yana 16 tuổi, một tên du đảng đã dùng súng buộc cô em 8 tuổi của cô mở cửa nhà. May mắn chỉ vào tìm cửa. Năm sau mẹ cô bị bọn cướp dùng gậy đánh gục giữa đường để giật tiền.

Cô Yana nghĩ đến lối thoát là di cư ra nước ngoài qua hôn nhân với cái vốn xuân sắc của cô.

Năm 1994, một cơ sở giới thiệu hôn nhân với người nước ngoài mở cửa tại Yekaterinburg. Cô Yana là một trong những khách hàng đầu tiên. Bị từ chối vì cô mới 17 tuổi. Luật quy định thiếu nữ 18 tuổi trở lên mới được đăng ký tìm ý trung nhân với người nước ngoài.

Hôm sau Yana đưa mẹ đến đăng ký. Bà Svetlana, 36 tuổi còn tràn đầy sức sống. Sau vài tuần lễ, ông Earl Goetz một chuyên viên sửa *đàn organ* góa vợ ở Florida viết thư làm quen, sau đó bay qua thăm, đề nghị cưới và bảo lãnh bà Svetlana và hai con riêng của bà qua Mỹ.

Thủ tục cho cô em gái theo mẹ dễ dàng, nhưng cô Yana, bây giờ 18 tuổi đã đến tuổi trưởng thành không đơn giản. Bà Svetlana dùng đẳng không nỡ bỏ con gái lại. Yana khuyên mẹ và em cứ đi trước, cô nói -chỉ vài tháng giải quyết giấy tờ - cô sẽ theo sau.

Vài tháng kéo dài thành 8 năm trước khi qua Mỹ đoàn tụ với mẹ và em! Thời gian còn kẹt ở Nga Yana làm việc cho một công ty giới thiệu hôn nhân.

Năm 2003 khi Yana đặt chân xuống phi trường Newark, bang New Jersey, mẹ và em gái ra đón cô đã là một thiếu nữ 26 tuổi. Thành phố Newark mệnh mông không như thành phố Yekaterinburg, Yana thấy làm quen với đời sống mới không phải dễ dàng. Ra phố cô lạc đường về, cô lúng túng khi dùng thẻ Mastercard và cô trở nên nghi ngờ khả năng lấy chồng của mình trên đất Mỹ.

Mẹ khuyến khích: "Con đừng lo. Ở Nga, 26 tuổi là gái già, nhưng ở Mỹ 26 tuổi là còn trẻ!".

Qua mạng *Match.com* bác sĩ Alireza 37 tuổi làm quen với Yana. Cô Yana thấy Alireza hiền lành và kiên nhẫn. Anh cho biết ngày anh qua Mỹ, quan hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Iran đang thời tốt đẹp, gia đình anh được đón tiếp nồng hậu.

Ba tuần lễ sau cái e-mail đầu tiên Alireza bay qua New York, thuê xe lái xuống Newark thăm Yana và mời cô ra phố dùng cơm. Ngồi sau chiếc cửa sổ, Yana quan sát Alireza lái xe vào *parking*. Alireza phục sức trang nhã và rất giống với tấm hình anh gửi qua trước. Một cú chỉ làm con tim Yana reo vui. Alireza dùng khăn lau bụi chiếc ghế bên cạnh trước khi đóng cửa xe, bước vào cửa, bấm chuông.

Yana nghĩ bụng, phải chăng đây là người chồng tương lai của mình”.

Sau khi dùng cơm tối tại Manhattan, Alireza mời cô ra phố Broadway thưởng thức ca nhạc. Yana nói cô thích nói chuyện với nhau hơn, dù vốn tiếng Anh của cô chưa đủ để nói chuyện một cách trôi chảy. Hôm sau Alireza mời Yana, mẹ và em gái ra phố dùng cơm. Trước khi trở về California, Alireza đặt vé sẵn để Yana qua sau lúc nào cô thích. Alireza cũng cần thì giờ chuẩn bị đón tiếp.

Chuyến bay của hãng *America Airlines* chở Yana đến phi trường John Wayne vào một buổi chiều trời mát dịu, gió Santa Ana đã ngưng thổi mấy ngày. Alireza đón Yana bằng chiếc xe Jaguar sang trọng, khen Yana đẹp làm Yana cảm thấy bay bổng mặc dù Alireza gọi tên cô chưa đúng.

Mấy hôm sau Alireza đưa Yana ra công viên Heisler trên bờ biển Laguna Beach dạo chơi. Trước cảnh trời nước mênh mông tĩnh lặng lác đác có bóng mấy người chơi vượt sóng xa xa, Alireza quỳ gối xin cưới Yana làm vợ. Alireza nói: “*Tôi nghĩ tôi hiểu được cô, và cô là người vợ tôi chờ đợi!*”.

Sung sướng cực độ nhưng Yana cười lớn hỏi lại nửa đùa nửa thật: “*Anh có đùa không? Không được đâu. Chắc anh không đùa đến độ sẵn sẵn nhẫn cầu hôn?*”. Nhưng Alireza không đùa. Anh lấy trong túi ra một hộp nhỏ màu tím viền vàng đựng một chiếc nhẫn bạch kim gắn hồng ngọc luôn vào ngón tay đeo nhẫn của Yana.

Hôm sau hai người làm lễ đính hôn tại khách sạn Ritz Carlton ở Dana Point. Sáu tháng sau lễ cưới được cử hành trên một thảm cỏ xanh mượt của một trung tâm đánh *golf* lớn nhìn ra biển Thái Bình.

Gia đình lớn của Alireza phóng khoáng, nhưng anh chị em của Alireza không hiểu tại sao anh không cưới một thiếu nữ Iran mà lại cưới một thiếu nữ Nga. Họ còn ngạc nhiên hơn khi biết Alireza quen biết Yana qua *internet*, một lối quan hệ không hợp với văn hóa Iran. Khi gặp nhau họ nói tiếng Iran, thỉnh thoảng dùng tiếng Anh với Yana cho Yana cảm thấy bớt cơ đơn.

Nhưng thích ứng với bà Mehri, mẹ của Alireza, mới là một vấn đề. Bà Mehri sống với gia đình con trai, và khác ý kiến với Yana về cách làm thức ăn cũng như cách trang trí trong nhà. Người Nga thích thức ăn trộn nhiều *mayonnaise*. Mỗi khi làm thức ăn Yana không dám bỏ *mayonnaise* cho hợp khẩu vị của mẹ chồng, cô thấy trong lòng xót xa như đang đánh mất bản sắc của mình.

Khi Alireza ngồi xem TV, bà Mehri thường mang một đĩa nho đến cho anh. Quen vậy, có lần không có mẹ, Alireza nhờ Yana lấy nho cho anh. Yana bảo, anh biết nho trong tủ lạnh, sao không tự lấy!

Đối với Alireza thì OK, nhưng đối với bà Mehri đó là điều không chấp nhận được.

Do những chuyện nhỏ nhỏ như vậy, tuần trăng mật của hai người rất ngắn. Hơn nữa chỉ trong vòng một tháng Yana có thai.

Andrew ra đời bị bệnh đi chảy kinh niên. Mỗi ngày Andrew ngủ chỉ vài giờ, và Yana thấy việc làm mẹ thức khuya dậy sớm nuôi con thật khó khăn. Yana vào hội các bà mẹ địa phương để học hỏi kinh nghiệm, chịu khó học những bài hát ru con bằng Anh ngữ và ăn uống theo chế độ hậu sản để giữ eo.

Hai năm sau, Yana sinh Autumn, con gái và nàng cảm thấy hết chịu đựng sự khác biệt văn hóa với chồng và gia đình chồng. Yana lên cân, và thường cãi nhau với mẹ chồng về cách săn sóc con cái mỗi khi chồng đi làm việc.

Yana thấy hụt hẫng không còn giống ai: không thể làm một bà mẹ theo mẫu người Mỹ, không thể làm một người vợ Iran, và không còn là một phụ nữ Nga. Cô mất hết. Ý tưởng ly dị chồng bắt đầu ám ảnh Yana.

Một buổi chiều sau khi đón Andrew và Autumn nơi nhà giữ trẻ, Yana nghe nhạc phát ra từ một cửa tiệm bên cạnh. Các bà khách ra vào ăn mặc trang nhã. Tò mò bước vào Yana thấy đây là một tiệm dạy thể dục theo lối khiêu vũ quanh một chiếc cột dành cho phụ nữ muốn giảm cân. Phòng rộng bốn bề lót kiếng, với những chiếc cột tròn bào thật nhẵn dựng thẳng từ sàn đến trần nhà. Mỗi cột có một phụ nữ đang nhảy theo điệu nhạc, những chiếc *jupe* nhiều màu sắc và những mái tóc lá lướt bay.

Bà chủ tiệm hỏi Yana: “*Cô có muốn tập nhảy cột cho thon người không?*”. Yana ghi danh.

Lúc đầu huấn luyện viên tập Yana nhảy trên sàn vì với 93 kg Yana quá nặng để quay quanh cột. Yana thích thú với môn thể thao mới, cô theo dõi các cuộc thi nhảy cột, và thuê làm một chiếc cột trong phòng ngủ để luyện thêm.

Yana cảm thấy yêu đời hơn mỗi khi đến tiệm tập và trở nên xao lãng gia đình. Thỉnh thoảng Alireza than phiền năng đi ra ngoài nhiều quá không còn thì giờ săn sóc con cái, Yana nói với chồng rằng bà nội có thể săn sóc các cháu theo cách của bà.

Cuộc sống của hai vợ chồng càng ngày càng xa cách. Thời gian này Alireza do công việc cứ mỗi tháng hai lần, vào dịp cuối tuần bay về Dallas phụ trách một phòng cấp cứu (ER) cho một bệnh viện tại đó. *Weekend* nào Alireza ở nhà, Yana tìm cơ ngủ riêng với Andrew. Vào sinh nhật thứ ba của Andrew, bác sĩ cho biết Andrew bị bệnh tự kỷ (autism). Thêm một nỗi buồn. Yana thấy ước vọng lấy chồng nước ngoài để thoát cơ cực của tuổi trẻ chỉ là một giấc mộng. Riêng Alireza vẫn lạc quan nghĩ rằng chuyện đâu còn đó, mọi sự sẽ qua thôi, mặc dù vợ chồng hay cãi nhau về những chuyện không đâu vào đâu. Nhưng Yana nghĩ con đường giải quyết bế tắc là ly dị.

Trước khi kéo nhau ra tòa, Alireza đề nghị tìm cố vấn gia đình.

Bà chuyên viên bảo vệ hạnh phúc gia đình nghe hai người trình bày và thấy vấn đề nằm ở chỗ không ai chịu vượt ra khỏi văn hóa của mình để dung hòa với nhau. Bà nói, hôn nhân giống như hai người nằm ngủ với một cái mền nhỏ không đủ ấm cho cả hai. Chìa khóa an toàn là chồng cũng như vợ cần tự hỏi bạn đời của mình đắp đủ ấm chưa, trước khi dùng mảnh chăn còn lại cho mình.

Yana bỏ học nhảy cột, học cách nấu nướng theo khẩu vị của người Iran. Alireza mua nhà cho mẹ ở riêng. Không khí trong gia đình dịu dần. Và Yana có bầu đứa con thứ ba.

Vợ chồng Alireza – Yana bán nhà ở Aliso Viejo, dọn về Colorado nơi Alireza vừa xin được việc mới.

Tại ngôi nhà mới có vườn rộng Yana chọn màu sơn cho nhà bếp và phòng tắm. Trong khi Alireza nuôi vài con dê và gà con. Alireza thích nuôi thú vật ngoài giờ làm việc như đa số người Iran. Thỉnh thoảng Yana giúp chồng mang thức ăn cho chúng.

Đã lâu hai vợ chồng mới có cái thú ngồi dựa vai nhau nhìn ba đứa con chơi đùa trên sân cỏ, bên cạnh mấy con dê đang gặm cỏ và đàn gà con chiu chít ./.

Aug. 31, 2014

Tôi cũng là người Việt Nam

Ich bin auch ein Vietnamese

**Tường thuật buổi lễ kỷ niệm
35 Năm Cap Anamur tại Hamburg
ngày 09.8.2014**



Dr. Rupert Neudeck, sáng lập UB Cap Anamur, chủ tịch Hội Mũ Xanh (Grünehelme e.V.)

• Phù Vân

"Tôi cũng là người Việt Nam – Ich bin auch ein Vietnamese" câu mở đầu trong bài nói chuyện của Tiến sĩ Rupert Neudeck trong ngày Đại hội kỷ niệm 35 năm Cap Anamur do Ủy Ban Cap Anamur phối hợp với Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Hamburg tổ chức trước Tượng Đài Thuyền Nhân Tỵ Nạn CS tại cảng Hamburg ngày 09.8.2014. Câu nói của ông đã gây một ấn tượng thương quý mãnh liệt đối với hơn 3.000⁽¹⁾ người Việt từ khắp nước Đức cũng như từ vài quốc gia lân cận đến tham dự buổi lễ... Đây cũng là câu nói để đời trong ngày sinh nhật 75 tuổi của ông và lần này có thể là lần tổ chức cuối cùng kỷ niệm Cap Anamur theo như Thông Báo của Ban Tổ Chức.



Ông Nguyễn Hữu Huân, Trưởng Ban tổ chức

Một lần nữa cảng Hamburg lại từng bừng đón tiếp một ngày tri ân và hội ngộ của người Việt khắp mọi tiểu bang trong rừng cờ vàng ba sọc đỏ tung bay giữa vùng biển trời lồng lộng để tưởng nhớ đến quê mẹ bên kia bờ đại dương. Đất trời cũng chịu lòng người nên những cơn mưa âm ỉ buổi sáng, những cơn gió mạnh, những đám mây đen vần vũ trên bầu trời cũng dần dần biến mất. Trời quang đãng dần và vầng thái dương bắt đầu chiếu những tia nắng ấm áp vào lòng người thật rộn ràng vui tươi khi bắt đầu buổi lễ vào lúc 14 giờ.

Cô MC Thanh Trúc với tiếng Đức lưu loát đã điều khiển linh động nhịp nhàng, vui nhộn trong suốt buổi lễ hoàn toàn nói tiếng Đức.

Trong bài diễn văn chào mừng, Ông Nguyễn Hữu Huân, Trưởng Ban Tổ Chức đã cảm ơn mọi người và giới thiệu thành phần quan khách đến tham dự. Trong đó có quý ông Dr. Hans-Jochen Jaschke, Giám Mục phụ tá Giáo phận Hamburg; ông Franz Müntefering, cựu phó thủ tướng (SPD); ông Dr. Philipp Rösler, cựu phó thủ tướng, cựu đảng trưởng FDP, hiện là Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới tại Thụy Sĩ; Ký giả Frank Alt, Giám Đốc chương trình truyền hình Baden Baden; ông Freimut Duve, thành viên quốc hội liên bang; Luật sư Burgkhard Müller-Sönksen, cựu thành viên quốc hội liên bang; Mục sư Roman Siewert, quản trị Nazareth Haus Nordeich; Dr. Hans-Christoph Muehler, Chủ tịch Hội con tàu bệnh viện Helgoland giúp Việt Nam; Bà Anne Wangnick, quả phụ của cố thuyền trưởng Rolf Wangnick tàu Cap Anamur; Dr. Werner Strahl, Chủ tịch Ủy Ban Cap Anamur; Till Gröner, quản trị chương trình Grünehelme; Dr. Med.Hans-Georg Tafel, cựu Bác sĩ cấp cứu trên tàu Cap Anamur và Bà Dr. Luise Druke LL.M. đại học Havard...

Về phía Việt Nam có sự hiện diện các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo: Linh Mục Vincent Maria Phạm Cao Quý (Roma); Mục sư Nguyễn Văn Hiếu (Nordhorn); Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, (chùa Bảo Quang Hamburg); Bác sĩ Hoàng Thị Mỹ Lâm, Chủ tịch Liên Hội Người Việt tại CHLB Đức; ông Phùng Khải Tuấn, Chủ tịch Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam; ông Nguyễn Văn Rị, Chủ tịch Hội Người Việt TNCS Mönchengladbach; ông Phù Vân, Chủ bút báo Viên Giác; ông Lê Văn Hồng, Cộng Đoàn trưởng Công Giáo Hamburg; ông Nguyễn Thanh Hải và cô Phí Thị Lan Hương, đại diện Hội Danke Deutschland tại Berlin; ông Lê Ngọc Châu, Đại diện hệ thống truyền thông Calitoday tại Âu Châu; và một số người Việt từ các quốc gia khác đã được tàu Cap Anamur vớt từ năm 1979 đến năm 1986. Đến từ Hoa Kỳ có MC Ca Nhạc sĩ Nam Lộc, Đại diện cho Trung Tâm Asia và đài truyền hình SBTN; ông bà Dương Phục và Thanh Thủy, Giám Đốc đài phát thanh Việt Nam tại Texas, là những người đã từng tích cực phục vụ trên tàu Cap Anamur, phụ trách chương trình Boat People S.O.S; các ông Nguyễn Thành Công và ông Võ Thành Nhân, phóng viên đài SBTN. Đến từ Canada có Nha sĩ Hoàng Đình Trí, Chủ tịch LHNV Canada; Bác sĩ Trương Hữu Độ, Ban Thanh Kiểm; Bác sĩ Trương Lâm Liễu Kim, Ban Cố Vấn; Bà Huỳnh Đậu Thị (Thủy), Thủ quỹ; và Bà Lâm Tuyết, Phó Chủ tịch Ngoại vụ LHNV Canada kiêm Trưởng Dự án Xây Dựng Viện Bảo Tàng Thuyền nhân tại Ottawa...



Dr. H.J. Jaschke, Giám Mục phụ tá địa phận Hamburg

Trong phần phát biểu của ông Dr. Hans-Jochen Jaschke, Đức Giám Mục đã nhấn mạnh đến khổ nạn chiến tranh đau thương ở Phi châu, Syrien, Palästina và đề nghị chúng ta cần phải có một chính sách về tỵ nạn.

Tiếp theo là phần phát biểu của các cựu chính khách, trước hết ông cựu phó thủ tướng Müntefering ca tụng sự hội nhập thành công của cộng đồng người Việt.



Dr. Philipp Rösler, cựu Phó Thủ tướng CHLB Đức

Ông cựu phó thủ tướng Dr. Philipp Rösler, sinh trưởng tại Việt Nam, trong bài phát biểu ngắn gọn đã cảm ơn ông Neudeck đã cứu vớt thuyền nhân Việt Nam. Phải chăng vô hình chung ông đã thừa nhận gốc gác Việt Nam của mình.



Anh J. Nguyễn Khánh Hưng (26 tuổi, FDP) thế hệ thứ 2

Đặc biệt anh John Nguyễn Khánh Hưng (26 tuổi, đảng FDP) một thanh niên trẻ thế hệ thứ hai, sinh trưởng tại

Đức đã nói về sự hội nhập của người Việt vào xã hội Đức và hy vọng rằng những người trẻ tuổi nên theo đuổi ngành chính trị để sau này có cơ hội giúp quê hương Việt Nam.

Qua thế hệ trẻ này và qua những tràng pháo tay nồng nhiệt của bà con khi đón tiếp cũng như khi ông Neudeck bước lên diễn đàn cũng đủ nói lên tinh thần biết ơn,- ngoài ơn cha mẹ, ơn quê hương tổ quốc, ơn Thầy Tổ, ơn chúng sanh,- chúng ta còn phải biết ơn những ân nhân đã cứu độ mình theo truyền thống của người Việt Nam và đó cũng là một trọng tứ trọng ân mà Đức Phật đã dạy. Điều đó cũng có thể khẳng định rằng, sau này dù thế hệ thứ nhất của các bậc cha ông không còn có thể tổ chức những buổi lễ tri ân nữa thì những thế hệ con cháu kế thừa vẫn còn tiếp tục tổ chức những ngày hội ngộ và tri ân khác. Cũng chính vì lý do này và muốn lưu truyền lại những chứng tích lịch sử về sự hiện diện và thành quả của cộng đồng người Việt tỵ nạn trên khắp năm châu cho những thế hệ Việt Nam mai sau, nên mới có sự hiện diện của đại diện Ủy Ban Xây Dựng Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân Canada đến tham dự; cũng như các đài truyền thanh truyền hình SBTN, Radio Saigon Houston, Radio Việt Nam Hải Ngoại... đến phỏng vấn và ghi trực tiếp những thước phim để trình chiếu và lưu giữ trong Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân sau này.

Ngoài ra cũng có vài tiết mục văn nghệ ca, vũ có ý nghĩa liên quan đến ngày tri ân. Xuất sắc nhất là Ca Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hamburg đã đồng ca hai bài quốc ca Đức-VNCH được rất nhiều người Đức ngưỡng mộ. Đây là lần thứ hai, cũng tại nơi này cách đây 5 năm trong buổi Lễ khánh thành Tượng Đài Thuyền Nhân Tỵ Nạn vào năm 2009, Ca Đoàn cũng đã hát bài quốc ca này.

Những chiếc áo dài Việt Nam thướt tha của các bà các cô tiếp viên, của các chị em trong Ca Đoàn Công Giáo, của người tham dự đã điểm tô thêm sắc màu đầy vẻ sinh động của một ngày lễ tại cảng Hamburg.

Được biết từ sáng sớm đài truyền thanh Hamburg đã loan tải nhiều lần bản tin về ngày lễ hội; và buổi tối đài truyền hình Đức cũng đã trình chiếu hình ảnh sinh hoạt ngày kỷ niệm 35 năm Cap Anamur. Trước khi khai mạc, buổi lễ nhiều đài truyền thông đã phỏng vấn tại chỗ một số người đến tham dự. Họ đã kể lại những câu chuyện vượt biển đào thoát chế độ cộng sản bằng những chiếc thuyền nhỏ mong manh trong những chuyến hải hành kinh hoàng trên biển cả mênh mông, bất chấp bão tố, hải tặc dã man, dám đánh đổi cả mạng sống để tìm tự do. Họ rưng rưng nước mắt cảm ơn Tiến sĩ Neudeck, vì nếu không có ông, không có những chuyến tàu Cap Anamur nhân đạo cứu nguy trên biển thì giờ đây họ đã không còn cơ hội đứng đây để nói lời cảm ơn ông. Cảm ơn, nhớ ơn hay tri ân là những lời chân thành nhất phát xuất tự trong thâm tâm theo truyền thống của người Việt Nam.

Buổi lễ kỷ niệm 35 năm Cap Anamur tại cảng Hamburg kết thúc lúc 16 giờ, nhưng bà con vẫn còn lưu luyến ở lại để có dịp chụp hình lưu niệm với ông bà Neudeck, với các yếu nhân và nghệ sĩ Nam Lộc mà họ mến mộ.

Ban Tổ Chức đã phục vụ rất chu đáo: nước uống cho số khách mời bên trong, ẩm thực cho bà con người đến tham dự bên ngoài; một chiếc xe Bus do các anh Thượng và Phúc tài xế xe Bus HVV Hamburg, chở những

khách phương xa không thông thạo đường sá từ cảng Hamburg sau lễ buổi sáng về hội trường và từ hội trường về hai nơi ngủ đêm là Chùa Bảo Quang Hamburg ở Billstedt và Võ đường Taekwondo của Võ sư Thành Long ở Wandsbek sau đêm văn nghệ.

Đêm văn nghệ mừng đại hội 35 năm Cap Anamur bắt đầu vào lúc 19 giờ tại hội trường Đại học Quân đội Helmut-Schmidt Universität tại Hamburg-Jenfeld.

Cứ ngỡ số người tham dự sẽ ít đi rất nhiều vì bà con ở các nơi xa sẽ trở về nhà hay về chùa Viên Giác tại Hannover để tham dự đại lễ Vu Lan và Lễ Hội Quán Âm khánh thành tượng Quán Âm lộ thiên cao 8 mét và như thường lệ cũng có chương trình văn nghệ miễn phí với ca sĩ đến từ Hoa Kỳ được tổ chức cùng ngày. Nhưng số lượng khán giả đến dự đêm văn nghệ ngày càng đông chật cả hội trường trên con số 7-800 như anh chị em trong Ban Tổ Chức dự trù.

Nhóm MC Mỹ Lệ, Minh Mẫn, Thanh Hương và Đức Hiếu đã điều hợp sinh động chương trình đêm văn nghệ.



Lễ chào cờ Đức-Việt (CĐ Công Giáo Hamburg)

Sau phần nghi thức chào cờ và mặc niệm như thường lệ, ông Lê Ngọc Tùng, Chủ tịch Hội Người Việt TNCS Hamburg, đại diện Ban Tổ Chức lên chào mừng quan khách.

Tiếp đến là lời cảm tạ của ông bà Neudeck trước những tràng pháo tay nồng nhiệt của thuyền nhân Việt Nam tham dự bên trong và bên ngoài hội trường. Ông là một vị ân nhân, một vị Bồ Tát đã cứu sống và ban cho họ một cuộc sống bình an trên xứ sở tự do đầy nhân bản và tình người. Một bó hoa cho bà- người đàn bà đã cùng ông hy sinh cả cuộc đời trong nhiều công tác từ thiện không biên giới. Hết sáng lập Ủy Ban Cap Anamur rồi đến tổ chức Hội Mũ Xanh (Grünehelme e.V.), ông bà vẫn luôn dũng mãnh hiến thân phục vụ cho hạnh nguyện cứu đời.

Cùng với lý tưởng đó, là phần phát biểu của các ông Tiến sĩ Werner Strahl; cũng như ông Till Gröner, Hội Mũ Xanh (Grünehelme e.V.).

Qua sự trình bày của các yếu nhân nói trên thì sự hình thành một con tàu cứu người vượt biển, thành lập Ủy Ban Cap Anamur với những hoạt động cứu người đều tiến triển theo từng làn sóng người Việt vượt biển từ năm 1979 cho đến năm 1986. Con số 11.300 thuyền nhân được vớt và được chính quyền Cộng Hòa Liên Bang Đức tiếp nhận vào định cư quả là một cuộc vận động liên tục tranh không ngừng của nhiều giới chức và báo chí...

Những hình ảnh thân ái, những lời tường trình về quá trình cứu người vượt biển đã làm cho những người

hiện diện trong ngày lễ thêm xúc động. Nhìn vóc dáng gầy yếu của vị ân nhân với tuổi đời 75 còn gánh thêm những công tác thiện nguyện trĩu nặng trên vai; bà con đều thấy xót xa thương cảm. Họ luôn cầu nguyện cho ông bà được nhiều sức khỏe để còn cơ hội tham dự những ngày lễ tri ân và hội ngộ ấm cúng đầy tình nghĩa và tình người như hôm nay.

Ban Tổ Chức đã gây bất ngờ cho ông bà Neudeck khi trao tặng cho ông bà chi phí một chuyến về thăm quê cũ tại Danzig (Ba Lan) mà hầu như từ lâu ông bà chưa về và chưa dành thì giờ cho cuộc sống riêng tư của mình.

Mục sư Roman Siewert cũng trình bày công tác thiện nguyện của ông giúp đỡ cho hơn mấy ngàn người Việt ngay từ khi họ mới đến định cư tại Norden.

Tiết mục đầy tình nghĩa trong đêm nay là Ban Tổ Chức đã trao tặng một check tương trưng số tiền của người Việt tỵ nạn khắp nơi ủng hộ cho ngày tổ chức 35 năm Cap Anamur còn thừa lại sau khi đã tạm kết toán là 4.500 EURO⁽²⁾; và nhóm Âm Thực thiện nguyện cũng trao tặng một tấm check tương trưng số tiền cả vốn lẫn lời là 5.000 EURO⁽²⁾ cho ông Neudeck để ủng hộ cho công tác thiện nguyện của UB Cap Anamur và Hội Mũ Xanh. Con số chính xác sẽ được công bố sau.

MC Nam Lộc, đại diện cho Trung Tâm Asia đã ngỏ lời chào mừng và ca tụng sự thành công của Ban Tổ Chức từ hình thức đến nội dung buổi tri ân ông Neudeck và Ủy Ban Cap Anamur đầy tình nghĩa ấm cúng. Sau khi tham dự buổi họp báo phỏng vấn ông bà Neudeck tại phòng riêng bên cạnh, Nam Lộc đã hát tặng bà con bài hát „Sài Gòn vĩnh biệt“ do anh sáng tác cách đây 39 năm với giọng ca bù ngùi truyền cảm.

Bà Lâm Tuyết, Chủ tịch Dự Án Xây Dựng Viện Bảo Tàng Thuyền nhân cũng trình bày sự hình thành và sự tiến triển của chương trình này. Bà và vị đại diện Liên Hội Người Việt Canada cũng đã trao tặng món quà lưu niệm cho ông Neudeck-Ủy Ban Cap Anamur và quà lưu niệm cho Ban Tổ Chức-Hội Người Việt TNCS Hamburg.

Kế tiếp là các tiết mục văn nghệ mà phần khán giả đang nóng lòng chờ đợi. Anh Bùi Văn Thành, Phó Chủ tịch Hội Người Việt TNCS Hamburg, Trưởng Ban Văn nghệ, với tinh thần trách nhiệm đã khổ công làm việc vất vả hơn mấy tháng trời mới quy tụ được những giọng ca, những ban ca vũ từ các nơi xa đến đóng góp.

Nhí nhảnh và vô tư là các cháu trong nhóm thiếu nhi Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg qua màn vũ „Trống cơm“; cũng như màn hợp ca „Bốn phương hợp mặt“ của nhóm thiếu nhi Liên Đoàn Hướng Đạo Hoa Lư.

Sôi động và đầy ý nghĩa khích động tinh thần chống giặc ngoại xâm hiện tại là hoạt cảnh „Triệu Trinh Nương“ của nhóm múa Ngân Tuyên Hamburg. Màn này tuy đã được trình diễn vài lần, nhưng vẫn được khán giả hâm mộ.

Nhóm MC cũng đóng góp màn hoạt cảnh „Đêm chôn đầu vượt biển“ để khán giả nhớ lại những nỗi âu lo, nhọc nhằn, chịu đựng khi tìm cách vượt thoát chế độ vô nhân của cộng sản Việt Nam.

Duyên dáng, đẹp đẽ, trẻ trung là những màn ca múa của Ban Văn Vũ Điểm Sáng đến từ Darmstadt. Bất cứ trình diễn nơi nào, Ban Văn Vũ Điểm Sáng cũng được khán giả ái mộ.

Mới lạ và đặc biệt xuất hiện lần đầu tiên tại Hamburg là Ban Tứ Ca Frankfurt với những giọng ca đầy cảm xúc đã trình diễn sinh động qua các nhạc phẩm „Triệu con

tim", „Bên em đang có ta" của Trầm Tử Thiêng và Trúc Hồ. Ban Tứ Ca cũng đã diễn đạt tròn đầy tình cảm ngọt ngào qua nhạc phẩm "Đàn con nhớ mẹ" của Quốc Bình sáng tác và hòa âm, trình diễn đúng trong mùa Vu Lan Báo Hiếu.

Đặc sắc nhất là cháu Michael Chung, 14 tuổi, với bài „Geboren um zu leben", em đã ca diễn bằng một giọng hát thật tuyệt vời điêu luyện, có rất nhiều tương lai trong nền âm nhạc.

Ngoài ra còn có những tài năng và giọng ca khác đóng góp như Bích Phượng (Frankfurt); Mỹ Duyên, Anh Dũng; Mai Phương, Jenifer HD, Liên Đoàn Hương Đạo Hoa Lữ và Ca Đoàn Công Giáo (Hamburg); Thy Kim (Mönchengladbach); Ngọc Ân (Hòa Lan); Lê Hùng (Bremenhaven).

Ban nhạc „Cát Bụi" đã từng sát cánh với Hội Người Việt TNCS Hamburg trong những buổi lễ hội, nay lần nữa lại hết mình cống hiến tài năng để mong làm vừa lòng giới mộ điệu. Tuy nhiên vì trời đã khuya, một số khán giả ra về do những bài phát biểu quá dài chiếm mất thời lượng của phần văn nghệ nên họ không còn hào hứng nữa. Dù vậy Ban nhạc vẫn tung bừng sôi động với các giọng ca quen thuộc như: Đức Phong qua các nhạc phẩm (Không, Thao thức anh về, Tàn tro, Hãy nhìn lại mình); Lê Hà (Những lời mê hoặc, Tình đẹp như mơ, Những bước chân âm thầm, Vết thương cuối cùng); Nhan Sáu (Xin thời gian qua mau, Xót Xa); Ngọc Đình (Anh là ai?); Đức Tuấn (Tình đời nghệ sĩ, Bao giờ em mới hiểu); Kim Nhung (Ngàn năm vẫn đợi, Để nhớ một thời ta đã yêu, Chuyện thường tình thế thôi); Thanh Loan (Bài ca kỷ niệm, Sầu tím thiệp hồng, Sẽ không bao giờ hết); và Jay Trí (Closer, Dance With Somebody, Careless Whisky, Move Like Jacker).

Đêm văn nghệ kết thúc vào giữa khuya ngày lễ kỷ niệm 35 năm Cap Anamur- ngày hội ngộ và tri ân Ủy Ban Cap Anamur và chính quyền cùng nhân dân Đức đã mở rộng vòng tay nhân đạo tiếp nhận, giúp đỡ, bảo bọc người tỵ nạn từ mấy mươi năm qua.

Cảm ơn Ủy Ban Cap Anamur, cảm ơn Hội Người Việt TNCS Hamburg đã kết hợp tổ chức thành công một ngày lễ thật sống động, thật chu đáo cho cộng đồng người Việt gần xa có dịp gặp gỡ, sống lại những kỷ niệm vui buồn từ mấy mươi năm qua; đặc biệt thấy được cộng đồng đã lớn mạnh và có một đời sống thật an lành trên quê hương mới và để thấy rõ thế hệ thứ hai đã hội nhập thành công về kỹ thuật, xã hội, văn hóa, kinh tế và có thể từng bước tiến thân về chính trị. Đó là niềm vui, cũng là niềm hãnh diện khi chia tay nhau và hẹn một ngày tái ngộ không xa...

Tường thuật: **Phù Vân**
Hình ảnh Chau6168

¹ Báo Bild Zeitung ngày 11.8.2014

² Được biết số tiền chính xác sau khi Ban TC kết toán chi thu đã chuyển cho ông Neudeck (cho UB Cap Anamur và Hội Mũ Xanh) là 11.660 € trong đó 5.500 € của Ban TC và 6.160 € của nhóm ẩm thực.

Ray Rút Tình Thâm

*Mây tang chiều hôm mây trắng bay
Bước đời xa xứ bước lưu đày
Mẹ ơi! Có biết thẳng con mẹ
Sau Tháng Tư Buồn chịu đắng cay...*

*Hăm mấy năm trời con xa mẹ
Tình quê tình nước khó phôi pha
Tấm lòng của mẹ luôn cao cả
Đất nước thì luôn chịu xót xa...*

*Cuối tuần đi chợ, con vào bếp
Nấu thức ăn đủ trọn một tuần
Tám năm tù tội con không chết
Sống hoài thương nhớ những tình thân*

*Hồi đó ra tù về với mẹ
Nhà xưa hiu quạnh vắng bóng ba
Cánh nghèo tiện tận cơm rau cháo
Mắt mẹ nhìn con ánh xót xa...*

*Hôm nào bà bạn cho con cá
Là buổi cơm chiều ấm cúng hơn
Đầu cá thu nấu tô canh ngọt
Đĩa cá kho, nắng ấm hoàng hôn...*

*Mẹ ăn rồi mẹ khen con mẹ
Thẳng út ném ném ăn thật vừa
Bây giờ đất lạ buồn cô lẻ
Thịt cá... Mẹ ơi quá dư thừa.*

*Ăn miếng ngon nào con cũng nhớ
Mẹ hiền, anh chị ở quê nhà
Con có đủ đầy con mất mẹ
Ấm đời xa xứ vẫn xót xa...*

*Trời đông đường vắng đi làm sớm
Sương phủ mờ giăng... ánh mẹ hiền
Hiện rõ thật gần đôi mắt mẹ
Vui nhìn thẳng út sống đời yên...!*

*Mẹ biết lòng con đà chai cứng
Từ lúc giặc về phá non sông
Nhớ mẹ, con buồn, con không khóc
Nhưng mà lệ ứa cứ tuôn dòng...*

*Lấy lại non sông dựng lại cờ
Toàn dân đang ngóng đợi trông chờ
Riêng con rất muốn đi tìm mẹ
Tiên của đời con... gặp trong mơ!!*

• thylanthảo

Chùa Bảo Quang

30 năm, một chặng đường

• **Michael den Hoet**
Thị Minh: chuyển ngữ



Nhà báo, Phật tử Michael den Hoet phát biểu cảm tưởng trong buổi lễ

• **Nhận xét của một Trí Thức Phật Giáo người Đức về Phật Giáo Việt Nam tại Hamburg:**

• **Bài phát biểu của Ông Michael den Hoet trong dịp lễ kỷ niệm „30 năm thành lập Chùa Bảo Quang” vào ngày 02.08.2014 tại Hamburg.**

Mười năm trước đây, trong lúc tôi đang chuẩn bị cho buổi cơm trưa thì chuông điện thoại reo. Tôi bắt máy, đầu dây bên kia một giọng nói vui vẻ, dễ thương vừa bắt đầu cất lên thì cũng là lúc đồ ăn trong bếp tôi cũng bắt đầu cháy khét; tôi vội vã nói là chắc gọi nhầm, cảm ơn rồi cúp máy.

May mắn là người bên kia gọi lại một lần nữa. Lần này khôn ngoan hơn, tôi lo tắt bếp lửa trước rồi mới nhắc máy và được biết là bên đầu dây kia là anh Văn Công Tuấn.

Anh Tuấn cho biết là anh vừa hay tin, sau một thời gian không động tĩnh gì, thì lần này Đại Lễ Phật Đản chung cho tất cả các tổ chức Phật Giáo Quốc Tế ở Hamburg sẽ được tổ chức vào ngày 22.05.2005 tại khu vực công viên trung ương Wallanlagen và cho biết là Phật Giáo Việt Nam sẽ tham gia vào Ban Tổ Chức và cùng đóng góp chương trình cho buổi lễ đó.

Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản Quốc Tế là một nhóm Phật Tử hy vọng qua đó sẽ nối kết những trung tâm Phật Giáo nhiều tông phái khác nhau vì cho đến thời điểm ấy, chúng tôi chỉ biết về truyền thống và tông phái của mình mà thôi. Chính cá nhân chúng tôi cũng rất ngạc nhiên khi biết ở Hamburg có độ 40 Trung tâm Phật Giáo với nhiều màu sắc khác nhau, và chúng tôi cũng không biết gì nhiều về Phật Giáo Việt Nam.

Như thế đó, cú điện thoại hai lần gọi ấy đã khởi đầu cho một tình bạn tuyệt diệu. Đại Lễ Phật Đản Quốc Tế 2005 tại Wallanlagen Hamburg với hàng ngàn người tham dự có cả đại diện chính quyền địa phương là một thành công lớn. Đặc biệt nhất là mục „Lễ Cầu Nguyện Hòa Bình” do chùa Bảo Quang đảm nhận đã là phần

quan trọng và để lại nhiều ấn tượng nhất, một phần vì khán giả tò mò muốn biết truyền thống Nghi Lễ Phật Giáo Việt Nam ra sao.

Từ đó sự liên hệ hợp tác càng chặt chẽ hơn. Cơ hội tiếp đến là Lễ Triển Lãm „Ngọc Xá Lợi” của Đức Bổn Sư và Chư Tổ do chính Phật Giáo Việt Nam tổ chức tại Viện Bảo Tàng Dân Tộc - Völkerkundemuseum Hamburg.

Rồi tiếp theo đó, những khó khăn trong luật „Xây Dựng tại Đức” vào năm 2007 lại đem cơ hội để chúng ta cùng làm việc chung gần gũi hơn. Đó là quá trình xin giấy phép sửa sang chùa Bảo Quang từ một phòng chứa đồ kỹ nghệ trở nên một Chánh Điện trang nghiêm như hôm nay.

Từ đó Phật tử Việt Nam tại Hamburg đã luôn hợp tác chặt chẽ với Phật Tử Đức thuộc nhiều tông phái khác nhau trong các sinh hoạt cộng đồng: từ Đại Lễ Phật Đản Quốc Tế những năm sau đó đến Hội Hoa Thế Giới (igs) cách đây 11 tháng tại Hamburg-Wilhelmsburg. Tại đây Nghi thức Lễ Vu Lan Báo Hiếu của Phật Giáo Việt Nam đã gây nhiều cảm phục và được đặc biệt nhắc đến trong lễ họp báo kết thúc hội chợ vườn hoa này.

Một sự kiện có lẽ sẽ tạo nhiều ngạc nhiên khi người ta biết là Pháp của Phật và các sinh hoạt Phật Giáo tại đây đã là một phần quan trọng trong đời sống văn hóa tôn giáo tại nước Đức này:

- Từ 160 năm trước đây, triết gia Artur Schopenhauer đã là một Phật tử (ngày đó gọi là Buddhaist). Trong thế kỷ 19 trên nước Đức đã có nhiều sách vở nghiên cứu về Phật Giáo được xuất bản.

- 1903 nhạc sĩ Anton Walter Florus Gueth đã xuất gia và thọ Tỳ Kheo tại Á Đông với Pháp hiệu Nyânatiloka và là vị Tỳ Kheo đầu tiên.

- 1906 Hội nghiên cứu Phật giáo đầu tiên ra đời tại hải cảng Hamburg.

- Các văn hào Hermann Hesse và Rainer Maria Rilke đã viết nhiều áng văn chương và thi ca về Phật giáo hoặc theo tư tưởng Phật giáo.

- 1925 cuốn phim „Ánh sáng Á Châu” (Die Leuchte Asiens), một cuốn phim về đời sống lịch sử Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, đó là cuốn phim điện ảnh sản xuất chung giữa hai quốc gia Ấn Độ và Đức Quốc đã là một thành quả lớn trong lịch sử Cinema.

- Sau Thế chiến thứ II Phật Giáo tại Hamburg đã có một sự bắt đầu mới. Hội Phật Giáo Hamburg (BGH) được thành lập. Sau đó không lâu từ đây Max Glashoff vận động thành lập một tổ chức trung ương lấy tên DBU (Deutsche Buddhistische Union). Trong thập niên 1960, „Haus der Stille” (Ngôi Nhà Tĩnh Lặng) cách đây sáu mươi cây số được thành lập và đã làm sống dậy nhiều trường phái Phật giáo: Tiểu thừa, Thiên học, nhiều nhóm Phật giáo Tây Tạng...

- Phật tử từ Á Đông đến Đức càng ngày càng đông, đặc biệt là từ năm 1978 khi đồng bào tỵ nạn Việt nam (Boat People) đến Đức.

Ngày nay Phật giáo đã đóng một vai trò quan trọng trong mọi sinh hoạt tôn giáo và hiện nay có khoảng từ 300.000 đến 400.000 Phật tử đang tu tập tại nước Đức.

Trong lúc thế giới càng ngày càng thay đổi theo một nhịp độ nhanh chóng, thì cả hai Phật tử Âu Châu hay cả Phật tử Á Đông vẫn muốn nuôi dưỡng truyền thống, nghi lễ của mình. Nhìn bên ngoài chúng ta sẽ thấy một số dị biệt như sau:

* Phật tử các nước Á Đông với một nền văn hóa Phật giáo lâu dài đang thực hành giáo lý Phật Giáo nghiêng về nghi lễ theo truyền thống và vai trò của Tăng Ni xuất gia được đề cao. Họ là những người Trưởng tử Như Lai.

* Phật tử lớn lên với truyền thống Tây phương nghiên cứu Phật giáo như là một môn triết lý thực tế của đời sống. Sự tổ chức ngang hàng nhiều hơn, dân chủ hơn và những Phật tử tại gia là những hình ảnh chính trong mọi sinh hoạt.

Tuy nhiên, Phật Pháp thì cao diệu nhiều hơn thế: khi khởi dậy đức tính tạo nhân tốt trong mỗi người - mà con người thì sống trong những hoàn cảnh khác nhau - việc thực tập Thiền quán, lòng Từ Bi đối với mọi sinh linh, tìm kiếm sự an lạc của mỗi cá nhân, chắc chắn không bao giờ đi ngược lại với những giá trị Dân chủ, Tự Do của nền văn hóa Tây phương.



26 Chư Tăng Ni Á Châu chứng minh buổi lễ kỷ niệm 30 năm thành lập chùa Bảo Quang

Sự cảm phục của chúng tôi, những người Phật tử Đức, càng tăng thêm sau mỗi lần thăm viếng chùa Bảo Quang: đó là đức tính trang trọng công đức của thế hệ đi trước của người Việt Nam, đó là tinh thần tương trợ xã hội, cũng như những công tác từ thiện như thăm viếng gia đình có thân nhân bệnh hoạn, những sinh hoạt của nhóm trẻ (trong Gia Đình Phật Tử) hay các lễ cầu siêu khi có người quá cố. Nhất là các Phật tử lớn tuổi, các thế hệ trong những năm 60,70 ở Việt Nam, dường như họ có sẵn trong dòng máu tinh thần chọn tự do, tinh thần xã hội giúp đỡ lẫn nhau.

Nhưng có điều quan trọng mà chúng tôi rất yêu thích tại chùa Bảo Quang: đó là tinh thần nam nữ bình quyền. Đây là nơi mà nữ giới đã phát triển và đóng góp rất lớn trong mọi sinh hoạt. Nơi nào tinh thần này hiện diện thì nơi đó cộng đồng vững mạnh.

Đáng tiếc là khác với tinh thần của Phật Giáo Việt Nam, tại một số quốc gia Á Châu nữ giới gặp nhiều khó khăn nhiều kỳ thị. Tại một số truyền thống Nam Á các vị nữ tu sau khi thọ giới đã gặp khó khăn khi tìm những trung tâm để tu học.

Bây giờ chúng tôi xin mạn phép được có vài lời trình lên Sư Bà Viện Chủ Thích Nữ Diệu Tâm. Bao nhiêu năm qua chúng tôi có nghe được và cũng thấy được một tinh thần hướng dẫn của một Vị Ni trưởng nhẫn nại, với sự dịu dàng của nữ phái cộng với một quyết tâm vượt mọi trở ngại để hoàn thành Phật sự. Sự dịu dàng nhưng lại quyết tâm đó đã thu phục được nam giới, đã là phương cách hướng dẫn tốt nhất, hiệu quả nhất.

Mười vui

*Hôm nay vui gặp bạn hiền
Cùng nhau thù tạc niềm riêng tỏ bày.
Một vui họp mặt bắt tay
Hay hơn điện thoại đông dài, cách xa.
Hai vui dù tuổi đã già
Sức còn khỏe mạnh khiến ta toại lòng.
Ba vui tâm được thông dong
Không sầu, không hận, sắc không tỏ tường.
Bốn vui ngắm cảnh hữu tình
Kìa hoa khoe sắc, trên cành chim ca.
Năm vui nghe nhạc hợp hòa
Cung trầm, điệu bổng ngân nga nhịp nhàng.
Sáu vui nhìn đàn cháu ngoan
Thông minh, chăm học, ngập tràn tương lai.
Bảy vui chia sẻ cùng ai
Niềm đau ly biệt... vui ngày vu quy.
Tám vui tiền nợ định kỳ
Thanh toán sòng phẳng lo gì "rappel"?
Chín vui vẹn đạo vợ chồng
Tam tòng, tứ đức vẹn tròn thủy chung.
Mười vui Phật pháp nắm lòng
Câu kinh, tiếng kệ lâu thông lẽ mầu.*

• **Thanh Bình**
(Genève)

Và nhiều năm qua Sư Bà đã xây dựng được một Ni chúng có khả năng để hướng dẫn Phật tử trong tương lai.

Nếu có người thấy được sự dứt khoát, sự kiên nhẫn của Sư Cô Trụ Trì Tuệ Đàm Nghiêm trong giai đoạn sửa sang, xây dựng từ một phòng kho chứa dụng cụ công nghệ để trở thành Chánh Điện Bảo Quang trang nghiêm hôm nay, thì người đó sẽ không còn lo ngại gì cả về tương lai của chùa Bảo Quang khi Sư Bà không còn nữa. Trước đây, trong lễ khánh thành chùa Bảo Quang mới này, Sư Bà có kể sơ qua giây phút ban đầu trước đây ba mươi năm. Và ngay lúc đó Sư Bà đã mong ước sẽ xây dựng một ngôi chùa bên dòng sông này.

Ước nguyện đó nay đã thành tựu, nhờ vào Hồng ân chư Phật, nhờ vào đạo đức tu hành của Sư Bà, và cũng nhờ vào tinh thần kiên nhẫn phụng sự Giáo pháp của quý Phật tử.

Đó là đặc điểm quan trọng nhất của Phật giáo Việt Nam tại Hamburg.

Chúng tôi, dầu là Phật Tử thuộc một trường phái Phật giáo khác, xin cúi đầu đánh lễ xưng tán công đức đó.

Xin tri ân những thành quả đó như là một sách tấn, khuyến khích.

Xin cảm ơn tình Bạn trong Đạo Pháp.

Và thân ái chúc mừng những thành công của Bảo Quang đã gặt hái được trong ba mươi năm qua./•

Ngồi nhìn Mẹ ngủ

1

Ngồi nhìn mẹ ngủ đêm khuya
Tôi nghe nước mắt đầm đìa trong tôi
Nghe như mẹ đã xa rời
Đã xong một chuyện làm người trần gian
Kéo dài một kiếp đa đoan
Ấy, là dâu biển, hay oan phận mình?
Cuối cùng nhắm mắt làm thinh
Hai tay buông thả, niềm kinh hãi còn.

2

Ngồi nhìn trán mẹ chon von
Lầm than đã lắm, mối mòn đã lâu
Làn da năm tháng dãi dầu
Tóc mây xưa, đã theo sấu rụng đi
Ấy là „Sống để làm gì?“
Mẹ nêu câu hỏi, con ghi lại lời
Mẹ cùng con hỏi Đất, Trời
Làm sao biết câu trả lời là sao?

3

Ngồi nhìn mẹ ngủ mà đau
Với mẹ: cuộc sống quá lâu quá dài
Mẹ không muốn có ngày mai
Vì ngày mai chỉ là ngày hôm nay.
Hôm nay chỉ đắng và cay
Hôm nay là chỉ kéo dài hôm qua
Từ khi có mặt vốn là
Mẹ không thể sống an hòa với thân.

4

Ngồi nhìn mẹ ngủ bản thân
Bao nhiêu nước mắt có phần đã xong
Xong rồi? Mà vẫn như không
Vì dòng lệ vẫn ròn ròn chảy ngang
Bắt nguồn từ cội lăm than
Chảy xuyên qua mẹ chảy tràn ngập con
Có chăng, là một linh hồn
Có chăng, là chỉ một dòng khổ đau.

5

Ngồi nhìn, mẹ đã về đâu?
Sống hay đã thác, cũng hầu như không
Sống là từng đầu sấu đong
Từ thiên cổ đã chất chồng đến nay
Di sản nhân loại trao tay
Số phần được chọn, thì ai oán gì
Phải đi, thì bước chân đi
Phải về, thở hắt mà lia, thể thôi.

6

Mẹ nằm ngủ, còn tôi ngồi
Rồi mai một đến lượt tôi cũng nằm
Nhìn mẹ ngủ đã vài năm
Đèn trần tra tấn suốt vòng hiện sinh
Rọi lên vầng trán lặng thinh
Rọi lên sáng rỡ điều linh kiếp người
Rọi lên để tắt nụ cười
Mà đôi khi được cuộc đời cũng cho.

7

Ngồi nhìn mẹ ngủ co ro
Từ đầu đến cuối chỉ lo làm người
Thế là mất hẳn cuộc vui
Hay là cố ý chôn vùi tấm thân
Mẹ ơi con khóc vô ngần
Vì chúng mẹ khóc bội phần hơn ai
Chúng ta, như thế, kéo dài
Cuộc đày đọa. Hay đọa đày lỗi ta?

8

Mẹ ơi con khóc đêm qua
Vì mẹ đã trót sinh ra làm người
Mẹ oán hận chi cuộc đời
Mà đày đọa tấm thân rời rã kia
Đành rằng sống cũng bằng thừa
Nhưng mà "sống" có ai chừa được đâu
(Mẹ cho con viết một câu
Lời tuy vô tích sự. Ấu cũng là).

9

Nếu không sống, hiểu sao ra
Cho dù có sống, chắc là hiểu đâu
Quả là chẳng đâu vào đâu
Sống hay không sống, đều vào trống không
Trời tạo người, lại tạo lòng
Để gây đau khổ tột cùng trần gian?
Vì lòng, tôi mới hoang mang
Vì lòng, tôi mới lại càng đau thương.

10

Ngồi nhìn mẹ nằm nhà thương
Nhà không còn nữa, mà thương không còn
Bây giờ cuộc sống chập chờn
Và cuộc chết đã chờn vờn đầu đây
Đời mẹ sắp dứt tháng ngày
Đời con còn lại phút giây buồn rầu
Vô tình? Cây lá đổi màu
Hay chỉ là trời bắt đầu vào thu.

11

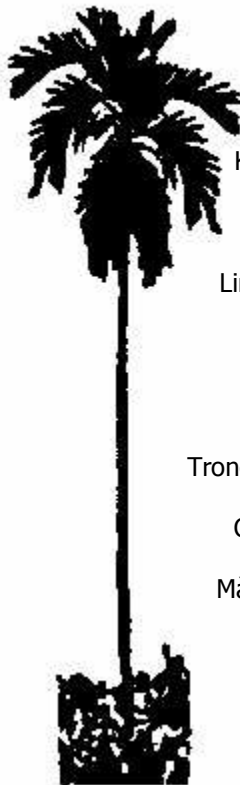
Mẹ nằm ngủ trời âm u
Khăn giường trắng xóa ấy ru linh hồn
Linh hồn mẹ, linh hồn con
Linh hồn xưa cũ, linh hồn mai sau
Linh hồn dài rộng ngang cao
Linh hồn vực thẳm thâm sâu không ngờ
Ấy là chốn đợi chốn chờ
Hay linh hồn chỉ là Thơ kết thành?

12

Ngồi nhìn mẹ ngủ mong manh
Trong phòng hơi thở phong phanh sắp ngừng
Dĩ nhiên trái đất đứng đưng
Cơn mưa bình thản như từng đã mưa
Mới đây thôi, quả mới vừa
Mà trong khoảnh khắc như chưa bao giờ
Gọi là đã đến được bờ
Đi làm chi, và đến được bờ làm chi?

• Nguyễn Chí Trung

(Những dòng thơ hồi hướng Mẹ)



Thăm lại quê hương



• Người Viễn Xứ

Rời xa quê hương đã nhiều năm, năm nay tôi mới trở về thăm lại. Tôi dự định chuyến về thăm này sẽ đi thăm hết những bạn bè thân quen, những chùa chiền, pháp lữ mà cuộc đời tôi đã gắn bó cùng chung sống một khoảng thời gian xưa cũ trước đây. Tất cả những gì tôi dự định trong chuyến đi vừa qua đã được thực hiện trọn vẹn, trong đó còn kèm theo vài công tác từ thiện giúp đỡ người nghèo, già cả neo đơn và bệnh tật, cũng như hai lần tổ chức lễ phóng sanh cho các con vật được trở về lại nơi mà chúng nó tung tăng bơi lội.

Chuyến máy bay đưa tôi và hai ông bà thân quen từ phi trường Frankfurt của hãng hàng không Emeras bắt đầu chuyến bán từ 20 giờ (giờ Đức) bay đến phi trường Dubai quá cảnh ở đó hơn 3 tiếng đồng hồ. Phi trường này thật rộng. Chúng tôi chờ ở đó thật lâu vì tại phi trường này hội tụ quá nhiều chuyến bay từ khắp nơi đổ về, đón người lên từng chuyến bay tiếp để đi các nơi khác. Tại nơi nghỉ chờ, phi trường sắp đặt cho hành khách những dãy ghế ngồi cũng như những dãy ghế xếp dài cho khách muốn nằm ngủ nghỉ. Trên đoạn đường đi trong phi trường họ đặt sẵn những chiếc xe đẩy đồ nhỏ nhỏ không to lớn như ở phi trường Đức, nhưng cũng đủ cho những hành lý xách tay của hành khách, đặt biệt là chỉ lấy dùng mà không phải bỏ tiền vào mới lấy được. Do vậy, ở đây tôi muốn nói một điều mà tôi đã trải qua để các bạn ít đi du lịch như tôi **lưu ý**: Khi chuẩn bị đi du lịch đâu đó, bạn phải nhớ bỏ theo trong túi tiền của mình vài đồng tiền lẻ: tiền đô-la, tiền Euro. Tôi có lần gặp trở ngại tại phi trường Mỹ khi nhận hành lý phải có chiếc xe đẩy đồ mà tôi không nhớ mang theo một đồng đô-la nào cả, ở đó họ đòi hỏi phải có tiền đô-la mới lấy xe dùng được, thật phiền phức trong lúc ấy. Còn ở phi trường Frankfurt của Đức thì phải có tiền lẻ 1 Euro, 2 Euro để bỏ vào máy mới lấy được chiếc xe ra để dùng. Các bạn **nhớ** trước khi thực hiện chuyến đi nhé.

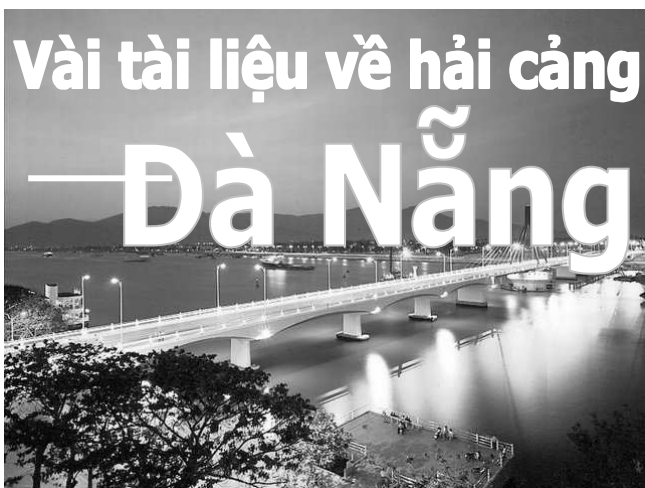
Tôi về đến Việt Nam với chuyến đi dài gần 18 tiếng đồng hồ thật mệt, nhưng bù lại là rất lâu rồi tôi mới trở về, xuống máy bay được gặp lại những người thân đi đón cũng cảm thấy vui vẻ ấm cúng trong lòng. Tôi về vào giữa tháng hai âm lịch nên thời tiết còn mát mẻ. Ở nhà chơi vài hôm để đi thăm vài nơi và luôn tiện tặng những món quà mang về. Sau đó thì tôi tiếp tục lo đặt vé để đi ra miền Trung thăm hết những nơi tôi cần đến và tháp tùng cùng vài bạn đạo trong đoàn từ thiện ở Âu

châu đi thăm viếng giúp đỡ người khổ cực. Tại những nơi này tôi có dịp chứng kiến những cảnh đời cơ cực của những người dân quê lam lũ nghèo nàn, dấy lên trong tôi nỗi niềm xót xa và liên tưởng đến đời sống ở xứ người thật an vui sung túc, đầy đủ những tiện nghi phục vụ cho con người. Tôi nghĩ không biết đến bao giờ, bao năm nữa đất nước Việt Nam của tôi mới có một đời sống như ở xứ người và xã hội có một nề nếp trật tự an toàn? Tôi đi hết cả từ miền Trung vào miền Nam bằng phương tiện xe lửa, xe hơi nên tôi đã thấy hết. Đoạn đường dài từ Huế vào đến Long Khánh tôi không thấy một nhà máy nào, một hãng xưởng nào, như vậy thì đất nước tôi làm sao phát triển, cho người dân quê có công ăn việc làm, cuộc sống họ vươn lên được. Thường nhật họ phải đi làm thuê làm mướn bất cứ công việc gì để kiếm ra miếng ăn đắp đổi qua ngày. Tôi đã vào từng nhà để gặp gỡ tặng quà những cụ già và hỏi thăm họ, nhìn thấy nhà cửa rách nát, cuộc sống quá ư khổ cực của họ mà thấy chạnh lòng. Nghĩ lại vui gì nơi xứ người để mà ăn sang mặc đẹp, hào nhoáng với những xa hoa phung phí, xa xỉ những đồ hiệu xài vài hôm rồi bỏ. Tôi chứng kiến như vậy liền vội vàng gói mail về bên Đức với quý bạn đạo của tôi để họ cùng chia sẻ và ý thức. Đến mãi hôm nay hơn một tháng về lại bên này mà những hình ảnh quê hương vẫn còn in đậm trong tôi. Những hình ảnh đó tôi nghĩ nó sẽ còn lưu lại trong tâm trí tôi mãi mãi, bởi đời sống ở đây quá đổi tiện nghi sung túc, cuộc sống thanh bình an toàn và trật tự.

Đất nước Việt Nam chúng ta có rất nhiều cảnh đẹp. Trong chuyến đi vừa qua, tôi không có thời gian đi thăm hết, nhưng tôi biết từng vùng từng vùng nhà nước đang khai thác để đi vào phục vụ du lịch. Có những nơi đã khai thác xây dựng đưa vào phục vụ. Trên những tuyến đường xe chạy Bắc Nam, hay về miền Tây có những Restaurant, nhà nghỉ đầy đủ tiện nghi và trang trí xinh đẹp bên ngoài cũng như bên trong phần nội thất. Nhưng phải nói chỉ để phục vụ cho những con người có đời sống giàu sang. Nhiều đoàn người ngoại quốc đi du lịch Việt Nam, những đồng hương xa xứ về thăm lại quê hương và những người trong nước giàu sang sung túc. Còn đại đa số người dân vẫn quần quật lam lũ cơ cực bon chen với đời sống, vật lộn để kiếm miếng ăn mỗi ngày. Tôi vẫn còn thấy cảnh người bới tung những thùng rác phế thải để lượm những vật còn bán được vài đồng và những mương nước, sông nhỏ chảy trong thành phố Sài Gòn còn ô uế bốc mùi hôi thối khi chạy xe ngang qua.

Nhìn người dân quê tôi với cái nóng bức rát da, với đường phố tấp nập đông nghẹt xe cộ tranh nhau chạy, cứ thế cứ thế mỗi ngày diễn ra tôi về cùng theo dòng người đó để cảm nhận sức chịu đựng của họ thật bền bỉ, thật giỏi. Sức chịu đựng của họ giỏi hơn người Việt của chúng ta ở hải ngoại này nhiều. Có lẽ sức đề kháng trong cơ thể của chúng ta đã quen với khí hậu thời tiết và cuộc sống không quá bon chen vật lộn tranh đấu từng ngày ở xứ người. Tôi chứng kiến mà cảm thấy tội cho người dân đất nước tôi quá đổi.

*Biết bao chừ tôi về lại thăm quê
Thấy cảnh đời thay người người sung túc
Trật tự an toàn cuộc sống ấm êm
Lòng người dân thông thoáng an vui.
Bao giờ nhi?? người ơi! người Việt Nam ơi!!!*



• Phan Hưng Nhơn

Từ đỉnh đèo Hải Vân trên núi Hải Vân ranh giới phía nam của tỉnh Thừa Thiên, nhìn về hướng Nam là có thể thấy toàn thành phố Đà Nẵng với những dòng sông Hàn, sông Trường, sông Trường Định khoan thai xuyên qua thành phố hoặc cùng với biển bao quanh ven đô thị.

Đà Nẵng ở về phía Bắc thành phố Sài Gòn 970 km và cách Hà Nội 760 km về hướng Nam. Ngay từ thời xa xưa thành phố Đà Nẵng đã được nổi tiếng là một trong những hải cảng đẹp nhất Đông Dương. Vịnh Đà Nẵng lại có độ sâu 25 – 35 m có sức chứa hàng ngàn tàu lớn nhỏ rất an toàn nhờ được núi Hải Vân ở phía Bắc và Đông Bắc, núi Sơn Trà ở phía Đông Nam. Từ thế kỷ 13, Hải quân Anh đã nhận định Đà Nẵng có một vị trí quan trọng có thể khống chế các tàu thuyền muốn đi vào Trung Quốc hay Nhật Bản.

Nguồn gốc của địa danh Đà Nẵng

Đà Nẵng ngày xưa thuộc lãnh thổ các Châu Ô, Lý, mà vua Chăm đã dâng làm sính lễ để cưới Công chúa Huyền Trân. Vào thời đó, Đà Nẵng có tên theo thổ âm Chăm là Đaa Nol, về sau được người Việt Nam đến ở vùng này âm lại là Đà Nẵng.

Trong *„Giáp Ngọ Bình Nam Đồ“* của Bùi Thế Đạt thực hiện năm 1774 cũng có ghi địa danh „Đà Nông Hải Môn“ (Cửa Biển Đà Nông).

Trong *„Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư“* của Đỗ Bá Đạo Phủ thực hiện vào khoảng 1630-1653 cũng có ghi địa danh „Đà Nông Hải Môn“. Nhưng vì chữ Nông trên các bản đồ đó có „chấm thủy“ nên tự dạng có lẽ giống với chữ „Nặng“, nên trên các thư liệu đời sau đều viết thành Đà Nẵng.

Trong sách *„Đại Nam Nhất Thống Chí“* biên soạn dưới thời Tự Đức (khoảng từ năm 1864 đến 1875), Quốc Sử Quán cũng đã nhiều lần ghi địa danh là „Đà Nẵng“.

Trước thời này trong sách *„Đại Nam Thực Lục Tiền Biên“* cũng có ghi địa danh Đà Nẵng. Hiện nay trong nhiều bản văn Hán Nôm xưa còn lưu trữ ở Thư viện

Trường Viễn Đông Bác Cổ cũng thấy nhiều lần địa danh này được ghi chép nhiều lần trong *Tập Thiên Hội Bi*. Địa danh này lúc đầu có nguồn gốc từ một địa danh cổ của người Chăm rồi từ địa danh Đà Nông vào đầu thế kỷ 17 đã biến âm thành Đà Nẵng do tự dạng Hán ngữ của „chữ Nông viết có chấm thủy“ giống với chữ NẶNG.

Như thế địa danh ĐÀ NÔNG đã có từ trước 1774 và sau đó biến danh thành ĐÀ NẶNG và trên các thư tịch có liên quan đến những sự kiện lịch sử diễn ra ở nửa sau thế kỷ 17 và thế kỷ 18. Tại tả vực sông Hàn, có vùng đất được gọi là Hàn Thị (Chợ Hàn) nên người thời đó thường gọi cảng Đà Nẵng là CỬA HÀN.

Cách Cửa Hàn khoảng 30 km về phía Nam có một cửa biển khác được gọi là Cửa ĐẠI CHIÊM hay ĐẠI CHIÊM hải môn thuộc Hội An.

Từ ngày các nhà truyền giáo và thương nhân Pháp ghé Cửa Hàn thì khi thương thuyền vào cửa Vịnh đã thấy từ trong xa về phía Bắc thị trấn, trên một độn cát cao, có một tháp cao và tròn nên họ gọi là TOUR HÀN, rồi dùng luôn danh xưng đó để ghi làm địa danh của thị trấn trong nhật ký lộ trình của họ. Nhưng trong Pháp ngữ chữ H thường câm và người Pháp thường hay đọc nổi TOUR HÀN thành TOURAN và để cho âm AN Pháp ngữ giống âm AN của Việt ngữ, họ thêm chữ E sau AN, thành TOURANE. Sau ngày Hòa ước Pentenôtre (6.6.1884), Hải cảng Đà Nẵng trở thành nhượng địa của Pháp, địa danh TOURANE chính thức được áp đặt cho thị trấn này.

Nhưng trên thư tịch của các nhà truyền giáo lại thấy ghi rõ cái Tháp cao và tròn mà chính quyền Việt dùng làm Vọng Hải Đài để kiểm soát tàu thuyền di chuyển trong Vịnh là TOUR RONDE (Tháp tròn). Lâu ngày TOUR RONDE được gọi ngắn gọn lại là TOURON. Trong các ghi chép của các giáo sĩ thường gọi Cửa Hàn là TOURON.

Kỷ sự của giáo sĩ Christoforo Borri, truyền giáo vùng Hội An, thuộc Đàng Trong thấy có ghi: *„Dinh Chiêm, thủ phủ Quảng Nam, cách TOURON độ 6 hay 7 dặm, nếu đi theo đường sông“*, hoặc như *„Hải cảng chính Đàng Trong là Đại Chiêm hải môn (nay là Cửa Đại, Hội An) người ta đến cảng ấy bằng hai hướng: Một là từ hướng Pulliciamello (Cù lao Chàm), hai là từ cảng Touron.“*

Trong sách *„Essai sur les relations du Japon et de l'Indochine au XVI siècle“* của nhà khảo cứu Noel Feri cũng có ghi rằng *„năm 1853 một chiếc tàu Nhật Bản đã cập bến ở cảng Touron“*. Vì vậy nên ngày nay có người nghĩ rằng từ địa danh Touron người Pháp đã chuyển thành Tourane và danh xưng này được áp dụng để gọi hải cảng Đà Nẵng cho đến tháng 3 năm 1945 khi thực dân Pháp thất thủ ở Đông Dương (cũng như cùng thời đó người Pháp gọi Hội An là FAIFOO (địa danh Việt là Hải Phố). Từ tháng 3 năm 1945, hải cảng này được gọi là ĐÀ NẶNG.

Cũng tại lãnh thổ ngày nay của tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng còn nhiều địa danh có ngữ âm tương quan như *Đà Ly, Đà Sơn, Nông Sơn, An Nông, Đông Đà*

v.v... nên có thể nghĩ rằng những danh xưng này có thể cùng với địa danh ĐÀ NÔNG nằm trong một hệ thống địa danh chung có một cội nguồn Chàm nào đó.

Sơ lược về địa bàn của cửa Đà Nẵng

Vào thời Lê Thánh Tông, Đà Nẵng thuộc huyện Điện Bàn, phủ Triệu Phong thuộc tỉnh Thuận Hóa (Thừa Thiên). Vào thời này, huyện Điện Bàn là một lãnh thổ rộng lớn bao gồm lãnh thổ ngày nay của Đà Nẵng, của các huyện Hòa Vang, Đại Lộc, Điện Bàn và Thị xã Hội An.

Sau gần nửa thế kỷ trấn thủ Thuận Hóa, năm 1602, chúa Nguyễn Hoàng tuần tra tới núi Hải Vân, thấy đây là một dãy núi cao dài nằm chắn ngang lãnh thổ đến cận sát biển nên có nhận xét rằng đây là vùng đất hiểm yếu, liền cho dựng trấn dinh ở xã Cầm Húc huyện Duy Xuyên. Đến năm 1604, Nguyễn Hoàng cho tách Điện Bàn ra khỏi Thuận Hóa và cho trực thuộc tỉnh Quảng Nam.

Theo *Ô Châu Cận Lục* của Dương Văn An hay *Phủ Biên Tạp Lục* của Lê Quý Đôn, địa bàn Đà Nẵng gồm một số làng xã cổ tiền đề cho sự hình thành và phát triển của thị trấn và hải cảng Đà Nẵng; làng Đà Sơn, làng Nại Hiên, làng Hải Châu, cùng các làng Thạch Gián, Mỹ Khê.

Làng Đà Sơn ngày nay là một thôn thuộc phường Hòa Khánh ở về phía Bắc thị trấn Đà Nẵng là vùng đất ven chân núi.

Làng Nại Hiên được xem như là làng gốc của khu vực trung tâm thị trấn Đà Nẵng. Từ làng này sau tách ra thành hai làng Nại Hiên Đông và Nại Hiên Tây rồi về sau thêm hai làng Nại Hiên Bắc và Nại Hiên Nam. Làng Nại Hiên nằm ở tả ngạn sông Hàn. Làng Nại Hiên ngày nay bao gồm các phường Bình Hiên, Bình Thuận và Phước Ninh. Danh xưng Nại Hiên có lẽ được dùng để chỉ đây là một làng làm muối ở ven sông. Ở khu vực làng Nại Hiên ngày nay còn nhiều dấu tích thuộc về loại cổ nhất của thị trấn Đà Nẵng như đình Tổ Nại Hiên, chùa Long Thủ v.v... Theo gia phả các tộc tiền hiền, làng Nại Hiên ra đời khoảng năm 1471 sau khi Lê Thánh Tông nam chinh.

Làng Hải Châu nằm ở đúng trung tâm thành phố và vào thời này còn khá nhỏ. Làng từ cạnh sông Hàn vuông vức mỗi bề không quá 700 m. Trung tâm làng có ngôi chợ Hàn mà trong *Thiên Nam Từ Chí Lộ Đổ Thư* cho biết chợ cũng như làng đã được lập khoảng thời gian từ năm 1630 đến 1653. Làng Hải Châu được phát triển như một làng thương nghiệp sầm uất bậc nhất ở vùng này và đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các làng tiếp giáp lân cận và các làng An Hải, Mỹ Thị, Mỹ Khê, hay Nại Hiên, Thanh Khê, Thạch Gián.

Làng An Hải nằm bên hữu ngạn sông Hàn, đối diện với làng Hải Châu và Nại Hiên bên tả ngạn. Làng An Hải ngày đó rất rộng lớn chiếm trọn vùng hữu ngạn sông Hàn sát với hai làng Mân Quang và Mỹ Khê ven biển. Làng An Hải ngày đó gồm 4 phường là An Thượng, An Trung, An Thị và Bắc Mỹ An.

Do vị trí tự nhiên giáp sông cận biển nên cư dân làng An Hải ngoài nghề nông còn sinh sống về nghề đánh cá biển. Vùng An Thị với chợ An Hải là một khu vực thương nghiệp ở hữu ngạn sông Hàn.

Sự hình thành của phố cảng Đà Nẵng

Từ thế kỷ 16, tỉnh Quảng Nam là một tỉnh trù phú nhất của Đàng Trong. Chúa Nguyễn đã đặt dinh trấn Quảng Nam gần Hội An. Từ thế kỷ 16, Hội An đã trở thành một trung tâm mậu dịch quan trọng của Đàng Trong. Như thị trấn Hội An lại nằm sâu trong đất liền ở hạ lưu sông Thu Bồn, và Hội An thật sự chỉ là một giang cảng chật hẹp không đủ sâu cho mọi loại tàu thuyền. Tàu thuyền ngoại quốc muốn đến Hội An là theo Cửa Đại Chiêm hoặc theo Cửa Hàn (Đà Nẵng), vào sông Hàn rồi theo sông Cổ Cò. Sông Cổ Cò này ở hạ bàn huyện Hòa Vang từ xã Thanh Châu chảy về hướng Bắc đi ngang phía Tây sông Cẩm Lệ rồi đổ ra cửa biển Đà Nẵng.



Tàu thuyền phần nhiều đều vào cửa Đà Nẵng rồi theo sông Cổ Cò đến Hội An. Tàu thuyền phương Tây thường vào cửa Đà Nẵng vì lối này an toàn hơn không như cửa Đại Chiêm quá trống trải, khó tránh được sóng to gió lớn. Như vậy phố cảng Đà Nẵng cũng có phần đóng góp vào sự thịnh vượng của Hội An.

Để quản lý cửa Đại Chiêm và Đà Nẵng, Chúa Nguyễn cho lập các Sở Tuần Ty có nhiệm vụ kiểm soát an ninh và quan thuế đối với các thương thuyền ngoại quốc nhập cảng. Ty Tuần Ty đặt trạm kiểm soát ở Cù Lao Chàm và Cửa Hàn để kiểm soát các tàu buôn đến Hội An.

Nhưng Cửa Đại Chiêm càng ngày càng cạn dần và trống gió nên các thương thuyền thường vào Cửa Hàn (Đà Nẵng). Từ đó việc phòng vệ ở cửa biển Đà Nẵng được tổ chức ngày càng qui mô chặt chẽ hơn. Một đội thủy quân trấn giữ cửa Đà Nẵng để lo việc tuần phòng ngoài biển. Hai bên bờ sông Hàn đều có quân đồn trú để bảo vệ an ninh cho Đà Nẵng và thủy lộ quan yếu Đà Nẵng - Hội An. Sông Cổ Cò càng ngày càng bị bồi lấp nên các thuyền buôn thường ghé lại cảng Đà Nẵng hơn. Tại đây hàng hóa được chuyển sang thuyền nhỏ để chở vào Hội An hoặc bán lại cho thương gia địa phương. Những thương gia Bồ Đào Nha còn được Chúa Nguyễn cấp cho nhiều địa điểm tốt để xây cất phố sá để buôn bán...

Người Bồ Đào Nha là người phương Tây đầu tiên buôn bán ở Đà Nẵng. Năm 1535, tàu Albuquerque với thuyền trưởng người Bồ là Antonic de Faria đầu tiên ghé Đà Nẵng và sau đó thương thuyền Bồ thường năng đến cảng Đà Nẵng.

Sau đó là những thương nhân người Anh, Hòa Lan và Pháp đến vào đầu thế kỷ 17, nhưng việc giao thương với các người này vì lý do nào đó không được phát triển tốt.

Tuy vậy hoạt động thương mại tại hải cảng Đà Nẵng chưa được qui hoạch như ở Hội An. Đà Nẵng còn mang nặng tính quân cảng hơn là một thương cảng. So với Hội An, thì thời đó hoạt động thương mại ở Đà Nẵng còn kém lợi thế hơn nhiều vì Hội An được gần các nguồn nông lâm thổ sản dồi dào từ các huyện phía Bắc và Tây Bắc tỉnh Quảng Nam và gần các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định Phú Yên, Khánh Hòa. Hội An lại gần dinh trấn Quảng Nam và trấn thủ Quảng Nam lại có nhiệm vụ kiểm soát ngoại thương, xuất nhập cảng hoặc trực tiếp giao thiệp với người nước ngoài. Hội An thời đó còn là nơi thu mua hàng hóa chính của triều đình. Ở Hội An, đặc biệt người Nhật được xây cất thương điểm ở phía Đông thị trấn và người Trung Hoa được kiến thiết nhiều phố sá ở phía Tây thị trấn. Dân vùng Hội An và lân cận lại đông đúc và giàu có. Vì vậy Hội An thời này là một trung tâm tiêu thụ hàng hóa lớn, thu hút được nhiều thương nhân nước ngoài.

Đến đầu thế kỷ 19, sông Cổ Cò nổi liền Hội An với Đà Nẵng bị bồi lấp, cửa Đại Chiêm càng ngày càng cạn và trống gió, nên thương thuyền ngoại quốc thường ghé cảng Đà Nẵng ngày mỗi nhiều.

Năm 1802, sau khi vua Gia Long lên ngôi và chọn Huế làm kinh đô, vì an ninh của thủ đô và để tiện việc giám sát hoạt động của người nước ngoài nên nhà Nguyễn đã chọn Cửa Đà Nẵng làm nơi tiếp xúc với họ.

Trước đó tàu thuyền người Nhật và người Trung Hoa đến buôn bán với Đàng Trong cũng đôi khi ghé cửa Thuận An rồi dọc theo sông Hương để đến Thuận Hóa. Nhưng vì an ninh của thủ đô, vua Gia Long cấm chỉ không cho tàu thuyền ngoại quốc vào sông Hương và chỉ định cho họ được vào Cửa Hàn.

Thương nhân ngoại quốc đến Đà Nẵng chỉ được để cung cấp thu mua hàng hóa chứ không được lập thương điểm hay xây dựng phố sá để hành nghề. Nhà Nguyễn cho di chuyển các cơ quan ngoại thương từ Hội An ra Đà Nẵng. Cơ quan quản lý ngoại thương được xây dựng lại qui mô và chặt chẽ hơn. Ở triều đình có Ty Tào Chính và Ty Hành Nhân thuộc Bộ Hộ lo chuyên trách ngoại thương.

Nhưng hoạt động ngoại thương ở Đà Nẵng không chỉ đơn thuần là thương mại mà còn gắn liền với an ninh quốc phòng. Một hệ thống thành lũy, đồn bót, tấn sở được bố trí liên hoàn kế tiếp để hỗ trợ cho nhau. Một Ai Vân Quan được dựng lên ở đỉnh đèo Hải Vân để án ngữ con đường đi thủ đô Huế và dễ dàng quan sát tàu thuyền vào cửa Đà Nẵng với kính thiên lý. Dưới chân Đèo Hải Vân có Phong Hải Đài để quan

sát phân biệt tàu thuyền nước nào đến, tàu buôn hay tàu chiến, để báo cho Ai Vân Quan.

Phía Nam Hải Vân là pháo đài Đinh Hải. Tàu thuyền vào cửa Đà Nẵng phải qua sự giám sát của trấn Đà Nẵng, đặt ở Bắc Sơn Trà. Qua cửa Đà Nẵng, vào sông Hàn, tàu thuyền phải đi ngang qua hai thành Điện Hải và An Hải, án ngữ hai bên sông. Như vậy nhà Nguyễn chỉ mở duy nhất một hải cảng giao thương quốc tế là Đà Nẵng. Nhưng cách thức mua bán hàng hóa của các thương nhân phương Tây hoàn toàn bị nhà Nguyễn khống chế từ hàng hóa, giá cả, khu vực và đối tượng mua bán. Các thương nhân phương Tây sau khi làm thủ tục nhập cảng và tính thuế quan xong thì sau khi giao bán cho đại diện chính quyền nhà Nguyễn thì với số hàng hóa còn lại họ chỉ được bán cho thương nhân Trung Hoa hay nước khác chứ không được bán cho nhân dân bản xứ. Thương nhân người Việt Nam không được trực tiếp tiếp xúc với thương nhân Tây phương và tàu thuyền Tây phương chỉ đậu ở vùng Sơn Trà, buôn bán xong là phải rời bến đi ngay không ai được phép lên bờ.

Khác với thương nhân Tây phương, thương nhân Trung Hoa tuy phải qua cảng Đà Nẵng để làm thủ tục thuế quan nhập cảng, nhưng họ lại được tự do buôn bán với hầu hết các cảng thị trong nước. Thương nhân Trung Hoa lại được nhà Nguyễn cho phép quan hệ giao thương với thương nhân Tây phương ngay ở tại cảng Đà Nẵng. Hàng hóa của thương nhân Trung Hoa được bày bán phố biển khắp nơi mà không bị chính quyền khống chế về giá cả và thu mua.

Chế độ thuế khóa lại không đồng đều, đối với mỗi nước một khác.

Việc ngăn cấm thương gia Việt Nam không được tiếp xúc trao đổi với thương gia Tây phương thêm việc đối xử không công bằng giữa các loại thương nhân nước ngoài đến buôn bán ở Đà Nẵng đã làm đình trệ sự phát triển của thương cảng Đà Nẵng. Triều đình nhà Nguyễn nắm độc quyền ngoại thương và thi hành chính sách bế quan tỏa cảng, khước từ quan hệ buôn bán với các nước Tây phương.

Đà Nẵng và Chiến tranh

Năm 1784, Giám mục Pigneau de Béhaine đưa con trai Nguyễn Ánh sang Pháp cầu viện. Ngày 28.11.1787, Bá tước Montmorin, đại diện vua Louis XVI và Pigneau de Béhaine đại diện cho Nguyễn Ánh ký Hiệp ước tại Versailles. Theo Hiệp Ước này, Nguyễn Ánh cam kết nhường hẳn cho Pháp quyền sở hữu cảng Hội An cùng đảo Côn Lôn và được độc quyền buôn bán ở Việt Nam để được Pháp giúp cho phương tiện, khí giới cùng binh sĩ để khôi phục đất nước. Nhưng vì tình thế cách mạng Pháp 1789, Hiệp Ước Versailles không thể thực hiện được. Năm 1818, vua Louis XVIII cử phái đoàn sang Việt Nam yêu cầu vua Gia Long nhường cho Pháp cửa biển Đà Nẵng và đảo Côn Lôn.

Năm 1822, 1825, Pháp cho tàu chiến vào hải cảng Đà Nẵng để đòi được tự do buôn bán. Tháng 3.1847,

hai tàu chiến Pháp vào hải cảng Đà Nẵng để khiêu khích. Cùng thời, Hạm đội Pháp ở Viễn Đông được tăng viện.

Chiều ngày 31.8.1858, liên quân Tây Ban Nha và Pháp dàn trận ở cửa biển Đà Nẵng. Lực lượng Pháp gồm 3.000 quân, 13 chiến thuyền trang bị đại bác hiện đại. Tây Ban Nha có 1 chiến thuyền và 500 quân lính. Tất cả đặt dưới quyền Tư lệnh của Thiếu tướng Hải quân Rigault de Genouilly.

Sáng 01.09.1858, Pháp gửi tối hậu thư hẹn trong 2 giờ phải trả lời. Nhưng chưa hết giờ hẹn, Pháp đã cho bắn hàng trăm phát đại bác vào đất liền rồi đổ bộ chiếm bán đảo Sơn Trà. Những trận chiến đầu, sau đó đã diễn ra ở xã Cẩm Lệ, ven biển Hòa Vang.

Tháng 10.1859, Nguyễn Tri Phương được điều động đến Đà Nẵng để lãnh đạo kháng chiến. Ông đã xây thành đắp lũy kiên cố ngăn chặn không cho địch vào thêm nội địa. Hệ thống đồn lũy Liên Trì dài 3 km được cấp tốc thiết lập. Sọt tre, thùng gỗ chứa đá được dùng để lấp cạn sông ngăn chặn các tàu chiến.

Tháng 11.1858, chiến thuyền Pháp vào sông Hàn vùng Nại Hiên bị quân bản xứ đánh lui.

Dưới quyền chỉ huy của Nguyễn Tri Phương, mặt trận Đà Nẵng được giữ vững.

Sau 5 tháng tấn công của quân Pháp hầu như giậm chân tại chỗ chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà không người. Liên quân Pháp-Tây Ban Nha thật sự sa lầy. Mục đích chiếm Đà Nẵng để thần tốc tiến quân đến thủ đô Huế chưa thể thực hiện được.

Cùng thời này quân đội Anh quốc đã chiếm được Ấn Độ, Miến Điện liên kết được với Xiêm La, vẫn đang dòm ngó Việt Nam. Chính phủ Pháp thấy cần phải khẩn trương đi nước trước bằng cách tấn công vào Nam Phần để từ đó bành trướng sang Cao Miên rồi ngược sông Mekong tiến lên phương Bắc... Tướng Rigault de Genouilly được lệnh đem phần lớn quân viễn chinh với 14 chiến thuyền vào đánh chiếm Gia Định chỉ để một phần ba quân số ở lại Đà Nẵng.

Tuy chiến thắng được ở Gia Định nhưng quân đội Pháp vẫn luôn luôn bị quân dân Việt Nam phản kích. Rigault de Genouilly đành phải báo cáo về Pháp đề nghị nên bỏ thành Gia Định, nếu không sẽ bị lôi cuốn vào những cuộc hành binh liên miên trên bộ mà phương tiện thủy quân của y không cho phép.

Đầu tháng 3 năm 1859 quân Pháp chỉ để lại độ ngàn quân chiếm đóng đồn Hữu Bình (Gia Định) còn rút hết quân xuống tàu.

Tháng 4.1859, chiến tranh giữa liên minh Pháp-Ý chống nước Áo bùng nổ. Cùng thời tại mặt trận Đà Nẵng gặp nguy khốn về thương vong và dịch bệnh. Rigault de Genouilly đành phải đem đại bộ phận quân viễn chinh trở lại chiến trường Đà Nẵng.

Giữa năm 1859 ở Châu Âu, quân Pháp chưa rút khỏi cuộc chiến tranh với Áo trên đất Ý.

Ở Á Châu, Hiệp ước Thiên Tân (1858) ký với Pháp vẫn chưa được Bắc Kinh thi hành. Quân đội Pháp vẫn sa lầy ở Đà Nẵng. Vì thế ngày 18.6.1859, Pháp đề

ngợi ngưng bắn trong 3 tháng để thương thuyết. Điều kiện giảng hòa là Pháp được tự do buôn bán và có một Lãnh sự quán để bảo đảm thi hành Hiệp ước. Vì chủ trương thương thuyết trên thế mạnh nên Pháp cho tàu chiến bắn phá dọc bờ biển Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình... Chúng vừa đánh vừa dò thái độ của triều đình Huế chờ có cơ hội rút lui trong danh dự và chỉ điều đình để được tự do buôn bán.

Đầu năm 1860, ở Châu Âu cuộc chiến tranh Pháp-Ý đã kết thúc... Nhưng ở Á Châu, chiến tranh giữa Trung Hoa và Pháp lại bùng nổ (1860). Chính phủ Pháp cho Tướng Page thay thế Rigault de Genouilly. Tướng Page chỉ để lại 1.000 quân trấn thủ Gia Định cùng đem luôn đội quân viễn chinh Pháp đang bị sa lầy ở Đà Nẵng sang chiến trường Hoa Bắc (Trung Hoa). Đà Nẵng sau 19 tháng bị địch quân chiếm đóng bán đảo Sơn Trà, từ đó thoát khỏi vòng kiềm tỏa của quân xâm lăng.

Còn ở Gia Định, 1.000 quân địch chỉ dàn mỏng từ gò Cây Mai đến Thị Nghè, nhưng Tướng Tôn Thất Cáp với hàng vạn quân đội trong tay đã án binh bất động, bỏ lỡ thời cơ đánh bật quân địch ra khỏi Việt Nam. Tuy sau đó Nguyễn Tri Phương được cử đến thay thế Tôn Thất Cáp, nhưng đã trễ, thời cuộc lúc đó đã thay đổi.

Ở Trung Hoa, sau cuộc tiến công của liên quân Anh-Pháp bắt buộc vua nhà Thanh phải thi hành Hiệp ước Thiên Tân. Sau khi thắng trận ở Trung Hoa, quân đội Pháp gồm 4.000 quân với 50 chiến thuyền dưới quyền chỉ huy của Đô Đốc Charner trở lại chiến trường Việt Nam (23.1.1861).

Khâm sai Đại thần Nguyễn Bá Nghi được cử vào Gia Định điều khiển cuộc kháng chiến thay thế Nguyễn Tri Phương bị thương lại chủ trương liên lạc bàn việc giảng hòa với Pháp. Triều đình Huế từ trước vẫn tin tưởng vào sự bảo trợ của Trung Hoa, nay thấy Trung Hoa bán đứng Việt Nam cho Pháp nên thất vọng chỉ lo chủ hòa.

Trong lúc quân đội Pháp phần đang bị sa lầy ở khắp chiến trường vì gặp sự kháng chiến của toàn dân khắp nơi, chính phủ Pháp đang bị hao tiền tốn của vì chiến tranh với Trung Hoa và sự thất bại ở Méchico thì triều đình Huế hoàn toàn không biết đến những khó khăn của địch.

Trước thái độ bạc nhược của triều đình Huế thực dân Pháp càng lấn tới, lần lượt xâm chiếm toàn bộ Việt Nam và kể từ 25.8.1883, Đà Nẵng trở thành nhượng địa Pháp mãi cho đến 9.3.1945.

Tài liệu tham khảo:

- Sử quán triều Nguyễn: Đại Nam Thực lục.
- La conquête de l'Indochine (A. Thomazi).
- L'Expédition de Cochinchine (H. Galos).
- Correspondance de Savin de Laclause.
- Les expédition de Chine et de Cochinchine d'après les documents officiels (Bazancourt).
- Dương sử thủy mặt - Khuyết Danh.
- Souvenir de l'expédition de Cochinchine (Prudhomme).
- Châu bản triều Nguyễn.
- Tạp chí Văn Sử Địa (1957).
- Quốc triều chinh biên toát yếu (1972).

Những ngày qua

• Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

Tôi rời xa quê hương Việt Nam bằng đường biển vượt biên như những đồng hương đã lần lượt trốn chạy Cộng sản ra đi sau ngày 30.04.1975. Tôi đến đất nước Tây Đức này, được sống tại một tỉnh lẻ (Lingen) nằm bên cạnh con sông Ems có dòng nước chảy róc rách, êm ả, hiền hòa.

Tôi được đi làm cho doanh nghiệp Erwin Müller Gruppe GmbH & Co Lingen, lúc đó doanh nghiệp có trên 800 nhân viên, chuyên sản xuất những đồ đạc, máy móc, dụng cụ trang bị cho nội thất, thiết bị vào những công sự bề thế như phi trường, sân bay, cơ quan, dinh thự, trường học, tới nhà cửa của tư nhân hoặc đồ dùng cho học sinh v.v...

Nói ra thì doanh nghiệp có nhiều bộ phận sản xuất lắm. Sự buôn bán, xuất nhập, thiết trí, cung cấp của doanh nghiệp không chỉ nội trong nước Đức mà còn đem tới các nước trong khối Âu Châu và các nước khác ngoài Âu Châu nữa.

Sau ngày thống nhất nước Đức (Einheitstag) 03.10.1990, doanh nghiệp phát triển nên có thêm 4 chi nhánh - Một ở Đông Đức, một ở Ba Lan, một ở Tiệp Khắc và một phần nữa ở nước Tàu (China). Do đó số nhân viên thuộc doanh nghiệp tăng lên gấp bội. Mỗi năm doanh nghiệp có một tờ báo mang tên Emco Novus Post, xuất bản 2 kỳ, một kỳ giữa năm và một kỳ vào cuối năm, thường đăng hình ảnh và tường trình tất cả những diễn biến hoặc tình hình của doanh nghiệp cũng như của nhân viên thuộc doanh nghiệp. Thịnh thoàng trong đó có đăng hình của tôi, nói về những sinh hoạt và đời sống của cá nhân tôi hoặc của gia đình tôi. Báo được gửi đến tặng làm quà cho Đại diện các doanh nghiệp khác có liên hệ hoặc quen thân, cùng gửi đến từng nhà cho tất cả nhân viên thuộc doanh nghiệp và mới đây thêm một cơ sở đặt hàng rất lớn của „Green Office“ ở Paris-Pháp quốc cho phần Emco Klimatechnik với số nhân viên làm việc trên 2.000 người.

Thời gian mới đó mà đã 25 năm thẫm lặng đi qua như dòng nước chảy dưới chân cầu, tuổi đời thêm chông chênh tôi trở nên già, phải già từ những năm, tháng, nơi hằng ngày đến cùng bận bịu làm việc để về hưu an dưỡng tuổi già.

Dĩ nhiên trong thời gian phục vụ cho doanh nghiệp, tôi cũng có những vui, buồn, những gian khổ, những tình cảm thân thương chân thật gắn bó giữa cấp lãnh đạo và các bạn đồng nghiệp nơi đó, dù họ với tôi khác màu da, phong tục, tiếng nói... Do đó đã gợi cho tôi một ý nghĩ là viết lại một cuốn Hồi ký „**Những ngày qua**“ (Die vergängen Tage) bằng tiếng Việt và dịch ra Đức ngữ để tặng vị chủ doanh nghiệp cùng với các vị Giám Đốc trong Ban Điều Hành nhân buổi lễ được doanh nghiệp tổ chức trọng thể để vinh danh, tặng thưởng và tiễn đưa những người có công lao phục vụ cho doanh nghiệp lâu năm trước khi họ về ở nhà an hưởng tuổi già.

Người phát ngôn viên của doanh nghiệp lần lượt gọi tên từng người một lên nhận giải và khi tới tên tôi, tôi đi lên mang theo cuốn "Hồi ký" này đem tặng cho từng

người trong những vị ấy. Khiến ai nấy đều ngạc nhiên, tỏ sự vui mừng, mỗi người trong đó trang trọng nhận lấy nó từ tay tôi trao, đồng thời bảo rằng: - "Từ trước tới nay chưa có người nào trước khi chia tay với doanh nghiệp này đã làm như tôi vậy!".

Nhân những trang báo Viên Giác tôi xin mạo muội được phép trích đăng một số bài lên đây hầu quý vị độc giả gần, xa đọc để thấy rằng người Việt chúng ta ở thế hệ của tôi hoặc của quý vị cũng có những thăng trầm, những nghiệt ngã đã vô tư chen vào dòng đời mình...

(Phạm Hồng Sáu)

Lời vào sách

Theo đạo Phật của chúng tôi thì cuộc đời là "**Vô thường**" có nghĩa là không ai ngờ trước được và mọi sự việc của hiện tại không có gì chắc chắn tồn tại lâu dài...

Cũng như tôi đã sinh ra và lớn lên trên mảnh đất quê hương Việt Nam nằm dọc theo bờ biển Thái Bình Dương, có nhiều dòng sông, có nhiều núi rừng, có cả đồng bằng và khe, suối v.v... nhưng không may luôn gặp nhiều chinh chiến.

Tôi những tưởng rằng cuộc sống của tôi chỉ lẩn quẩn trên mảnh đất ấy, để rồi theo thời gian đến ngày già yếu, cuối cùng cuộc đời của mình cũng nằm yên nghỉ trong lòng mảnh đất đó.

Nhưng rồi Cộng sản miền Bắc đã tuyên truyền hay, miền Nam chúng tôi thua trận, tôi phải liều lĩnh trốn chạy họ để đi tìm tự do, nhân bản và tạm thời rời bỏ mảnh đất thân yêu này.

Trên con đường chạy trốn đó, tôi đã gặp rất nhiều gian nan và nguy hiểm, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng tôi sẽ đến đất nước Đức. Mặc dù nước Đức và dân tộc Đức tôi đã có học qua chương trình thế giới sử ở nhà trường.

Đối với tôi nước Mỹ thuận tiện hơn. Tiếng Mỹ dễ học, sinh hoạt của người dân Mỹ tôi đã biết nhiều. Nhờ khi tôi còn là một Hải Quân của quân lực Việt Nam Cộng Hòa (miền Nam) tôi đã được đến đó học tập và tu nghiệp trong một thời gian. Tôi được đi thăm viếng nhiều nơi, được thực tập trên Đại dương cùng với các chiến hạm của Hải Quân Mỹ.

Những thành phố lớn như Hoa Thịnh Đốn (Washington), Nữ Ước (New York), Chicago, Philadelphia, Norfolk v.v... trong những ngày cuối tuần tôi có dịp đến đó dạo bộ, ngắm nhìn phong cảnh, mua sắm..., tòa nhà cao chọc trời (Empire State Building), cơ sở Liên Hiệp Quốc tôi và các bạn cùng binh chủng có hướng dẫn viên, được ưu tiên vào thăm quan, khỏi phải sắp hàng chờ đợi. Ngoài ra tôi cũng có lần lưu lại tại thành phố San Francisco và San Diego trong lúc còn ở trên đất Mỹ.

Rồi cũng bởi định luật „Vô Thường" đó. Khi chúng tôi đang lênh đênh giữa biển khơi với nhiều phong ba, bão táp thì chúng tôi gặp một thương thuyền mang quốc kỳ Tây Đức, họ cứu giúp chúng tôi. Sau đó được ông Dr. Ernst Albrecht Thủ Tướng Tiểu bang Niedersachsen nhận chúng tôi vào sống ở Tiểu bang của ông thuộc nước Đức này.

Tôi viết cuốn „Hồi ký" để ghi lại những diễn biến trong một đoạn đời của tôi. Tôi biết rằng đối với quý vị chẳng có gì hấp dẫn và hài lòng theo lối viết của tôi, nhưng nó là tình cảm mộc mạc của tôi và để cho thế hệ

mai sau, con cháu tôi hiểu và biết được, vì sao tôi có mặt và đã làm gì ở nước Đức này.

Trong bất cứ xã hội nào trên thế giới, dù là xã hội văn minh, tiến bộ, tự do, cộng sản hay lạc hậu, nghèo nàn v.v... đều có giai cấp và mỗi giai cấp có sự sinh hoạt, sự tiếp xúc khác nhau.

Với cương vị công nhân viên trong khả năng có được của tôi, tôi chỉ viết nói về một số bối cảnh và những nhân vật mà tôi đã biết, đã quen hoặc có cảm tình, tuy rằng sự hiểu biết của tôi không phải hoàn toàn đúng hết, hơn nữa tiếng Đức của tôi rất kém.

Và tôi cũng xin quý vị cho phép tôi được trích dẫn một số bài vở, hình ảnh... của quý vị đã đăng qua các sách, báo để có dữ kiện dẫn chứng phong phú và làm đẹp cho cuốn Hồi ký này.

Kính mong quý vị thông cảm cho.

Chân thành xin cảm tạ.

(Tác giả)

Chúng tôi muốn sống

Sau khi miền Nam của chúng tôi bị quân Cộng sản miền Bắc chiếm giữ (ngày 30.04.1975), tình hình trong nước trở nên rối ren và lộn xộn vô cùng. Thật sự mà nói, chúng tôi không thua trận, nhưng bởi những thế lực ngoại bang, nhất là lúc đó có khối CS Liên Xô và Trung Cộng ở gần, đã ồ ạt giúp đỡ trực tiếp mọi thứ cần thiết cho quân lực Cộng Sản (CS) miền Bắc. Sự tuyên truyền xảo trá của CS miền Bắc đã ru ngủ được nhân dân và đám phản chiến ở nước ngoài gây cho sự chiến đấu của chúng tôi trong bối cảnh này lại càng khó khăn thêm. Cấp lãnh đạo trong nước cũng như trong quân đội, đa số vì quyền lợi riêng tư, kém tài năng, không nắm giữ được vận mệnh quốc gia, trốn tránh trách nhiệm và một số đã bỏ chạy trước hàng quân đang chiến đấu.

Người đồng minh Hoa Kỳ đang trực tiếp nhúng tay vào trận chiến đã vì quyền lợi của nước mình, tranh giành ảnh hưởng giữa các siêu cường, đang tâm bỏ rơi chúng tôi. Khiến chúng tôi phải thua trận. Hơn nữa cuộc nội chiến kéo dài gần 30 năm đã gây cho quê hương chúng tôi bị tàn phá, xương máu của người dân chúng tôi đổ ra quá nhiều, nên ai nấy đều mong có hòa bình, tự do để gia đình được đoàn tụ, thoát cảnh ly tan đau khổ. Kiến thiết lại xứ sở hầu mang cơm no, áo ấm đến cho mọi người.

Chúng tôi đã nghĩ rằng với những cương lĩnh của CS miền Bắc và Mặt trận Giải phóng miền Nam (MTGPMN) lúc bấy giờ đưa ra "Hòa bình, hòa giải và hòa hợp dân tộc" thì việc trả thù sẽ không ảnh hưởng đến với chúng tôi, nhưng sau khi CS miền Bắc đã chiến thắng và một Việt Nam thống nhất hai miền theo chế độ "Xã hội chủ nghĩa", thì những suy nghĩ và sự tin tưởng đó của chúng tôi đều bị tan biến hết. Việc thực thi những cương lĩnh này không có thành thật và khoan hồng mà chỉ có sự trả thù tàn bạo. Do đó Công, Cán, Chính, Quân nhân cũng như những người làm việc cho chính phủ miền Nam trước đây hoặc cho người Mỹ đã bị lừa dối và mắc bẫy gài thê thảm.

CS miền Bắc đã lập ra những trại tù, những trại cải tạo khổng lồ để nhốt tất cả chúng tôi vào trong đó, không có ngày ra. Tra tấn, đày ải, hành hạ... đến nỗi đã có những người phải bị chết tức tưởi trong trại hoặc khi được thả ra thì thân thể đã trở nên tàn phế.

Mẹ ơi! Đêm con nghe tiếng ru

*Mẹ ơi! Đêm con nghe tiếng ru
Bà mẹ ôm con rã rời hơi thở
Sóng vỗ Bidong... râm rì nỗi nhớ
Gió rít trên đồi vắng tiếng à ơi...*

*Mẹ ơi... nỡ nề tiếng hát lời ru
Nhớ mẹ xiết bao trưa hè êm ả
Nhịp võng đong đưa mẹ ngồi may vá
Dáng mẹ héo gầy trong cánh bà ba.*

*Mẹ ơi... đời mẹ buồn như những điệu
Một ánh xiêu xiêu bên ánh đèn mù
Khâu vết cô đơn và đời lam lũ
Gieo neo bến đời nắng hạ mưa thu.*

*Mẹ ơi! Biển ngàn khơi... sóng hận bạc đầu
Đêm Bidong buồn không ánh sao!!...
Vẳng tiếng ru con bên đồi ai oán
Một bước đời trời... con lạc chốn nao?*

Hương Chiêu

(Tuyển tập thơ Quê Hương Trong Hồi Ức, 2014)

Những người vợ của chúng tôi, chỉ biết chăm lo công việc nhà hoặc đảm trách những công việc từ thiện xã hội, những đứa con của chúng tôi còn thơ ấu, chưa có một mảy may nhúng tay vào tội ác cũng bị họ trả thù một cách quá dã man hèn hạ. Tương lai của chúng nó mờ mịt, chúng nó sẽ không bao giờ góc đầu lên nổi, bởi chúng nó có thân nhân liên hệ với chính quyền miền Nam trước đây.

Do đó con đường lựa chọn của chúng tôi, là phải trốn thoát khỏi thiên đường CS Việt Nam, cho nên chúng tôi đành phải bỏ lại quê hương thân yêu của mình, với nhà cửa, ruộng, vườn, người thân thuộc và bao nhiêu thứ yêu thương khác nữa... để ra đi, dù rằng trên con đường chạy trốn này sẽ gặp rất nhiều nguy hiểm, có khi phải bỏ mạng nơi biển cả hoặc trong núi rừng...

Một lần đi

Tôi rời quê hương với đứa con trai đầu lòng vào giữa mùa đông năm 1978 (21.11.78). Trời mùa đông thì lạnh vì nó đang nằm trong những cơn mưa và bão mùa. Tôi biết rằng ra biển khơi sẽ gặp nhiều nguy hiểm có khi cả đến sinh mạng. Nhưng đây là dịp may hiếm có trong đời nên tôi phải đi.

Thằng con trai đầu lòng của tôi dẫn theo lúc đó mới tròn 15 tuổi, cái tuổi chưa hiểu biết gì về cuộc đời và sự

nguy hiểm của biển khơi có thể xảy ra trong sự chạy trốn này.

Buổi chiều chia tay chỉ có vợ của tôi biết, còn một đứa con gái 12 tuổi và thằng con trai nhỏ 7 tuổi thì chúng nó chẳng hiểu gì, cứ tưởng rằng Ba và anh của chúng đi đâu đó rồi tôi sẽ về. Mẹ của chúng không có sự tiễn đưa và hành trang của cha con chúng tôi chẳng có gì ngoài vài bộ quần áo mang theo trong chiếc xách tay nhỏ.

Tôi biết vợ tôi đang lo lắng và khóc thầm rất nhiều vì sự ra đi này, không biết bao giờ mới gặp lại, có khi phải vĩnh viễn chia tay. Nhưng vợ tôi phải cố gắng chịu đựng và hy sinh cho chồng, cho con.

Nói về đời sống của chúng tôi, không phải vì đói khổ mà phải đi để tìm miếng cơm, manh áo. Tôi là một Sĩ quan Hải Quân dù cấp bậc không cao nhưng được thụ huấn và tu nghiệp tại Hoa Kỳ. Vợ tôi là một Giáo viên cũng được đào tạo tại trường Sư phạm Quốc gia. Hơn nữa chúng tôi cũng có một ngôi nhà riêng rộng rãi với một tầng lầu và ruộng, vườn có trên một mẫu của cha mẹ bên vợ cho. Lợi tức hằng năm riêng về ruộng, vườn thâu vào, lúa và trái cây đem bán đủ nuôi gia đình của chúng tôi gồm vợ chồng và 3 đứa con. Nhưng sánh ra tiền lương của một Quân nhân như tôi hay một Công chức được lãnh hằng tháng thì không làm sao bằng những người làm về thương mại như những người Hoa kiều hoặc những người thuộc giới kinh doanh đang sinh sống trên quê hương chúng tôi.

Vợ chồng chúng tôi có dành dụm được chút ít vàng và tiền gửi ở Ngân hàng, nhưng không may gặp sự thay đổi chính phủ mới này, tiền của đó đã bị mất hết, do họ không chịu trả lại. Họ bảo rằng tiền của đó là lấy từ xương máu của nhân dân. Không phải chỉ riêng chúng tôi mất mà hầu hết những người miền Nam, ai có tiền, vàng và của cải riêng cũng chịu chung một số phận. Nhất là những người chủ hãng, chủ xí nghiệp, doanh thương hoặc những người giàu có đều bị mất rất nhiều và còn khốn khổ hơn chúng tôi nữa. Bởi vì họ bị gán cho cái tội "Tư sản mại bản".

Những người Hoa kiều sinh sống lâu đời trên quê hương tôi, có người đã nhập quốc tịch Việt Nam, nhưng sau 30.4 năm đó họ được phép ra đi, họ chỉ cần trả đủ vàng, tiền hoặc giao tài sản riêng của họ cho công an nhà nước, nên họ đã đứng ra tổ chức nhiều chuyến đi bằng tàu thủy hoặc bằng ghe. Họ chỉ cần làm một đơn xin chính phủ CS Việt Nam mới này, nêu lý do: "Xin hồi hương về Trung Quốc để buôn bán, làm ăn với phương tiện di chuyển tự túc". Còn chánh là người Việt Nam của chúng tôi thì không được phép, hoàn toàn bị cấm, nếu trốn đi không may bị bắt lại sẽ bị vào tù hoặc bị đưa đến một nơi nào đó xa xôi để học tập cải tạo, hoặc bắt làm lao động khổ sai không có ngày về.

Những sự tổ chức ra đi bằng tàu hay bằng ghe đó. Người Hoa họ dọ hỏi thế nào, biết được tôi là một người hải quân đang về quê làm ruộng có thể dùng được nên cho người đến tìm và để trả giá cho cái khả năng của tôi là bằng sự cho đi không phải trả vàng hoặc tiền, kể cả giấy tờ thông hành mang quốc tịch Trung Quốc đều do họ làm sẵn, tôi chỉ cần bằng lòng lái tàu cho họ thôi. Tôi được quyền dẫn theo một đứa con, đồng thời nhận một số vàng đền bù khiếm tổn để đưa cho vợ con còn ở lại quê nhà tạm thời sinh sống.

Cha tôi



*Cha là bóng mát chở che
Dưới cơn mưa lớn nắng hè chói chang
Cha là nắng sớm huy hoàng
Chiếu soi sưởi ấm tâm hồn trẻ thơ
Cha là nốt nhạc, vãn thơ
Đong đưa tiếng hát giấc mơ êm đềm
Cha là muôn vạn sao đêm
Sáng soi trần thế hướng miền nhân luân
Cha là hoa trái mùa xuân
Điểm tô đất nước muôn dân đẹp đời
Cha là ánh sáng mặt trời
Chan hòa nắng ấm xuống người trần gian
Cha thương cha dạy con ngoan
Dạy con hiếu để song toàn cả hai
Ở đời con phải miệt mài
Trau dồi đạo đức sớm mai chuyên cần
Đó là câu nói tiên nhân
Đó là bảo vật thế nhân bảo tồn
Cha luôn nặng gánh lo toan
Chất chiu sớm tối chu toàn mới yên
Cha tôi như một ông Tiên
Ban nhiều ân đức vô biên sáng ngời...
Cha là tất cả đời tôi
Cha là biển rộng đất trời bao la.*

• **Thiện Lâm Phạm Văn Mộc**

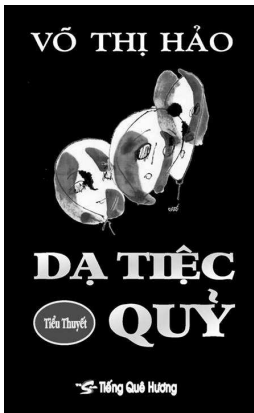
Lúc đó tôi cũng không muốn cho vợ và 2 đứa con nhỏ của tôi cùng theo trong chuyến đi này, vì kinh nghiệm qua những ngày, tháng đi biển của tôi, biển mùa này động rất mạnh và thường có những cơn mưa bão dữ dội xảy ra. Đặt trường hợp nếu cha con của tôi có chết ngoài biển khơi, hoặc bị Công an bắt lại cho vào tù, thì gia đình tôi cũng còn vợ, còn con và còn lại ngôi nhà để ở. Hoặc nếu cha con của tôi may mắn thoát nạn, sống sót và ra khỏi Việt Nam, đến được một đất nước tự do nào đó, thì hy vọng có ngày gia đình của chúng tôi sẽ được đoàn tụ.

Hy vọng mong manh nhưng tôi vẫn hy vọng...

(còn tiếp)

Võ Thị Hào - vệt linh khí đã thoát ra từ nơi địa ngục

• Đỗ Trường



Từ độ linh hồn đã bị nhốt nơi địa ngục, cõi nhân gian dường như chỉ còn lại những đấng văn nhân đang cúi mặt, ngậm miệng ăn tiền, rồi tung lên những lời ca lạc loài, giữa tiếng thét kêu oán hờn của hàng triệu sinh linh.

Thì thật may mắn thay, trong cái bi thương đó, có một vệt linh khí, đã vượt ra khỏi xiềng xích ngục tù, tụt lại, rồi tỏa ra luồng sinh khí mới, cho văn học đất Việt. Họ đã rạch ra một

lối đi, cách viết mới cho dòng văn học hiện thực phê phán đương đại. Hiện tượng ấy, tuy không làm thay đổi cả diện mạo nền văn học định hướng, bao cấp ẻo lả, nhưng nó lại được cất lên, làm sống lại những trái tim khát vọng công lý và sự thật, đã bị nhấn chìm từ bấy năm qua. Quả thật, họ là những tên tuổi, nữ sĩ, văn nhân đích thực nhất của văn học đất Việt hiện nay.

Võ Thị Hào, là một trong số những nhà văn tài năng và can trường đó.

* Sự thực xã hội tàn khốc trong bức tranh siêu thực:

Gần đây, đài báo và một số nhà phê bình cho rằng, Võ Thị Hào là một nhà văn phản kháng. Không thể phủ nhận ý kiến trên, nhưng tôi lại hoàn toàn không thích, gọi chị bằng cái tên ấy. Với tôi, trước sau chị vẫn chỉ là một nhà văn hiện thực nhân đạo. Có khác chăng, chị đủ dũng trí để nhẩy ra khỏi cái Dạ Tiệc Quý, mà bấy lâu nay, chúng ta vẫn cam chịu làm món mồi ngon trên chiếc bàn ấy mà thôi. Và tôi cũng không muốn đặt lên đôi vai gầy của chị cái "động từ phản kháng" to vật vờ với sức nặng ngàn cân như vậy. Bởi những cái chị viết đều là sự thật, một sự thật mà bấy lâu nay, ai cũng biết, cũng hay, nhưng đều mắc chứng giả vờ không biết. Nên khi đọc, nhất là khi gặp gỡ, tiếp xúc, đã cho tôi cảm giác, sự mềm mại, mong manh của chị, sao mà nó khác với sự quyết liệt, đi đến tận cùng trong văn chương đến thế.

Nhà văn Võ Thị Hào sinh năm 1956 tại Nghệ An, là cựu sinh viên trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội. Đã trải qua nhiều nghề, nhiều công việc khác nhau, nhưng cuối cùng viết văn mới chính là nghiệp, là đam mê đích thực của chị. Đam mê là thế, nhưng chị lại bước chân vào làng văn khá muộn bằng truyện ngắn đầu tay mang tên Người Gánh Nước Thuê vào năm 1989.

Trước khi đến với nghiệp văn, Võ Thị Hào đã có vài năm lặn lội với nghề báo, đặc biệt, theo năm tháng, càng có nhiều tác phẩm văn chương, chị càng gắn kết chặt chẽ và dấn thân hoàn toàn vào nghề báo, dù có lúc bị dọa giết chỉ vì dám điều tra và công bố sự thật bi ối của những kẻ mạnh. Những năm tháng làm báo cho chị điều kiện tiếp xúc với sự thật, với những dân oan làm cho chị thấu hiểu một cách sâu sắc về sự nhiều nhương,

vô đạo của xã hội và những oan trái đắng cay cũng như thân phận con người. Vốn sống đó của chị ngày càng phong phú và thêm nặng trĩu hành trang, mà chỉ riêng văn hoặc riêng báo không thôi thì không đủ sức chuyển tải, do vậy chị buộc phải tận dụng sức mạnh của văn chương song song với sức mạnh của báo chí, phim ảnh và cả hội họa để chia sẻ những đau đớn, khát khao của kiếp người tới bạn đọc. Người viết là vậy, nếu ta có trái tim sống được đời mình và đời tha nhân, khi không chia sẻ, không cất lên lời ca của lương tri, trái tim ta cơ hồ vỡ nát.

Với tài năng bẩm sinh, thêm một trái tim đa cảm, chỉ sau một thời gian ngắn, chị đã cho ra lò hàng loạt truyện ngắn, tiểu thuyết và kịch bản phim, sân khấu. Tập truyện nào của chị cũng hay, đều gây được tiếng vang, không chỉ trong nước. Mỗi câu chuyện, một đoạn văn của chị như nhát dao đâm thẳng vào những ung nhọt của xã hội đương thời. Do vậy, nhiều tác phẩm cả văn chương lẫn báo chí của Võ Thị Hào đã nhiều lần bị từ chối, bị ngăn cấm xuất bản ở trong nước, chẳng hạn tập truyện ngắn Ngồi Hong Váy Ướt, tiểu thuyết Dạ Tiệc Quý và vô số bài viết khác.

Đọc Võ Thị Hào khá nhiều và đã từ lâu, nhưng Dạ Tiệc Quý, do Tủ Sách Tiếng Quê Hương ở Mỹ xuất bản đầu năm 2013, gây cho tôi cảm xúc mạnh nhất.

Thật vậy, đọc xong, gập cuốn sách lại, tôi rùng mình. Lúc này, chỉ còn đọng lại một cảm giác: Dạ Tiệc Quý đã diễn tả, khắc họa những điển hình nổi bật nhất về một xã hội quái thai có thật nhưng vượt khỏi mọi hình dung của con người và chỉ có thể khắc họa nó với không khí, với môi sinh đặc trưng trong cơn lên đồng với thủ pháp tái hiện ác mộng. Đó cũng là thi pháp đặc trưng của Võ Thị Hào trong tiểu thuyết Dạ Tiệc Quý.

Với Dạ Tiệc Quý, sự khắc họa cá tính, nội tâm nhân vật đã được cài đặt sâu trong lời thoại hay những đoạn văn miêu tả thông qua một hệ thống lúc trực diện tàn khốc, lúc ẩn dụ siêu hình, bút pháp biến ảo khôn lường.

Có điều lạ và thú vị, tuy Dạ Tiệc Quý, được chia thành chương hồi, bố cục gắn kết nhau rõ ràng, nhưng khi đọc không nhất thiết phải đọc từ trang đầu tiên, mà ta có thể đọc chương cuối lộn lên, hoặc từ chương giữa đọc ra. Nhưng sự hiểu, sự cảm nhận của người đọc đối với tác phẩm vẫn hoàn toàn không thay đổi, nếu khi đọc, ta có một chút tư duy liên tưởng. Như vậy, rõ ràng ngoài bố cục chung, mỗi chương hồi đều có bố cục riêng và có thể đứng độc lập. Chính vì thế, hiệu quả mà Dạ Tiệc Quý mang đến cho người đọc mạnh hơn hẳn những tiểu thuyết thông thường. Đây là sự sáng tạo rất độc đáo của tác giả.

Trong tiểu thuyết, nhà văn thường chấp nối những tình tiết hoặc có thật hoặc hư cấu để xây dựng bối cảnh, nhân vật sao cho đạt đến mức chân thật nhất. Nhưng đọc Dạ Tiệc Quý, ta lại thấy Võ Thị Hào đã đi ngược lại lẽ thông thường ấy. Chị đã đưa những sự việc có thật nhất ngoài xã hội vào bức tranh siêu thực của mình. Tại sao lại như vậy? Phải chăng, trong bối cảnh sống hiện nay, chỉ đằng sau cái thực hư, ma quỷ chập chờn ấy, tác giả mới có thể tung hết bút lực của mình và đẩy bi kịch, hoặc phơi trần sự thật tới cung bậc cao nhất? Và hơn thế nữa, tác giả muốn mang đến cho người đọc, một cảm giác, cách đọc hoàn toàn khác (rất riêng, rất Võ Thị Hào). Đây thủ pháp mới lạ, một con dao hai lưỡi. Nếu người viết không có tài sử dụng ngôn

từ, không có trí tưởng tượng và kết nối liên tưởng phong phú, thì cuốn sách trở thành giả tạo, nhạt phèo. Tuy nhiên, cách viết này, nó chỉ mới trong văn chương Việt, vì trước Võ Thị Hào, cũng đã có một số nhà văn ngoại quốc sử dụng cách viết tương tự.

Thật vậy, không chỉ riêng tôi, mà nhiều nhà thơ, nhà văn, lý luận phê bình và bè bạn tôi, đã bị Dạ Tiệc Quý hoàn toàn chinh phục. Vì vậy, có thể nói, Võ Thị Hào là một trong số rất ít các nhà văn Việt Nam hiện nay, (kể cả trong và ngoài nước) đã viết và sáng tạo rất thành công ở thủ pháp này.

Tuy vậy, Dạ Tiệc Quý lại hơi kén người đọc. Bởi lời văn súc tích, trừu tượng, nhiều tầng ngữ nghĩa, buộc người đọc phải suy nghĩ, phải có cảm nhận riêng của mình. Nếu người đọc hời hợt, lười suy nghĩ, chắc chắn sẽ bỏ dở trang sách. Do vậy, đọc Dạ Tiệc Quý, tôi cảm thấy mình cũng như đang ngồi viết vậy. Công việc nặng nhọc này, có lẽ, không kém người ngồi viết ra nó là bao. Và đọc xong, tưởng mình vừa là món gỏi nhắm ở trên bàn tiệc, thấy run rẩy, vã hết cả mồ hôi hột.

*** Người đàn bà có đôi mắt kim cương và cả một dải đất hình chữ S bị cưỡng hiếp:**

Dạ Tiệc Quý là bức tranh thu nhỏ của đời sống, xã hội con người trải dài trên nửa thế kỷ. Nó bắt đầu bằng những cuộc đấu tố giết người, cướp của, cướp đất, một cách dã man, tàn bạo, được nguy trang dưới mỹ từ cải cách ruộng đất. Rồi hai mươi năm chiến tranh, huynh đệ tương tàn, đẫm máu và nước mắt, dẫn đến những cuộc vượt biển, chạy trốn kinh hoàng, rùng rợn nhất, kể từ ngày lập quốc đến nay. Trên hết, là những gam màu xám ngắt đè lên toàn bộ bức tranh của những bóng ma cà rồng, dưới cái chủ thuyết quái đản. Nó đang đưa xã hội, con người vào vòng xoáy bạo tàn được tạo ra bởi những lực lượng được đặt tên là "đang thực thi tội ác chống lại loài người".

Trước Dạ Tiệc Quý, đã có nhiều nhà văn viết về Cải cách ruộng đất – những tội ác do nhà cầm quyền Việt Nam gây ra ở những năm năm mươi của thế kỷ trước. Nhưng viết một cách trần trụi, quyết liệt như Võ Thị Hào, thì quả thật không nhiều. Có nhà nghiên cứu cho rằng, văn của Dạ Tiệc Quý khô và khốc liệt. Tôi lại nghĩ khác một chút, văn của Dạ Tiệc Quý, không hề khô, ngược lại, rất bay, mang đậm chất thơ, nhưng hiệu quả chuyển tải quả thực đầy sức nặng. Tuy ngắn từ nhiều đoạn rất dân dã giản dị, nhưng do tài năng sử dụng (từ ngữ) của người viết, câu văn trở nên sinh động, sắc nhọn, có sức lan tỏa thấu ngay tim người đọc. Vì vậy, nó gây hiệu ứng tức thì và đẩy sự việc lên nấc cao nhất, khốc liệt nhất, khi miêu tả, cũng như lên án hành động, nhân vật.

Tôi không rõ, trào lưu văn xuôi chấm xuống dòng, gọi là thơ mới, thơ trừu tượng, đọc không để hiểu, như dạng bài viết mấy bà đánh dặm, hay tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ... gì gì đó của Nguyễn Quang Thiều, ra đời từ khi nào?. Nhưng xin bảo đảm, tôi có thể trích ra từ Dạ Tiệc Quý, ra hàng chục đoạn văn hay, đẹp, sáng, hình tượng hơn thơ của ông phó chủ tịch hội nhà văn Việt Nam này nhiều lần.

Có lẽ, nhờ sinh trưởng từ miền quê, nên Võ Thị Hào hiểu về nông thôn hơn ai hết. Vì thế, từ cách đặt tên nhân vật, như tên Dậm gắn liền với cái nghề đánh dặm nghèo đói lam lũ, cho đến hình ảnh giết người man rợ hơn cả thời trung cổ, bằng những cuộc mê, vô đập đất...

tác giả đưa vào trang văn rất chi tiết và thuyết phục. Sự chân thực đó, đã làm bức tranh trở nên sống động, dù thời gian trên nửa thế kỷ đã trôi qua.

Vâng! Cũng chính nhất cuộc mê, cái vô ấy, đã đập rung Văn Miếu, bổ nát linh hồn Việt ngàn năm. Nó cắt đứt, phá tan tành mối quan hệ gia đình, làng xóm và tình người. Và bức tranh oan nghiệt, đẫm máu nước mắt đó, đến nay, vẫn chưa một lần được gột rửa. Bởi không ai ngoài các thế hệ nhà cầm quyền Việt Nam phải gánh món nợ ấy, phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc gột rửa nó. Họ phải trả lại công bằng cho những người oan khuất và cho người dân Việt Nam qua một chuỗi hành động tối thiểu, để sông phẳng lại, vớt vát lại linh hồn công lý đã bị họ làm cho rửa nát của nước Việt. Nhưng điều đó, nhà cầm quyền Việt Nam đã nhất quyết không làm và vì thế họ chẳng bao giờ vẫn hồi được danh dự.

Chúng ta hãy đọc lại đoạn văn trích truyền cảm, mang mang hồn thơ dưới đây, mà tôi không thể lược, cắt ngắn hơn được nữa, vì bố cục chặt chẽ. Chúng ta đọc, để thấy rõ sự tàn bạo, lưu manh, phản trắc của giai cấp mới (ma cà rồng). Và trong đó, dường như, ta cũng nghe được tiếng vọng lên oán hờn, của những linh hồn vô tội:

"... Vì là đã là linh hồn thì đâu cần quần áo. Linh hồn chỉ trần truồng mà bay.

Ông Cử đã sang thế giới bên kia.

Tiền đưa ông, là một chiếc cọc. Ba sợi thừng chuyên trời chó để cắt tiết và buộc lợn vào thang mà thiến của nhà ông Dậm. Một loạt đạn trong nòng súng kịp tự chế. Rộn rã hơn, thêm ba nhất cuộc mê và mười bảy nhất vô đập đất.

Để cho vỡ nát đôi mắt thẳng thốt.

Cho vỡ nát cả cái uất hận đang đọng lại dưới tròng mắt mở chong chong.

Bộ óc mẫn tiệp từng dạy học, từng làm thơ, từng cho thuốc cải tử hoàn sinh cả ngàn mạng người trong xứ, đã bị loạt đạn tự chế của con ông cụ Cáy nhồi vào nòng súng làm nổ tung.

Ông cụ Cáy trước đây đã được ông Cử cứu mạng trận đau bụng bão. Đau đến mức cần đất cần sỏi, bò lê bò cang trên mặt đất. Chỉ còn nước bó chiếu đem chôn. Thế mà ông Cử cứu được, qua một ngày lại dậy, uống một bát nước chè xanh pha mật mía, ăn một rá khoai rồi đi cày.

Chuyện đó đã qua lâu rồi. Nay thì viên đạn của con ông cụ Cáy đã làm tinh óc ông Cử trắng hồng phọt ra ruộng mạ. Óc ông Cử làm bữa tiệc cho lũ giun đất và sâu bọ.

Linh hồn ông Cử lên trời.

Để lại bàn thờ tổ tông chói lòa bảy đời cụ kỹ khoa bảng..." (DTQ-chương 1)

Dưới ngòi bút Võ Thị Hào, cái chết của ông Cử và vợ con ông càng tàn ác, đều đặn của những Dậm, của những bần cố nông... lại càng vọt lên bấy nhiêu. Ở đây, chúng ta, không chỉ thấy được những kẻ vô học, dốt nát, sau một đêm trở thành những ông trời con: *"... Chỉ sau một đêm ngủ dậy, ông thấy mình oai vệ như trời, muốn đổ cho ai cái tội gì thì y như rằng người ta bị tội ấy. Trời cũng chỉ đến thế thôi, cho ai sống thì được sống, bắt ai chết thì phải chết..." (DTQ-chương 1).* Mà ta còn thấy được, sự thật ai đã dúm cái cuộc mê, cái vô đập đất vào

tay, để chúng trở nên hung hãn như vầy: "...*Trong thiên hạ, bản cố nông là thần là thánh, vinh quang chỉ kém cán bộ Đội cải cách có một bậc...*" (DTQ-chương1).

Vâng! Ông đội còn ngồi trên cả thần thánh. Ông lại là người của Đảng, đồng chí của Đảng. Vây thì, thủ phạm không ngoài ai khác, chính Đảng đã dúm chiếc búa, cái vồ đó vào tay kẻ giết người. Và cũng chính Đảng đã đưa những tên đầu cẳng vô học, như Dậm, như chánh văn phòng tình ủy, như giám đốc sở văn hóa, hay một viên đại tá... tới những chức quyền cao ngất ngưỡng, vươn vòi bạch tuộc nhớ nhuốc hút khô tẩm thân gầy đất mẹ. Chính sự lưu manh hóa, đầu cẳng hóa ấy, đưa đến một xã hội, pháp luật, đạo đức, tình người bị đảo lộn tưng phèo: "*Cả dải đất này người ta cưỡng hiếp nhau. Một chữ S to đùng bị cưỡng hiếp...*" (DTQ-chương11).

Tuy Võ Thị Hào không dụng công xây dựng nhân vật chính, nhân vật trung tâm. Nhưng khi đọc, ta lại thấy, dường như tác giả đã nhập đồng vào vào Miên, một nhân vật phôi thai từ cưỡng hiếp. Miên – cô gái đẹp có đôi mắt kim cương, cả đời phải trốn chạy, luôn luôn bị chính Dậm, người cha, một tên bản cố đại lưu manh, từ nghề đánh dậm, đã lộn ngược lên chức bí thư tình ủy và Đồng Đảng, tìm cách cưỡng hiếp. Không chỉ cưỡng hiếp Miên, bạn Miên, mà chúng còn nuốt tất cả những gì, có thể nuốt được, kể cả những linh hồn đã hóa thạch mấy ngàn năm...

Những tình tiết cuộc đời của nhân vật Miên cũng chính là sự nhân cách hóa hình ảnh của đất nước Việt Nam ngàn năm thương đau, ngàn năm phải trốn chạy sự lăm le, bạo lực, sự cưỡng hiếp của người trong nước với nhau và sự cưỡng hiếp của những kẻ ngoại bang

Mang theo mỗi oan khiên ấy, và trải qua một cuộc trốn chạy, vượt biển kinh hoàng, Miên trở thành người của giới thượng lưu. Hành động trở về trả thù của Miên, có người cho là đơn lẻ và tiêu cực. Nhưng với tôi, đó là hành động can trường, một sự phản kháng mãnh liệt, tích cực theo qui luật vay trả rõ ràng. Vâng! Món nợ đó dứt khoát phải đòi, buộc những tên đồ tể và tên đầu sỏ Đồng Đảng, phải trả.

Xây dựng nhân vật Miên và nhân vật phản kháng giấu mặt kế tiếp, sau cái chết của Miên, theo tôi, đây chính là sự can đảm, không nhân nhượng, không khuất phục của nhà văn. Và hơn thế nữa, nó còn gợi mở ra một điều, dù oan hồn có bị đẩy về với Quỷ, thì nhà văn vẫn miệt mài đi gây mầm sống, đòi lại linh hồn đúng nghĩa của hai chữ CON NGƯỜI.

Nếu chúng ta đã đọc, Ly Thân của Trần Mạnh Hào, Chuyện Ba Người Khác của Tô Hoài, hay Thời Của Thánh Thần của Hoàng Minh Tường gần đây, thì chắc chắn thấy thiếu sức mạnh, sự quật khởi, sự nổi loạn của nhân vật Miên, thiếu cái sự phản kháng quyết liệt, máu lửa ấy. Dù những tác phẩm trên rất hay, nhưng mới chỉ dừng ở mức độ lột trần sự thật nên khi đọc, tôi cảm thấy tội tội, hèn hèn thế nào ấy. Nhưng đến khi đọc Dạ Tiệc Quỷ, cái cảm giác ấy trong tôi không còn nữa. Vây thì, dứt khoát phải cảm ơn Miên, cảm ơn nhà văn Võ Thị Hào, hai người phụ nữ đẹp và can đảm, cùng chung ngày tháng năm sinh.

*** Những oan hồn cổ thành – lời cầu siêu công lý cho cuộc chiến huynh đệ tương tàn.**

Những oan hồn chết chóc, những đổ nát ở cổ thành, nó chỉ là hình ảnh tượng trưng cho cuộc chiến vô nghĩa

dài đằng đằng hai mươi một năm. Những người lính, người sinh viên trẻ ở hai chiến tuyến, đến chết rồi, sao vẫn ngơ ngác bàng hoàng, không thể hiểu, mình đã chết cho ai, vì ai? Nếu như sự trở về của người lính sau chiến tranh, trong Nỗi Buồn Chiến Tranh của Bảo Ninh, chìm sâu trong những cơn say, để quên đi mùi tử khí của những đống Xáo Thịt, thì ngày về của người lính trong Dạ Tiệc Quỷ là đói khát, điên dại, ám ảnh bởi những cơn ăn thịt người, thịt đồng loại. Trại diên, trại tâm thần, chính là tương lai, là nơi xiềng xích, thân xác cứng như linh hồn người lính, như Linh, hay những người sinh viên trẻ. Để thấy được sự thật của cuộc chiến, Võ Thị Hào đi vào nơi đằng sau sự sống, để lắng nghe tiếng nói của những hồn ma chết trận. Và để thấy rõ, thân phận con người, cũng như thân phận những người lính.

Với ngôn từ, lời đối thoại mang đậm tính điện ảnh, sân khấu này, làm cho lời văn nổi và sống động hơn. Tuy không một lời oán trách, nhưng hình ảnh những oan hồn vất vưởng, đi dưới ánh trăng buốt lạnh với đỉnh trời vàng rười rượi, cũng đủ làm cho trái tim người đọc nghẹn uất quặn đau. Và nó là một bằng chứng luận tội xác đáng nhất, cho những kẻ đã mua bán, thần thánh hóa cuộc chiến này. Đoạn văn dưới đây, thoạt tưởng là những câu thoại đơn thuần, nhưng đọc xong, ngẫm lại, ta mới cảm được, sự lý giải bản chất cuộc chiến của tác giả gửi ở trong đó:

"*Ông bà cha mẹ ta có mắc nợ gì nhau không nhỉ?*"

"*Chắc là không. Một kẻ đầu chữ S. một kẻ cuối chữ S. Xa cả ngàn cây số....!*"

"*Trước khi mặc cái bộ áo này, cầm cái lưỡi lê này anh làm gì?*"

"*Học. Năm thứ hai Văn khoa. Còn anh?*"

"*Sinh viên năm tư khoa Triết học. Chơi vĩ cầm"*

"*Cắt tiết gà hời nào chưa?*"

"*Chưa!*"

"*Vậy chúng ta biết giết người từ bao giờ?*"

"*Chúng ta được dạy để giết người từ ngày khoác lên vai bộ quần áo lính và ai đó đã đặt vào tay chúng ta lưỡi lê.*"

"*Đương nhiên. Lưỡi lê thì không phải là cây bút hay vĩ cầm. Chúng ta cùng trở thành ma!*" ."*Và chúng ta chết cho ai nhỉ?*"

"*Bốn ngón tay từ hai cái thầy cùng chỉ lên trời và biến thành bốn đầu hói đập dờn ngơ ngáo in lên nền mây mờ trắng rồi thõng thướt đổ xuống.*"

"*Đi nào! Đi thôi!*"

"*Đi! Cuộc đời này không phải của ta. Cả cái biển tanh ngòm này cũng sẽ tuột mất khỏi tay ta rồi. Đi thôi! Đi thôi nào!*"

"*Thiên đường hay ngục?*"

"*Cả thiên đường và địa ngục ta cũng đã bị cướp đoạt. Nào, rút mũi lê ra khỏi ngục nhau hộ cái nào. Không lê bước được. Bây giờ ta thuộc về nhau...*"

"*Cây lê và báng súng làm gậy chống. Chân tôi đã bị bom bên anh tiện đứt rồi. Thay cho chân gãy, ta cùng đi, được không?*"

"*Lưỡi lê không bao giờ làm được gậy chống. Cái chân bị bom tiện cụt của anh sẽ được mọc ra ở thế giới của người ma*"

"*Không! Người chết trận không còn gì để được tái sinh. Đầu thai cũng không!*"

Trăng đã lên. Đứng hoang mang giữa đỉnh trời vàng rười rượi. Não nuột úa vàng như hơi thở dài thổi xuống những hồn ma..." (DTQ-chương 2- Trăng lạnh).

Xem toàn bộ chương Trăng lạnh, chúng ta cảm nhận được trái tim của người đọc đầy xót xa thương khốc trong một không khí, một tâm cảm, một nhịp điệu cầu siêu và trả lại công lý cho những người lính tử trận- bất kể từ bên nào, trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn được châm ngòi từ quyền lợi của nhóm người thống trị áp đặt lên những người bị trị, bị lừa ra trận. Chết tàn khốc tới mức chẳng còn kiếp khác vì người chết trận đâu có cơ hội để tái sinh!

*** Những đứa con được nuôi bằng "sữa nhạt lờ lợ tráo trở và mùi hôi nô lệ". Ngày tệ hơn tận thế:**

Có thể nói, trong văn học hay sân khấu, điện ảnh, nhà văn, người nghệ sỹ dù có dùng bất kể thể loại, hình tượng gì, để biểu đạt, biểu cảm, thì cái đích đến vẫn phải là con người, thân phận và cuộc sống của họ. Ở Dạ Tiệc Quý, chúng ta bắt gặp cái hệ quả quái thai của cái cách ruộng đất, của chiến tranh, bằng những Đứa Con Vàng Nghệ, Đứa Con Xanh: „*Thì những đứa trẻ quái thai sinh ra dưới gầm trời này bao giờ chẳng biết làm thơ và ca hát. Vừa sinh ra chúng đã già ngàn tuổi và trên vú trái mọc đầy vẩy mốc của những bức tường rêu phong Văn Miếu, chủ nghĩa Mác Lê và tà đạo*" (DTQ). Và chúng được nuôi bằng nước mắt của những người mẹ khóc con tử trận, lớn lên bằng:

*"Sữa nhạt nước ốc
Có vị lờ lợ tráo trở
Có mùi hôi nô lệ
Có vị tanh ngọt lừ manh
vị nhục ngàn năm"
(DTQ chương 19)*

Khi cái ác, cái độc quyền lên ngôi thống trị, thì nhân phẩm con người, dút khoát sẽ bị rút xuống nơi địa ngục. Cái chủ thuyết tà đạo và hoang tưởng đó, đã đẻ ra một cái quái thai của thời đại. Nó là bóng ma chập chờn, vươn tay ra như những chiếc thòng lọng, thắt chặt cổ người dân lương thiện.

Thật vậy, trong cái mở trắng đen, hỗn độn, chập chờn ấy, người dân lương thiện buộc phải trốn khỏi kiếp người "Đôi khi, phải làm quỷ để thoát khỏi kiếp người!" (DTQ). Và đâu có chỉ riêng nhà văn phải hoài nghi thực hư, nhân cách thần thánh, ma, quỷ hay con người, trong một xã hội, trật tự đã đảo lộn từng پہلو này: "*Trên Niết Bàn bây giờ Phật đang bán khoán nghĩ xem giống Người thực sự là cái gì. Vì loài ma cà rồng đã chiếm chỗ trên dương thế. Chúng ngang nhiên tự phong mình là thánh, là thiên thần và gọi những người lương thiện là Quỷ*" (DTQ).

Tròn sáu mươi năm gầy mồm và gần bốn mươi năm tàn cuộc chiến, những cái quái thai, ung nhọt ấy, ngày càng lớn lên. Nó không chỉ dừng lại ở mức độ đục khoét, lưu manh tráo trở nữa, mà đã di căn trên thân gầy đất mẹ, đi đến tận cùng của cái ác: Bán đất bán rừng, bán nước bán cả linh hồn. Để lại bao sinh linh nằm lại nơi rừng xanh, biển cả và bao nhiêu triệu người phải bỏ Tổ Quốc ra đi. Trên đất mẹ, chỉ còn lại tiếng vọng trong đêm, của những tư tưởng, linh hồn bị xích xiềng và tiếng oán khốc ngút trời của vô số kiểu dân oan.

CẢM TẠ & TRI ÂN

Gia đình chúng tôi thành thật chân thành cảm tạ và tri ân:

- Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Niệm Phật Đường Tam Bào Reutlingen.
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang và Ban tụng niệm vùng Stuttgart.
- Quý thân hữu cùng Cô bác nội, bên ngoại, ở Việt Nam và nước Đức.
- Quý Thông gia và các Anh chị, em cháu quen biết.

Đã điện thăm hỏi, gửi thư cùng chia buồn tang quyến.

Vợ chúng tôi là

Bùi Thị Truong

Sanh ngày 15.01.1939

Đã mãn phần ngày 06.08.2014

lúc 08g30 sáng tại Stuttgart.

(nhằm ngày 11 tháng 7 năm Giáp Ngọ)

Hưởng thọ 75 tuổi

Trong lúc tang gia hữu sự không sao tránh khỏi những điều thiếu sót, kính mong quý chư tôn đức, quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ
Toàn thể gia đình đồng bái tạ
Gia chủ: Huỳnh Văn Thập

Làm nên thành công Dạ Tiệc Quý, ngoài tài năng dựng truyện, và nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ ẩn dụ chông chắt nhiều tầng lớp, hình tượng đa nghĩa, đa chiều của Võ Thị Hào, còn có rất nhiều những câu đối thoại, những đoạn văn triết lý, làm người đọc phải đau, phải nghĩ: "*Quý khác loài người. Quý cũng không nở ăn các linh hồn. Dạ tiệc của quý là bữa tiệc của mắt*" hay "*Dây thoi, cái gọi là bốn ngàn năm!*"... Hơn thế nữa, cùng với việc kê tên, điểm mặt, vạch trần mọi thủ đoạn tội ác, của tầng lớp thống trị, tác giả còn dám cả gan bóc trần sự nhu nhược, u muội của con người bị trị, trước quyền lực và độc đoán. Và nó, như là mũi dao, đã tách bóc được cái u mê ra khỏi sự sợ hãi của con người. Để từ đó, Võ Thị Hào can đảm chỉ ra lối thoát duy nhất, và đó cũng là lời kết (phần một) cho cuốn sách này: "... *Muốn tái sinh giống người, trước hết hãy diệt lũ ma cà rồng. Nếu không, hể cứ có người nào mới ra đời, lại bị làm mỗi ngay cho lũ chúng...*" (DTQ – chương 20).

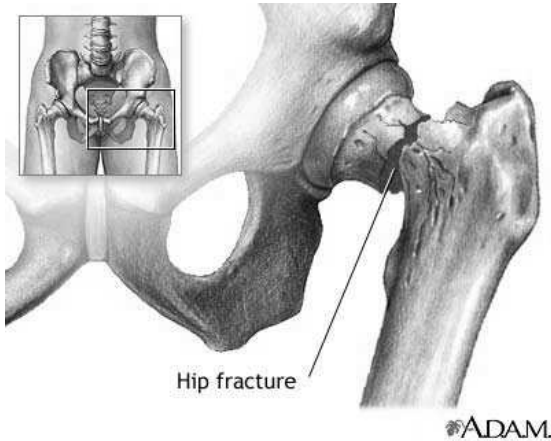
Vâng! Cảm ơn nhà văn Võ Thị Hào, đã công phu sáng tạo nên tác phẩm Dạ Tiệc Quý. Chúng ta đọc nó để giải phẫu tâm hồn, và đọc để thấy một địa ngục có thật đã mở ra, còn đang phình nở há hoác miệng và nếu con người Việt Nam và nhân loại không hành động kịp thời để ngăn chặn, tất cả rồi cũng lần lượt trở thành nạn nhân của ma cà rồng: bị hút máu hoặc sẽ đi hút máu kẻ khác.

Điều đó còn tệ hơn cả ngày tận thế!

Đức Quốc ngày 31.7.2014

© **Đỗ Trường**

Bệnh loãng xương Trống đánh xuôi, Kèn thổi ngược



• Nguyễn Thượng Chánh, DVM

Ngày xưa, khi còn ở bên nhà thì có ai nói đến bệnh loãng xương đâu. Già cả, xương yếu, lưng còng, đi đứng lụm cụp không vững, cần phải chống gậy hoặc nhờ con cháu dẫn dắt là chuyện rất bình thường mà thôi. Người già, lỡ có té ngã, gãy tay gãy chân thì chuyện cũng thường thấy trong xã hội.

Ngày nay Y học không xem tình trạng loãng xương là một định mệnh (fatalité) của tuổi già nữa. Các bác sĩ tài ba (và kỹ nghệ dược phẩm) có cả lối phương tiện để giúp cho các cụ có thể sống một cách "bình thường có chất lượng" cho tới ngày ra đi.

Chú thích: Tác giả không phải là Bác sĩ y khoa- Đây chỉ là một tập hợp các thông tin tổng quát về vấn đề loãng xương. Mọi thắc mắc và nghi vấn xin các bạn hãy trực tiếp tham khảo với bác sĩ gia đình (NTC).

Bệnh loãng xương là gì ?

Đây là bệnh xảy ra khi xương thiếu chất Calcium nên trở nên xốp, yếu và có thể dễ gãy mỗi khi bị té ngã. Bệnh thường xảy ra ở những người lớn tuổi. Thống kê cho biết cứ 1 trên 4 người đàn bà trong thời kỳ mãn kinh, và 1 trên 8 người đàn ông tuổi trên 55 đều bị bệnh loãng xương ở những mức độ khác nhau. Tuổi càng già càng dễ bị bệnh loãng xương.

Bệnh thường hay thấy xảy ra ở các dân tộc da trắng, và ở các sắc dân Á Châu, mà đặc biệt nhất là ở những người có tầm vóc nhỏ con.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến bệnh loãng xương như dinh dưỡng thiếu chất Calcium, thiếu hormone *estrogen* ở phụ nữ trong thời kỳ mãn kinh.

Ngoài ra yếu tố di truyền, một vài loại dược phẩm và một số bệnh tật cũng có thể đưa đến bệnh loãng xương.

Bệnh nhân thường hay cảm thấy đau lưng khi khom xuống để bưng đồ vật nặng.

Xương cổ tay, và cổ xương đùi (*col du fémur*) là hai nơi dễ bị gãy mỗi khi té ngã. Lâu ngày, lưng bị còm, bị

gù và chiều cao vì lẽ đó bị giảm đi, trường hợp nặng bệnh nhân có thể trở thành tàn phế.

Theo thống kê, tại Hoa Kỳ hằng năm có từ 15-20 triệu bà bị bệnh loãng xương, kéo theo trên 1 triệu trường hợp gãy xương mà trong số này phải kể 250.000 ca gãy cổ xương đùi (*hip fracture*) và làm thiệt mạng 50.000 cụ bà vì biến chứng của tai nạn trên.

TRỐNG ĐÁNH XUÔI

Tại hải ngoại bệnh loãng xương (*ostéoporosis*) cần phải được theo dõi để phòng ngừa hoặc chữa trị nếu kết quả xét nghiệm mật độ xương quá kém (*osteodensitometry*) và rơi vào "một giới hạn nào đó" (căn cứ trên *T score* và *Z score*). Thông thường, tùy theo nặng nhẹ, bác sĩ sẽ kê toa calcium vitamin D, hay thuốc nhóm Bisphosphonate (*Fosamax, Bonefort, Didronel, Didrocal, Actonel...*) hoặc các loại thuốc khác. Uống liên tục trong một thời gian nhiều năm liền, sau đó thì thăm định lại.

Năm 2001, FDA Hoa Kỳ có chấp thuận một loại thuốc tổng hợp dùng để tiêm có tên là Teriperatide (*Forteo*) do công ty dược phẩm Lilly sản xuất. Thuốc chỉ dành cho các trường hợp loãng xương nặng, nguy cơ gãy xương cao, hoặc đã bị gãy xương rồi. Bất tiện là thuốc phải được tiêm dưới da (*subcutaneous*) mỗi ngày, liên tục và không được quá hai năm. Giá thuốc, 700-800\$ cho một tháng.

Tại Québec, Canada, Forteo là loại thuốc đặc biệt và ngoại lệ nên cần phải xin phép sử dụng của chính phủ và sẽ được Régie d' Assurance Maladie trả tiền thuốc.

Phản ứng phụ của thuốc làm mọi người e dè ngần ngại

Cho dù thuốc uống hay thuốc chích thì trở ngại chính là chúng đều có **quá nhiều phản ứng phụ nguy hiểm**.

Nhóm thuốc uống Bisphosphonate (*Fosamax, Fosavance v.v...*) có thể làm loét thực quản và bao tử ngoài ra cũng có thể mục xương hàm (*osteonecrosis*) nơi chèn bị nhổ hay nơi gắn *implant*, rất đau đớn và phiền phức lắm.

Thuốc *Forteo* thì có thể gây ra ung thư ác tính *osteosarcoma* ở xương. Đa số phản hồi, của bệnh nhân nói chung đều rất tiêu cực... và làm chúng ta lo nghĩ.

(Mời bạn đọc xem các phản hồi trong mục tham khảo về Forteo ở cuối bài)

Làm sao phòng bệnh loãng xương?

1. Nên nhớ là nhu cầu Calcium tăng theo các giai đoạn tăng trưởng, tình trạng mang thai, có cho con bú hay không?

2. Nên sử dụng thức ăn thức uống đa dạng giàu Calcium. Nên uống thêm supplement Calcium nếu thiếu chất vôi trong dinh dưỡng thường ngày.

3. Cần uống kèm theo vitamin D nếu uống Calcium. Có nhiều loại supplement Calcium bán trên thị trường có chứa vitamin D.

4. Một số bệnh có thể làm thất thoát Calcium từ xương, và có thể gây ra bệnh loãng xương thứ cấp (*secondary osteoporosis*) chẳng hạn: bệnh xơ gan, bệnh *Crohn* (1 loại bệnh đường ruột), bệnh viêm khớp tự miễn (*rheumatoid arthritis*), bệnh suy các tuyến sinh dục

(hypogonadism), bệnh cường giáp trạng (hyperthyroidism), bệnh cường phó giáp trạng (hyperparathyroidism), bệnh suy thận mạn tính, trường hợp ghép bộ phận (transplantation) và tình trạng nằm bất động lâu ngày.

5. Một số thuốc Tây nếu xài thường xuyên trong một thời gian lâu dài (4-5 tháng) cũng làm mất Calcium của xương, chẳng hạn thuốc trị kinh phong co giật *Dilantin*, thuốc kháng đông *heparine*, hormone tuyến giáp trạng *Synthroid*, các thuốc trị cancer (antineoplastic), các thuốc làm giảm acid dạ dày hay *antacids* có chứa chất nhôm aluminum, các thuốc nhóm *corticosteroids* như thuốc *Dexamethasone* (VN gọi là ĐỀ Xa), *Prednison*, các loại thuốc GnRH (*gonadotropin releasing hormones*).

6. Để phòng ngừa bệnh loãng xương, ngoài việc ăn uống một khẩu phần giàu Calcium chúng ta cũng cần chú trọng đến **việc tập thể dục thường xuyên**, bớt rượu, bớt trà, bớt cà phê và **bỏ thuốc lá**.

7. Phụ nữ trong thời gian mãn kinh nên đi khám bác sĩ để được xét nghiệm và đo mật độ xương (*osteodensitometry*), và nếu cần Bác sĩ sẽ kê toa cho thuốc trị liệu.

8. Cẩn thận khi sử dụng một số thuốc trong một thời gian lâu dài, thí dụ các thuốc nhóm *corticosteroids*.

Thực phẩm nào chứa nhiều calcium ?

Calcium có nhiều trong sữa, trong fromage, trong yogurt và nói chung trong các sản phẩm chế biến từ sữa. Trong nhiều loại thức uống bán trong siêu thị, chẳng hạn như sữa đậu nành và nước cam lon cũng thường được nhà sản xuất cho tăng cường thêm chất Calcium và vitamin D.

Calcium còn được thấy hiện diện trong: các loại đậu, hạt hạnh nhân, mè còn vỏ, trong cải *broccoli*, cải *Pok choy*, cải *Kale*, *Collards*, *green turnip*, bắp cải, *artichaut*, trong rau cần Tây, rau dền, rau mồng tơi, trong cá salmon, trong cá mòi sardine còn xương, và trong tôm cua sò hến v.v... Một vài loại thức ăn có chứa chất *oxalate* (rau mồng tơi, rau dền) hoặc chất *phytate* (có trong cám, trong các ngũ cốc còn nguyên hạt). Hai chất này ngăn cản phần nào sự hấp thụ Calcium chứa đựng trong trong các loại thực phẩm vừa kể.

Các loại supplément calcium

Trong thiên nhiên Calcium thường ở dưới dạng phối hợp với một vài chất khác để cho ra những hỗn hợp (*compound*) Calcium như: Calcium carbonate, Calcium phosphate, Calcium citrate... Nồng độ Calcium hữu dụng chứa trong hỗn hợp còn được gọi là *elemental calcium*. Tùy theo loại hỗn hợp mà số lượng *elemental calcium* có khác nhau.

Khi mua các loại supplement Calcium nhớ đọc kỹ coi nó chứa thật sự bao nhiêu *elemental calcium*?

Calcium carbonate: chứa 40% Calcium và được chế biến từ vỏ sò hến. Hấp thụ chậm. Có thể gây sinh hơi và táo bón. Nên uống sau bữa ăn. Nguồn Calcium thường được lấy từ vỏ sò hến. Đây là loại Calcium rẻ tiền và rất thông dụng trên thị trường hiện nay.

Calcium citrate: chứa 20% Calcium, hấp thụ nhanh, có thể uống trước hoặc sau bữa ăn. Đắt tiền.

Calcium lactate: có 13% Calcium, uống sau khi ăn.

Calcium gluconate: có 9% Calcium. Uống sau khi ăn.

Dolomite: làm từ bột xương thú vật thu lượm từ lò sát sanh, từ các hỗn hợp Calcium magnesium lấy từ nham thạch (*limestone*). Có thể chứa các chất độc như chì, thủy ngân, arsenic v.v... Nên tránh sử dụng.

British Medical Journal cho biết là việc sử dụng calcium trong thời gian lâu dài có thể làm hại tim (calcium đóng trong mạch máu? - La Presse Montreal 03 aout 2010).

Thực phẩm nào chứa nhiều vitamin D

Rất ít thực phẩm có chứa vitamin D. Vitamin D có thể được thấy trong các loại sữa, trong margarine đã được cho tăng cường thêm chất này. Vitamin D cũng thấy trong các loại cá có nhiều mỡ, trong lòng đỏ hạt gà, trong cá mòi sardine, trong cá salmon, cá herring và cá mackerel v.v... Phơi nắng 15-20 phút cũng đủ để cho da tạo ra vitamin D. Dưới tác dụng của tia cực tím, của ánh sáng mặt trời chất *cholecalciferol* ở dưới da được chuyển ra thành vitamin D3 không hoạt tính và sau đó được đưa đến gan để trở thành chất *1,25-dihydroxycholecalciferol*, hay là vitamin D thật sự có hoạt tính. Nghiên cứu mới đây tại Quebec (2005) cho biết rằng trong giai đoạn bắt đầu mãn kinh (*perimenopause*), Calcium và vitamin D có thể giúp các bà ngừa được phần nào nguy cơ bị cancer vú. Trong thí nghiệm vừa kể, các phim chụp cho thấy mật độ mô vú có vẻ trong sáng hơn ở nhóm người sử dụng thường xuyên các loại thực phẩm giàu Calcium và vitamin D.

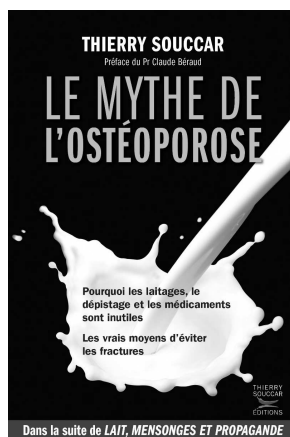
Nhu cầu vitamin D ở người lớn là 400 - 800 UI/ngày. Có thể chấp nhận nồng độ tối đa **2000 IU vitamin D trong một ngày** nhưng người ta khuyên không nên sử dụng liều lượng này trong một thời gian lâu dài. Vitamin D là vitamin tan trong chất béo, và nó có thể tích tụ trong cơ thể. Sự thặng dư vitamin D lâu ngày có thể làm nhức đầu, nôn mửa, giảm cân, mỏi mệt và hiếm thấy hơn, nó có thể gây tiêu chảy, gia tăng lượng nước tiểu (*polyuria*), làm hại thận và làm tăng nồng độ Calcium trong máu lên nhiều.

KÈN THÔI NGƯỢC:

Huyền thoại về loãng xương

Tác giả phỏng dịch nguyên văn ba tác phẩm: Huyền thoại về vấn đề loãng xương

1. *Le Mythe de l'ostéoporose: Introduction du nouveau livre de Thierry Souccar*



"Đề tặng cho tất cả phụ nữ đã và đang phải khổ sở một cách vô ích vì những bệnh do "người ta" tạo ra trọn vẹn, một sự xét nghiệm truy tìm nhưng không tìm ra được gì cả, và những cách chữa trị cũng không trị được gì hết".

"Nếu bạn hỏi một người đàn bà lớn tuổi, một bác sĩ hay một nhà báo, osteoporose là gì thì chắc chắn bạn sẽ nghe họ trả lời như sau:

Osteoporose là một loại

bệnh và thường là nguyên nhân làm gãy xương khi các cụ bị té ngã. Để phòng ngừa cần phải làm xét nghiệm bằng kỹ thuật đo mật độ xương (*osteodensitometry*) để xác định những đối tượng có nhiều nguy cơ. Để có thể tránh tai nạn bị gãy xương khi té ngã, các cụ cần phải tiêu thụ nhiều sữa và sản phẩm của sữa cũng như theo đuổi một chế độ dinh dưỡng giàu chất calciun thậm chí kể luôn việc cần phải uống thuốc Tây.

Tất cả những điều nói trên rất quen thuộc đối với tất cả mọi người trong chúng ta nhưng đây là ý kiến hoàn toàn sai lầm.

Hằng chục triệu người đã bị tập đoàn, gồm có giới bác sĩ, tài phiệt về kỹ nghệ dược phẩm, kỹ nghệ thực phẩm, kỹ nghệ sản xuất máy quang tuyến X nhét vào đầu ý niệm trên. Phải chăng đây là một âm mưu vì quyền lợi hay vì mù quáng mà các bác sĩ và những nhà khảo cứu tài ba đã phục vụ quyền lợi của các đại tài phiệt quốc tế mà mục tiêu chính của giới này là bán sản phẩm với một giá vô cùng đắt nhưng trị liệu không ra hồn và tạo nguy hiểm cho cả thế hệ baby boomer đang bước vào tuổi già”.

Đo mật độ xương bằng kỹ thuật *osteodensitometry* là một sáng tạo của kỹ nghệ dược phẩm.

Vâng đúng vậy: loãng xương là một sự thật chứ không phải là một bệnh.

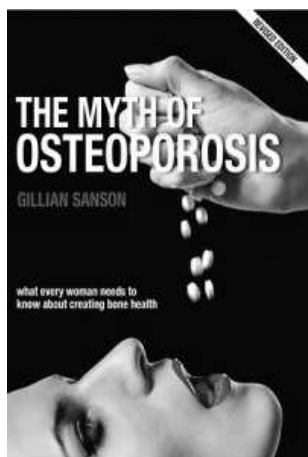
Loãng xương thật sự ra chỉ là một yếu tố nguy cơ (*facteur de risque*) mà thôi, nhưng không nhứt thiết là quan trọng nhứt gây gãy xương, đây mới là điều mới lạ.

Vâng, đúng vậy, loãng xương là một chuyện có thật chứ đây không phải là bệnh”.

2. The Myth of Osteoporosis revised edition (June 1, 2011 by Gillian Sanson)

Hướng dẫn mới về cách chẩn đoán loãng xương: một bài mìn để thương lượng

“Nếu may mắn, bạn là một phụ nữ Hoa Kỳ trên 50 tuổi, bạn đã được đo mật độ xương rồi. Rất có thể kết quả đã làm bạn hoảng hốt và lập tức bạn phải mau mau chọn lựa phương cách chữa trị. Bạn không phải là người duy nhứt đâu.



Tuy kỹ thuật chẩn đoán mật độ xương không bao giờ là một dự báo chính xác để báo hiệu một sự gãy xương, nhưng có thể ước lượng là phải có trên nửa số phụ nữ Hoa Kỳ trên 65 tuổi (và một số không nhỏ phụ nữ trẻ hơn) đã được chữa trị loãng xương bằng dược phẩm, **những thuốc lợi thì ít mà hại hại thì nhiều.**

Ngày nay, năm 2011, lãnh vực chẩn đoán chẳng khác gì một bài mìn. Bất kể bạn là nam hay là nữ, bản hướng dẫn mới của bác sĩ về cách chẩn đoán đã tăng cơ may (hay rủi) liệt bạn vào nhóm người có nguy cơ của tình trạng loãng xương và cần phải được chữa trị gấp. Bản *Fracture Risk Assessment Tool (FRAX)*, do Y Tế Thế Giới lập ra và được US National Osteoporosis và một

số giáo sư uy tín (*august bodies*) thừa nhận. *FRAX* có mặt trên net. Mỗi ngày có lỗi 60.000 lần truy cập.

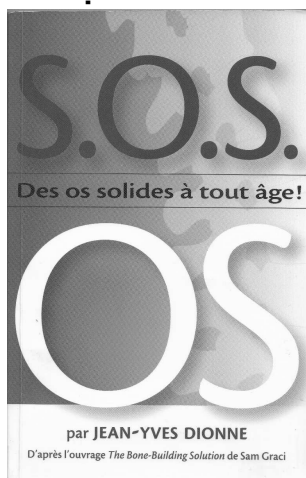
Đoán mò một cách chính xác lúc nào sẽ bị gãy xương là một khoa học quá ấu trĩ...

Tổ chức National Osteoporosis Foundation Hoa Kỳ (NOF) đề nghị làm xét nghiệm tất cả phụ nữ trên 50 tuổi. Nếu đạt được mục tiêu thì sẽ có ít lắm là 72% các bà Mỹ trắng trên 65 tuổi và 93% các bà trên 75 tuổi đều phải bị bắt buộc phải được điều trị (uống thuốc, tiêm thuốc)..

Đối với các ông Mỹ trắng: ít nhứt 34% trên 65 tuổi hay già hơn, và 49% các cụ trên 75 tuổi hay cao hơn đều “bị khuyên” cần phải trị liệu bằng thuốc”.

3. S.O.S.os, Des os solides à tout âge Một bộ xương chắc bất luận tuổi tác

“Mặc dù có nhiều khám phá gần đây, loãng xương vẫn còn được đa số bác sĩ và dược sĩ xem như là **một thứ bệnh** có thể kéo theo nhiều biến chứng, như gãy xương và dứt khoát nó phải được chữa trị bằng thuốc men (nhóm biphosphonates như Fosamax). Ngoài thuốc ra, người ta còn khuyên bệnh nhân phải uống thêm calcium (1.500mg/ngày) kèm theo vitamin D (800 UI).



Tôi cảm thấy cần phải nhắc lại với quý vị cho rõ là loãng xương không phải là bệnh, không khác gì hơn tình trạng mãn kinh hay giai đoạn thanh niên choai

choai. Đây là một điều kiện, một trạng thái thuận nghịch suy yếu của bộ xương, một yếu tố nguy cơ có thể kéo theo sự gãy xương. Tin vui là chúng ta có trong tay tất cả công cụ giúp giảm hay ngăn ngừa sự yếu xương và biến chứng của nó hầu có được một cuộc sống tốt hơn.

Sau khi đọc qua quyển sách *S.O.S OS* các bạn sẽ hiểu tại sao thuốc men không phải là món trị bách bệnh như người ta muốn mình tin như thế. Thuốc chỉ là một sự chọn lựa cuối cùng dùng cho các ca nặng, khi không còn cách nào tốt đẹp hơn nữa. Sức khỏe đầu phải cần vồn vẹn chỉ có một viên thuốc không thôi đâu (*page 33*). Một sự lựa chọn đơn giản:

“Cuối cùng, câu hỏi thật sự liên quan đến thuốc và loãng xương phải là như thế này: Tại sao phải cần đến thuốc với nguy cơ phản ứng phụ kèm theo giá cả ngoài sức tưởng tượng trong khi một sự **tiếp cận theo lối thiên nhiên, chi pha trộn dinh dưỡng, và thể dục mà thôi cũng đủ loại trừ tình trạng loãng xương và tăng chất lượng cuộc sống của chúng ta lên**”.

(Jean Yves Dionne - trang 36)

“Trong tác phẩm *S.O.S os Ds* Jean Yves Dionne cho biết trong việc phòng ngừa vấn đề loãng xương không phải chỉ có duy nhất chất calcium của sữa và các sản phẩm được sản xuất từ sữa không đâu. Chúng ta còn phải cần đến các loại rau quả đủ màu sắc vì chúng chứa những chất dinh dưỡng cần thiết như lycopène (trong cà tomate).

Chính trong thực phẩm mà chúng ta có thể tìm ra đủ vũ khí hữu hiệu để phòng trị loãng xương".
(Jean Yves Dionne)

Kết luận:

Để phòng bệnh loãng xương, chúng ta nên dùng những loại **thực phẩm đa dạng, nhiều màu sắc**, giàu Calcium, **phơi nắng, tập thể dục**, bỏ **thuốc lá**, bớt **cà phê**, bớt **nước ngọt có gaz** (như Coca v.v...), bớt muối, bớt **rượu**, nếu cần thì uống thêm supplement Calcium + vitamin D, đó là những phương pháp để thực hành mà bất cứ ai cũng đều có thể làm được.

Điều quan trọng nhất là tránh khiêng vác **đồ vật nặng** và **tránh té ngã**, nhất là đối với lớp các ông các bà lớn tuổi.

Theo định kỳ nhớ đi khám bác sĩ ./-

Tham khảo

Các loại thuốc chữa trị loãng xương-Types of Osteoporosis Medications by National Osteoporosis Foundation <http://nof.org/articles/22>

- Mayo Clinic-T score and Z score

<http://www.mayoclinic.org/tests-procedures/bone-density-test/basics/results/prc-20020254>

- Ts Nguyễn Văn Tuấn, Viện Nghiên cứu Garvan, Sydney, Australia-Loãng xương

http://www.ykhoa.net/binhluan/nguyenvantuan/080810_nguyenvantuan_loangxuongtong%20quan.pdf

- Bác sĩ Nguyễn Ý Đức- *Bệnh loãng xương*

[http://www.erct.com/2-](http://www.erct.com/2-ThoVan/NguyeYDuc/LoangXuong.htm)

ThoVan/NguyeYDuc/LoangXuong.htm

- *L'ostéoporose d'un coup d'oeil*

<http://www.osteoporosecanada.ca/osteoporose-et-vous/>

- *Vivre bien avec l'ostéoporose*

<http://www.osteoporosecanada.ca/osteoporose-et-vous/vivre-bien-avec-losteoporose/>

- *Top 10 Calcium-Rich Foods*

<http://www.webmd.com/food-recipes/features/10-calcium-rich-foods>

- *The Forteo Mystery: What You Should Know About this puzzling Drug*

<http://saveourbones.com/forteo>

- Forteo - What next?

<http://forums.webmd.com/3/osteoporosis-exchange/forum/631/1>

- *Potential Side Effects of FORTEO*

<http://www.forteo.com/Pages/potential-side-effects-of-osteoporosis-medication.aspx>

- *Fosamax*

http://www.merck.ca/assets/fr/pdf/products/FOSAMAX-PM_F.pdf

- *Fosavance*

http://www.merck.ca/assets/fr/pdf/products/ci/FOSAVAN-CE-CI_F.pdf

- Bs Nguyễn Thượng Chánh và DS Nguyễn Ngọc Lan, *Bên trong kỹ nghệ thuốc Tây*

<http://vietbao.com/a191192/ben-trong-ky-nghe-thuoc-tay>

- *Video: Vendeurs de maladies-Fr2 (1h.31)*

<http://www.youtube.com/watch?v=fgbz8LM0Zbo>

(Montreal, May 2014)

Cáo Phó và Cảm Tạ

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Gia đình chúng con thành tâm cảm niệm công đức chư Tăng Ni Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu:

- Hòa Thượng Thích Trí Minh, Phương Thượng các tự viện vương quốc Na Uy

- Hòa Thượng Thích Nhất Chân, cùng Chư Tăng Ni Tịnh Thất An Thiên Đức Quốc.

- Thượng Tọa Thích Quảng Hiền, Trụ Trì chùa Trí Thủ Thụy Sĩ.

- Thượng Tọa Thích Giác Thanh, Trụ Trì chùa Quảng Hương vương quốc Đan Mạch

- Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc, Trụ Trì chùa Vạn Hạnh Pháp Quốc.

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Trăm, chùa Khánh Anh Pháp Quốc Chư Tăng Ni chùa Viên Giác Đức Quốc.

- Đạo tràng Thiện Nguyễn, đồng hương Bielefeld & vùng phụ cận.

- Đạo tràng Từ Nghiêm.

- Cộng đoàn Công Giáo Bielefeld.

- Đoàn TNSV thân hữu Bochum.

Cùng tất cả quý thân bằng quyến thuộc xa gần đã từ bi quang lâm đến chứng minh, hộ niệm, cầu nguyện, cầu siêu, thăm hỏi, gọi điện thoại, gửi email, đặt vòng hoa, phát tâm lo tang lễ, phúng điếu và tiễn đưa hương linh của Anh, Bố, bác, ông Nội của chúng con sớm vắng sinh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới:



Ông Lương Ngọc Phách

Pháp danh Thiện Tuệ

Sinh năm 1930 (nhằm năm Canh Ngọ)

mất ngày 18.09.2014 (nhằm ngày 25.08 năm Giáp Ngọ)

tại Bielefeld, Đức Quốc

Thượng thọ 85 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những gì sơ sót ngưỡng nguyện Chư Tăng Ni và Quý Liệt vị hoan hỷ lượng thứ.

Tang quyến đồng kính bái

- Em Trai: Lương Ngọc Tấn & Lương Thị Hạnh(vợ) và các con cháu

- Trưởng Nam: Lương Tất Đạt, Lê Hồng Trâm(vợ), Lương Ngọc Kim Sa (con)

- Trưởng Nữ: Thanh Tâm Lương Thị Ngọc Yến

- Thứ Nữ: Huệ Thành Lương Thị Kim Khánh

- Thứ Nữ: Thiện Sắc Lương Thị Hường

- Thứ Nữ: Diệu Hoàng Lương Thị Kim Phụng

Câu chuyện của một Giáo sư Đại học Y khoa

• Nhà Báo Độc Lập

Một lần tôi về phép đúng vào dịp người em tôi bị đau vùng bụng cấp, rất nguy kịch, phải đi bệnh viện ngay ban đêm.

Là nhà nghề tôi leo lên xe đi cùng. Vào khu vực phòng cấp cứu, tôi vui mừng nhận ra vị trưởng phòng cấp cứu là Bác sĩ Huy, một học trò giỏi của tôi trong trường y.

Khi khiêng băng ca vào phòng, hai lần tôi giáp mặt với Bác sĩ Huy nhưng tôi chột nhận thấy hình như anh ta không muốn chào tôi.

Anh đeo khẩu trang nhưng làm sao tôi quên được vầng trán, ánh mắt, dáng đi của một sinh viên đặc biệt đã học tôi 6 năm trời.

Và đêm ấy, theo gợi ý của cô y tá và sự chỉ dẫn của một người lạ, người nhà tôi phải chi ra 2 triệu bôi trơn cho kíp mổ.

Một tuần sau em tôi ra viện.

Tôi cầm tiền lên thanh toán viện phí và chủ trương đổi diện với tay sinh viên xưa, nay đã trở thành kẻ bất trị này.

Khi tôi vào phòng y vụ, vừa chia giấy tờ ra thì cô nhân viên chừng 30 tuổi đứng bật dậy, giọng nói trầm ấm, thân tình:

- Mời thầy đi theo em.

Mặc dù tôi chưa dạy cô này ngày nào nhưng nghe giọng nói thân thiện, tác phong rất chân tình, tôi vô thức bước theo cô.

Cô đưa tôi lên thẳng phòng... cấp cứu. Đến cửa, cô nói:

- Mời thầy vào, Sếp em đang chờ thầy!

Cô mở cửa ấn tôi vào căn phòng mát rượi và đi ra.

Khi chỉ còn hai người, Bác sĩ Huy ôm chầm lấy tôi. Anh nói ngay:

- Thầy ngồi đi, em biết là thầy giận em lắm. Rồi em sẽ giải thích ngay để thầy hiểu.

Tôi lắng nghe.

Vẫn con người ấy, thông minh, lanh lợi, tin cậy và thân tình. Anh ta nói:

"Và nếu hôm đó, thầy trò mình nhận nhau, tay bắt mặt mừng thì có thể, người nhà thầy... đã chết rồi!

Nếu kíp mổ nhận thấy họ đang phải thức ba tiếng đồng hồ giữa đêm khuya để mổ một ca "không phong bì" thì chất lượng chuyên môn, các biện pháp hỗ trợ sẽ chạy theo kiểu "không phong bì" thầy ạ.

Bởi vậy, khi gặp thầy, em làm lơ, tính sau kíp mổ sẽ gặp lại thì Thầy đã về rồi.

Hôm nay, em xin tạ tội cùng thầy và em phải nói rằng, em có được như ngày hôm nay là nhờ thầy. Xin thầy đừng từ chối món quà này của em, coi như vài thang thuốc bổ để chăm sóc thầy khi không được gần thầy".

Huy nói rồi lấy một gói giấy mỏng, gói ghém chu đáo sẵn nhanh tay nhét vào túi trong áo veston của tôi.

Tôi hoàn toàn mất tự chủ.

Sự thể diễn ra hoàn toàn ngoài suy đoán, dự cảm của tôi. Huy vẫn như cậu sinh viên hiếu hạnh, chu đáo và giỏi giang năm xưa.

Cuối cùng, tôi hỏi:

- **Tôi có dạy các anh làm thế không?**

- **Dạ, thưa thầy, cái lỗi chính nằm ở chỗ ấy ạ. Cái chính là vì các thầy đã không dạy những cái đó, những cái "cần phải dạy".**

Tôi ở ra, hỏi cho rõ thì Bác sĩ Huy nhẹ nhàng:

- **Ngày làm luận văn tốt nghiệp, các thầy cho một câu hỏi: Người Bác sĩ chế độ XHCN khác với người Bác sĩ tư bản ở chỗ nào?**

Nếu ai trả lời rằng, điểm khác biệt đó là người Bác sĩ XHCN không cần tiền bạc vẫn làm tốt chức phận của mình thì được điểm cao.

Thực tế không phải thế.

Tôi bắt đầu hiểu ra vấn đề. Hình như toàn bộ bị kịch là ở đây. Hình như chúng tôi có lỗi. Không có Bác sĩ nào là không cần tiền cả. Tôi ngậm ngùi thăm hỏi hoàn cảnh Bác sĩ Huy. Anh nói:

- Sau khi ra trường, em về phục vụ tại một bệnh viện chuyên ngành chăm sóc cán bộ tại Hà Nội. Bệnh nhân của bệnh viện này toàn loại VIP.

Đến bữa trưa, em đem cặp lồng cơm đã nguội hắt có vài cọng rau muống đen xì và nửa quả trứng kho mặn vợ chuẩn bị ra ăn trong khi những bệnh nhân kia chơi gà luộc nửa con, giò chả ngập chân răng và họ luôn có quyền bắt ne bắt nét chúng con.

Đến một lúc, em nghĩ: tại sao cùng là người sao họ sướng thế. Sao mình ra sức phục vụ, ăn học từng ấy năm, tận tụy, hiểm nguy mà khổ thế. Phải "chặt"!

Lần đầu em chặt, cầm cái phong bì cũng hơi run tay nhưng về sau quen dần, càng chặt càng bén, chặt nhất nào ra nhất ấy.

Về sau em cũng đứng lớp, cũng dạy học trò nghề y cao quý này, ra trường chúng cũng biết chặt, chúng chặt giỏi hơn em, chặt nhất nào ra nhất ấy.

Tôi không biết nói gì lúc này nữa.

Trong không gian này, tôi không biết ai là thầy, ai là trò nữa. Hình như Bác sĩ Huy đang dạy cho tôi bài học vỡ lòng về sự bất hợp lý trong những vận động xã hội đã xảy ra, đang xảy ra.

Trên đường về, tôi gỡ phong bì ra, đếm được mười triệu. Tôi lẩm cẩm nghĩ: Lãi 8 triệu và một bài học quý từ cuộc sống, thôi thì...

Câu chuyện của một Giáo sư Đại Học Y Khoa đến đây là hết.

Không gian nhà khách UBND tỉnh Quảng Ngãi trầm hẳn xuống. Tôi cũng chẳng biết bình luận gì thêm. Phải chăng, chúng ta đã tạo ra một không gian để phát triển một loại mâu thuẫn xã hội đảng đảng đảm chực nằm và rồi hôm nay ta đảm mình trong bi kịch đó, bi kịch mà một nhà văn đã nói: Cái lò xo bị nén xuống ba tấc, khi bật lên, nó sẽ bật lên chín tấc.

Những tiêu cực trong ngành y tế sẽ còn dài chứ không dừng lại ở đây, kể cả khi thay ba bộ trưởng.

(Bà Tiến hay ông Lùi cũng rứa thôi)



Viên Giác Phật Sự

*** Lễ Hội Quán Âm và Lễ Vu Lan tại chùa Viên Giác từ ngày 08 đến ngày 10.8.2014**



Dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, ĐĐ. Thích Hạnh Giới trụ trì đã cử hành Lễ Hội và an vị kim thân đức Quán Thế Âm Bồ Tát lộ thiên.

*Bình tịnh thủy tẩy trừ mùi tam độc
Chối cảnh dương quét sạch bụi trần ai
Đời khổ đau con gọi mãi tên Ngài
Quán Tự Tại con xin người chứng giám.
Con quay về bóng từ bi nương náu
Tìm nghĩa đời trong ánh đạo từ quang
Lòng dạn lòng giữ sạch nghiệp sân tham
Cúi lạy Mẹ Quan Âm hằng cứu khổ!*
(Nhành dương cứu khổ)

Đúng 10 giờ ngày 08.8 khai mạc Lễ Hội Quán Âm chư Tôn Đức Tăng Ni, cùng Đoàn Sinh GDPT và Phật tử từ Chánh điện đến lễ đài lộ thiên Quán Thế Âm Bồ Tát. Đoàn múa Lân do các em Gia Đình Phật Tử Đức Quốc Tâm Minh, Chánh Dũng v.v... trình diễn rất sôi động, đến lễ đài qua phần giới thiệu của Thượng Tọa Thích Hoảng Khai. Lễ chào cờ và phút nhập từ bi quán được khởi đầu, dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Như Điển, với sự hiện diện của chư Tôn Đức Tăng Ni chùa Viên Giác có Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn và Ni chúng các chùa Phổ Hiền Pháp Quốc, Ni chúng chùa Linh Thứu Berlin, NPĐ Bảo Thành, NPĐ Tam Bảo Đức Quốc v.v... Có bà Thị Trưởng và chính quyền địa phương Thành Phố Hannover tham dự.

Đại Đức Thích Hạnh Giới đọc diễn văn khai mạc Lễ Hội Quán Thế Âm Bồ Tát. Tiếp đến Hòa Thượng Phương Trưởng ban đạo từ nói lời cảm ơn chính quyền Hannover và tiểu bang Niedersachsen. Bà Thị Trưởng Thành Phố Hannover đã phát biểu cảm tưởng cảm ơn Hòa Thượng Phương Trưởng và những người Việt Nam đã góp phần xây dựng xã hội và đem văn hóa Phật giáo đến xứ Đức-nhất là ngày hôm nay đã dựng tôn tượng Quán Thế Âm Bồ Tát lộ thiên tại thành phố Hannover để cho mọi người được hưởng chung sự an lạc và niềm tin yêu tất cả chúng sanh.

Trong Lễ Hội có sự góp mặt Ca Sĩ Hương Lan, ca sĩ Gia Huy từ Mỹ quốc đến, có các em trong Gia Đình Phật Tử Tâm Minh biểu diễn múa Thiên Thủ Thiên Nhãn. Các em múa hát dâng hoa cúng phật, tiếp đến là lễ Cầu An cầu nguyện quốc thái dân an, thế giới hòa bình nhân sinh an lạc, rồi phóng sanh thả chim bồ câu...

Sáng Chủ nhật 10.8 lúc 10 giờ, 3 hồi chuông trống bát nhã vang lên, tất cả mọi người có mặt đều yên lặng lắng đọng tâm tư. Chư Tôn Đức Tăng Ni từ từ tiến ra Chánh điện và bắt đầu niệm hương cúng Phật, tụng kinh Vu Lan Bồn. Tiếp theo các em đoàn sinh dâng hoa cúng Phật. Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác ban đạo từ, nhắc nhở mọi người con Phật nơi gương đức Mục Kiền Liên nguyện làm con thảo là giây phút thiêng liêng và mong đợi nhất của mọi người con Phật. Đó là khoảnh khắc được như lời chúc bình an, mạnh khỏe và gặp được nhiều thuận duyên trong cuộc sống. Tiếp đến là lễ cài bông hồng với bài hát Bông hồng cài áo làm cho mọi người xúc động. Đến 11 giờ lễ cúng chư hương linh quá vãng thờ tại chùa và 12 giờ lễ cúng đường trai tăng.

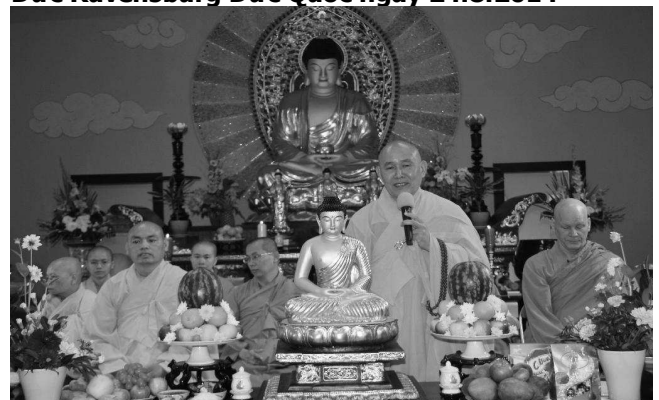


Từ 19 giờ, tại hội trường, ca sĩ Hương Lan, ca sĩ Gia Huy từ Mỹ Quốc đến cùng các ca sĩ cây nhà lá vườn Hannover và vùng phụ cận cùng tham gia chương trình văn nghệ cúng dường Vu Lan Báo Hiếu

Trong 3 ngày Đại Lễ Hội Quán Thế Âm lộ thiên, và Vu Lan tại chùa Viên Giác đã có trên 4 ngàn người đến tham dự, ai ai cũng đều an lạc.

(Phật tử Nguyên Trí NVT)

*** Tường thuật Đại Lễ Vu Lan tại Tu Viện Viên Đức Ravensburg Đức Quốc ngày 24.8.2014**



Sau khi tham dự và chứng minh Đại Lễ Vu Lan tại Koblenz do Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu Trụ Trì Tịnh Thất Bảo Thành tổ chức, Hòa Thượng Phương Trưởng Thích

Như Điển và Thượng Tọa Thích Hạnh Nguyên đã dùng tàu lửa để đi đến Ravensburg, một thành phố nhỏ thuộc miền Nam nước Đức; nơi có Tu Viện Viên Đức đã được thành lập từ năm 2007 đến nay.



Vào lúc 10:30 sáng ngày 24 tháng 8 năm 2014 chư Tôn Đức Tăng Ni được cung thỉnh vào chánh điện để cử hành lễ Vu Lan báo hiếu. Năm nay Tu Viện đã tu bổ hoàn thành; nên nơi đây cũng thấy khang trang, ngay cả chánh điện cho đến vườn chùa hay nhà bếp... đâu đâu cũng sạch sẽ thơm mát, khiến cho ai đó trong số khách thập phương đã đến đây rồi, đều khen Tu Viện Viên Đức có một quang cảnh thật là tuyệt mỹ. Mùa này bên ngoài vườn và chung quanh chùa có đủ loại cây trái, vừa táo, vừa bắp, vừa lê, vừa nho v.v... mới nhìn thấy đã có cảm tình ngay với quang cảnh nơi đây. Năm nay có độ 500 Phật Tử về tham dự lễ này. Các Phật Tử đến từ Đức, Thụy Sĩ và Áo quốc. Vì đây là vùng tam biên; nên việc đến đi rất thuận tiện. Về phía chư Tăng Ni, ngoài Hòa Thượng Phương Trượng ra, còn có Thượng Tọa Tantra người Hoa Kỳ, Thượng Tọa Thích Đồng Văn Trụ Trì chùa Phổ Bảo München, Thượng Tọa Thích Hạnh Nguyên Trụ Trì chùa Cực Lạc Giới Chiangmai Thái Lan, Đại Đức Thích Như Tú đến từ chùa Phật Tổ Thích Ca Thụy Sĩ, Đại Đức Thích Hạnh Tâm, chúng thường trú tại Tu Viện Viên Đức, Ni Trưởng Thích Nữ Như Viên Trụ Trì NPĐ Tam Bảo Reutlingen, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang Reutlingen và Sư Cô Thích Nữ Viên Đàm đến từ Thụy Sĩ.

Sau nghi lễ tụng kinh Vu Lan là lễ cài hoa hồng và chư Tôn Đức ban đạo từ. Tiếp đến cúng chư hương linh quá vãng thờ tại Tu Viện và chư Tăng Ni đi trì bình khất thực trong khuôn viên chùa. Sau khi đi khất thực xong, chư Tôn Đức dự lễ cúng dường Trai Tăng và tiếp đó là buổi giảng pháp của Thượng Tọa Thích Hạnh Nguyên cũng như của Đại Đức Thích Như Tú. Vào lúc 16 giờ lễ Thí Thực Cô Hồn và hoàn mãn.

Năm nay thời tiết đãi ngộ cho mọi người, mặc dầu sáng hôm ấy trời vẫn còn mưa; nhưng khi buổi lễ bắt đầu thì trời quang mây tạnh kéo dài mãi cho đến khi chấm dứt Đại Lễ. Phép Phật thật là nhiệm màu.

(Thị Giả ghi)

*** Khóa Tu Thiền Vipassana (Tuệ Minh Sát) tại Tu Viện Viên Đức từ ngày 1 đến ngày 10 tháng 9 năm 2014**

Đạo Tràng Từ Nghiêm tại Krefeld quy tụ gần 30 Nam Nữ Phật Tử đã về Tu Viện Viên Đức vùng Ravensburg (Đức Quốc) để tu học Thiền Vipassana qua sự hướng

dẫn của Thượng Tọa Thiền Sư Walpola đến từ Tích Lan cũng như Thượng Tọa Anurudha (người Tích Lan đến từ Thụy Sĩ). Quý Ngài dùng tiếng Anh và tiếng Đức để giảng pháp. Kinh tụng hằng ngày bằng tiếng Pali được dịch sang Việt Ngữ.

Mỗi ngày các Thiền sinh thức dậy từ lúc 5 giờ sáng để bắt đầu cho những khóa ngồi thiền, tụng kinh, nghe pháp, trình pháp, thiền ngồi, thiền hành, pháp đàm cũng như dùng cơm trưa trong chánh niệm v.v... mãi cho đến 21 giờ 30 mới chấm dứt. Mỗi ngày đều như vậy và mỗi người đều có cách hiểu Pháp khác nhau; nên có giờ trình pháp để Thiền Sư nghe, đồng thời cũng để giải nghi cho các Thiền sinh, nhằm tu tập và hành thiền cho được lợi lạc hơn.



Phật Tử Thiện Tâm đã dịch những bài pháp do Ngài Walpola giảng dạy từ tiếng Anh sang Việt ngữ một cách lưu loát, dễ hiểu và rất chính xác; nên các Thiền sinh rất dễ lãnh hội. Cả 10 ngày như vậy các Thiền sinh đều hành thiền và tu tập giống như Thọ Bát Quan Trai. Khung cảnh Tu Viện rất yên tĩnh, thích hợp cho những khóa Tu Thiền như vậy; nên những Thiền sinh và cả những vị Thiền Sư cũng rất là hoan hỷ, an lạc trong những ngày thực tập chánh niệm tại đây.

Hòa Thượng Thích Như Điển Phương Trượng chùa Viên Giác và Tu Viện Viên Đức trong buổi lễ khai mạc vào ngày 1 tháng 9 đã hiện diện và Ngài cũng đã phát biểu ý kiến của mình khi thấy được sự nỗ lực tu tập của các Thiền sinh đã đến đây và Ngài cũng đã nói rằng: „dầu cho tu và thực hành theo nhiều truyền thống khác nhau như: Nam Tông, Bắc Tông hay Kim Cang Thừa đi chăng nữa thì Tứ Diệu Đế và ba mươi bảy phẩm trợ đạo vẫn là căn bản cho tất cả các Tông Phái này“. Thượng Tọa Walpola cũng diễn đạt tâm tư của mình tương tự như vậy là: “Dầu cho tu theo Pháp Môn hay Tông Phái nào đi chăng nữa thì sự giải thoát khổ đau của con người và việc tiến đến sự giác ngộ giải thoát vẫn là những vấn đề căn bản của người tu học Phật”.

Mong rằng các hành giả tu tập càng ngày càng đi sâu vào nội tâm hơn cũng như ứng dụng lời Phật dạy vào trong đời sống của mình để được lợi lạc cho chính mình và tha nhân đồng loại.

(Thị Giả ghi)

**THÔNG BÁO KẾT TOÁN THU CHI Năm 2014
Chương trình Từ Thiện của TV Từ Thiện và Xã Hội
GH/PGVNTN Âu Châu**

Tổng Vụ Từ Thiện và Xã Hội GHPGVNTN Âu Châu tổ chức một chuyến từ thiện giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh tại Việt Nam:

Đợt 1.- từ ngày 27.02.2014 đến 10.03.2014

Đợt 2.- từ ngày 01.04 đến ngày 15.04.2014 do Đại Đức Thích Pháp Trú Trưởng Đoàn hướng dẫn.

Trong chương trình được Chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý Phật Tử phát tâm giúp đỡ tịnh tài.

I.- SỐ THU:

A. -1. Tôn quỹ: 7.205 € x 28.000.000\$VN = 201.740.000\$VN (tiếp theo Báo Viên Giác số 198 tháng 12 năm 2013)

B. -2. Ủng hộ tiếp: 2.681 €: Hòa Thượng Phương Trưởng Chùa Viên Giác 500 €. Đại Đức Thích Hạnh Giới 525 €. Diệu Hạnh 50 €. GD Quảng Phước: 50 €, Lê Bá Miêng (Pháp): 50 ER, Lê Thị Phi Yến: 60 € (tháng 10 + 11 + 12 và + 01.2014), Đinh Thu Hà và Phạm Hiền Đức: 50 €. Khóa Tu Tịnh Độ Chùa Viên Giác (ngày 31.12.2013): 575 €, Trần Thị Mai Thu: 5 €, Ngô Văn Thuận + Nguyễn Thị Thanh Hồng: 50 € + 50 € (2 ca mổ mắt). Chùa Viên Giác (Tết Nguyên Đán và Rằm tháng giêng ÂL): 326 €. Hồ Thị Ngọc Phát: 100 €. BRUNG CASANOVA. SOLOTHURN, ZWEI-: 170 €. Ngô Văn Thuận: 20 €. Đỗ Ngọc Trọng: 50 €. Trần Thị Mỹ Châu: 50 €. Cộng B = 2.681 € x 28.000.000\$VN = **75.068.000\$VN**

C.-3. Số thu tiếp: Cô Huệ Phương Anh Quốc: 2.000 Anh Kim = 70.000.000\$VN + 2.000 € = 57.000.000\$VN = **127.000.000\$VN**

D.-4. Thầy Pháp Trú Đan Mạch= chuyển danh sách : GD Lý Nhã Mi PD Diệu Bạch (Đan Mạch): 1.000 €. Trương Lệ Phi PD Diệu Phụng (ĐM): 4.000 €. Hà Thị Phi Anh PD Hạnh Lạc (ĐM): 130 €. Trương Thị Cẩm An PD Diệu Lạc (ĐM): 300 €. Cô Lê Dung (ĐM): 100 USđôla. Cộng D: 5430€ x 28.000\$VN = 152.040.000\$VN và 100USđôla=2.000.000\$VN Tổng cộng tiền Việt Nam = **155.225.000\$VN**

E.-5. Thầy Tịnh Phước: 4.000 USđôla= 80.000.000\$VN và 60.000.000\$VN = 140.000.000\$VN

Tổng Cộng THU: (A + B + C + D): 201.740.000\$VN + 75.068.000\$VN + 127.000.000\$VN + 155.225.000\$VN + 140.000.000\$VN = **699.033.000\$VN.**

II.- SỐ CHI

A.- Số CHI đợt 1: (Từ 27.02.2014 đến 08.03.2014)- Theo tổng kết chi của kế toán Huệ Phương (Đính kèm theo bảng chi tiết): Tặng 1.170 x 35.000\$VN phần quà cho người mù tàn tật trẻ em mồ côi = 40.950.000\$VN. 2.-Tặng cho 364 x 200.000\$VN cho người mù = 72.800.000\$VN. 3.- Tặng cho 358 x 100.000\$VN cho người tàn tật = 35.800.000\$VN. 4.- Tặng cho các cơ sở chùa nuôi dưỡng cô nhi và dưỡng lão tàn tật các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Định=112.950.000\$VN.

Cộng CHI đợt 1: 35.000.000\$VN + 40.950.000\$VN+72.800.000\$VN+35.800.000\$VN+ 112.950.000\$VN = **345.650.000\$VN**

B.- Số chi đợt 2: (Từ 15.04.2014 đến 28.04.2014): Theo tổng kết chi của Nguyễn Trí (Thủ quỹ) (Đính kèm chi tiết theo các giấy chứng nhận): Ấn Tống Kinh: 1,-/1.000 quyển kinh Vô Lượng Thọ HT Thích Đức Niệm. 2,-/1000 Quyển kinh Nghi thức tụng niệm kinh A DI Đà (Trợ

niệm vãng sanh). 3,-/1000 Quyển Duy Thức Học HT. Thích Thắng Hoan. 4,-/ 200.-Con người từ đầu sinh ra HT. Thích Thắng Hoan. 5.- Phương pháp Niệm Phật HT. Thích Thắng Hoan. 6,-/ 200 Lược giảng kinh Phạm Võng (Bồ Tát Giới) .7,-/ Chi phí chuyên chở qua Đức.

1.-Tổng cộng số tiền ấn tống và chuyên chở 145.000.000\$VN.

2.-Chi mổ 120 ca mắt miễn phí : 90.000.000\$VN. 3.- Tặng cho 30 chiếc xe lăn cho người tàn tật: 35.000.000\$VN.

4.-Giúp cho 80 người tàn tật mù lòa, nghèo: 30.000.000\$VN

5.- Giúp cho 20 người Ung thư ung bướu nghèo : 11.800.000\$00.

6.- Ngày 18.05.2014 chuyển về Thọ Trung Nha Trang: 616 € cho 60 người khuyết tật nghèo tại Cam Lâm = 18.000.000\$VN.

Cộng CHI đợt 2 : 145.000.000\$VN + 90.000.000\$VN + 35.000.000\$VN + 30.000.000\$VN + 11.800.000\$VN + 18.000.000\$VN= **329.800.000\$00**

Tổng Cộng CHI: 345.650.000\$00+ 329.800.000\$VN00=675.450.000\$VN00

TỔNG SỐ THU : 699.033.000\$VN00.

TỔNG SỐ CHI : 675.450.000\$VN00.

HIỆN TỒN QUỸ : 23.583.000\$VN00

THÔNG BÁO THU CHI CỨU TRỢ BẢO LỤT 2014

Tôn quỹ 1.017 € và 700 Usđôla.

Tháng 12 .2013 đến 2.2014 Ủng hộ bảo lụt tiếp: Đại Đức Trụ Trì Chùa Viên Giác: 1.275 €. Chi Hội và Gia Đình Phật Tử Hannover: 2.951 € 50 + 100 USđôla. GD Nguyễn Văn Hòa (Nguyễn Khánh) Wilhelmshaven: 50 €. GD Phạm Thị Xuân Lam Wilhelmshaven: 35 €. GD Diệu Thịnh: 15 €. Chùa Phật Quang Pháp Quốc: 200 €.GD Nguyễn Thị Hồng Thủy Heilbronn: 50 €. Trần Thị Kim Thoa PD Minh Thùy (Na Uy): 200 USđôla. PT Diệu Hạnh: 50 €.

Tổng Cộng: 5.643 € Và 1.000 USđôla đổi ra = 700 €
Thu = 6.343 €

Tổng số chi: Chuyển về Phật Tử Hải Đường: 3.000€, chuyển giúp cứu trợ bảo lụt tại các tỉnh: Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam. Chuyển về Ni Sư Giải Thiện và ĐĐ. Thích Như Tú: 1.493 €. Chuyển Thầy Đại Đức Thích Hạnh Giới Trụ trì chùa Viên Giác: 1.850 € cứu trợ Philippines.

Tổng cộng Chi: 6.343 €

Tôn quỹ: 00 €

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, Ma Ha Tát.

Thành kính cảm tạ.

Chùa Phật Quang Thụy Điển, ngày 10.08.2014 TM. Tổng Vụ Từ Thiện và Xã Hội GHPGVNTN Âu Châu. Tổng Vụ Trưởng TT. Thích Tịnh Phước. Tổng Vụ Phó ĐĐ. Thích Pháp Trú

Địa chỉ liên lạc Ban Từ Thiện:

1./TT. Thích Tịnh Phước, Chùa Phật Quang Thụy Điển, ĐT 0046 31435408 Email : thich tinh phuoc@gmail.com.

2./ĐĐ. Thích Pháp Trú, Chùa Quang Minh Đan Mạch. ĐT 004532173665 Email: thaytru2009@yahoo.com.

3./Hoặc đạo hữu Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm, Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc. Email: vantamp@yahoo.de, ĐT 0049 442128279 hoặc 015756324277.

Chương Trình Phật Sự năm 2015

Tháng 1 năm 2015

- Ngày 5.-11.01.2015: - An Cư Kiết Động tại Chùa Linh Thứu, Berlin
- Ngày 17.-18.01.2015: - HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Đôn Hậu, Trondheim, Na Uy.
- Ngày 23.01.2015: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Quan Âm, Odense, Đan Mạch
- Ngày 24.01.2015: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Quang Minh, Esjberg, Đan Mạch
- Ngày 25.01.2015: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Liễu Quán, Copenhagen, Đan Mạch
- Ngày 30.-31.01.2015: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Tam Bào, Na Uy.

Tháng 2 năm 2015

- Ngày 7.-8.02.2015: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Viên Ý, Padova, Ý.
- Ngày 14.-15.02.2015: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Phật Tổ Thích Ca, Thụy Sĩ.
- Ngày 18.02.2015 (Thứ tư): Tết "Ất Mùi" tại Chùa Viên Giác Hannover.
- Ngày 20:00 Sám Hối Tất Niên và văn nghệ mừng Tết Ất Mùi và đón Giao Thừa vào lúc 24:00 giờ.
- Ngày 19.02.2015 (Thứ năm, mừng một Tết):
 - 5:45 Tọa thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Từ sáng đến tối suốt ngày mừng một Tết tại Chùa có lì xì, phát lộc, xin xăm, lễ Phật v.v...
 - 11:00 cúng Tổ và cúng chư hương linh quá vãng thờ tại Chùa.
- Ngày 20.02.2015 (Thứ sáu, mừng hai Tết): Từ 6 đến 17:00 giờ trì tụng Bộ Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa
- Ngày 21.02.2015 (Thứ bảy): Tết tại Nürnberg và Reutlingen (HT Phương Trượng).
- Ngày 22.02.2015 (Chủ nhật): Tết tại Viên Đức, Ravensburg (HT. Phương Trượng).
- Ngày 28.02.2015 (Thứ bảy): Tết tại Stuttgart (HT. Phương Trượng)

Tháng 3 năm 2015

- Ngày 1.03.2015 (Chủ nhật): Tết tại Künzelsau (HT. Phương Trượng)
- Ngày 5.03.2015 (Thứ năm): Rằm tháng giêng chánh lễ
- Ngày 7.03.2015 (Thứ bảy): Tết tại Saarbrücken (HT. Phương Trượng).
- Ngày 8.03.2015 (Chủ nhật): Tết tại Mannheim (HT. Phương Trượng)
- Ngày 8.03.2015: Rằm tháng giêng tại Chùa Viên Giác Lễ cầu an và câu chuyện đầu năm, cúng Tổ, cúng chư hương linh quá vãng thờ tại Chùa lúc 11:00 giờ.
- Ngày 13.03.2015 (Thứ sáu): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Giác Hải, Aalborg, Đan Mạch

- Ngày 14.03.2015 (Thứ bảy): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Quảng Hương, Aarhus, Đan Mạch
- Ngày 15.03.2015 (Chủ nhật): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Vạn Hạnh, Odense, Đan Mạch
- Ngày 21.03.-8.04.2015: HT Phương Trượng hành hương Nhật Bản
- Ngày 23.-29.03.2015 (Thứ hai đến Chủ nhật): Phật thất Tịnh Độ tại Chùa Linh Thứu, Berlin (ĐĐ. Hạnh Giới).
- Ngày 28.-29.03.2015 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aschaffenburg (ĐĐ. Hạnh Bốn)

Tháng 4 năm 2015

- Ngày 3.-06.04.2015 (Thứ sáu đến thứ hai): Khóa Giáo Lý XVIII của GDPTVN Đức Quốc tại Chùa Viên Giác.
- Ngày 9.04.-4.05.2015: HT Phương Trượng phật sự tại Mỹ Quốc.
- Ngày 11.-12.04.2015 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Odenwald (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bốn)
- Ngày 18.-19.04.2015 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Nürnberg (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bốn)
- Ngày 26. và 27.04.2015 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Mannheim (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bốn)

Tháng 5 năm 2015

- Ngày 1.05.2015 (Thứ sáu - Lễ lao động): Du ngoạn với Phật tử Chi Hội Hannover và GDPT Tâm Minh
- Ngày 9.05.2015 (Thứ bảy): Phật Đản tại Chùa Liên Tâm, Phần Lan (HT. Phương Trượng)
- Ngày 10.05.2015 (Chủ nhật): Phật Đản tại Chùa Quan Âm, Đan Mạch (HT. Phương Trượng)
- Ngày 9.-10.05.2015: Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Wiesbaden (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bốn)
- Ngày 16.05.2015 (Thứ bảy): Phật Đản tại Chùa Phổ Hiền, Strasbourg, Pháp (HT. Phương Trượng)
- Ngày 17.05.2015 (Chủ nhật): Phật Đản tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg (HT. Phương Trượng)
- Ngày 22.-25.06.2015 (Thứ sáu đến Thứ hai): Trại hè thanh thiếu nhi Phật Giáo tại Berlin.
- Ngày 24.05.2015 (Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Linh Thứu (HT. Phương Trượng).
- Ngày 24.05.2015: (Chủ Nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Quang (ĐĐ. Hạnh Giới)
- Ngày 29.-31.05.2015 (Thứ sáu - Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Viên Giác, Hannover.

Tháng 6 năm 2015

- Ngày 1.06.2015 (Thứ hai, Rằm tháng 4)
- Ngày 2.06.2015 (Thứ ba): Chúng Viên Giác nhập hạ an cư.

- Ngày 6.06.2015 (Thứ bảy): Lễ Phật Đản và An Vị Phật tại Chùa Bảo Thành, Koblenz (HT. Phương Trưởng)
- Ngày 7.06.2015 (Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Vạn Hạnh, Hòa Lan (HT. Phương Trưởng)
- Ngày 13.06.2015 (Thứ bảy): Lễ Phật Đản tại NPD Viên Âm, Nürnberg.
- Ngày 14.06.2015 (Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại NPD Tam Bảo, Reutlingen.
- Ngày 18.-21.06.2015 (Thứ năm đến Chủ nhật): Huân Tu Tịnh Độ tại Linh Sơn Đại Tùng Lâm, Limoges, Pháp (ĐĐ. Hạnh Giới).
- Ngày 20.-21.06.2015 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Viên Giác cho Chi Hội Hannover và Bremen & GDPT Tâm Minh và Chánh Giác (HT. Phương Trưởng).
- Ngày 28.06.2015 (Chủ nhật): Họp Thường Niên Chi Bộ Đức Quốc tại Chùa Bảo Quang, Hamburg.

Tháng 7 năm 2015

- Ngày 1.-05.07.2015: Khóa tu gieo duyên tại Chùa Viên Giác
- Ngày 6.-11.07.2015 (Thứ hai đến thứ bảy): Khóa Huân Tu Niệm Phật miên mật tại Chùa Viên Giác. (Lưu ý: Chỉ nhận những vị ghi danh và tham dự toàn khóa, tịnh khẩu và không được rời khỏi giới trường)
- Ngày 18.-20.07.2015 (Thứ bảy - Thứ hai): HT Phương Trưởng phật sự tại Chùa Từ Đàm, Birmingham và London, Anh Quốc
- Ngày 20.-30.07.2015: Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 27 tại Strasbourg, Pháp Quốc.

Tháng 8 năm 2015

- Ngày 13.-16.08.2015 (Thứ năm - Chủ nhật): Lễ Khánh Thành Chùa Khánh Anh, Pháp.
- Ngày 23.08.2015 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Linh Thú (HT. Phương Trưởng)
- Ngày 28.-30.08.2015 (Thứ sáu đến Chủ nhật): Lễ Hội Quan Âm và Vu Lan tại Chùa Viên Giác. Mãn hạ Tự Tứ.

Tháng 9 năm 2015

- Ngày 1.-15.09.2015: Hành hương Ấn Độ và Đài Loan (dành cho thanh thiếu niên dưới 30 tuổi)
- Ngày 6.09.2015 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Quang, Hamburg
- Ngày 12.09.2015 (Thứ bảy): Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Thành, Koblenz
- Ngày 13.09.2015 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại NPD Tam Bảo, Reutlingen
- Ngày 19.09.2015 (Thứ bảy): Lễ Vu Lan tại NPD Viên Âm, Nürnberg
- Ngày 20.09.2015 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg
- Ngày 24.-27.09.2015 (Thứ năm - Chủ nhật): Khóa Giáo Lý do Ban Hoằng Pháp phái đoàn Âu, Mỹ và Úc Châu hướng dẫn tại miền nam Đức.

- Ngày 26.-27.09.2015 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Karlsruhe (Quý Thầy trong Ban Hoằng Pháp).

Tháng 10 năm 2015

- Ngày 1.-04.10.2015 (Thứ năm - Chủ nhật): Khóa Giáo Lý do Ban Hoằng Pháp phái đoàn Âu Châu, Mỹ và Úc Châu hướng dẫn tại NPD Bảo Thành, Koblenz.
- Ngày 3.10.2015 (Thứ bảy): Lễ Phật tại Mettingen
- Ngày 4.10.2015 (Chủ nhật): Huân tu tại Münster
- Ngày 9.-11.10.2015 (Thứ sáu - Chủ nhật): Khóa Giáo Lý do Ban Hoằng Pháp phái đoàn Âu Châu, Mỹ và Úc Châu hướng dẫn tại Göteborg, Thụy Điển
- Ngày 15.-18.10.2015 (Thứ sáu - Chủ nhật): Khóa Giáo Lý do Ban Hoằng Pháp phái đoàn Âu Châu, Mỹ và Úc Châu hướng dẫn tại Chùa Liễu Quán, Copenhagen, Đan Mạch.
- Ngày 24.-25.10.2015 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Bad Kreuznach (HT. Phương Trưởng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).
- Ngày 31.10.-1.11.2015 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Stuttgart (HT. Phương Trưởng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).

Tháng 11 năm 2015

- Ngày 7.-8.11.2015 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Saarbrücken (HT. Phương Trưởng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).
- Ngày 14.-15.11.2015 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Koblenz (HT. Phương Trưởng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- Ngày 21.-22.11.2015 (Thứ bảy - Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Wilhelmshaven (HT. Phương Trưởng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).
- Ngày 22.-29.11.2015 (Chủ nhật - Thứ bảy): Phật Thất huân tu Tịnh Độ tại Chùa Bảo Quang, Hamburg (ĐĐ. Hạnh Giới)
- Ngày 28.-29.11.2015 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Reutlingen (HT. Phương Trưởng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).

Tháng 12 năm 2015

- Ngày 5.-6.12.2015 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aurich (HT. Phương Trưởng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).
- Ngày 12.-13.12.2015 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Linh Thú (HT. Phương Trưởng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).
- Ngày 19.-20.12.2015 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại München (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bổn).
- Ngày 25.12.2015 (Thứ sáu): Hiệp Kỳ chư Hương Linh thờ tại Chùa Viên Giác.
- Ngày 25.-31.12.2015: Khóa Phật thất huân tu Tịnh Độ tại Chùa Viên Giác./.

in sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

NGƯỜI VÌ TỰ DO CỨ ĐI...

*Bầu trời nghìn năm bao la, đời vẫn cứ lao tù.
Người vì Tự Do cứ đi, đi hoài dù không hề tới!*

Trên đây là những câu hát trong một sáng tác hợp soạn của hai nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng và Trúc Hồ, phản ảnh thật đúng tâm trạng và hoàn cảnh của gần 100 người Việt tỵ nạn Cộng Sản đã bỏ nước ra đi từ các thập niên 1980 và 1990, trong số đó có những người từng bị từ chối cho định cư, có những người quyết tâm trốn cường bách hồi hương và cũng có những người tỵ nạn muộn màng. Họ sống vất vưởng, lẩn trốn, sống ngoài vòng pháp luật như những kẻ vô gia cư, vô nghề nghiệp và vô tổ quốc, mặc dù họ chính là quân, dân, cán, chính, của nước Việt Nam Cộng Hòa! Tuy nhiên dù phải trải qua bao khổ đau, bao chông gai và thách đố, họ vẫn quyết tâm không trở về Việt Nam để phải sống dưới chế độ Cộng Sản, và vẫn tiếp tục bước đi tìm kiếm tự do, "đi hoài dù không hề tới..."

Nhưng, sau hơn một phần tư thế kỷ bị thế giới lãng quên, tổ chức VOICE do luật sư Trịnh Hội sáng lập và lãnh đạo đã cùng với các thiện nguyện viên qua nhiều năm chung lưng, đầu cột để tranh đấu và vận động với các quốc gia tự do cũng như van xin họ mở vòng tay nhân đạo cứu giúp những người tỵ nạn bất hạnh nói trên, cuối cùng họ đã thành công trong nỗ lực thuyết phục chính phủ Canada chấp nhận cho đồng bào của chúng ta được định cư tại quốc gia này!

Tuy nhiên "cái giá" của hai chữ Tự Do đã phải trả bằng những điều kiện khó khăn nhất, mà ngay cả một chuyên viên định cư như tôi, với gần 40 năm kinh nghiệm trong ngành, làm việc tại Hoa Kỳ cũng chưa từng gặp một sự đòi hỏi nào khó khăn như vậy, đó là việc mà tổ chức VOICE phải cung cấp 5 nhà bảo trợ cho 1 đầu người tỵ nạn. Và các nhà bảo trợ này phải ký giấy cam kết sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính cũng như cung cấp nơi ăn, chốn ở, hỗ trợ tinh thần và tìm kiếm công ăn việc làm cho những người tỵ nạn nói trên để họ không trở thành "gánh nặng xã hội" của đất nước Canada. Ngoài ra VOICE cũng phải trách nhiệm toàn bộ chi phí vận chuyển cho những người tỵ nạn bao gồm \$490.00 dollars lệ phí chiếu khán nhập cảnh và \$630.00 tiền vé máy bay một chiều từ Thái Lan đến Canada cho mỗi đầu người, chưa kể chi phí khám sức khỏe cùng di chuyển để hoàn tất thủ tục xuất cảnh.

May mắn thay, thế giới này vẫn còn bao kẻ có lòng, sống âm thầm bằng những trái tim nhân ái. Họ là những nhà hảo tâm đã tham dự và đóng góp tích cực vào các buổi văn nghệ gây quỹ do luật sư Trịnh Hội cùng anh em chúng tôi đứng ra thực hiện từ nhiều năm qua. Họ là các thành viên của tổ chức VOICE ở Úc Châu, ở Hoa Kỳ và đặc biệt là ở Canada, là thành viên của các hội đoàn thuộc cộng đồng người Việt tại Canada cũng như ở Hoa

Kỳ đã bỏ bao công sức để tranh đấu, vận động cho đồng bào bất hạnh của mình. Họ là các nhà bảo trợ người bản xứ hay Canadian gốc Việt không quản ngại gánh lên vai trách nhiệm pháp lý thật nặng nề, mà trong số đó có những người chỉ mới tìm được tự do thật sự khoảng hơn 5 năm qua sau nhiều thập niên sống vất vưởng tại Phi Luật Tân!

Vào ngày Thứ Năm mừng 9.10.2014 tới đây thì đợt đầu tiên gồm 39 người tỵ nạn từ Thái Lan sẽ đặt chân đến "bến bờ tự do" tại thành phố Vancouver, Canada sau khi trải qua mọi thủ tục về di trú và điều kiện đòi hỏi theo luật định cư của hai quốc gia Thái và Canada. Cá nhân chúng tôi cùng nhạc sĩ Trúc Hồ và một số nghệ sĩ tình nguyện như Lâm Thúy Vân, Thế Sơn, Đỗ Tiên Dung, Huỳnh Phi Tiển cùng hai MC Thùy Dương và Ngụy Vũ, sẽ hân hạnh được tiếp đón đồng bào của mình ngay tại phi trường Vancouver cũng như tham dự đêm văn nghệ gây quỹ để trang trải chi phí định cư và chuyển vận cho gần 50 người còn lại. Đêm văn nghệ nói trên sẽ được tổ chức vào tối Thứ Bảy 11.10.2014 cũng tại thành phố này. Rất tiếc là nhạc sĩ Việt Dzũng không còn sống để chứng kiến giấc mơ tự do mà anh đã chia sẻ với những người tỵ nạn thiếu may mắn nói trên sau các chuyến tiếp xúc và thăm viếng họ ngay tại Thái Lan từ nhiều năm trước đây. Chính Việt Dzũng đã thực hiện các phóng sự về hoàn cảnh và lý lịch của họ để xử dụng trong các cuộc vận động cho tự do của những người tỵ nạn này. Nhưng qua bản tin vui ngày hôm nay, chắc chắn tác giả của "Lời Kinh Đêm" cũng đang mỉm cười nơi chín suối!

Nhân đây chúng tôi xin được chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm đã nhanh chóng giúp đỡ và hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi để đóng góp vào quỹ định cư những đồng bào tỵ nạn từ Thái Lan đến Canada gồm có:

- Công ty Teletron: \$2000.00
- Công ty dược thảo MD Herbs: \$1000.00
- Đài truyền hình VietTV và công ty điện thoại V-247: \$2000.00
- Công ty điện thoại quốc tế Đông Nam Á đài thọ toàn bộ chi phí chuyển vận cho một số nghệ sĩ tham dự chương trình gây quỹ và tiếp đón đồng bào.
- Thi sĩ Nhật Thúy cùng thân hữu và tổ chức Little Saigon Vancouver Foundation tại Canada đã ủng hộ 5 bàn VIP cũng như sẽ đóng góp và tham dự cuộc đấu giá trong buổi tiệc gây quỹ sắp tới.

Trong lúc chờ đợi ngày lên đường sang Canada, nếu quý vị hảo tâm muốn chia sẻ và đóng góp vào quỹ định cư để tiếp tay cũng như giúp đỡ đồng bào tỵ nạn muộn màng của chúng ta, xin vui lòng viết chi phiếu **payable to: VOICE** và gửi về cho chúng tôi trước ngày 9 tháng 10, 2014 qua địa chỉ:

Nam Lộc Nguyễn - S.B.T.N.

P.O. Box 127

Garden Grove, CA 92842

Email: namloc@sbtn.tv

Tôi sẽ đích thân mang những đóng góp của quý vị để trao cho tổ chức VOICE, đồng thời sẽ công bố danh sách các nhà hảo tâm qua truyền thông, báo chí cũng như ngay trong đêm văn nghệ gây quỹ định cư và chào mừng đồng bào tỵ nạn tại Vancouver vào ngày 11.10.2014.

Mọi đóng góp đều được trừ thuế. VOICE's Tax ID: 83 048 0915

Muốn tìm hiểu về tổ chức VOICE xin vào Website:
www.vietnamvoice.org

Trân trọng thông báo và cảm ơn toàn thể quý vị.

(Nam Lộc)

*** Lễ Tưởng Niệm Quân, Cán, Chính và đồng bào đã bỏ mình vì chính nghĩa tự do.**



Như chương trình dự định, vào 10 giờ sáng ngày 26 tháng 7 năm 2014 vừa qua, dưới sự chủ tọa và chủ lễ của Hòa Thượng Thích Như Điển (Chủ Tịch Ban Chấp Hành HĐLT - Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu - Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover - Đức Quốc), buổi "Lễ Tưởng Niệm đã được diễn ra một cách trang trọng và xúc động của mọi người tại Đài Tưởng Niệm, chùa Khánh Anh, Paris do Hội Đồng Liên Tôn tổ chức.

Sau phần nghi thức chào quốc kỳ, quốc ca Việt Nam Cộng Hòa và phút mặc niệm được điều hợp bởi ông Lê Vinh (thành viên HĐLT - nhân sĩ chùa Khánh Anh). Tiếp đến, ông Huỳnh Công Phái (nhân sĩ chùa Khánh Anh) giới thiệu thành phần tham dự mà hầu hết là thành viên HĐLT đến từ Paris và các nước Âu Châu.

Sau đó là lời tuyên bố lý do, trình bày ý nghĩa và chứng minh buổi Lễ Tưởng Niệm của Hòa Thượng Thích Như Điển, Chủ Tịch HĐLT.

Kết thúc Buổi Lễ Tưởng Niệm Quân, Cán, Chính và đồng bào đã bỏ mình vì chính nghĩa tự do của dân tộc tại Đài Tưởng Niệm - Chùa Khánh Anh, Evry-Paris, một lần nữa, với lời cảm tạ của ông Huỳnh Công Phái.

Đặc biệt, Buổi Lễ Tưởng Niệm Quân, Cán, Chính và đồng bào đã bỏ mình vì chính nghĩa tự do của dân tộc, còn có sự tham dự của nhà thơ - nhà văn - Bích Xuân.

(KS Phương Đông, Ban Kế Hoạch - HĐLT)

*** Mừng Lễ Vu Lan tại chùa Tâm Giác München.**

Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại München và vùng Phụ Cận, trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổ chức lễ Vu Lan ngày 06.9.2013.

Năm nay đặc biệt có hơn 10 vị Tăng Ni các nơi như Đan Mạch vẫn tập về dự lễ khánh thành tượng Thích Ca Phật Đài trên ngọn đồi sau Chùa vào lúc 12 giờ. Ngoài số Phật tử München còn có thêm 75 người của phái đoàn Phật tử đến tham dự nên buổi lễ thêm trang nghiêm và ấm cúng trong một ngày cuối tuần đẹp trời. Mọi người đều hân hoan Chùa có tượng Phật Thích Ca ngự trên cao và từ xa có thể thấy được.

Chương trình buổi lễ gồm:

- 14 giờ thuyết pháp

- 17:30 ca nhạc mừng đại lễ Vu Lan đến 22:00

Khai mạc đêm văn nghệ như thường lệ là chào cờ vàng ba sọc đỏ hát quốc ca và Phật Giáo Kỳ. Một phút mặc niệm tưởng nhớ Tổ tiên chúng ta có công dựng nước và giữ nước. Văn nghệ cây nhà lá vườn nhưng có thêm ban nhạc Live Band 4 Phương đến từ Paris, với sự cộng tác của các ca sĩ từ Frankfurt. Hannover - Praha - Berlin. Chương trình nhạc cho chủ đề về Mẹ. Có phát hành vé tombola nhằm gây quỹ xây chánh điện Chùa. Vì số người tham dự đông nhà bếp đã bán hết thức ăn.

Chương trình văn nghệ chấm dứt lúc 22 giờ.

*** Văn Nghệ Gây Quỹ Xây Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân Tại Canada.**

Hội Người Việt TNCS Mönchengladbach tổ chức Đại nhạc hội gây quỹ xây dựng "Bảo Tàng Viện Thuyền Nhân Việt Nam" vào đêm 08.8.2014. Mở đầu chương trình là nhóm trẻ rước quốc kỳ Đức - Việt hát quốc ca VNCH và phút mặc niệm để tưởng nhớ tới tất cả những anh hùng tiền nhân đã hy sinh cho Tổ Quốc vì lý tưởng tự do.

Trong phần diễn văn chào mừng quan khách, ông Nguyễn Văn Rị, chủ tịch Hội Người Việt TNCS Mönchengladbach đã trình bày những cuộc vượt biển đầy hải hùng của người Việt vào cuối thập niên 70 và 80 với vô số anh chị em bà con bất hạnh đã bỏ thân trên biển cả. Để lưu lại những chứng tích đó, Liên Hội Người Việt Canada muốn xây dựng một Bảo Tàng Viện Thuyền Nhân để lưu trữ những dữ kiện đau thương về „Cuộc Vượt Biển" của tất cả các Thuyền Nhân Việt Nam đang sống khắp nơi trên thế giới, hầu giúp cho thế hệ mai sau hiểu biết xác thực về thực trạng của thuyền nhân và thảm họa của cộng sản Việt Nam trong giai đoạn tang thương đó. Dự án này đã được Chính phủ Canada hỗ trợ và được các Cộng Đồng người Việt khắp nơi đồng loạt hưởng ứng.

Nhận thấy việc xây dựng „Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân" là trách nhiệm chung của mọi người Việt tỵ nạn, nên Hội Người Việt TNCS tại Mönchengladbach đứng ra tổ chức Đêm Đại Nhạc Hội ASIA nhằm gây quỹ xây dựng „Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân", và được sự hỗ trợ của Liên Hội Người Việt Canada và Trung Tâm ASIA cũng như được sự hưởng ứng của 34 Đoàn thể, Hội đoàn từ các quốc gia: Đức, Pháp, Hòa Lan, Bỉ, Đan Mạch.

Ông Chủ tịch Liên Hội Người Việt Canada Hoàng Đình Trí và Bà Lâm Tuyết, Phó chủ tịch Ngoại vụ Liên Hội Người Việt Canada, kiêm trưởng Dự Án „Xây Dựng Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân" đến từ Canada đã trình bày về dự án.



Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Thất nghiệp Đức tăng nhẹ.

30.08.2014: Trong tháng 8 vừa qua, số người thất nghiệp ở Đức tăng thêm 30 ngàn, lên 2,902 triệu. Tính ra vẫn còn ít hơn 44 ngàn so với năm trước dựa theo tin của Tổng Cục lao Động Liên Bang Nürnberg. Chỉ số thất nghiệp từ đó tăng thêm 0,1 điểm lên 6,7%!

* Người thất nghiệp cao tuổi hầu như không có cơ hội tìm kiếm được việc làm.

23.8.2014: nền kinh tế Đức ngày càng bi quan: Theo tin của tờ báo "Saarbrücken", trích dẫn số liệu của Cơ quan Lao động Liên bang (BA) thì công nhân lớn tuổi bị mất việc, ít có cơ hội để kiếm lại được việc làm! Chỉ có 19,4 phần trăm trong số những người cao hơn 55 tuổi, không còn nằm trong số liệu thống kê tỷ lệ thất nghiệp trong năm qua do quy định pháp luật, đã nhận được thực sự một công việc mới.

Cũng theo báo cáo thì có khoảng 35% số người trong độ tuổi này đã nghỉ làm việc vì thiếu năng lực lao động, khoảng một trong mười người tham gia các khóa học hay biện pháp đào tạo trình độ chuyên môn.

Do đó, trong 5 năm qua, số lượng người thất nghiệp trong lứa tuổi từ 55 tăng thêm khoảng 145.000 lên đến 573.000, trong khi tổng số tỷ lệ thất nghiệp giảm mạnh so với cùng thời điểm. Những người thất nghiệp cao tuổi vẫn là "người thua cuộc lớn trong thị trường lao động", chính trị gia Sabine Zimmermann của đảng Tả khuynh trích dẫn theo báo cáo của tờ báo!

Nhóm thất nghiệp quá 55 tuổi, đặc biệt theo một báo cáo của nhật báo "Bild" cũng rất bi quan về sự phát triển kinh tế trong tương lai. Do đó, có 49% cho biết họ mong đợi một sự suy giảm của tình hình, trích dẫn nghiên cứu của Viện YouGov. Chỉ có 10% mong đợi một sự cải tiến. Ngoài ra, nhìn tổng quát thì mỗi quan tâm ngày càng tăng. 38% số người được hỏi, theo báo Bild chờ đợi một sự suy thoái kinh tế, ngược lại 17% thì đánh giá với xu hướng đi lên.

* Hầu như ít người có trình độ chuyên môn nhập cư từ các nước thứ ba.

DPA 18.8.2014: Theo tin tức báo chí, mặc dù Đức đã giảm bớt khắc khe trong luật nhập cư Đức nhưng hầu như không có người nước ngoài, những người là chuyên gia có trình độ không thuộc khối Liên Minh Châu Âu (EU) đến Đức.

Chỉ có 170 chuyên gia có trình độ chuyên môn đã đến Đức trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7 năm 2013 và tháng 7 năm 2014, xuyên qua cái gọi là "danh sách tích cực", theo tờ báo "Die Welt" căn cứ theo số liệu của Cơ quan Lao động Liên bang (BA).

Kể từ tháng 7 năm 2013 không những chỉ có người nào có trình độ cao (ghi chú thêm: tốt nghiệp Đại học!)

Được biết việc vận động gây quỹ xây dựng Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân tại Canada nhiều năm qua, số tiền đóng góp và ủng hộ khắp nơi khoảng 1,5 triệu Mỹ Kim/5 triệu Mỹ Kim kinh phí dự trù, chúng tôi cầu chúc Liên Hội NVCD sớm đạt được ước nguyện chung.

Chương trình văn nghệ MC. Thùy Dương đã giới thiệu thành phần ca sĩ của trung tâm Asia gồm có: MC. Nhạc sỹ Nam Lộc, Lâm Thúy Vân, Nguyễn Khang, Thùy Hương, Mai Thanh Sơn, Cat Lynh... Ban nhạc, âm thanh ánh sáng đến từ Hòa Lan và Pháp.

Mở đầu chương trình văn nghệ MC. Nam Lộc đã không quên nhắc một người rất nổi tiếng hoạt động cho Nhân quyền Dân Chủ và Tự Do đó là anh Việt Dzũng đã qua đời năm ngoái và ngày hôm nay trên đất nước Hoa Kỳ đã có một con đường mang tên anh "Việt Dzũng". Anh cũng nhắc đến những người trẻ tuổi trong nước đã và đang tranh đấu cho tự do, nhân quyền đang bị nhà cầm quyền cộng sản trù dập trong trại tù như nhạc sĩ Việt Khang, Trần Vũ An Bình, v.v... Những người yêu nước không sợ hãi trước sự đàn áp đánh đập dã man, kết án tù nhiều năm, nhưng họ luôn đấu tranh cho Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam.

Đồng hương từ các nơi trên nước Đức cũng như các quốc gia lân cận Pháp, Bỉ, Hòa Lan đến tham dự đêm văn nghệ phong phú.

THƯ MỜI

Kính gửi: Liên Hội, quý hội đoàn, đoàn thể, đảng phái chính trị cùng quý đồng hương tỵ nạn cộng sản.

Cộng Đồng Người Việt TNCS tại Odenwald trân trọng kính mời toàn thể Quý Vị vui lòng đến tham dự buổi Hội Luận, chủ đề Hiến Tình Đất Nước sẽ được tổ chức:

- vào **ngày 18.10.2014, lúc 14 giờ 00**

- tại: Pfarramt St. Sebastian

D'orvillestr. 22 – 64720 Michelstadt

Trong buổi Hội Luận này sẽ có những đóng góp của một số nhà đấu tranh Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và Tôn Giáo cho Việt Nam trước nguy cơ Hán hóa của Trung Cộng:

- Luật Sư Lê Trọng Quát, Paris, Pháp.

- Giáo Sư Lai Thế Hùng, Strasbourg, Pháp

- Thẩm Phán Trần Đức Lai, Strasbourg, Pháp

Ngoài ra được sự hỗ trợ của Ban Văn Vũ Điểm Sáng đến từ Darmstadt, Đoàn VoViNam Việt Võ Đạo đến từ Liege-Belgien, Ban Văn Nghệ Hội Người Việt TNCS Köln và nhiều ca, nhạc sỹ từ nhiều tiểu bang Đức Quốc. Chúng Tôi sẽ cống hiến Quý Vị một chương trình văn nghệ hướng về Quê Hương, một Quê Hương với hơn bốn ngàn năm lịch sử – bốn ngàn năm chưa có một ngày bình yên.

Và để liên kết đấu tranh, chúng tôi cũng sẽ giới thiệu Hội Người Việt Tỵ Nạn cộng sản Miền Trung tại Châu Âu và mời thành lập tại Bodensee.

Việt Nam-Tự Do-Dân Chủ-Công Bằng-Bác Ái.

Xin quý vị vui lòng thu xếp công việc và dành thời gian đến chia sẻ cùng chúng tôi.

T.M.Ban Chấp Hành

Chủ Tịch: Lê Trung Ưng

Liên lạc: -Nguyễn Văn Ngàn, Tel: 06062-9562636. -

Lý Minh Thanh, Tel: 0151-22033365.-Nguyễn Văn Sỹ, Tel: 0152-11636952. -Lê Trung Ưng: Tel: 06062-608832; Handy:0152-16712738, email: hongthuy467@t-online.de -Nguyễn Văn Sơn (Ban Văn Nghệ) Tel: 06162-807863; email: vanson.nguyen@web.de

được ưu tiên, mà ngay cả các chuyên gia với trình độ chuyên môn từ các nước thứ ba cũng có thể đến Đức - hầu cung cấp nghề nghiệp của họ để san bằng sự thiếu hụt hiện có tại Đức. Kể từ một năm nay, BA tạo ra một "danh sách tích cực", kê ra một số ngành nghề được chính thức công nhận là nghề nghiệp với tình trạng thiếu hụt ở Đức. Trong danh sách kể trên thì hiện nay cần bổ sung cho nghề y tá, thợ ống nước, cơ điện tử hoặc y công (người chăm sóc bệnh nhân!).

"Đặc biệt là trong các ngành nghề đòi hỏi phải đào tạo "kép" - điển hình như kim loại và các ngành công nghiệp điện hoặc phục vụ người già - vẫn còn đang bị thiếu ở nhiều nơi các chuyên gia có trình độ. Trên lãnh vực này cho đến nay khó có thể tăng cường để đối phó với những nỗ lực trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo từ các nước thứ ba, theo Liên đoàn các Hiệp hội sử dụng lao động Đức (BDA). Đó là "vấn đề cần suy ngẫm" vì sự tắc nghẽn khó tháo gỡ, đặc biệt là các kỹ năng đang muốn tìm kiếm.

*** Tiên thay vì dưỡng sức: Nhiều người Đức làm việc trong thời gian rảnh rỗi của họ.**

DPA 23.8.2014: Cho dù là bồi bản cho kỳ nghỉ sắp tới hay dọn dẹp kệ hầu kiểm thêm được một trăm trong túi của bạn: Theo một nghiên cứu, càng ngày càng có nhiều công dân Đức phải làm cái gì đó để kiếm thêm tiền trong thời gian nghỉ ngơi của họ.

Trong một khảo sát mang tính cách tiêu biểu cho «Deutschen Freizeit-Monitor 2014» thì một trong mười người đã cho biết là ít nhất một lần mỗi tuần trong thời gian rảnh rỗi của mình phải làm thêm để kiếm tiền. Và 20% nói ít nhất là phải làm thêm một lần trong một tháng.

Giám đốc nghiên cứu Ulrich Reinhardt của "Viện Nghiên cứu cho tương lai" cho biết: Qua đó chuyện làm thêm còn phổ biến hơn chuyện đi xem phim, thể thao trong phòng tập thể dục hay ăn uống nghỉ ngơi. Cũng theo nghiên cứu, đặc biệt là thanh thiếu niên và người trẻ đến 24 tuổi phải vén tay áo lên trong thời gian rảnh rỗi của họ. Hình thức làm việc gồm từ công việc không khai báo cho tới công việc nhỏ. Nhiều người làm thêm không chỉ vì nhu cầu là mong muốn có máy truyền hình mới nhất hay đôi giày thể thao đắt tiền, nhưng "Đó là điều cần thiết hầu có thể đối phó với chi phí của cuộc sống hàng ngày tốt hơn", Reinhardt nói. Số lượng người phải làm việc thêm trong thời gian rảnh rỗi của họ sẽ tăng.

Năm 2007 là 7% số người có mức thu nhập thấp ít nhất mỗi tuần một lần làm việc kiếm thêm tiền, 2014 thì lên đến 12%. Và năm 2007, 13 trong số 100 người được hỏi thăm dò ý kiến đã trả lời phải làm việc ít nhất mỗi tháng một lần trong thời gian rảnh rỗi của họ để kiếm thêm cho túi tiền của họ. Trong năm 2014 thì đã gần như một trong bốn người (25%). Reinhardt nói: "Tôi chắc chắn con số này sẽ còn tiếp tục tăng".

Đồng thời, nhiều người có mức thu nhập cao cho biết là họ sẽ sẵn sàng chấp nhận kiếm ít tiền để có được nhiều thời gian rảnh rỗi hơn, theo cuộc khảo sát. Điều này đã có 34% trong số người được hỏi cho biết trong cuộc điều tra. "Họ cảm thấy là giải trí trở nên ít hơn». Kết quả cuộc khảo sát được dựa trên một cuộc thăm dò ý kiến của 4.000 người Đức từ 14 tuổi trở lên.

*** 85.000 đơn xin nghỉ hưu ở tuổi 63.**

Handellsblatt 2014/08: Sau khi "gói trợ cấp" của liên minh đen-đỏ có hiệu lực thì đã được 85.000 công nhân áp dụng, đệ đơn cho việc nghỉ hưu ở tuổi 63!, dựa theo tin do báo "Westdeutsche Zeitung" trích dẫn từ bảo hiểm hưu trí của tiểu bang Wetsfalen loan đi.

Trong báo cáo cũng cho biết là đối với nền kinh tế, các khiếu nại về sự mất mát những nhân viên có kinh nghiệm đã được tăng lên. Ông Andreas Schweg của Liên đoàn Công nghiệp Xây dựng NRW nói: "Là cảm thấy bị tổn thương". "Thực tế là chúng ta qua sự kiện nghỉ hưu sớm đang mất đi nhiều công nhân kinh nghiệm và quản lý hơn như đã dự kiến, đặc biệt là các công ty nhỏ và trung bình bị ảnh hưởng lớn!

Rüdiger Ostrowski của Hiệp hội Spedition & Logistics NRW nói với tờ báo rằng các nhà quản lý tuyển dụng bây giờ đã muốn tăng lương từ 10 đến 15% cho những công nhân viên ở tuổi 63 để họ tiếp tục làm việc thay vì nghỉ hưu.

Sau khi pháp luật lao động có hiệu lực vào ngày 1 tháng 7 thì những công nhân viên nào đã có 45 năm đóng góp cho quỹ hưu trí theo luật định với 63 tuổi có thể nghỉ hưu mà không bị khấu trừ. Trong việc thụ hưởng đầy đủ về hưu 63 thì chỉ có người bảo hiểm được sinh ra giữa tháng 6 năm 1951 và tháng 12 năm 1952. Đối với những ai sinh từ 1953-1963, giới hạn độ tuổi được nâng lên dần dần. Từ năm 1964 trở đi một lần nữa 65 tuổi được coi là tuổi giới hạn.

Các chuyên gia lương hưu tin rằng số người hưởng lợi tuổi nghỉ hưu đến 63 năm nay là 240.000, trong số này có một số lượng lớn cũng chấp nhận bị khấu trừ để được về hưu sớm.

*** Công chức không được nghỉ hưu với 63 tuổi.**

Hầu hết cán bộ/công chức ở Đức không hy vọng được nhận lương hưu mà không bị khấu trừ với 63 tuổi. Đây là kết quả của một cuộc khảo sát của thông tấn xã DPA. Ngay cả Chính phủ liên bang cũng đã xác nhận rằng không có kế hoạch cho việc nghỉ hưu sớm ở tuổi 63 sau 45 năm làm việc cho các quan chức liên bang. Những cải tiến cho các bà mẹ - cũng là một phần của "gói hưu" (Rentenpaket) có giá trị kể từ tháng 7.2014 của liên minh cầm quyền - vẫn còn đang được cứu xét.

Hamburg, Niedersachsen, Nordrhein-Westfalen, Sachsen-Anhalt và Saarland bày tỏ qua sự thắc mắc của DPA là rất hoài nghi đối với yêu cầu của các quan chức chính phủ liên bang và một số nghị sĩ của Liên đảng chuyển sự cải cách lương hưu qua cho những người phục vụ quốc gia (công chức!).

Chỉ có công chức tiểu bang Bayern (Bavaria) có thể ít nhất là hy vọng cho việc chuyển giao một phần của cải cách lương hưu. Một dự thảo luật đang được chuẩn bị tại Munich. Các tiểu bang khác dường như thấy không cần phải hành động ngay. Người đứng đầu của Liên đoàn công chức Đức, Klaus Dauderstädt, cho DPA biết: "Công chức có sau 45 năm phục vụ có thể nghỉ hưu mà không trừ lương hưu, và phụ cấp nuôi dưỡng trẻ em cho những trẻ con sinh trước năm 1992 theo các quy định mới trong luật hưu trí phải được nâng lên với tác dụng tương tự".

Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Maria Boehmer, cho biết sự tán đồng qua báo "Rheinische Post" một sự chuyển lương hưu cho các bà mẹ qua cán bộ/công chức phụ nữ.

*** Tác giả bán chạy nhất Peter Scholl-Latour qua đời.**



16.8.2014: Sự tò mò của ông về thế giới và khả năng của mình để kể lại những kinh nghiệm, Peter Scholl-Latour đã làm cho ông ta trở thành một trong những nhà báo nổi tiếng nhất của Đức. Vào ngày thứ bảy, ông qua đời ở tuổi 90.

Người đàn ông đã mang lại gần hơn đối với người Đức về các vấn đề thế giới Đức từ những năm 50, đã qua đời ở tuổi 90 năm sau một căn bệnh nặng trong nhà của mình ở Rhoendorf gần Bonn, như nhà xuất bản Ullstein-Buchverlage tại Berlin thông báo. Nhiều sách trong số hơn 30 cuốn sách của ông viết về các cuộc khủng hoảng, xung đột và chiến tranh. Hầu như tất cả những cuốn sách đều bán chạy nhất như "Cái chết trong ruộng lúa", trong đó chiến tranh Việt Nam là chủ đề. Thông qua những tác phẩm của ông và các báo cáo truyền hình, ông đã phổ biến ở Đức nhiều hình ảnh của thế giới Ả Rập, châu Á và châu Phi.

Scholl-Latour chào đời vào ngày 09.3.1924 tại Bochum, con trai của một bác sĩ sinh ra tại Saarland và lớn lên ở Alsace Lorraine và một người mẹ như một Người Do Thái suýt bị trục xuất, thoát khỏi sự đi đày (Deportation).

Ông đã theo học tại một trường đại học Dòng Tên ở Fribourg, Thụy Sĩ. Năm 1945, ông đã cố gắng để tham gia vào đội quân du kích Tito, bị giam giữ ngắn tại Gestapo. Sau chiến tranh, ông gia nhập vào một đơn vị nhảy dù Pháp và chiến đấu ở Đông Dương.

Sau một năm làm phát ngôn viên chính phủ Saarland vào năm 1956, cuối cùng ông quyết định cho ngành báo chí. Ông đi đến châu Phi và Đông Nam Á, làm được ba năm phóng viên cho đài truyền hình ARD ở châu Phi và thành lập năm 1963 ARD-Studio tại Paris.

Từ năm 1969 đến 1971, ông là giám đốc truyền hình WDR và là người đạo diễn chương trình. Năm 1971, ông đổi qua đài ZDF. Sau vụ việc nhật ký của Hitler trong "ngôi sao", năm 1983 ông đã đảm nhận nhiệm vụ trưởng ban biên tập và nhà xuất bản của tạp chí, nhưng rồi sau một năm thì bỏ cuộc. Sau đó ông làm việc như một nhà văn tự do và cho đến ngay trước khi bệnh tật của mình. Ông là khách mời thường xuyên trên các chương trình nói chuyện. Scholl-Latour đã kết hôn lần thứ hai và để lại một người con trai từ cuộc hôn nhân đầu tiên của ông.

Scholl-Latour luôn mong muốn đi du lịch đến tuổi già để tìm hiểu về các nền văn hóa, tôn giáo và phong tục của các dân tộc trên thế giới. Ông là một trong những

nhà văn lớn trong thời đại của chúng ta, qua bản tuyên bố của nhà xuất bản Propylaea khi ông qua đời. Với sáng suốt địa dư chính trị và sự từ chối của mình qua sự truyền giáo Hybris của phương Tây chống lại phần còn lại của thế giới, ông đã đánh động nhiều người Đức từ trái tim.

Bà Bộ trưởng Văn hóa Monika Gruetters (CDU) tuyên bố, "Peter Scholl-Latour đã qua đời, Đức mất đi một trong những nhà báo thế giới tuyệt vời cuối cùng". Bà bộ trưởng còn cho biết: "Với nhiều thập niên về báo chí ông Peter Scholl-Latour đã đóng góp cho sự hiểu biết về các nền văn hóa khác của các quốc gia trên thế giới".

Gregor Gysi, chủ tịch của đảng Tả Khuyneh (Die Linke) tại quốc hội, gọi Scholl-Latour là "một nhân vật rất độc lập, rất bướng bỉnh và nổi bật". "Nếu chúng ta chỉ có khả năng lắng nghe chăm chú, quan tâm để đọc nó, bạn không phải luôn đồng ý với ông ấy, nhưng bạn lại trở nên thông minh hơn" Gysi đã tuyên bố trong đảng của ông ta.

Ngoài ra giám đốc WDR Tom Buhrow tưởng nhớ Scholl-Latour trong một tuyên bố: "Chúng tôi đã mất đi một nhà báo và một phóng viên lớn. Với kinh nghiệm, sự phiêu lưu mạo hiểm và sự đánh giá, nhận định của ông Peter Scholl-Latour đã làm giàu cho công việc của chúng ta và từ cái nhìn của chúng ta về thế giới!".

*** Kết quả bầu cử nghị viện tiểu bang trong Quý 3 tại Đức.**

- Kết quả Bầu cử tiểu bang Sachsen: Đảng CDU là lực lượng mạnh nhất. AfD được vào nghị viện Sachsen.

Tại tiểu bang Sachsen, sáng Chủ nhật 31.8.2014 đã diễn ra cuộc bầu cử lại nghị viện cho nhiệm kỳ mới, 5 năm. Khoảng 3,4 triệu công dân được kêu gọi để xác định lại các thành phần của "quốc hội" (nghị viện) ở Dresden. Stanislaw Tillich (CDU), Thống đốc tiểu bang mong đợi kết quả tốt để được cầm quyền tại đây thêm một nhiệm kỳ nữa.

Sau đây là kết quả chính thức đã được công bố: CDU giành được chiến thắng rõ ràng với 39,4%, Đảng Tả Khuyneh với 18,9%. SPD tăng lên đôi chút đạt được 12,4%. Đáng ngạc nhiên là thành quả của đảng AfD (anti Euro) với 9,7%, Xanh được 5,7% .

FDP là cựu đối tác liên minh của CDU đã bị loại ra khỏi nghị viện với 3,8%. NDP cũng thất bại trước ngưỡng cửa 5%, họ chỉ có 4,95 % số phiếu nên không được tham chính. Số cử tri đi bầu lần nữa giảm nhẹ từ 49,2% xuống 49,1%.

Tính ra trong quốc hội mới, CDU chiếm 59 ghế, Tả Khuyneh 27 và SPD 18 ghế. AfD nhận được 14 ghế và đảng Xanh 8 ghế.



Dựa vào kết quả trên, một liên minh cầm quyền giữa CDU và SPD do Tillich (CDU) lãnh đạo có nhiều triển vọng thành hình.

Xin nhắc lại, trong cuộc bầu cử năm 2009, CDU đã nhận được 40,2%, Tả Khuyneh: 20,6%, SPD 10,4%.

Riêng FDP vào thời điểm đó chiếm được 10,0%, đảng Xanh 6,4 % và NDP: 5,6 %.

- Kết quả bầu cử ở tiểu bang Thüringen

Kết quả (bán chính thức) trong cuộc bầu cử ở tiểu bang Thüringen cho thấy CDU là lực lượng/đảng mạnh nhất ở Thüringen. Điều ngạc nhiên lớn là đảng AfD là đảng mới thành lập cách đây khoảng 1 năm và lần đầu tiên ra tranh cử nghị viện chiếm đến hơn 10% sự ủng hộ của cử tri phía Đông!

Tuy nhiên một đa số phiếu (theo lý thuyết) giữa Red-Red-Green (SPD+Linke+Xanh tại đây vẫn chưa rõ ràng).

Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo với ứng cử viên hàng đầu là Thống đốc Christine Lieberknecht đã giành được chiến thắng. Đảng Tả Khuynh với ứng cử viên hàng đầu của họ là Bodo Ramelow.

Kết quả (bán chính thức) công bố lúc 21:47 cho Thüringen (theo ARD/Infra dimap): • CDU: 33,5%, • Tả Khuynh: 28,2%, • SPD: 12,4%, • Đảng Xanh: 5,6%, • AfD: 10,6, • FDP: 2,5%, • NPD: 3,6%.

Dựa vào kết quả nêu trên theo lý thuyết thì Đỏ+Đỏ+Xanh muốn loại CDU là khỏi chính quyền tiểu bang có thể xảy ra nếu họ liên minh với nhau. Tuy nhiên theo nhận định riêng của người viết, liệu SPD+Xanh có chịu đứng dưới sự lãnh đạo của Tả Khuynh với "Tân Thống đốc" là Bodo Ramelow?.

Ngoài ra, Thüringen cũng có thể có liên minh lớn giữa CDU+SPD hay một liên minh chính quyền giữa CDU+Xanh. Trong trường hợp này thì bà Christine Lieberknecht sẽ tiếp tục nắm giữ chức vụ Thống đốc tiểu bang Thüringen!

* SPD thắng trong cuộc bầu cử nghị viện ở Brandenburg. AfD đạt kết quả cao, ngạc nhiên với khoảng mười hai phần trăm.

14.9.2014: SPD đã thắng rõ ràng trong cuộc bầu cử tiểu bang Brandenburg dựa theo dự báo của hai đài truyền hình ARD và ZDF và có thể làm người đứng đầu chính phủ tiểu bang Brandenburg trong nhiệm kỳ năm năm tiếp theo (*ghi chú thêm: Đây chỉ là kết quả bán chính thức nhưng trên nguyên tắc, không có chênh lệch bao nhiêu*). Theo Infra Dimap và Nhóm nghiên cứu bầu cử thì đảng Dân chủ Xã hội với Thống đốc Dietmar Woidke đạt 31,9%. Đảng CDU được cử tri ủng hộ khá hơn, chiếm 23% và vượt qua đảng Tả Khuynh, được ghi là 18,6%. Đảng AfD đạt kết quả đáng ngạc nhiên là 12,2% cho lần đầu tiên ứng cử vào nghị viện tiểu bang Potsdamer, đảng Xanh đạt 6,2%. FDP sa sút trầm trọng với kết quả thê thảm là 1,5%, bị loại ra khỏi nghị viện tiểu bang, NDP (Hữu Khuynh): 2,2%.

Trong quốc hội (nghị viện) mới thì SPD chiếm được 31 ghế, CDU với 21-22 ghế, Tả Khuynh 18-19 ghế, AfD được 11-12 nghị sĩ, và đảng Xanh được đại diện bởi năm, sáu đại biểu tại nghị viện.

Đảng trưởng của AfD, Bernd Lucke đánh giá sự thành công qua cuộc bầu cử của đảng ông ta tại Thüringen và Brandenburg là một bài học cho các chính đảng lớn ở Đức. Lucke nói ở Potsdam: "Đảng AfD bây giờ chính nó trở thành một đảng có thể đứng, "một đảng muốn đổi mới cảnh quan chính trị ở Đức". Kết quả cuộc bầu cử là một "phiếu tín nhiệm" cho đảng của ông.

Với một cái nhìn có thể tham gia vào chính quyền ở Postdam thì AfD không từ chối "các cuộc đàm phán mang tính xây dựng", Lucke nói. "Nhưng chúng tôi cũng

chẳng muốn chạy theo sau bất cứ ai". Các đảng phái Đức khác từ chối cho đến nay sự liên minh với đảng chống Euro AfD!. Đồng chủ tịch với Lucke của AfD, bà Frauke Petry cho biết trên đài truyền hình ARD: "Tất cả các lực lượng dân chủ cần phải nói chuyện với nhau". AfD sẵn sàng đàm phán "trên một mức độ thực tế" với các đảng phái khác.



Theo kết quả *bán chính thức*, một liên minh cầm quyền tiếp nối giữa SPD và Tả Khuynh hoặc một liên minh giữa CDU và SPD đều có thể xảy ra. Woidke sau khi SPD giành chiến thắng đã tuyên bố vai trò lãnh đạo của ông. Woidke cho biết tối chủ nhật ở Potsdam đã tuyên bố trước cử tri và cảm tình viên ông: "Chúng tôi muốn đảng AfD của chúng ta luôn luôn là biểu tượng của Brandenburg". Tôi rất vui mừng được "tượng hình tiểu bang (phóng dịch từ *das Land Brandenburg zu gestalten*) "cùng với các bạn!". Brandenburg vẫn còn „nằm trong những bàn tay tốt".

Người viết cũng nhắc lại kết quả cuộc bầu cử 2009: SPD được 33%, Tả Khuynh: 27,2%, CDU được 19,8%, FDP: 7,2% và Xanh: 5,7%.

* Miễn thuế thừa kế nhà ở khi chồng/vợ quá cố

Tòa án tài chính liên bang (BFH) đã cảnh báo trong một án quyết được công bố mới đây về một trường hợp nguy hiểm khi kế thừa ngôi nhà của gia đình. Qua đó, vợ/chồng còn sống sót phải bị đánh thuế về quyền được nhà ở miễn phí suốt đời, nếu người quá cố đã để quyền thừa hưởng ngôi nhà cho con cái của họ. (Az. II R 45/12).

Theo bản án thì chỉ được miễn thuế thừa kế, nếu người hưởng gia tài một căn nhà (Familienhaus) và khi chính mình cư ngụ ở trong đó. "Quyền được ở vĩnh viễn trong căn nhà" ngược lại đã không đáp ứng các điều kiện pháp lý để được miễn trừ thuế như vậy, theo án quyết của Tòa Án tài Chánh tối cao của Đức và giải thích lý do dựa theo pháp luật ấn định: "Rõ ràng và tạo điều kiện thuận lợi chỉ cho sự mua nhà sở hữu để tự ở trong đó!".

Trong trường hợp cụ thể kể trên, một phụ nữ mà người chồng qua đời đã để cho hai con thừa hưởng ngôi nhà và người vợ góa phụ được quyền cư trú miễn phí lâu dài trong đó.

Bây giờ người đàn bà góa phụ này phải trả tiền thuế bất động sản cho quyền cư trú vĩnh viễn này. Để tránh thuế trên khi lập di chúc đầu tiên nên kế thừa nhà cho vợ (chồng) và trong di chúc phải ghi rõ rằng ngôi nhà sẽ để cho con trẻ thừa tự chỉ sau khi "người vợ (hay người chồng) góa" chết .

* LNC (München, Tháng 08+09.2014)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, Focus, die Welt, FAZ, Handelsblatt, AFP, dap, yahoo news....

* Kiến nghị của 20 cựu sĩ quan quân đội

Ngày 02.9.2014, 20 cựu sĩ quan tướng lĩnh quân đội và công an đã gửi kiến nghị đến các lãnh đạo Nhà nước và Chính phủ CSVN với 4 điểm chính sau:

1. Không được huy động Quân đội và Công an vào bất cứ việc gì có hại cho dân hay đối kháng với dân: như giải tỏa đất đai, ngăn chặn các cuộc biểu tình yêu nước ôn hòa. Không lạm dụng lực lượng Công an vào việc đàn áp những người dân vô tội.

2. Khôi phục danh dự và quyền lợi đã bị lãng quên của các liệt sĩ và thương binh đã hy sinh xương máu trong chiến tranh biên giới phía bắc và ngoài biển đảo đã bị bỏ bê hơn hai chục năm qua.

3. Xác định rõ ràng và chính xác đối thủ đối tượng tác chiến của Quân đội phải là những thế lực có thể đe dọa chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong hiện tại và tương lai, chứ không thể là những đối thủ đã thuộc về quá khứ. Đối tượng khống chế của Công an phải là những kẻ tội phạm và các hành vi vi phạm hiến pháp, pháp luật, dù ở trong hay ngoài bộ máy cầm quyền, chứ không thể là những người dân vô tội.

4. Nhà nước phải báo cáo rõ ràng với Nhân dân về thực trạng quan hệ Việt-Trung và về những ký kết liên quan đến lãnh thổ trên biên giới, biển đảo và các hợp đồng kinh tế ảnh hưởng lớn đến an ninh và chủ quyền của Quốc gia, đặc biệt là về Hội nghị Thành Đô - 1990 (Xem thêm tin về Hội Nghị Thành Đô).

Nguồn: <http://danlambaovn.blogspot.com.au/2014/09/>

* Đã đến lúc giải mật Hội Nghị Thành Đô - 1990 ?

Hội Nghị Thành Đô (HNTĐ) là cụm từ nhức nhối đối với người quan tâm tới vận mệnh đất nước có liên quan đến yếu tố Trung Quốc. Sau sự kiện giàn khoan HD 981, sự đòi hỏi minh bạch hội nghị này ngày một xuất hiện nhiều hơn trong giới sĩ phu cũng như tướng lĩnh quân đội CSVN. Trở lại lịch sử năm 1990, trong bối cảnh sự sụp đổ của Liên Xô cùng khối Đông Âu XHCN, đã khiến đảng CSVN phải tìm cách dựa vào Trung Quốc để sống còn, trong hai ngày 3 và 4.9.1990 HNTĐ tổ chức tại Tư Xuyên quy tụ lãnh đạo cao cấp của hai nước Việt Nam-Trung Quốc: Những khuôn mặt phía Việt Nam như Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười, và Phạm Văn Đồng, cố vấn ban chấp hành Trung ương Đảng. Phía bên kia là Tổng bí thư Giang Trạch Dân cùng với Thủ tướng Lý Bằng. HNTĐ cho đến nay vẫn còn để lại trong lòng người dân nhiều câu hỏi về những gì mà hai bên thỏa thuận "mua và bán". Tài liệu về hội nghị này hết sức ít ỏi khiến bao nhiêu học giả muốn nghiên cứu về nó phải chịu thua vì sự trung thành của người trong cuộc. Bí mật càng giữ, sự xuyên tạc sự thật về nó càng khiến người ta tin hơn, đặc biệt nếu sự xuyên tạc ấy đến công khai từ phía Trung Quốc khi hai nước chạm trán với nhau trên vấn đề biên cương lãnh thổ. Đầu tháng 8.2014 tờ Thời báo Hoàn Cầu Thời Báo và

Tân Hoa Xã (tiếng nói của Đảng CSTQ) vừa cùng nhau công bố những chi tiết mà hai cơ quan này gọi là sự thật về "Kỷ Yếu Hội Nghị" với những câu chữ như sau: "*Vi sự tồn tại của sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Cộng sản, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đề nghị phía Trung Quốc giải quyết các mối bất đồng giữa hai nước. Phía Việt Nam sẽ cố gắng hết sức mình để vun đắp tình hữu nghị vốn lâu đời vốn có giữa hai đảng và nhân dân hai nước do Chủ tịch Mao Trạch Đông và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây đắp trong quá khứ. Và Việt Nam bày tỏ mong muốn sẵn sàng chấp nhận làm một khu vực tự trị thuộc chính quyền Trung ương tại Bắc Kinh, như Trung Quốc đã dành cho Nội Mông, Tây Tạng, Quảng Tây... Phía Trung Quốc đồng ý và đồng ý chấp nhận đề nghị nói trên, và cho Việt Nam thời gian 30 năm (1990-2020) để Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết các bước tiến hành cần thiết cho việc gia nhập đại gia đình các dân tộc Trung Quốc".* Vì Hà Nội tiếp tục im lặng nên câu hỏi đã dần dần biến thành sự thật cho dù chỉ phân nửa sự thật đến từ Hoàn Cầu Thời Báo. Phản ứng của nhân sĩ trí thức và tướng lĩnh CSVN rõ ràng là phản nộ và họ đòi hỏi nhà nước phải bạch hóa sự kiện Thành Đô. Trước tiên là Thiếu tướng Lê Duy Mật sau đó là Đại tá công an Nguyễn Đăng Quang cùng nhiều người khác đã công khai kiến nghị lãnh đạo phải giải thích minh bạch những điều mà Trung Quốc đưa ra như đã từng đưa sự việc công hàm Phạm Văn Đồng khiến Hà Nội phải ngậm bả hòn làm ngọt không thể tiến tới một vụ kiện phản đối Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa, Trường Sa và xâm phạm lãnh hải trong vụ giàn khoan HD 981.



Tin thêm, hiện nay, các nhà hoạt động cho nhân quyền và dân chủ tại VN đang phát động hai phong trào quần chúng đơn giản "Không bán nước" và "Tôi muốn biết" mà mọi người dân có quan tâm đến vận mệnh dân tộc và đất nước đều có thể tham gia, mỗi người dân chỉ cần viết biểu ngữ "Không bán nước" cùng với hành động tặng nước giải khát cho người qua đường. Hay mỗi công dân mạng blogger/facebook viết biểu ngữ "Tôi muốn biết" để tỏ rõ: "*Chúng Ta có quyền được biết, và chúng tôi muốn biết những gì đã và đang diễn ra. Các bạn - những người dân Việt Nam nặng lòng yêu nước, với trách nhiệm trước cha ông và hậu thế, hãy cùng chúng tôi cương quyết tranh đấu và kiên trì đòi hỏi trên cơ sở quyền được biết này. Chúng Ta hãy bắt đầu từ nội dung Hiệp ước Thành Đô 9-1990 bạn nhé!*" như lời kêu gọi của Mạng Lưới Blogger Việt Nam.

Nguồn: <http://www.rfa.org/vietnamese>

* Trung Quốc xây thêm cơ sở quân sự ở Trường Sa

Trung Quốc bị tố cáo đang đưa thêm vũ khí cùng trang thiết bị tới các cơ sở quân sự mà nước này xây dựng trái phép trên quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Những bức ảnh chụp từ trên cao cho thấy Trung Quốc đang tăng cường cho cơ sở vật chất hiện có, đồng thời xây dựng thêm căn cứ mới trên các khu vực thuộc quần đảo Trường Sa. Những bức ảnh chụp Đá Vành Khăn hồi tháng 4/14 cho thấy nơi đây có nhiều tấm pin năng lượng mặt trời, trạm radar và những thứ trông giống như ụ súng máy. Điều này chứng tỏ các cơ sở ở đây đã được quân sự hóa và hiện đại hóa hơn trong 4 năm qua. Trên bãi Đá Chữ Thập có một bãi đáp trực thăng, bệ súng và những thứ giống như nhà kính nông nghiệp. Trong khi đó, trên bãi Subi có một vật thể hình cầu màu trắng được cho là trạm radar cỡ lớn. Ngoài ra, các bức ảnh còn cho thấy có hoạt động cải tạo đất và đang xây dựng một đường băng (dài 2km) trên bãi đá Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam, bị Trung Cộng chiếm giữ trái phép từ năm 1988. Ông Trần Công Trục, nguyên trưởng ban Biên giới Chính phủ, khẳng định việc Trung Cộng xây dựng căn cứ quân sự ở Gạc Ma nhằm hai mục tiêu chính: bố trí lực lượng tại nơi hiểm yếu về chiến lược và tạo ra thực thể mới để hậu thuẫn cho yêu sách chủ quyền phi lý. Ông cho rằng việc xây dựng căn cứ quân sự ở Gạc Ma còn nguy hiểm hơn cả việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 hồi đầu tháng 5/2014, vì một căn cứ không-hải quân tại Gạc Ma (cách Saigon 910 km) sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động quân sự, an ninh, quốc phòng và kinh tế của Việt Nam. Quá trình quân sự hóa ngày càng tăng có thể dẫn tới sự gia tăng ảnh hưởng quân sự của Trung Cộng trên vùng biển chiến lược này. Trung Cộng muốn tạo dựng một chỗ đứng để thực hiện âm mưu khống chế và độc chiếm Biển Đông, làm chỗ dựa cho các hoạt động khai thác tài nguyên và kiểm soát tuyến hàng hải quốc tế từ eo biển Malaca qua Biển Đông.

Nguồn: <http://www.fsa.org/vietnamese>

*** Phiên tòa bất công xử các nhà yêu nước tại Cao Lãnh**

Nhà cầm quyền CSVN đưa Bùi Thị Minh Hằng, một phụ nữ đã nhiều lần dẫn đầu các cuộc biểu tình chống Trung Cộng xâm lược ra để biểu diễn cái gọi là "Xét xử". Hành động này được tiếp nối sau nhiều hành động khác mà nhà cầm quyền CSVN đã thực hiện đối với Bùi Thị Minh Hằng mấy năm qua như việc bắt vào Trại Lọc - một "trại Phục hồi nhân phẩm" phụ nữ, chuyên chứa các gái mại dâm và tệ nạn xã hội - hoặc tự tiện ra quyết định bắt bỏ vào Trại Giáo dục học tập cải tạo Thanh Hà cũng như nhiều hành động khủng bố cá nhân tại tư gia và nhiều nơi khác. Bùi Thị Minh Hằng, một phụ nữ tay không, đã bị nhà cầm quyền huy động hàng trăm người vây bắt chị và các bạn mình tại Lấp Vò, Đồng Tháp trong một vụ án mà dân gian đã mỉa mai gọi là "Vụ án hai xe máy đi hàng ba". Hôm 26.8.2014, tòa án Nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã kết án ba nhà hoạt động nhân quyền dân chủ là bà Bùi Thị Minh Hằng (50t) ba năm tù giam, ông Nguyễn Văn Minh (34t) hai năm rưỡi tù giam, và cô Nguyễn Thị Thúy Quỳnh (28t) hai năm tù giam. Sau đó, 13 tổ chức dân sự đã viết kháng thư phản đối phiên tòa tại Cao Lãnh thuật lại sự việc như sau: "Bên trong tòa án, thẩm phán và công tố (1) đã hết sức coi thường các luật sư (như bác bỏ yêu cầu hoãn xử của họ vì thiếu chứng nhân, chẳng thèm tranh luận với họ để tìm cho ra sự thật), (2) gian trá triệu tập thật nhiều chứng nhân buộc tội (32 người dân

hiếu kỳ đến xem vụ công an chặn đường hành hung) và chỉ để cho có 2 chứng nhân gỡ tội trong số 14 chứng nhân do luật sư yêu cầu vốn nằm trong đoàn 21 người bị nạn), (3) không dám trưng biên bản ghi lời khai vì các chứng nhân từng cho biết đã bắt hợp tác ký nhận, (4) chỉ cho một hai thân nhân hiện diện đang khi các bị cáo là ba người, nhằm gây khủng hoảng tinh thần trầm trọng cho họ, (5) cuối cùng đưa ra một lời kết án hết sức vô lý và một bản án hết sức bất công, do chỉ thị từ trung ương. Bên ngoài tòa án, công an giao thông, công an cơ động, cảnh sát trật tự, lực lượng dân phòng... tất cả đều đã hành xử một cách côn đồ vô luật. Dù phiên tòa được tuyên bố là "công khai", nhưng từ ngày 23.8, trên toàn quốc, công an đã tung toàn lực bao vây, xích cửa và ngăn chặn nhiều người muốn đến Đồng Tháp; đêm áp ngày 26.8, lại bố ráp lùng sục các khách sạn phòng trọ tại thị xã Sa Đéc và thành phố Cao Lãnh. Đúng ngày mở phiên tòa, lực lượng "chỉ biết còn đảng còn mình" này không những chốt chặn các bến xe và giao lộ, ngăn giữ từ xa (trên 500m) hai đầu đường đến tòa án mà còn tổng khử bằng dùi cui các chứng nhân có giấy triệu tập của tòa (tối thiểu lại đuổi theo bắt lại vài chứng nhân cần có mặt); không những xua đuổi thân nhân bạn bè của các bị cáo mà còn hốt từng đoàn (tổng cộng gần 100 người) lên xe đem về đồn giam giữ do họ chẳng chịu rời bỏ hiện trường; không những cướp bóc đồ đạc, điện thoại, máy thu hình, lột trần y phục, mà còn chửi bới tàn tệ, hăm dọa giết chết, chích điện vào người, cấm ngồi trong quán, đánh đập dã man công dân đến độ phải đem đi cấp cứu bệnh viện". Kháng thư lên án rằng: "Là kết quả tệ hại của một âm mưu dàn dựng thô bỉ nhằm trấn áp công dân yêu nước, của một chiến dịch vừa tuyên truyền dối trá nhằm đầu độc công luận, vừa hăm dọa bức bách nhằm ép cung các chứng nhân, của một bản kết luận điều tra và một bản cáo trạng luận tội đầy những vu vạ trắng trợn, lập luận ngụy biện và quy kết vô lý, phiên tòa này - lại một lần nữa - phản ánh bản chất nền tư pháp và nền cai trị của cộng sản".

Nguồn: <http://danlambaovn.blogspot.com.au/2014/09/>

*** Formosa đưa thêm 8.400 lao động nước ngoài vào Vũng Áng**

Sáng 26.8, công an tỉnh Hà Tĩnh cho biết đơn vị đang làm thủ tục cấp phép nhập cảnh cho hơn 8.400 lao động nước ngoài vào Khu kinh tế Vũng Áng làm việc. Formosa đã đề xuất với UBND tỉnh Hà Tĩnh cho phép hơn 8.400 lao động thuộc 28 quốc tịch khác nhau, đa số là người Trung Quốc vào làm việc tại 28 gói thầu, chủ yếu là thi công lò cao I, II (lò luyện thép) thuộc dự án nhà máy gang thép tại Khu kinh tế Vũng Áng. Trước đó đã có hơn 1.000 lao động cùng một số chuyên gia nước ngoài nhập cảnh vào địa bàn. Lý giải việc không tuyển lao động địa phương mà tuyển người nước ngoài, một lãnh đạo của Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cho hay, nhà thầu đánh giá lao động người Việt hay nghĩ lể, tét... nên năng suất bị giảm. Trang thiết bị ở Formosa là của Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc nên phải sử dụng người bản xứ để giảm bớt phiên dịch.

Nguồn: <http://vnexpress.net/>

*** Tri ân Thương phế binh VNCH tại chùa Phước Thành - Huế**



Chiều ngày 17.8.2014, để bày tỏ lòng tri ân đối với các cựu quân nhân miền Nam từng xả thân bảo vệ đất nước và bảo toàn tự do và nay đang đau khổ trong sự hắt hủi

của chế độ CS, hội đồng Liên tôn - HT Thích Không Tánh và LM Phan Văn Lợi đại diện - đã phối hợp với Tăng đoàn Giáo hội PGVNTN Thừa Thiên Huế (HT Thích Chí Thắng và HT Chơn Niệm đại diện) đã tổ chức một cuộc gặp gỡ hơn 60 thương binh (TB) VNCH tại chùa Phước Thành (nằm bên bờ sông An Cựu). Đây là cuộc gặp gỡ đầu tiên tại Huế kể từ sau năm 1975. Trong bài phát biểu khai mạc, HT Thích Chí Thắng, viện chủ chùa Phước Thành, đã cho biết nhà chùa rất hoan hỉ đón tiếp quý ông TPB tại đây để bày tỏ tấm lòng biết ơn về sự hy sinh của quý ông trong quá khứ cho nhân dân miền Nam. HT Thích Không Tánh, phó viện trưởng Hội đồng điều hành Tăng đoàn GHPGVNTN, cho biết: Đồng bào trong nước và hải ngoại không quên những người con của Mẹ VN đã từng dâng tuổi trẻ và một phần thân thể để bảo vệ Tổ quốc cũng như đã chịu số phận hẩm hiu gian khổ sau ngày miền Nam thất trận. LM Phan Văn Lợi cũng phát biểu: "Bác, quý Anh đã dâng tặng Tổ quốc một phần thân thể mình, điều đó đồng bào và lịch sử không bao giờ quên. Nay có cuộc gặp gỡ này là để đồng bào - trong đó có các chức sắc tôn giáo- bày tỏ phần nào sự biết ơn, dù có thể là hơi muộn màng. Mong rằng rồi đây sẽ có nhiều dịp khác để quý ông thương binh nhận được tâm tình tri ân cảm mến đó". Nhiều quý ông TB đã bày tỏ lòng xúc động khi thấy được sự quan tâm của các cựu chiến hữu phương trời xa cũng như của đồng bào và các tôn giáo tại địa phương Huế. Họ vui mừng vì gần 40 năm mới có cuộc gặp gỡ này. Cùng với bữa tiệc chay nhẹ là món quà tiền mặt (500.000 VNĐ) và một bao gạo 10kg.

Tin thêm, nhân Tết Trung Thu 2014, trưa ngày 3/9 HT Thích Không Tánh, trụ trì chùa Liên Trì (Quận 2, Thủ Thiêm, Sài Gòn) cùng Phật tử đến phát quà trung thu cho bệnh nhân phong cùi tại trại phong Quy Hòa, Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Mỗi phần quà gồm: 10 gói mì, bánh, sữa, kẹo và kèm theo 50 ngàn đồng. Số người bệnh trong trại hơn 428 người, nhưng qui ra gia đình thì có 256, vì vậy số quà phát ra chỉ có 256 phần. Buổi phát quà diễn ra rất trật tự và đầy tình người. Theo ban quản trị cho biết, phần lớn đời sống của bệnh nhân dựa vào các nguồn cứu trợ, trong khi nhà nước chỉ đãi thọ như những giọt cà-fê phin. Được biết, hiện nay HT Thích Không Tánh đang chờ chống ngôi chùa trong "cơ bản qui hoạch" chiếm đất của chính quyền CS. Chùa Liên Trì tuy nghèo, nhỏ nhưng tấm lòng cho quê hương và tình thương cho dân tộc không nghèo và không nhỏ. Hy vọng chùa vẫn còn ở đó để tiếp tục phát quà cho người nghèo, bệnh nhi ung bướu và các Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa.

Nguồn: <http://danlambaovn.blogspot.com.au/2014/09/>

(Xem tiếp trang 81)

Mảnh bằng khen cho cột mốc sống

• Nguyệt Quỳnh



*Ngửa mặt lên trời
Như xác ngư dân trôi ngoài biển khơi.
Trôi theo con sóng vỗ
Trôi theo phận nước trôi*
(Viết về ngư dân Việt Nam - Tuấn Khanh)

Gần đây lãnh đạo đảng lại vừa cho thực hiện các phong trào cổ động và phát bằng khen cho ngư dân. Từ vụ bà Bộ trưởng Bộ Y Tế Nguyễn Thị Kim Tiến phát động chương trình "Ngành y tế cùng ngư dân bám biển" tại đảo Lý Sơn, đến vụ Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Đà Nẵng tặng bằng khen cho các ngư dân tham gia đánh bắt bảo vệ chủ quyền vùng biển Hoàng Sa. Điều nghịch lý là trong lúc lãnh đạo tiếp tục ra lệnh cho Hải Quân Nhân Dân Việt Nam với súng ống, tàu sắt, tàu ngầm, tên lửa phải tuyệt đối bám chặt bờ, thì ngư dân tay không, nghèo kiệt xác, thuyền gỗ mong manh lại được đẩy ra bám biển để bảo vệ chủ quyền đất nước?! Chắc hẳn bà Bộ trưởng Y Tế Nguyễn Thị Kim Tiến chưa một ngày phải sống với nỗi lo sợ, nỗi đau của những người vợ, người mẹ của ngư dân. Bà cũng chưa từng phải nặn những hình nhân bằng đất để đắp cho chồng, cho con một ngôi "mộ gió" trên đảo Lý Sơn (vì đã chết mất xác), nên bà mới có thể mạnh miệng phát biểu: "*Ngư dân còn, biển còn. Ngư dân khỏe sẽ tiếp tục bám biển, tiếp thêm lực lượng, thêm sức mạnh bảo vệ quyền và chủ quyền về biển, đảo của Việt Nam*".

Thử hỏi ngư dân tay không thì bám biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo bằng cách nào? Gặp tàu Trung Quốc họ đã phải chạy trốn chết để thoát thân, chạy không thoát thì bị chúng dùng tàu vỏ thép va đập, thậm chí đâm chìm như tàu cá DNa90152 của vợ chồng bà Huỳnh Thị Như Hoa. Có khi chúng tàn nhẫn xả đạn bắn vào thuyền ngư dân bất cần có gây thương tích hay thiệt mạng ai không, như trường hợp tàu cá của thuyền trưởng Phạm Quang Thạnh. Có lúc chúng lại xác xược, trắng trợn như trường hợp mới xảy ra vào sáng ngày 3.7.2014. Ngư dân của tàu cá QNg94912TS đang đánh bắt ở vùng biển Việt Nam thì bị tàu Trung Quốc ép sát rồi bắt giữ. Xin ghi lại nguyên văn lời tường thuật của thuyền trưởng Võ Tấn Tèo: "*Đang đánh bắt ở biển của*

minh, Trung Quốc bắt, diu đi qua biển Trung Quốc, rồi họ dừng lại, bắt ngư dân trên tàu chỉ vô may định vị lúc đó hiện tọa độ của họ, rồi họ quay phim, chụp hình vu khống mình đánh bắt trái phép biển của họ". Bị bắt và bị dẫn độ về đảo Hải Nam, tại đây các ngư dân Quảng Ngãi bị buộc phải ký vào những biên bản sai trái trên rồi mới được thả về. Toàn bộ ngư lưới cụ và gần 3 tấn hải sản đánh bắt được đều bị phía Trung Quốc thu giữ với lý do các ngư dân này đã đánh bắt trên vùng biển của chúng. Có những vụ ngư dân bị "quân nước lạ" giết chết nhiều đến cả làng để tang như làng đánh cá Hòa Lộc năm 2005.

Suốt 10 năm trường đối diện với những hành động tàn ác bức hiếp ngư dân ta của Trung Quốc, chẳng thấy nhà nước có bất cứ một động thái, một biện pháp nào nhằm để bảo vệ ngư dân ngoài việc phát bằng khen và thúc họ ra bám biển tiếp. Những tấm bằng khen của lãnh đạo đã trở thành hiện thân của sự vô cảm, quá lạnh lùng đối với máu và nỗi thống khổ của ngư dân. Nếu nhà văn Victor Hugo, tác giả cuốn "Những kẻ khốn cùng" (Les Misérables), tái sinh ở Việt Nam không chừng lại có một tác phẩm vĩ đại về ngư dân Việt. Và những kẻ khốn cùng này thực sự sẽ lấy hết nước mắt của thế giới!

Khốn cùng vì gần như họ không có một chọn lựa nào khác. Cuộc sống khó khăn đến nỗi nếu không ra biển thì kiếm sống bằng cách nào? Ra biển gặp tàu Trung Cộng thì một mình, bơ vơ, đối phó làm sao được với tàu sắt và súng ống. Đành để chúng tha hồ làm nhục; tha hồ đánh, cướp, phá, đâm chìm, hay bắt giữ đòi tiền chuộc... Nhưng lết được về đến bờ, thoát chết thì lại trắng tay, tài sản mưu sinh mất sạch. Về đến nhà để phải nhìn cảnh gia đình đối diện với đói rách, với nợ nần chồng chất theo các thiết bị đã mất. Có ai không khỏi tủi lòng khi chứng kiến hình ảnh đen đui thất thần của 13 ngư dân thuộc hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Ngãi vừa được Trung Quốc thả cho về. Tiếng khóc nức nở của những người mẹ, người vợ các ngư dân này đã dậy lên ở cửa sông Loan, huyện Quảng Trạch trong buổi chiều đón họ về bến ngày 16.07 vừa qua.

Khốn khổ cho những người vợ trẻ, những đứa con thơ và cha mẹ già phập phồng trông ngóng tin con từng ngày. Bây giờ một lần đưa chồng, đưa con ra đi, họ biết đây có thể là lần cuối. Khi tàu các anh Võ Tấn Tèo, Lê Văn Thun bị Trung Quốc bắt, mẹ anh Thun suốt ngày ra cửa biển Sa Huỳnh ngóng tin con. Trong ngôi nhà nhỏ của anh, người mẹ chồng cùng cô con dâu trẻ đang mang thai ngày nào cũng tràn nước mắt. Chị Thùy và anh Thun vừa mới cưới nhau đầu năm, nghe tin vợ có thai anh bảo đi biển chuyến này cố gắng kiếm tiền về cho vợ sanh nở. Gia đình bà Trần Thị Mây, mẹ anh Tèo, cũng không khá hơn, bà thương đứa con dâu suốt ngày núp trong phòng thui thui khóc một mình. Bà lo lắng cho đứa con trai sợ nó bị Trung Quốc đánh đập, hành hạ. Lo lắng hơn nữa cho con dâu, vợ anh Võ Tấn Tèo, đang bụng mang dạ chửa, sắp đến ngày sinh nở không có chồng bên cạnh!

Khốn quẫn hơn nữa cho một đất nước mà chuyện ngư dân bị "tàu lạ" bắn giết trong hải phận nước mình như vậy lại được người đứng đầu Bộ Quốc Phòng xem là chuyện nhỏ, chuyện lục đục trong gia đình. Và vì là chuyện nhỏ nên tàu hải quân Việt Nam sẽ chỉ bám bờ, không can thiệp.

Nhưng **KHỐN NẠN** nhất là những ngư dân tay không ấy lại được khen ngợi là những "cột mốc sống". Từ những phát biểu của ông Chủ tịch nước Trương Tấn Sang như: "ngư dân hãy yên tâm bám biển giữ chủ quyền" đến các phát biểu của Trung Tướng Tô Lâm: "Ngư dân là cột mốc sống chủ quyền lãnh hải", và sau đó báo đài đồng loạt lập lại. Nhưng đến khi tàu hải quân Trung Cộng đuổi bắn những "cột mốc sống" này thì sự im lặng gần như tuyệt đối; không còn một quan chức nào đếm xỉa đến họ nữa. Có thể nói, trong những giờ phút đó, Hà Nội đã lạnh lùng xem bà con ngư dân như những "cột bia xi măng" vô tri vô giác. Khi tàu ngư chính Trung Cộng đâm, đánh, bắt họ thì Hà Nội lặng lẽ coi ngư dân như những "cột gỗ mục" vô giá trị.

Và **KHỐN KIẾP** không kém là khi có ngư dân nào thoát chết, tã tơi vào bờ thì lại có những buổi lễ trao tặng bằng khen kế tiếp cho những "cột mốc sống dở chết dở" ấy để lại đẩy họ và đẩy thêm các "cột mốc còn sống" khác ra khơi trở lại.

Những mảnh bằng khen này làm nhiều người nhớ lại loại bằng khen dành cho các bà mẹ liệt sỹ, các "bà mẹ anh hùng" đã hy sinh tất cả đàn con của mình cho cuộc chiến "chống Mỹ cứu nước". Sau cùng, công trạng "giải phóng miền Nam" là của đảng. Còn cái bằng khen và chỉ cái bằng khen là của mẹ. Và mẹ ôm nó trước ngực, với hai hàng nước mắt ngời bệt trên mảnh đất duy nhất còn lại đang bị cưỡng chế.

Tôi tự hỏi sau Lý Sơn, Đà Nẵng,... sẽ còn bao nhiêu mảnh bằng khen **khốn nạn** ấy nữa treo rải khắp các tỉnh duyên hải Việt Nam? ■

Tin Việt Nam (Tiếp theo trang 80)

* Bệnh hô hấp tăng cao trong thời gian giao mùa - trẻ ùn ùn nhập viện

Trong tháng 7 vừa qua, dù mùa mưa tại miền Nam mới bắt đầu, nhưng trẻ mắc bệnh hô hấp đã tăng cao khiến các bệnh viện nhi đồng phải căng mình điều trị. Bác sĩ khuyến cáo phụ huynh tăng cường biện pháp bảo vệ sức khỏe cho trẻ, không tự ý điều trị khi các bé mắc bệnh. Ngày 22.7, khu vực phòng khám bệnh viện Nhi Đồng 1 có khoảng 400 trẻ đến gặp bác sĩ vì các chứng bệnh liên quan đến đường hô hấp. Mỗi ngày, khoa Hô hấp của bệnh viện phải tiếp nhận hơn 70 bệnh nhân nhập viện điều trị nội trú. Nhiều ngày qua, số trẻ nằm tại khoa Hô hấp luôn giao động ở mức khoảng 300 trường hợp, tình trạng trên khiến khoa bệnh gần như không còn lối đi. Trước đó vào tháng 3 tại miền Bắc, "Giao mùa, trong tổng số 2.000 bệnh nhi mỗi ngày, khoảng 80% trường hợp bị nhiễm trùng đường hô hấp như viêm phổi, viêm mũi, viêm xoang, hen phế quản...", BS Lê Thanh Hải, Phó giám đốc Bệnh viện Nhi TW, cho biết. Trẻ em dưới 5 tuổi dễ mắc bệnh đường hô hấp hơn, do hệ miễn dịch của trẻ chưa hoàn chỉnh nên sức đề kháng kém. Ngoài ra tại Việt Nam hiện nay, môi trường ô nhiễm, ô nhiễm không khí; việc sử dụng các loại thức ăn không đảm bảo vệ sinh; sống trong môi trường có virus, vi khuẩn gây bệnh cũng ảnh hưởng đến sức khỏe hô hấp không những cho trẻ em mà còn cả người già hay người lao động trung niên.

Nguồn: <http://dantri.com.vn/suc-khoe/>



in hệ giới

• Trần Việt Dung

* Palestine và Israel đạt thỏa thuận ngừng bắn

Ngày 26.8.14, Ai Cập đã làm trung gian cho một thỏa thuận ngừng bắn giữa Israel (Do Thái) và các nhóm chiến binh Palestine ở Gaza sau bảy tuần lễ giao tranh làm thiệt mạng gần 2.200 người. Kể từ khi giao tranh bắt đầu vào ngày 8.7.14, hơn 2.100 người Palestine đã thiệt mạng, hầu hết là thường dân, trong lúc Israel có 68 người chết, tất cả là thường dân ngoại trừ 4 binh sĩ. Theo hiệp định, các bên lâm chiến mở ra các cuộc đàm phán trong vòng một tháng về những vấn đề tranh chấp, bao gồm yêu cầu của Israel là Hamas phải giải giáp và phía Palestine đòi hỏi việc chấm dứt hoàn toàn việc phong tỏa đã kéo dài nhiều năm. Tại Gaza, người Palestine bấm còi xe và bắn chỉ thiên để ăn mừng việc khởi sự lệnh ngừng bắn. Israel nói rằng cuộc chiến 50 ngày với các chiến binh Hamas tại Dải Gaza tiêu tốn hơn 2,5 tỉ USD cho hơn 6.000 cuộc tấn công mà lực lượng Israel thực hiện nhằm vào các mục tiêu trong vùng đất của người Palestine ven bờ Địa Trung Hải, chủ yếu là các cuộc không kích. Ông Yaalon thừa nhận rằng ngay cả sau nhiều tuần tấn công, kho vũ khí của Hamas vẫn còn tương đối lớn. Ông cho biết Hamas bắt đầu cuộc xung đột với 10.000 phi đạn và giờ còn khoảng 2.000. Các phe lâm chiến tuần trước đã đồng ý thực thi một thỏa thuận ngừng bắn vô thời hạn và sẽ sớm khởi sự đàm phán ở Cairo (Ai Cập) về các vấn đề gây tranh cãi. Israel đòi giải giáp nhóm Hamas trong khi người Palestine đòi Israel chấm dứt phong tỏa Gaza và mở một hải cảng và phi cảng.

Được biết, hai phe Israel và Hamas đều bị lên án đã "phạm tội ác chiến tranh" trong cuộc chiến 50 ngày tại Gaza. Một nửa trong số 1,8 triệu người ở Gaza là trẻ em dưới 18 tuổi. Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) cho biết cuộc chiến kéo dài một tháng giữa Israel và Hamas ở Gaza đã mang lại hậu quả thảm khốc cho trẻ em và gia đình. Hơn 400 trẻ em Palestine bị thiệt mạng, chiếm gần 1/3 số thương vong thường dân. Thêm vào đó, hơn 2.700 trẻ em được cho biết đã bị thương. Cao ủy trưởng Liên Hiệp Quốc về nhân quyền, bà Navi Pillay, chỉ trích các hành động quân sự của Israel ở Gaza. Nhưng bà cho rằng Hamas cũng có lỗi và bà hiểu những quan ngại của Israel và nhu cầu bảo vệ người dân của nước này. Bà nói rằng bà lên án các cuộc tấn công của Hamas chống lại Israel vì sự bừa bãi và làm thương tổn thường dân. Bà đặc biệt quan tâm đến ảnh hưởng của chúng trên trẻ em và nói rằng trẻ em Israel cũng có nhiều quyền sống như trẻ em ở Gaza. Vụ đánh bom của Israel trên nhà máy điện ở Gaza đã đánh sập mạng lưới điện của vùng này và khả năng bơm nước sạch. Bà Ironside nói điều đó có nghĩa là có rất ít nước sạch để làm vệ sinh, và trẻ em sống trong những nơi tạm trú đang bị các bệnh ngoài da, ghẻ, rận và các bệnh truyền nhiễm khác. "Họ ở trong

một tình trạng kinh khủng, nói về khả năng có thể tiếp cận bất cứ nguồn nước uống sạch nào mà không bị ô nhiễm bởi nước thải. Và đây là mối quan ngại cấp thiết có thể dẫn tới bệnh tả và gây ra nhiều cái chết hơn nữa đối với trẻ em, đặc biệt là các em dưới 5 tuổi". Bà Ironside lưu ý là các cuộc không kích của Israel đã gây ra con số thiệt hại nặng nề ở các trường học tại Gaza, ít nhất là 142 trường, bao gồm 89 trường học của Liên Hiệp Quốc, đã bị thiệt hại. Nhưng bà đồng ý là Hamas cũng phải chịu trách nhiệm vì đã chứa rocket tại 3 trường học của Liên Hiệp Quốc, một việc bị luật pháp quốc tế cấm chỉ.

* Dịch bệnh Ebola tại Tây Phi



Bệnh dịch Ebola gây hàng ngàn người tử vong/ngày

Trận dịch Ebola ở Tây Phi hiện nay là trận dịch Ebola chết chóc nhất trên thế giới từ trước đến nay. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho biết đến đầu tháng 9/2014 hơn 2.500 người đã chết và con số tử vong tăng lên mỗi ngày vì bệnh Ebola ở các nước Tây Phi: Guinea, Sierra Leone và Liberia. Bà Margaret Chan, tổng giám đốc WHO, nói có 3.500 trường hợp đã được xác nhận hoặc nhiều khả năng nhiễm Ebola ở các nước. Ngày 4/9, WHO đã tổ chức một cuộc họp tại Geneva để xem xét các biện pháp chữa trị hữu hiệu nhất và thảo luận cách để đẩy nhanh quá trình thử nghiệm và sản xuất các loại thuốc đặc trị. Trước đó, WHO đã cảnh báo rằng đợt bùng phát dịch Ebola lần này là 'lớn nhất, nghiêm trọng nhất và phức tạp nhất mà chúng ta từng chứng kiến'. Ngày 16/9 TT Mỹ Barack Obama xác nhận đã phái hàng ngàn binh sĩ tới Tây Phi nhằm mục đích củng cố dịch vụ y tế ở đây để ngăn chặn dịch Ebola. Với hệ thống y tế ở Sierra Leone, Guinea, và Liberia "gần sụp đổ", theo lời Tổng thống, quân đội Mỹ sẽ không chăm sóc trực tiếp bệnh nhân Ebola, nhưng sẽ đào tạo nhân viên y tế và xây dựng 17 cơ sở chăm sóc y tế, với 100 giường mỗi nơi, đang cần có để điều trị thêm nhiều bệnh nhân. Binh sĩ Mỹ, sẽ đồn trú ở Monrovia, Liberia, cũng sẽ giúp đưa vật phẩm cung ứng đến khu vực này nhanh hơn. Ông Obama nói rằng một phản ứng nhanh chóng của cộng đồng quốc tế là cần thiết để kiềm chế sự lây lan của căn bệnh này và ngăn các nước Tây Phi rơi vào bất ổn chính trị.

Biết thêm, Ebola là bệnh gây ra do virus - hiện chưa có thuốc chủng ngừa và chữa trị - với các triệu chứng ban đầu gần như bị cúm như sốt đột ngột, cơ thể suy yếu trầm trọng, đau cơ và đau cổ họng. Khi bệnh tiến triển, các bệnh nhân sẽ có triệu chứng ói mửa, tiêu chảy và - trong một số trường hợp - xuất huyết bên ngoài (như mắt, lợi) và bên trong cơ thể làm tổn thương nội tạng. Con người nhiễm virus Ebola qua đường tiếp xúc gần với động vật nhiễm bệnh (dơi, tinh tinh và linh

dương). Giữa người với người, virus Ebola lây qua đường tiếp xúc trực tiếp với máu, chất dịch/mồ hôi, cơ thể, nội tạng nhiễm bệnh hoặc đường tiếp xúc gián tiếp với môi trường có virus. Thậm chí đám tang của nạn nhân Ebola cũng có thể là nơi nhiễm bệnh nếu người dự tang lễ tiếp xúc trực tiếp với thi thể người chết. Giai đoạn ủ bệnh có thể kéo dài từ hai ngày đến ba tuần lễ và việc chẩn đoán là rất khó. Căn bệnh này cho tới nay chủ yếu chỉ xuất hiện ở Châu Phi mặc dù một chủng khác đã xuất hiện ở Philippines. Để phòng tránh, nên tránh tiếp xúc với bệnh nhân Ebola và các chất dịch từ cơ thể họ (như mồ hôi, nước mắt). Dùng chằm vào bất cứ thứ gì – chẳng hạn như khăn tắm dùng chung – vốn có thể đã nhiễm virus. Những người chăm sóc bệnh nhân nên đeo găng và các thiết bị bảo vệ như mặt nạ và rửa tay thường xuyên.

* Nhà nước Hồi giáo hành hình con tin thứ 3

Tối ngày 13/9, Nhà nước Hồi giáo (IS) - một tổ chức khủng bố tàn bạo đang hoành hành ở lãnh thổ Iraq và Syria (xem thêm tin về ISIS) - lại vừa tung ra một đoạn video cho thấy dường như họ đang chặt đầu một con tin người Anh, David Haines, 44 tuổi đến từ thành phố Perth (Úc). Ông là một nhân viên của một tổ chức cứu trợ đã bị phiến binh của ISIS giam giữ từ 2013. Trong đoạn băng, kẻ đao phủ thủ bịt mặt đã nói "Người đàn ông Anh này phải trả giá cho việc ông Cameron (Thủ tướng Anh), ông đã hứa sẽ vũ trang cho quân đội Peshmerga (của người Kurd) chiến đấu chống lại Nhà nước Hồi giáo." Đoạn video cũng đưa ra lời đe dọa họ sẽ hành quyết con tin người Anh thứ hai. Thủ tướng Anh David Cameron đã lên án vụ hành quyết này "chỉ là hành động độc ác". Đây là con tin phương Tây thứ ba bị IS giết hại dã man trong vòng một tháng, gây phẫn nộ trong dư luận quốc tế. Trước đó, ngày 19.8.14, lần đầu tiên IS đã công bố video chiếu cảnh chặt đầu nhà báo Mỹ James Foley (31t)- bị bắt cóc tại Syria năm 2012- và tiếp đó cuộc hành quyết lần thứ hai nhà báo Mỹ Steven Sotloff (31t) vào ngày 3.9.14, nhà báo này cũng bị bắt cóc ở Syria hồi năm 2013.

Để đáp lại những hàng động man rợ này, các nước phương Tây đang ráo riết chuẩn bị cho hoạt động thanh trừ IS: Paris sửa soạn trở thành chủ nhà của một hội nghị quốc tế dự kiến có sự tham gia của 40 nước (trong số có 10 nước Á-Rập) nhằm bàn cách chống lại và tiêu diệt IS, cùng lúc Pháp gửi máy bay do thám IS tại Iraq; Anh quốc đã thực hiện các chuyến bay trinh sát phía trên Iraq từ tháng 8/14, hỗ trợ chiến dịch oanh kích của Mỹ nhằm vào các mục tiêu của IS; Úc công bố điều 600 binh sĩ tham gia nhiệm vụ chống các phiến binh cực đoan. Ngoại trưởng Mỹ John Kerry bận rộn tại Trung Đông để thiết lập một liên minh chống mối đe dọa chưa từng có này.

Việc hành quyết thứ ba này được xem như hành động đáp trả cho Tòa Bạch Ốc lần đầu tiên tuyên bố Hoa Kỳ đang có chiến tranh với các phiến quân IS vào hôm 12.9.14: "Mỹ đang có chiến tranh với Nhà nước Hồi giáo tự xưng (IS), giống cuộc chiến chúng tôi chống lại Al-Qaida và các chi nhánh của nó trên toàn cầu", AFP dẫn lời Josh Earnest, thư ký báo chí của Tòa Bạch Ốc nói. Ông Earnest nói rõ chiến lược đối phó IS mà Mỹ theo đuổi ở Iraq và Syria là "phân rã và tiêu diệt"- làm suy yếu và cuối cùng tiêu diệt được IS, điều đó khác với chiến lược trong cuộc chiến Iraq trước đây. Hôm 11.9.14, trong bài phát biểu công bố chiến lược chống

IS, ông Obama khẳng định sẽ xây dựng liên minh để làm suy yếu và tiêu diệt những kẻ khủng bố đang hiện diện ở Iraq và Syria. Tòa Bạch Ốc cũng khẳng định TT Obama có quyền không kích tổ chức IS ở Iraq và Syria, theo một điều luật đã được quốc hội Mỹ thông qua sau vụ khủng bố 11.9.2001. Trước đó TT Mỹ Obama nói ông sẽ không do dự có hành động chống lại các phiến quân IS ở Syria cũng như Iraq. Trong một bài diễn văn được phát trên truyền hình đến toàn thể người dân Mỹ, ông Obama nói bất cứ tổ chức nào đe dọa nước Mỹ sẽ 'không có nơi trú ẩn an toàn'. Ông cũng thông báo 475 quân nhân Mỹ sẽ được triển khai đến Iraq nhưng 'sẽ không chiến đấu'. Mỹ đã tiến hành hơn 150 cuộc không kích nhằm vào IS ở Iraq và cung cấp vũ khí cho các lực lượng kháng chiến của Iraq và người Kurd. Được biết IS hiện đang chiếm lĩnh thành phố Mosul- thành phố lớn thứ nhì tại Iraq, giao tranh ác liệt vẫn nổ ra giữa quân đội Iraq và các tay súng tại thị trấn Rashad gần Kirkuk về phía đông nam của Mosul. Cơ quan tình báo Hoa Kỳ CIA nói nhóm IS có thể có tới 31.000 chiến binh ở Iraq và Syria - gấp ba con số ước tính từ trước.

* Nhà nước Hồi giáo (Islamic State of Iraq and Syria)

ISIS khởi đầu được thành lập (4/2013) với tên ISI (Islamic State of Iraq – Quốc gia Hồi giáo Iraq) để chống lại chính phủ Iraq theo Hồi giáo Shia và thân Mỹ. Hoạt động chủ yếu ở miền bắc và đông Syria cũng như khu vực phía bắc Iraq. Sau rất nhiều chặt vật, cuộc khủng hoảng ở Syria (láng giềng phía Tây của Iraq) nổ ra khiến ISI đổi hướng quyết định tham chiến ở đây, một mũi tên trúng hai đích: vừa tiếp tục được lý tưởng thống nhất cộng đồng Hồi giáo (Sunni) khắp thế giới dưới một thể chế chung, vừa "hợp pháp hóa" chiến tranh vì kẻ thù mới không phải là Mỹ nữa mà là chính quyền phe Hồi giáo Shia của Syria. Cùng với sự chuyển hướng này, tên của ISI đổi thành ISIS (Islamic State of Iraq and Syria – Quốc gia Hồi giáo Iraq và Syria). Rất ít người biết rằng ISI đã tự động nhập với nhánh Al-Qaida ở Syria mà không hề được phép của người đứng đầu tổ chức Al-Qaida là Al-Zawahiri. Sau một tháng giữ im lặng, Al-Zawahiri đề nghị ISIS rời tổ chức. Lãnh đạo ISIS là Al-Baghdadi không thèm quan tâm, thậm chí ra tay giết luôn người đại diện đàm phán. Cực chẳng đã, vào đầu tháng 2/2014, Al-Qaida tuyên bố cắt lia ISIS khỏi gốc, với lý do được cho là ISIS quá sức man rợ, đến mức một tổ chức khủng bố như Al-Qaida cũng không thể nuốt trôi. Tuy nhiên, đây chỉ là một lý do. Al-Qaida đương nhiên không thích bị một nhánh đàn em vượt mặt. Thêm nữa, Al-Qaida không muốn ISIS dính mũi vào miếng bánh Syria, giữa tổ chức mẹ và nhánh con có khá nhiều mâu thuẫn về vùng chiếm đóng. Một điều Al-Qaida không ngờ là khi ISIS tách ra, 65% jihadist (các chiến binh của Thượng Đế) của Al-Qaida cũng bỏ đi theo ISIS. Trong mắt những kẻ cầm súng vì một lý tưởng tôn giáo thống trị và hợp nhất toàn cầu, ISIS từ một nhánh khủng bố nhỏ bé đã vượt lên trên cả Al-Qaida và trở thành kẻ cầm cờ tiên phong trong cuộc thánh chiến.

Trước nhất, ISIS hành xử rất hung bạo. Những cuộc xả súng không khoan nhượng vào người đối lập tay không và người dân vô tội khiến ai cũng rùng mình. Đối với thiểu số người Công Giáo, họ bị ra "tối hậu thư" để chọn lựa phải đóng thuế "bảo vệ" và phải cải đạo hoặc bị tử hình. Là một tổ chức theo Hồi giáo Sunni, nhưng ISIS

khiến cộng đồng Shia ở Iraq khiếp đảm và tháo chạy. Chủ trương của ISIS với những người chống đối là "ISIS hay là chết!". Tuy nhiên, điều quan trọng nhất khiến ISIS trở nên vô cùng nguy hiểm chính là việc tổ chức này không chỉ đơn giản là một nhóm khủng bố thánh chiến với tham vọng toàn cầu như Al-Qaida. ISIS không đánh rồi rút đi. ISIS đánh và lập nên nhà nước của riêng mình. Điều này khiến cả thế giới bất ngờ vì các tổ chức khủng bố hầu như không có tiền lệ lập quốc. Việc xuất hiện một "quốc gia khủng bố" jihadist state (quốc gia của các chiến binh thánh chiến) là cơn ác mộng không được dự đoán trước. Nguy hiểm hơn, quốc gia khủng bố này không nằm trong sa mạc mà bao trùm những hồ dầu béo bở. Khởi đầu, ISIS chỉ nhận viện trợ từ những quốc gia dầu lửa dòng Hồi Sunni muốn lật đổ chính quyền Syria (dòng Hồi Shia). Khi quân đội chính phủ bỏ chạy, ISIS tiếp quản luôn hàng triệu đô la vũ khí tối tân của Mỹ viện trợ. Thử làm một phép so sánh, khi tấn công Tháp Đôi, Al-Qaida là một tổ chức với 30 triệu đô la tiền quỹ, và được coi là giàu có. Hiện nay, túi của ISIS nặng 2 tỷ đô la. Chưa hết, nếu chỉ nhìn nhận ISIS như một tổ chức khủng bố đơn thuần cũng có nghĩa là sự thiếu kiến thức và đánh giá quá thấp về tầm nhìn của thủ lĩnh Al-Baghdadi.



Lãnh tụ Al-Baghdadi lần đầu tiên xuất hiện công khai trong buổi thuyết giảng tại Moschee ở Mosul (Foto:dpa)

Là một tiến sĩ Hồi giáo học, Al-Baghdadi tiếp thu tư tưởng cực đoan Wahhabism và Salafism từ Saudi. Những vùng ISIS chiếm đóng và thành lập quốc gia ngay lập tức được ban bố các đạo luật hà khắc của Hồi giáo cực đoan: ăn cắp sẽ bị chặt tay, hàng loạt tội bị đưa vào khung hình phạt xử chết trong đó có tội tử bỏ tôn giáo, phụ nữ phải che kín mặt khi ra đường, ai cũng phải cầu kinh 5 lần một ngày, các lăng tẩm và thánh đường dòng Hồi Shia bị phá bỏ, và âm nhạc bị cấm tuyệt đối ở nơi công cộng. Cùng với các đạo luật đó, các thành phố chiếm đóng nhanh chóng trở lại tình trạng ổn định và an toàn. ISIS tìm cách thu phục niềm tin của những người không chạy trốn. Nhiều nhà phân tích bất ngờ khi nhận thấy ISIS sở hữu một bộ máy công quyền và dân sự khá hoàn chỉnh gồm tòa án, lực lượng cảnh sát, trường học, và các tổ chức từ thiện. Tại vùng Al-Raqqa, ISIS xây dựng chợ, đường sá, các đường dây điện, trạm xá, bưu điện, bến xe... quản lý khí đốt để đảm bảo phân chia công bằng, cùng hàng loạt các hoạt động cứu trợ từ thiện khác, trong đó có cả những hội chợ cho trẻ con với kem và cầu trượt, các bếp ăn miễn phí cho người nghèo, và đặc biệt là mạng lưới tìm gia đình mới cho trẻ mồ côi. Trong tình hình nội chiến căng thẳng, ISIS nhận được sự ủng hộ của một phần dân chúng dòng Hồi Sunni khi tạo được sự yên ổn nhất định. Sự cực đoan tôn giáo của

ISIS ít nhất cũng có một điểm cộng là thể hiện sự công bằng, điều mà các chính quyền độc tài tham nhũng trước đây không làm được. Sự ổn định và công bằng trong một quốc gia mới yên bình giữa bốn bề khủng hoảng, dù có hạn chế và tạm thời, chính là điều khiến ISIS hoàn toàn khác với các tổ chức khủng bố khác. Sự cực đoan man rợ và việc thành lập quốc gia riêng khiến ISIS trở nên bội phần nguy hiểm.

* Tai nạn máy bay Malaysia Airlines MH17

Ngày 17.7.2014, lúc 9:30 giờ Đông Âu, một máy bay dân sự của hãng Malaysia Airlines MH17 khi bay ngang qua biên giới Ukraine đã bị "bắn rơi" tại miền đông Ukraine. Toàn bộ 285 hành khách và 13 phi hành đoàn (Bao gồm 189 người Hòa Lan, 43 người Malaysia, 37 người Úc, trong đó có 3 người Việt có quốc tịch Hòa Lan) trên máy bay đã tử nạn. Chiếc Boeing 777 này khởi hành từ Amsterdam (Hòa Lan) đi Kuala Lumpur (Mã Lai Á) đã đâm xuống phía Bắc Torez ở vùng Donetsk, 40 km cách biên giới đông Ukraine với Nga, nơi phe ly khai thân Nga kiểm soát, họ đòi ly khai khỏi Ukraine và đang giao tranh với quân đội Ukraine. Bộ Nội vụ Ukraine nói chiếc máy bay MH17 đã bị phe ly khai bắn rơi bởi hỏa tiễn BUK do Nga sản xuất khi đang ở độ cao 10.000 mét bằng chứng là những đoạn hội thoại qua phone giữa phe ly khai thân Nga và sĩ quan Nga, nội dung nói rằng phe ly khai đã bắn hạ máy bay MH17. Một viên chức Hoa Kỳ cho giới truyền thông biết tin tức tình báo và hình ảnh vệ tinh ghi được xác nhận chiếc phi cơ này bị phiến quân ly khai Ukraine bắn hạ, và theo Hoa Kỳ, đây là một vụ bắn lầm và không có liên quan gì đến Nga, tuy nhiên Nga vẫn phải nhận trách nhiệm vì đã cung cấp hỏa tiễn này cho quân ly khai. Hôm 18/7, Tổng thống Mỹ Barack Obama đã nói rằng chiếc máy bay này đã trúng một tên lửa được bắn lên từ khu vực do phiến quân kiểm soát và rằng phiến quân không thể nào có khả năng làm việc này mà không có sự hỗ trợ của người Nga. Sau tai nạn, các nước phương Tây đã yêu cầu Nga gây sức ép đối với quân ly khai ở miền đông Ukraine cho phép tiếp cận hiện trường chiếc máy bay rơi MH17 một cách không hạn chế. Thủ tướng Hòa Lan Mark Rutte đã nói với TT Nga Vladimir Putin rằng: "Thời gian đang gần cận để Ngài có thể chứng tỏ cho thế giới thấy rằng Ngài có thiện chí", ông nói thêm rằng người dân Hòa Lan rất 'phẫn nộ' trước hình ảnh các thi thể nằm rải rác khắp vùng đất trống và kêu gọi Tổng thống Nga "hãy chứng tỏ rằng ông sẽ làm những gì mà người ta mong đợi ở ông và sử dụng ảnh hưởng của mình". Qua những ngày sau, giao tranh đang diễn ra ở miền Đông Ukraine giữa quân chính phủ và lực lượng phiến quân thân Nga tiếp tục gây trở ngại cho các toán chuyên viên Hòa Lan và Úc muốn đến hiện trường để thu nhặt thi hài những người xấu số. Đến hôm 29/7, các chuyên viên chỉ thu nhặt được hơn 200 thi hài, và lo ngại có thể sẽ không tìm thấy đủ tất cả các xác của những nạn nhân. Qua phương pháp thử nghiệm DNA, các chuyên gia giao nghiệm Hòa Lan đã xác định được 173 thi hài của những người xấu số. Đến ngày 9/9, Ủy ban An toàn Hòa Lan báo cáo sơ bộ cho biết máy bay MH17 đã "phát nổ trên không trung có thể do một lượng lớn những vật thể mang năng lượng lớn xuyên thấu máy bay từ bên ngoài, gây phá hủy về cấu trúc. Không có dấu hiệu cho thấy chuyến bay MH17 rơi là do lỗi kỹ thuật hay hành động của tổ bay", Ủy ban An toàn đã dựa trên các thông tin từ hộp đen, kiểm soát không lưu, hình ảnh

vệ tinh và hình ảnh từ hiện trường để lập nên báo cáo này. Với 298 người chết, MH17 là tai nạn hàng không lớn nhất tại Ukraine và cũng là tai nạn máy bay "bị bắn rơi" lớn nhất trong lịch sử hàng không dân sự. Đây là tai nạn tệ hại nhất đối với Malaysia Airlines và xảy ra lần thứ hai tiếp theo tai nạn "mất tích" của chuyến MH370 trên đường bay đến Bắc Kinh từ Kuala Lumpur vào ngày 8/3/2014.

* Chiến sự tại Đông Ukraine và sự đối đầu NATO – Nga



TT. Poroshenko (phải) và TT. Putin thỏa hiệp ngưng bắn, nhưng sao lại quay lưng?

Tổng thống Petro Poroshenko của Ukraine cam kết hôm thứ Tư 10.9.14 sẽ dành cho khu vực mạn Đông rộng quyền tự trị hơn nhưng ngược lại không cho phép đất nước bị chia cách bằng bất cứ giá nào. Nhà lãnh đạo được cho là thân Tây Phương này cũng loan báo quân Nga đã rút khoảng 70% quân lính Moscow huy động qua biên giới trước đó để giúp quân ly khai thân Nga chống lại chính phủ Ukraina. Động thái rút quân này khiến tình hình căng thẳng dịu bớt đi sau khi hòa ước ngưng bắn được ký tuần trước. Vẫn theo lời Tổng thống Poroshenko, đây là hiệp ước ngưng bắn đầu tiên được cả Kiev lẫn Moscow ủng hộ kể từ khi nội loạn do dân quân vũ trang thân Nga khởi xướng từ tháng Tư đến giờ khiến hơn 2.600 người thiệt mạng. Một thủ lĩnh ly khai ở Donetsk đã bác bỏ tuyên bố của ông Poroshenko và nói miền Đông muốn tách khỏi Ukraine để trở thành quốc gia độc lập. Lệnh ngừng bắn đã phát huy hiệu lực từ hôm 5/9, sau một thỏa thuận được ký tại Belarus với sự nhất trí từ chính phủ Ukraine, phe ly khai và Nga. Ông Poroshenko đã có cuộc điện đàm với TT Nga Putin hôm 9/9 và một quan chức từ Điện Kremlin sau đó cho biết cả hai đã tỏ ra hài lòng về việc thực thi lệnh ngừng bắn. Phát biểu trên truyền hình, tổng thống Ukraine nói việc thực thi lệnh ngừng bắn "rất khó khăn" giữa lúc một "cuộc chiến để bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ" đang diễn ra. Tuy nhiên ông cũng nói: "Nhưng tình hình trên chiến trường đã thay đổi đáng kể. Trước khi lệnh ngừng bắn được tuyên bố, Ukraine đã mất đi hàng chục người anh hùng mỗi ngày". Ân xá Quốc tế đã kêu gọi Nga khẩn trương điều tra các cáo buộc về tội ác chiến tranh tại Ukraine và can thiệp để trả tự do cho hai tù nhân mà tổ chức này cho biết đã bị đưa sang biên giới một cách bất hợp pháp. Tổng thống Poroshenko nói ông đang tìm kiếm một giải pháp bền vững cho xung đột hiện nay và đã trình một dự luật lên quốc hội trong đó cho phép miền Đông có thêm quyền tự trị, nhưng vẫn nằm trong lãnh thổ Ukraine, ông khẳng định: "Ukraine

sẽ không lấy sự toàn vẹn lãnh thổ ra để thỏa hiệp". Vào tháng 9, NATO đã nhất trí thành lập một lực lượng phản ứng nhanh nhằm chống lại những mối đe dọa về chủ quyền đối với các quốc gia trong khối. Phát biểu hôm 10/9, Tổng thống Putin cảnh báo Nga đang bị buộc phải củng cố sức mạnh quốc phòng vì sự gia tăng hiện diện của NATO ở Đông Âu. Cũng vào hôm 10/9, một số nguồn tin cho biết các quan chức EU đã không thể nhất trí thời điểm áp đặt các biện pháp trừng phạt mới lên Nga vì sự hậu thuẫn của nước này đối với phe ly khai. Một số nước châu Âu đã bày tỏ quan ngại rằng Nga có thể dùng nguồn cung cấp khí đốt cho châu Âu để gây áp lực nếu quan hệ giữa EU và Moscow tiếp tục xấu đi. Ba Lan đã than phiền trong tuần này về việc nhận ít hơn 20% khí đốt so với bình thường từ Nga, tuy nhiên tập đoàn Gazprom của Nga phủ nhận việc này. Được biết, ngành công nghiệp quốc phòng Nga đã trở thành mục tiêu của các lệnh trừng phạt phương Tây mới áp đặt đầu tháng 9/2014, EU đã cấm ba công ty quốc phòng lớn của Nga vay vốn tại các thị trường châu Âu. Lệnh cấm cũng ngăn việc châu Âu bán các thiết bị lưỡng dụng cho 9 công ty quốc phòng Nga, trong đó có nhà sản xuất súng trường Kalashnikov. Mỹ cũng phong tỏa tài sản một số công ty quốc phòng Nga, như Almaz-Antey. Đáp lại, Nga cảnh báo sẽ có những biện pháp thích hợp để bảo vệ quyền lợi nước này.

Trong một phiên họp lịch sử hôm 16.9.14 được nối kết bằng video qua Internet, các nghị viện của Ukraine và EU đã phê chuẩn Hiệp định Liên kết, vì hiệp định này mà các cuộc biểu tình, nổi dậy, xâm lấn từ Nga và chiến tranh đã xảy ra trong 10 tháng qua. Sau cuộc biểu quyết, TT Ukraine Petro Poroshenko đã tuyên bố ông sẽ ký luật phê chuẩn ngay lập tức, và chỉ thị cho chính phủ ông bắt đầu thực thi vào ngày ngày hôm sau.

* Châu Á đua nhau mua vũ khí để đối phó Trung Cộng

Nhiều nước châu Á đang tăng cường trang bị vũ khí, với ánh mắt lo ngại đổ dồn vào Trung Cộng do các nước này và Bắc Kinh có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải nhiều nơi tại Biển Đông và biển Hoa Đông. Các quốc gia khác, như Ấn Độ, Nam Hàn cũng nhanh chóng hiện đại hóa quân đội, cho dù tranh chấp giữa hai nước này với Bắc Kinh trong thời gian qua chủ yếu mới chỉ dừng lại ở cấp phản đối ngoại giao. Các nước châu Á sở hữu một nửa tổng số vũ khí nhập khẩu toàn thế giới. Trung Cộng đang trong thế dẫn đầu khi tăng ngân sách quốc phòng hàng năm lên gấp 4 lần trong thập kỷ qua. Theo Robert D. Kaplan, chuyên gia của công ty nghiên cứu tình báo Mỹ Stratfor, mục tiêu của Trung Cộng là vươn lên thay thế vị trí thống trị của Mỹ tại Thái Bình Dương, và nhằm đến những lợi ích từ tuyến đường biển quan trọng tại Biển Đông, nguồn dầu và khí đốt dồi dào tại vùng biển trong khu vực. Theo Viện Nghiên cứu Hòa bình quốc tế Stockholm, Bắc Kinh vẫn chưa đuổi kịp Mỹ. Ngân sách quốc phòng của Mỹ ở mức 665 tỷ USD một năm, gấp ba lần Trung Cộng. Tuy nhiên, chi tiêu quân sự của Trung Cộng gần bằng tổng ngân sách quốc phòng của tất cả 24 quốc gia khác trong khu vực Đông và Nam Á. Đáng chú ý là đến năm 2020, Trung Cộng dự kiến sẽ có 78 tàu ngầm, bằng số lượng tàu của Mỹ. Động thái của Trung Cộng đã làm các quốc gia châu Á thúc đẩy việc mua tàu ngầm. Việt Nam năm nay sẽ nhận chiếc thứ 3 trong số 6 tàu ngầm Kilo đặt hàng từ Nga. Tương

tự, Nhật Bản đang dần thay thế toàn bộ đội tàu ngầm với các tàu hiện đại hơn, Nam Hàn bổ sung các tàu ngầm tấn công lớn hơn và Ấn Độ lên kế hoạch đóng thêm 6 tàu ngầm mới. "Tàu ngầm được coi là vũ khí tiềm năng giúp các nước yếu thế đối phó với đối thủ mạnh hơn. Chúng có thể âm thầm di chuyển và qua mặt việc kiểm soát trên không hoặc hàng hải", Siemon Wezeman, nhà nghiên cứu cấp cao tại Viện Stockholm cho biết. So với Việt Nam và Nhật Bản, Philippines đang tụt lại phía sau. Để đối phó với việc Trung Cộng xây dựng cơ sở hạ tầng trên các bãi đá ngầm có tranh chấp tại quần đảo Trường Sa, Philippines đã ký kết thỏa thuận cho phép Mỹ điều quân đến căn cứ quân sự của nước này. Đồng thời, Manila có kế hoạch mua thêm máy bay tuần tra, máy bay ném bom và các thiết bị quân sự khác. Ấn Độ cũng có tranh chấp lãnh thổ với Trung Cộng và Pakistan. Nước này đã mua thêm rất nhiều xe tăng cùng máy bay chiến đấu, và trở thành nhà nhập khẩu vũ khí lớn nhất trên thế giới. New Delhi đã lập một quân đoàn sơn cước gồm 100.000 người, đóng ở gần nơi có tranh chấp với Trung Cộng.

Mặc dù tập trung tăng cường vũ khí hạng nặng, các nước hiện chủ yếu chỉ điều động tàu tuần duyên, do những tàu này dễ dàng di chuyển để kiểm soát các đảo và ngư trường đang tranh chấp. Nhật Bản đã đồng ý tặng 6 tàu tuần duyên cho Việt Nam, sau khi cam kết tặng 10 tàu cho Philippines vào năm ngoái. Theo Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế tại Anh, Việt Nam cũng tăng gần gấp đôi số lượng tàu tuần duyên lên 68 tàu trong 5 năm qua. Nhật Bản bổ sung thêm 41 tàu, nâng tổng số lên 389 tàu. Nhật Bản đã sử dụng những con tàu này trong hai năm qua để đối phó với Bắc Kinh, khi hai nước tuyên bố chủ quyền chồng lấn trên một quần đảo không người Senkaku (hay Điếu Ngư). Ông Sam Perlo-Freeman, chuyên gia quân sự tại Viện Stockholm, cho biết: "Do tất cả quốc gia đang cố gắng tránh để xảy ra xung đột vũ trang, các bên đang giữ lực lượng ở mức độ bán quân sự. Họ đang cố gắng điều động vũ khí mà không đẩy tình hình trong khu vực lên mức độ nguy hiểm hơn". Tuy nhiên, Nhật Bản dường như đang chuẩn bị cho kịch bản xấu nhất. Tháng trước, chính quyền của Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đề nghị nâng ngân sách quốc phòng lên mức cao kỷ lục là 48 tỷ USD, nhằm tăng cường máy bay do thám P-1, chiến đấu cơ tàng hình và các thiết bị khác do Mỹ chế tạo. Nhật Bản hồi tháng 7/14 cũng thông qua việc diễn giải lại hiến pháp, cho phép quân đội Nhật Bản tham chiến ở nước ngoài. Nhật Bản và Ấn Độ đầu tháng này cam kết sẽ chia sẻ công nghệ quốc phòng và tổ chức tập trận chung. Ông Bernard L. F. Weng, chuyên gia quân sự tại trường Nghiên cứu Quốc tế S. Rajaratnam tại Singapore, báo động: "Nếu Trung Cộng tỏ ra hiếu chiến hơn, điều này có thể dẫn đến tình hình căng thẳng ác liệt hơn trong khu vực".

*** Nước Anh thấp thỏm trước ngày Scotland bỏ phiếu về độc lập**

Trong khi cuộc tranh luận về tương lai của Scotland (Tô Cách Lan) ở Vương quốc Anh đang bước vào giai đoạn cuối cùng trước cuộc trưng cầu dân ý diễn ra vào ngày thứ Năm 18.9.14, các cuộc thăm dò ý kiến vẫn quá sát sao khó mà phân định. Các nhà lãnh đạo chính trị ở London đã đưa ra một đề nghị vào phút chót hứa hẹn nhiều quyền tự chủ hơn nếu cử tri Scotland khước từ độc lập. Trong khi chỉ có Scotland – chiếm 1/3 lãnh thổ

Wương quốc Anh, với hơn 4 triệu cử tri - sẽ được biểu quyết về tương lai của đất nước, phần còn lại của Vương quốc Anh bao gồm xứ Anh, Wales và Bắc Ireland, đang làm hết sức mình để thuyết phục cử tri. Một cuộc biểu tình ủng hộ Liên hiệp Anh được tổ chức hôm thứ Hai 15/9 tại London. Các cuộc thăm dò cho thấy đại đa số người dân ở ngoài Scotland muốn Scotland ở lại trong Vương quốc Anh. Ở Edinburgh, Thủ tướng Anh David Cameron phát biểu trước cử tri với những lời lẽ tha thiết: "Giờ mà người Scotland ngoảnh mặt ra đi cũng giống như việc tỉ mỉ xây một ngôi nhà rồi sau đó bước ra khỏi cửa và vứt bỏ chùm chìa khóa". Các nhà phân tích nói rằng giọng điệu tha thiết này phản ánh nỗi bàng hoàng trước cách biệt quá hẹp trong các cuộc thăm dò dư luận - và nhận thức về tác động sâu sắc mà sự độc lập của Scotland sẽ gây ra đối với toàn bộ nước Anh. Thủ hiến Scotland Alex Salmond, người đang dẫn đầu chiến dịch ủng hộ độc lập, nói: "David Cameron không muốn để mất Scotland giống như vua George III để mất nước Mỹ. Nếu chúng ta để việc đó sang một bên, Scotland là một quốc gia, không phải là một thứ tài sản có thể bị mất rồi được tìm thấy". London nói tư cách thành viên của một nước Scotland độc lập trong khối NATO và Liên minh châu Âu sẽ khó thành hiện thực. Ngược lại, chính phủ Edinburgh nói họ dễ dàng hội đủ điều kiện để gia nhập EU. Kho vũ khí hạt nhân của Anh đặt tại Scotland; các nhà lập pháp ủng hộ độc lập nói rằng họ sẽ gửi trả kho vũ khí này về phía nam biên giới. Chính phủ Anh nói Scotland có thể sẽ không được sử dụng đồng bảng Anh. Trong khi chiến dịch ủng hộ độc lập khẳng định chỉ tệ cùng sẽ được công bố sáng sớm ngày thứ Sáu 19.7.14. Các nhà phân tích chính trị nói rằng ngay cả khi kết quả là "Không" ủng hộ thì cũng sẽ có những tác động sâu sắc đến cách thức quản trị Vương quốc Anh.

Tin thêm, trước sự kiện Scotland sẽ trưng cầu dân ý về việc tách khỏi Vương quốc Anh, những người theo chủ nghĩa dân tộc tại vùng Catalan, Tây Ban Nha, kêu gọi xuống đường yêu cầu tổ chức cuộc trưng cầu dân ý tương tự. Ngày 11/9, hàng chục ngàn người ủng hộ nền độc lập cho vùng Catalan đã tụ tập tại trung tâm thành phố Barcelona, thủ phủ của vùng Catalan, Tây Ban Nha, xếp hình chữ V khổng lồ với ý nghĩa "bỏ phiếu" (vote) theo tiếng Anh. Lãnh đạo vùng Catalan, ông Artur Mas, kêu gọi tổ chức trưng cầu dân ý vào ngày 9/11 về nền độc lập cho Catalan. Ông Mas nói: "Một xứ như Scotland có thể trưng cầu dân ý thì tại sao Catalan lại không? Nếu người dân Catalan muốn bỏ phiếu quyết định tương lai, chính quyền Tây Ban Nha không thể ngăn cản mãi được". Ông Mas tuyên bố sẽ thông qua một bộ luật của vùng Catalan mà theo đó, ông được phép tiến hành hoạt động "tham khảo ý kiến người dân". Tuy nhiên, nỗ lực của Ông Mas có nguy cơ bị Tòa án Hiến pháp Tây Ban Nha cản trở. Vào tháng trước, Tòa án Hiến pháp Tây Ban Nha đã phán quyết vùng này không thể đơn phương tiến hành trưng cầu ý dân về chủ quyền. Ngày 8/9, với 299 phiếu phản đối, 47 phiếu ủng hộ và một phiếu trắng, Quốc hội Tây Ban Nha đã bác kiến nghị đòi tổ chức trưng cầu dân ý về độc lập của vùng Catalan. Chính phủ Tây Ban Nha kịch liệt phản đối mọi động thái dẫn tới nền độc lập cho vùng Catalan và tuyên bố cuộc trưng cầu dân ý như thế trái với pháp luật và sẽ kiên quyết ngăn chặn mọi kế hoạch bỏ phiếu. Kết quả: 55% phiếu chống và 47% phiếu thuận./.



Hộp Thư Viên Giác



Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.9.2014)

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Bi:** Phương Hà.
- **Canada:** Nguyễn Thượng Chánh.
- **Đức:** HT. Thích Như Điển, Thích Cốc Ngô Văn Phát, Lê Ngọc Châu, Nguyễn Quý Đại, Phù Vân, Thiện Lâm Phạm Văn Mộc, Phan Hưng Nhơn, Phạm Hồng Sáu, Hoa Lan Thiện Giới, Người Viễn Xứ, Đỗ Trường, Nguyễn Chí Trung, Michael den Hoet, Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm
- **Hoa Kỳ:** Huyền Lam, Tràm Cà Mau, Thích Viên Thành, Trần Bình Nam, Liễu Pháp, Tuệ Nga,
- **Pháp:** Hoang Phong.
- **Thái Lan:** Thích Hạnh Nguyễn.
- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng, Lưu An Vũ Ngọc Ruần, Bà Thanh Bình.
- **Úc châu:** TS. Lâm Như Tạng, Quảng Trực, Trần Viết Dung.
- **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga.

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Dân Chúa Âu Châu số 382 + 383. Wissen & Wandel Nr. 9/10. Development and Cooperation D+C Nr. 8 & 9. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 8 & 9. Tibet und Buddhismus Nr. 110. Der Mittlere Weg Nr. 3.
- **Hoa Kỳ:** Chan Magazine Summer 2014. Chánh Luận (Trần Trung Đạo). Chùa Việt Nam Hải Ngoại (Võ Văn Tường & Từ Hiếu Côn).
- **Hòa Lan:** Niềm Tin số 80.
- **Pháp:** Bản Tin Khánh Anh số 101/10/2014. Hoảng Pháp số 127.
- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ Việt Nam số 329.
- **Úc:** Pháp Bào số 99.

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ân Tống Kinh, Pháp Bào, v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

•TAM BẢO

ĐH. Phạm Văn Hưng (Belgique) 20€. Diệu Không Trần-Võ Kim Lý (France) 10€. Hứa Phú Kiêu (Mönchengladbach) 100€. (Rostock): Nguyễn Cao Tuấn & Lê Thị Thanh Hằng 90€ HHLH bố Nguyễn Cao Luận. Bùi Trần Hà Mị 3€. Nguyễn Nguyễn Thảo Vi 3€. Nguyễn Quang Chánh & Nguyễn Thanh Thủy 70€. Nguyễn Thị Mai 20€. Gđ. Huyền Sâm Lê Bá Xảo 20€. Fam. Lam Gia Van 20€. Trần Văn Cường & Lê Thị Phương Hồng 40€. Lê Thị Anh Đào 20€. Rolf Grassel & Đinh Thị Loan (Vạn Phụng) 20€. Lê Thị Lan Anh 10€. Nguyễn Khắc Chin 10€. Võ Thành Công 10€. Phạm Thanh Bình 10€. Nguyễn Tuyết Nhung 10€. Nguyễn Thị Xuân 5€. Phạm Minh Trang 3€. Tô Thanh Tú 6€. Dauté 11€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 162€. Thiên Giáo 150€. Gđ. Ngô & Bùi 100€. Đồng Chiếu (Hannover) 20€. Gđ. Hồ Tào & Bùi (Celle) 20€. Gđ. Bùi & Trần (Trần Mạnh Hùng) (Lichtenhagen) 120€. Gđ. Thúy (Frankfurt) 20€. Nguyễn Hoàng Lan & Thị Nụ (Alfeld) 20€. (Berlin): Hoàng Thị Vân & Nguyễn Thị Liễu 20€. Lê Văn Hùng & Trần Thị Kim Thơm 8€. (Norderney): Nguyễn Tất Vũ 20€. Đỗ Văn Viên 20€. Nguyễn Chí Cương & Lê Thanh Bình (Elsfeld) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Lê (Villingen Schwenn.) 20€. (USA): Diêu Phụng Trần Thị Kim Loan 35€. Gđ. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim 50€ HHLH Tạ Nhuận Pd Đông Anh. (Münster): Nguyễn Đỗ Tố Nga 30€. Đỗ Thị Đẹp 30€. Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 20€. Đặng Thị Nga (Schweiz) 80€ HHLH mẹ Đặng Thị Xứng. Tuyết Lan (Canada) 50€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. - Phan Tiến Dung 20€. Võ Đạo 25€. Tôn Thất Giang Minh 25€ HHLH Tôn Thất Dien. Lâm Thanh Vu & Thủy Nguyễn 10€. Phạm Quốc Phương 50€ HHLH Phạm Ngọc Đành. Võ Thị Ngọc Thanh 10€. Hoàng Thị Huệ 50€. Nguyễn Văn An 100€. Trịnh Thị Mai Hoa 500€. Hà Phước Mai 100€ cầu an cho mẹ Trần Thị Lu. Phạm Thị Quốc Sách 30€. Nguyễn Anh Tuấn 30€. Ấn danh 46,45€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Trang Văn Huy (Eislangen) 40€. Đặng Đình Lợi (France) 16€. Nguyễn Diễm Thúy (USA) 33€. - Cardenas-Krenz Edgar 70€. Cardenas-Krenz Edgar 200€. Dr. Bùi Hạnh Nghi 100€. Nguyễn Ngọc Diệp 30€. Phan Hồng Chí 50€. Nguyễn Thị Minh Hiền 40€. Vũ Hữu Tích 10€. Lôi Vinh Thang 100€. Nguyễn Thị Mộng Lan 120€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Quách Ai Quyên Rosalie (Schweiz) 100€. Phật Tử Canada, Thầy Như Thanh (Canada) 193,96€. Lương Thị Kim Phụng (Bielefeld) 200€ cúng 49 ngày cho HL mẹ Bùi Thị Trâm. Trịnh Văn Hy (Idar Oberstein) 70€. - Ludwig Thị Thanh (Wittlich Wengerohr) 30€. (France): Nguyễn Thị Mạnh Hà 20€. Vương Chân Quới 20€. Diêu Quang 50€. (Schweiz): Nguyễn Thanh Trúc 16€. Song Thư 100€. Vũ Ngọc Hoat 120€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Phạm Thị Hiền (Minden) 95€. Gđ. Trần Thị Ngọc Em 200€ HHLH Nguyễn Văn Trạch Pd Pháp Lạc. Giang Lăng Cui 20€. Chung Văn Tấn 20€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Võ Thị Bích Thủy 20€. Lê Minh Hà 20€. Quảng Viên Huỳnh Thị Hiền 20€. HHLH Phạm Diên Hy 30€. Nguyễn Cẩm Vân 10€. Tâm Tịnh Phố 60€. Phan Thị Thu Nguyệt 10€. HHLH Nguyễn Thị Nhi Pd Viên Luân 150€. Phi Van Khoa 11€. Bùi Hải Ngọc & Nguyễn Thị Hồng Hoa 20€. Thiện Nghiệp Đỗ Thái Bạch 50€. Trần Thị Bích Nga 50€. Tâm Thủy 20€. Đồng Thành Dương Minh Chí 100€. Diệu Hòa, Liên Hạnh & Đồng Liên 20€ HHLH Lữ Tùng Bách. HL. Phạm Phú Tô 10€. Võ Lan Hương, Nguyễn Hoàng Long & Nguyễn Hoàng Linh 10€. Duy Anh & Thạch Anh 10€. Mai Thanh Tuấn, Đỗ Thị Diễm Huyền và các con Hiếu, Hải 50€. Ung Tuấn Kiệt 20€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền & Dennis Strohmann 10€. Nguyễn Thị Châu Thủy, Rosenkranz Josef Michael, Châu Anh & Yvonna 30€. Võ Lan Hương & Nguyễn Việt Thông 10€. N. Frenkler & H. Th. Wiegmann 10€. Ấn danh (người Hoa) 100€. Ấn danh (người Hoa) 20€. Giác Thiện 20€. Ngô Thành Cát 20€. Hà Thị Anh Tuyết 50€. Thiện Dung 50€. Nguyễn Thiện Lương 50€ HHLH Đinh Hữu Nam. Đồng Văn Nguyễn Thủy Nga 30€. Trương Thủy Hương 20€. Đồng Ngọc 15€. Trần Thanh Huệ & Võ Minh Nhựt 10€. Đinh Thị Thanh 20€. Fikri Atalan 5€. Gđ. Trần Ngọc Huệ, Cù Say Khin, Cù Cindy & Cù Andy 20€. Gđ. Trần Yên Huệ 20€. Trần Vĩnh Cam, Trần Xuân Lan & Trần Thế Huệ 40€. Bùi Ngọc Phước 10€. Liễu An Pd Đông Hoa 10€. Lương Thị Thuần 10€. Diêu Thịnh Lương Thị Thủy 10€. Ấn danh 148€. Khóa tu học PPAC kỳ 26 tại Thụy Sĩ 1000€. Quý ĐH thọ Bát Quan Trai tại Thụy Sĩ 80€. (Danmark): Báo Hoàng Trần Pd Như Tín 50€ cúng dường An cư Kiết hạ. Hạnh Thành 50€. Diêu Phước 50€. TT. Thích Giác Thanh 74€. Sưu Vay Lo (Mettingen) 50€. Lê Duy Thái (Aurich) 130€ HHLH Nguyễn Thị Tuyết Nga. Nguyễn Văn Đức & Đặng Thị Diên (Lemworder) 20€. Gđ. Tuệ Tâm Trọng (Norten) 20€. (Bremen): Nguyễn Thị Kim Chi 5€. Đồng Liên 20€. (Hannover): Đồng Bảo Trần Minh Ngọc 20€. Chöling 135€. Võ Văn Sơn, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Võ Sơn Tấn & Võ Gia Huy Tommy 50€. Trần Hoàng Việt 20€. Trần Đoàn Duy Hải, Nguyễn Thanh Ngô & Trần Nguyễn Hải My 10€. (Norderney): Dương Anh Tuấn 10€. Nguyễn Hiếu Nghĩa 20€. Giang Tâm (Erfurt) 20€. Vuoc Xin Chhen & Trần Đức Cường (Boppard) 50€. (Bielefeld): Mario Wittkowsky 20€. Trần Trung Dũng & Chu Mỹ

Đồng Cường Lữ Trung Cang 10€. Đồng Viên Nguyễn Thị Minh Thư 10€. Đồng Hiếu Nguyễn Thị Minh Thảo 10€. An Lục 10€. Thủy Phương Siegling 20€. Võ Ngọc Phương 20€. Trần Thị Xuân 20€. Đồng Nguyệt Trần Thị Ngọc Hoa 10€. Như Thủy Trương Thị Nguyệt Thanh 10€. Đồng Hiếu & Đồng Thảo 10€. Đồng Duyên 10€. Thiên Đạt 20€. Nguyễn Hưng 20€. Thi Thiên 20€. Thiên Hữu 20€. Thiên Hiếu 10€. Thiên Trang 50€. Diệu Phạm Ngọc Nhứt Thư 10€. Thiên Hy 15€. Huệ Phước 10€. Nguyễn Yên 1€. Tâm Vũ 30€. Thiên Hồng 5€. Nguyễn 20€. Thiên Ý 20€. Đồng Duyên Liên Tổ Linh 5€. Đồng Trường 10€. Thanh Hòa 20€. Kim Chi 20€. Chúc Phúc 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm 20€. Quỳ hàng khô 7€. Quảng Đạo Nguyễn Thành Phương 20€. Minh - Đồng Nguyệt 5€. Thiên Đức 10€. Diệu Nguyệt Hoàng Thị Hoa 10€. Đồng Nguyễn Điền Kim Định 10€. Đồng Xuyên Điền Kim Thoa 10€. Văn Thị Mỹ 5€. Đồng Viên 10€. Diệu Hậu Nguyễn Thị Thanh Hiền 5€. Nguyễn Thị Mai Liên, Nguyễn Văn Tấn, Nguyễn Sơn Tùng & Nguyễn Đức Minh 10€. Đồng Kim Ngụy Minh Thủy 20€. Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa 20€. Cát Tường 10€. Đồng Nguyệt Phan Thị Vy 20€. Gđ. Cao - Đồng Pháp 30€. Thầy Hạnh Báo 50€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Liêm 15€. Diệu Nga 5€. Thiên Hữu 20€. Đồng Thái 100€. Trần Tuyết Hồng 5€. Nguyễn Võ Song Huyền 2€. Nguyễn Thị Liên 20€. Đồng Hậu 5€. Nguyễn Thị Minh Hằng 20€. Trần Duệ Triết 5€. Quảng Ngô & Diệu Hiền 20€. Nguyễn Mạnh Thường 10€. Thiên Diệu Vũ Thị Sáu 20€. Đồng Nhà & Đồng Viên 20€. Thiên Lý Tăng Bích Phần 10€. Duyên Ngọc 10€. Trinh Thu Hoàn 5€. Gđ. Công & Trang 10€. Nguyễn Thị Mai Liên 20€. Đồng Thuận 10€. Müller Tran 10€. Kom, Larry Ngọc - Thiên Hiếu 10€. Phan Thị Thủy 5€. Long Thị Sáu 5€. Tạ Quang Bình 10€. Gđ. Trần Đoàn & Viên Ngọc 10€. Đỗ Thị Lê Minh 10€. Phạm Lan Chi 10€. Đồng Phước Nguyễn Thị Hiền 5€. Nhuận Lành 10€. Đồng Quang 10€. Đồng An 5€. Đồng Tuệ 5€. Nguyễn 5€. Gia Huy Nguyễn Thông 20€. Sư Cô Hạnh Thân 20€. Châu Thị Cúc 10€. Phật Tử Aurich 210€. Văn Ngọc Xuân 10€. Ngũ Thơ Cường 10€. Vũ Văn 10€. Thiên Sanh 10€. Lâm - Thông Tuệ 10€. Murawski 5€. Thiên Hà Đặng Thị Hằng Teickner 10€. Fischer 5€. Đồng Ngọc 10€. Đồng Vũ 10€. Nguyễn Hào 5€. Diệu Uyên Trần Bích Thuận 5€. Đỗ Thị Thanh Tâm 10€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 10€. Đồng Lý Vũ Văn Cường 10€. Liên Hạnh Hồ Thị Lam 10€. Ngô Ngọc Oanh 10€. Thiên Thu Đặng Ngọc Châu 80€. Thiên Dầu, Thiên Thảo, Thiên Phở 20€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 10€. Thông Giác Trần Tú Ân 20€. Nguyễn Hồng Quang 20€. Đồng Kim Dương Thị Út 10€. Tiểu Trần Hoàng Tú Tâm 10€. Diệu Tường Trinh Thị Mai 10€. Châu Nguyễn 10€. Đồng Huệ Nguyễn Thị Lại 10€. An danh 20€. Viên Như 100€. Đồng Liên 10€. Diệu Vân & Diệu Phổ 20€. Nguyễn Hoa Thiên 10€. Vũ Thị Tuyết Vân 20€. Thiên An Trần Thanh Quy 10€. Thủy Ngô - Thiên Vân 10€. Đồng Nhà 20€. Thiên Giới Hoa Lan 20€. Mừng Chi Nguyệt Chánh Trí 20€. Đồng Hạnh 2€. Đồng Niệm 2€. Đồng Phước & Đồng Luân 10€. An danh 13€. Bành Thị Liên 10€. Ngô Lương 10€. Ngô Lương 10€. Diệu Lý 20€. Đồng Liên 10€. Thiên Học - Hậu 20€. Diệu Thời 10€. Quách Thị Mùi 10€. Đồng Hoa 10€. Đồng Học 10€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền 10€. Thiên Hà 10€. Nhật Cảnh Hưng Nguyễn Hùng Cường 20€. Lê Minh Tuyên 20€. Nguyễn Thị Thảo Hương 5€. Thiên Trước 5€. Đồng Thuận Trần Thị Đào 10€. Nguyễn Tân Long 20€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Nguyễn Thị Bích Như 20€. Nguyễn Văn Bộ 5€. Trương Thị Cửu 5€. (Denmark): Ngô Thái Sơn 50€. Lê Quốc Hào 25,4€. Lê Thị Diên 25,4€. Huệ Quốc Lê Quốc Dũng 20€. Lê Thị Thuỳn 10€. Thanh Quỳnh Trương Thị Nga 20€. Fi Go Be 25,40€. Trần Tân Tiến (München) 10€. Gđ. Le (Aachen) 20€. Gđ. Đức Hương & Diệu Tịnh (Erfurt) 20€. Gđ. Trầm Thuận Đạt (Nürnberg) 50€. Trương Thị Đẹp (Duisburg) 20€.

• Từ Thiên :

-Cô Nhi, Cùi, Mù Đường Lảo: Mlle Trần Thị Hai (France) 40€. Nguyễn Văn An 100€. Thiên Tiên Nguyễn Thị Ngọc Anh 50€. Lâm Thủy Nguyễn (Pforzheim) 20€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. Nguyễn Bích Hiền (Krefeld) 100€. Hồ Thị Nguyệt 5€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 10€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 100€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Lê Tuấn Anh (Braunschweig) 20€. Hồng Nhật Quang (Düsseldorf) 20€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền (Laatzen) 30€. Đồng Cường Lữ Trung Cang (Barntrup) 20€. Trương Thị Đẹp (Duisburg) 30€.

-Giúp người nghèo: Nguyễn Diễm Thúy (USA) 33€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€.

-Nơi chao tình thương: Hồ Thị Nguyệt 5€. Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 10€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Trinh Thị Thu Hằng (Husum) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Niebüll) 10€. Đồng An 10€.

-Bảo lụt : Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 10€.

-Xe lăn: Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 10€. Helene Antony Do (Düsseldorf) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€.

-Mổ mắt : Phi Nam (Karlsruhe) 30€. Hồ Thị Nguyệt 5€. Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 10€. Nguyễn Bảo Hân (Krefeld) 150€. Đồng An 10€. Trương Thị Đẹp (Duisburg) 20€.

-Phóng sanh: Phạm Văn Thắng (France) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen Schwenn.) 20€. Minh Phát Lý Tấn Vạng, Diệu Phúc Lý Hồng Diễm & Diệu Lý (Krefeld) 100€. Nguyễn Văn Tác 10€. Natalia Ramirez 20€. Lothar Hermann 50€.

• TTNC & TH VIEN GIAC (Heo công đức)

Bình Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Dương Anh Tuấn & Đình Thị Hồng Đoàn (Heo cđ 4168) (Norderney) 80€. Gđ. Thiên Châu Hoàng Thị Minh Ngọc (Saarlouis) (Heo công đức) 100€. Gđ. Thiên Thảo Nguyễn Thanh Hoa (Erlangen) (Heo công đức số 1688) 118€.

• Học bổng Tăng Ni :

-Ấn Độ: Dương Huy Quang (Lünen) 100€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành (Hamburg) 50€.

-Việt Nam : Bình Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen Schwenn.) 20€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 100€. Huệ Phương, Minh Phước, Minh Thơ, Nguyễn Linh & Thiên Chơn (England) 1.200€. Sư Cô Diệu Giới (Österreich) 50€. Lê Kim Phương (Meppen) 30€. Thiên Ý Nguyễn Thị Thân (Düsseldorf) 50€.

* HƯƠNG LINH

Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 50€ HHHL thân mẫu Nguyễn Thị Quý. Lê Duy Thái (Aurich) 70€ HHHL Nguyễn Thị Tuyết Nga. HL Nguyễn Thị Nhanh 85€. HL. Phạm Minh Anh Pd Diệu Chơn 80€.

• QUẢNG CÁO

Hoàng Ngọc Thủy 85€. Võ Phi Hoàng (Osnabrück) 155€. Hà Ngọc Kim Loan 150€. Trương Ngọc Đức (Flug Reisen) 280€. Bùi Văn Chính 280€. Huỳnh Ngọc Hà 115€. Kreyenhof & Kluge GmbH (Nguyễn Hoàng Vũ) 1.400€. Nhi Phong Reisen (Nguyễn Thị An) 530€. N F Reisen (Trương Nguyễn) (Mannheim) 140€. Sino-Deco Einrichtungs GmbH (Berlin) 350€.

• QUẦY HÀNG

Biển (Rau) (Osnabrück) 75€. (CZ): Đạt (Rau) 50€. Anh Tạo (Rau) 75€. Anh Khanh (Rau) 75€. C. Phương (Rau) 75€. Điền (Đồ khô) (Fulda) 100€. Trần Trung Hải (Dừa tươi) (Peine) 100€. Bắc Phong (Quần áo) (Laatzen) 150€. Cô Hương (Băng nhạc) (Stuttgart) 100€. Cô Bầy (Băng nhạc) (Oldenburg) 100€. (Hannover): F. Fischer (Geschenk Art.) 50€. Mursast (Geschenk Art.) 75€. ASIA Tùng Thủy (Đồ khô) (Leipzig) 600€. A. Minh Trinh (Bánh) (Münster) 25€.

• ĐÌNH KỶ (Tháng 7/ 2014)

Đặng Tú Bình (Wuppertal) 5€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (,) 10€. Erren Patrick 5€. Lê Văn Anh 5€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Marc Herrmann 10€. Lê Minh Sang 20€. Sabine & Trương Trần Vũ 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. Trần Thị Kim Lê 5€. Lâm Thị San 5,11€. Lê Văn Đức 5,11€. Văn Phụng 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Vũ Đình Đức 15€. Hà Ngọc Kim 10€. Đặng Thanh Toàn 15€. Đặng Ngân Hà 20€. Giang Thái 100€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Trần Thị Hoàng 20€. Thái Kim Sơn 40€. Nguyễn Ngọc Hân Delena 5€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Trần Văn Khanh 10,23€. Lê Huệ 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lang oder Kien Ly 15€. Thái Quang Minh 100€. Lê Thị Tuyết 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Hà Văn Tư 15€. Lê Văn Dũng 20€. Lâm Vinh Phong 5,11€. Hứa Thị Thanh Cao 10€. Liễu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Tôn Thủy 20€. Võ Thị Mỹ 5€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Michael Le 5€. Huỳnh Thiên Khiêm 15€. Trinh-Trương Minh Hà 20,45€. Cao Minh Miên 5,11€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Lê Văn Dũng 20€. Phùng Văn Thành (Stuttgart) 5€. (Frankfurt): Phan Ngọc Đức 5€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 10€. Nguyễn Danh Thăng (Mannheim) 10,23€. Nguyễn Quốc Định (Neuss) 10,23€. (Hamburg): Nguyễn Hòa 15€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Phan Thị Lan 5€. Thủy Phương Weber (Frechen) 20€. (Münster): Hồ Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Phạm Công Hoàng (Tostedt) 25,56€. (Hannover): Chöling 300€. Uông Minh Trường 10€. Hoàng Thị Giồng 20€. Hugo Cardenas 16€. Trần Thanh Pháp 20€. Đỗ Văn Hoàn (Cuxhaven) 2€. Trần Văn Dân (Konstanz) 5,11€. Nguyễn Thị Hồng Quyền (München) 10€. (Wilhelmshaven): Nguyễn Thị Thu 10€. Đồng Thanh & Đồng Nhà 15€. (Nürnberg): Trần Lăng Hịa 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. (Berlin): Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. Lê Chin & Thị Tâm (Erlangen) 10,23€. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 10,23€. Huỳnh K. 15€. (Österreich): Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 20€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Maier Dieter Lang 10€. Phạm Đăng (Kassel) 25,56€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. Trần Quang Minh (Wolfsburg) 30€. (Hildesheim): Trần Mạnh Thắng 50€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 20€. Trương Chánh (Friesoythe) 15,34€. Phan Đình Du (Hochenheim) 50€. Nguyễn Tân Tài (Burgwedel) 5€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp (Köln) 5€. Young Thị Thanh (Ansbach) 10€. Van Luc (Kleinrinderfeld) 15,34€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 10,23€. Hue Wollenberg (Moers) 10€. Thái Văn Anh (Aurich) 20€. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 25,56€. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 6€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 10€. (Seelze): Đỗ Thái Bằng 30€. Vũ Quang Tú 25€. Thủy Trần (Kalsbach) 50€. Võ Thị Mỹ (Weisbaden) 10,23€. Trương Ngọc Liên (Weilbach) 50€.

• **Định kỳ tiền mặt:** Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 360€ (đến năm 2017).

• ĐÌNH KỶ (Tháng 8/ 2014)

Erren Patrick 5€. Lê Văn Anh 5€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Marc Herrmann 10€. Nguyễn Danh Thăng 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Lâm Thị San 5,11€. Lê Văn Đức 5,11€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Văn Phụng 10€. Vũ Đình Đức 15€. Huỳnh K. 15€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Diệu Hạnh Đình Thị Hải 10€. Đặng Thanh Toàn 15€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Nguyễn Tân Tài 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Giang Thái 100€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Hoàng Thị Tân 20€. Thái Kim Sơn 10€. Nguyễn Ngọc Hân Delena 5€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thị Thanh 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Trần Văn Khanh 10,23€. Lê Huệ 15€. Lang oder Kien Ly 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Thái Quang Minh 100€. Lê Tuyết Lê 20€. (Frankfurt): Phan Ngọc Đức 5€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Phùng Văn Thành (Stuttgart) 5€. (Wuppertal): Đặng Tú Bình 5€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 10€. (Hamburg): Nguyễn Hòa 15€. Phan Thị Lan 5€. (Münster): Hồ Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Phạm Công Hoàng (Tostedt) 25,56€. (Hannover): Chöling 300€. Uông Minh Trường 10€. Hoàng Thị Giồng 20€. Đỗ Văn Hoàn (Cuxhaven) 2€. Trần Văn Dân (Konstanz) 5,11€. Nguyễn Thị Hồng Quyền (München) 10€. (Nürnberg): Trần Lăng Hịa 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. (Wilhelmshaven): Nguyễn Thị Thu 10€. Đồng Thanh & Đồng Nhà 15€. (Berlin): Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. Lê Chin & Thị Tâm (Erlangen) 10,23€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 20€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Maier Dieter Lang 20€. (Österreich): Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Phạm Đăng (Kassel) 25,56€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. Trần Quang Minh (Wolfsburg) 30€. Trương Chánh (Friesoythe) 15,34€. Phan Đình Du (Hochenheim) 50€. Van Luc (Kleinrinderfeld) 15,34€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 6€. Phạm Thị Mai & Minh Trường (,) 20€. Hà Văn Tư 15€. Lê Minh Sang 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. - Hue Wollenberg 10€. Thái Văn Anh 20€. Phan Thị Dương 25,56€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Võ Thị Mỹ 5€. Lâm Vinh Phong 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Vương Khắc Vũ 10€. Hứa Thiên Cao 10€. Vũ Văn Hùng 10,23€. Liễu Thái Hòa 10,23€. Tôn Thủy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Tran 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Thủy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Huỳnh Thiên Khiêm 15€. Trinh-Trương Minh Hà 20,45€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị Mỹ 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Trương Ngọc Liên 50€.

VIÊN ĐỨC

• TAM BẢO

Fam. Enzenmüller 10€. Ong Thu Hằng 10€. Ong Ngân Hoàng 50€. Ong Le Hiền 10€. Gđ. Nguyễn Bá Lộc 20€. Trần Hồng Minh, Nguyễn Thị Hương Huyền & Nguyễn Đức Thịnh 30€. Lý Sứ & Tổ Linh 40€. Nguyễn Thị Thắng 20€. Văn Tâm Nguyễn Việt Khôi 20€. Hai Chân Thanh 50€. Triệu Hưng, Triệu Phú, Triệu Thảo Mi & Đồng Liên Lê Thị Kiều Diễm 50€. Quảng Nhứt & Diệu Báo 50€. Bửu Hằng Lưu Thu Hương (tiền hốt tóc) 450€. Gđ. Trần Thị Hồng Vân & Hoàng Sỹ Hùng 20€. Thiên Giới Quách Thị Phương 20€ (cùng dưỡng Phóng sanh) HHHL Cụ ông Ông Tế. Thiên Giới Quách Thị Phương 20€ (cùng dưỡng Phóng sanh) HHHL Phan Thành Đạt. Thiên Minh Vũ Mạnh Phú 50€. Yong-Vy Chau 5€. Ong Cẩm Tý 100€. Gđ. Thiên Hoàn Lâm Ngọc Thu 50€. Trần Thái Báo 107,46€. Đạo Trang Tú Nghiêm tu tập Thiên Vipassana 1000€. Pt Đồng Huệ Vi 100€. Lê Nguyễn Vinh 50€. Đồng Đăng và các con 50€ HHHL Đồng Sắc Ngô Thị Sanh. Ong Thu Hằng 10€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 20€. Thiên Giới 20€. Kiều Anh 10€. Familie Ulmenhofer 10€. An danh 100€. An danh 10€. Hải Lý (Ravensburg) 20€. Gđ. Danh Hóa (Berrau) 20€. (Lindau): Lan 20€. Lan 10€. Gđ. Hùng & Thủy (Ahlhorn) 20€. Trương Bích Thủy (Lindenberg) 10€. Lê Thị Oanh (Friedrichshafen) 10€. Gđ. Đồng Hải Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 200€ HHHL cho đi Lê Thị Liễu. Huệ Hoa Nguyễn Thị Văn An (Sokolov) 50€. Pt. Văn Phú (Fellbach) 50€. (München): Văn Thuận Phạm Thị Hiếu 10€. Văn Tinh Nguyễn Bích Thủy 10€. Văn Kim Nguyễn Thị Thiên Hương 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Gđ. Nguyễn Ngọc Toàn, Văn Lý Nguyễn Hải Vân, Văn Ngô Nguyễn Hải Mi & Văn Kính Nguyễn Ngọc Tôn (Stuttgart) 70€. Trần Anh Tuấn (Schweiz) 20€. Trần Đường (Ostfildern) 10€. Bà QP. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50€.

• **Định kỳ:** Đồng Ngọc Đào Thủy Uyên 50€.

• TRAI TẮNG

Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 50€. Diệu Phương 100€. Anh Minh & Mai Hương 100€. Thiên Định Trương Đình Trang 20€. Thăng Thị Lương 30€. Hoàng Thảo Miên 20€. Châu Minh Nhu

Sieder 10€. Gđ. Bắc Tám Phát 20€. Gđ. Lâm - Bằng 20€. Gđ. Thiện Liên Lâm Thị Maier 5€. Trần Minh Ân 20€. Hương Minh 20€. Hương Phước 20€. Thiện Tín Hồ Tấn Tiến 10€. Lâm Nguyễn 20€. Đỗ Kim Anh 20€. Weiss Siegfried 4€. Phan Tuyết 20€. Nguyễn Xuân Lan 200€. Trần Thị Hội 10€. (Schweiz): Thiện Đức Nguyễn Đức Tài 20€. Gđ. Võ Hữu Phước 50€. Gđ. Nguyễn Hoàng Linh 20€. Tạ Thị Chanh 16,5€. Nguyễn Văn Mai 16,50€. Nguyễn Thị Bích Liễu 40€. Nguyễn Văn Long 16,50€. (Österreich): Yusuf Golimuda 10€. Sven Mathis 10€. Gđ. Lý Quốc Tuấn 20€. Nguyễn Thị Bành 5€. Minh Báo Nguyễn Minh Châu (München) 20€. Lo Van Tu, Hứa Mộng Tuyền, Lo Thái Vinh (Blaustein) 10€.

• VU LAN

Huyền Thị Đại Pd Đồng Huệ 200€. Mạch Thị Phương, Quach Văn Khánh và Khai + Kevin 200€. Hồ Thị Lô 10€. Diệu Hiền Nguyễn Thị Mộng Diệp 50€ HHLH Thiện Nguyễn Nguyễn Việt Chiêu. Thiên Diện Lâm Thành Khôi 50€. Thiện Như Chiêm Thị Hiền 50€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 50€. Phát Tứ chùa Phổ Báo 379€. Thiện Mộc 20€. Lê Đàm 80€. Gđ. Võ Bá Cường 50€. Tâm Hương Trịnh Bích Lan 30€. Diệu Hòa 20€. Minh Quang Nguyễn Minh Nhã 40€. Gđ. Hồ Tấn Tiến & Hiệp 30€. Trương Đình Trang 20€. Đồng Hoa 20€. Đồng Anh 20€. Gđ. La Quân 50€ HHLH La Quang. Lâm Ngọc 30€ HHLH Lâm Du Minh. Công Thanh Dương 20€. Gđ. Minh Định 50€. Xiaoxia Zhao-Ludsteck Ralf Ludsteck 30€. Diệu Thiện Bùi Thị Duyên 25€. Gđ. Nguyễn Thanh Liêm & Nguyễn Thị Bích Loan & Nguyễn Ngọc Triết 72€. Huỳnh Công Bằng 20€. Đoàn Mai Thanh Hiền 40€. Sher Thanh 20€. Cam Kiên Hà 16,50€. Phan Nguyễn Thị Dung 80€ HHLH cha Nguyễn Văn Tú & mẹ Trần Thị Mai. Nguyễn Thị Thanh Thủy 8€. Trương Thị Hồng Nga 16,50€. Thiện Trí Châu Hoàng Hải 20€. Hồ Hạnh 20€. Lý Anh Tuấn & Lý Lâm Thị Kim Thịnh 20€. Gđ. Thiện Thệ 55€. Gđ. Phan Nguyễn Dung 50€. Ông Cẩm Tý 50€ HHLH Đồng Quang & Đồng Thư. Hương linh Đồng Thư & Đồng Quang 50€. Oanh Tuyền 60€. Tịnh Du Linh 20€. Bàn Quốc Đăng & Bàn Tôn Mẫn 50€ HHLH Đồng Quang & Đồng Thư. Diệu Hòa Lương Thị Hào 30€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. Bình Đạt 65€. Phan Thanh Hương 5€. Nguyễn Thị Mộng Diệp 10€. Gđ. Đặng Thị Thu Sương 20€. Trần Kim Thủy 50€. Lý Ngọc Phương 20€. Trần Thị Thanh Hà 40€. Nguyễn Thị Thiệu 10€. Nguyễn Ngọc Mai 5€. Lý Thị Yên 10€. Trương Thu Vân 10€. Đặng Thị Thu Hà 15€. Châu Văn No 20€. Nguyễn Thị Xuân Lan 10€. Lưu Phước Lai 30€. Phan Triều Han 20€. Fam. Giang Lu & Giang Mười 20€. Pt. Thiện Huệ 20€. Diệu Phương 30€. Huy 30€. Gđ. Hùng & Thủy 100€. Gđ. Liên Tuấn Vinh 80€. Phạm Hùng Dũng 20€. Gđ. Dương Thị Thanh Thủy 40€. Nhựt Trọng & Thiện Nguyệt 100€. Gia-Han Trinh 30€. Trần Thị Nhân 5€. Fam. Giang A Nu, Nguyễn Gia Bửu & Nguyễn Gia Vi 30€. Trần Thị Thanh Hiền 20€. Gđ. Anh Dũng 30€. Lý Tố Uyên 40€. Hồ Hạnh 20€. Lê Minh Quý 20€. Bạch Đo 10€. Nguyễn Đình Hưng 20€. Nguyễn Kriebronn 10€. Nga 10€. Gđ. Kiều Thái 10€. Trịnh Hòa An & Lai Nguyệt Lan 20€. Ân danh 20€. Gđ. Quảng Minh Lê Minh Hoàng Lucky (Weingarten) 100€. (Stuttgart): Thiện

Giác 50€. Gđ. Phạm Hữu Chương & Nguyễn Thị Bích Thu 10€. Lê Hoa Do 20€. Phạm Quốc Thanh 50€. Hoàng Ngọc Tường & Thiện Vũ Lê Thị Yên 50€. (Ulm): Châu Lệ Anh 10€. Phan Thị Tuyết 20€. Diệu Cúc Nguyễn Thị Kim Hạnh 40€. Nguyễn Thị Phan 10€. Gđ. Hồng Du Vĩ (Aalen) 20€. Gđ. Vương Lộc Tâm (Wailingen) 20€. Lâm Thị Pháp (Việt Nam) 20€. (Schweiz): Nguyễn Sơn & Như Thị Chiên 80€. Trương Du Hưng 40€. Nguyễn Văn Lòng 16,5€. Hứa Hồng Phát 25€. Tô Nhơn Ích 40€. Tạ Thị Chanh 16,5€. Nguyễn Văn Mai (Schweiz/Amriswil) 40€. Gđ. Liễu Minh Đại (Heidenheim) 20€. (Reutlingen): Gđ. Thiện Tâm Hồ Thị Năm 50€. Đồng Nguyệt Trần Thị Ngọc Hoa 20€. Như Thủy Trương Thị Nguyệt Thanh 20€. (Esslingen): Thành Thị Kim Doanh & Vũ Văn Trí 15€. Đặng Đức Thái & Trần Thị Nga 300€. Trần Thị Chúc Thủy Quỳnh, Trịnh Hoàng Trung & Nguyễn Trà My 20€. Trần Thị Phúc & con trai Nguyễn Minh Cường (Burgau) 50€. Phạm Thái Nhật Long & Phạm Thái Phi Long (Günzburg) 50€. Vũ Thanh Hương, Lê Ngọc Thu & Lê Thu An (Ulm/Böfingen) 50€. (Wangen): Văn Thị Huệ 20€. Hùng 38,20€. Trần Trang Vy 20€. Nguyễn Thị Hoa 50€. Nguyễn Thị Thủy Hoa (Laupheim) 10€. Lâm Đức Trung (Saarbrücken) 40€. Gđ. Nguyễn Đình Hùng & Đặng Thị Diệu (Überlingen) 30€. (Lindau): Lê Văn Hương 10€. Lan 20€. Nguyễn Phú Khang 10€. (Göppingen): Lê Thị Kim Thu 20€. Phí Ngọc Lâm 50€. Philipp Nguyen (Heimsheim) 10€. (Biberach/Riss): Lưu Hoàng Sang 20€. Elisabeth Eschkamp 10€. Phan Quang Bình 20€. (Augsburg): Từ Bảo Hải 20€. Đặng Thị Tâm 50€. (Lindenberg): Đồng Mỹ Linh 20€. Trương Bích Thủy 10€. Hồ Tất Trác 20€. Gđ. Lâm & Nguyễn 30€. Đặng Văn Hải (Donaueschingen) 10€. Tống Ngọc Thảo (Baienfurt) 50€. Đặng Thị Thu Loan (Altenstadt) 10€. (Friedrichshafen): Phạm Thị Hạnh 20€. Nguyễn Thu Hương 10€. Trần Thị Mai Lan (Moosmann Thị Mai Lan) (Ravensburg) 10€. Huỳnh Bích Thảo (Ulm-Wiblingen) 20€. Gđ. Nguyễn Tất Đạt (Lustenau) 20€. Gđ. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng (Österreich) 30€. Trần Thị Thoa (Schorndorf) 20€. Trương Thị Hat (Backnang) 50€. Nguyễn Đức Huy (Bayern) 50€. Dương Vinh (Schramberg-Sulgen) 20€. Nguyễn Lê Phan, Nguyễn Văn Dũng & Nguyễn Anh Thư (Geislingen) 30€. (Biberach): Lim - Đỗ Anh 20€. Trần Thị Hồng 20€. Đỗ Nguyễn Thái 20€. Trần Thị Tân (Ulm-Wildingen) 20€. Đặng Tiến (Stöckach) 50€. Fam. Cam Văn Minh (Ofterdingen) 20€. Trần Thị Thanh Hương (VS Villingen) 20€.

Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường bánh phát hành Đại lễ Vu Lan 24.8.2014

Fink Fabian & Pascal (Ao) 190 bánh bao. Fink Ngọc Bích (") 200 chai nước ngọt. Nguyễn Văn Út (") 50 bánh bía. Nguyễn Hoàng Diệp (") 50 bánh bò+bánh chuối & 2 kg bao nylon. Đinh Bình Vi (") 150 bánh su-sê, nhân bánh cuốn và bánh ú. Đinh Thúy Hằng (") Sừng sa hột lựu. Hứa Bích Lan bánh lọt. Chiêm Thị Hiền (Stuttgart) bánh trung thu. Trần Thị Dung (Tübingen) 100 chả giò. Nam Dương & Khánh Hạnh (Ulm) chuối vắt, chè bột báng, xôi vò và bánh cuốn. Mai Hương Dong Vi (Reutlinge) 20 kg măm rước chay, mì triều châu và 200 chả giò. La Phong (Ao) bánh ngọt. Lâm Ngọc Diệp (Ulm) bánh da lợn & bánh cống. Thủy (Lindenberg) bánh canh. Hằng Kim Lê Hiền (FN) 200 bánh cam. Huệ Lộc (Hemenkirch) 200 bánh cam. Bàn Thị Tiểu (FN) 40 chè đậu trắng. Phạm Văn Cẩm (") măm chay, xôi gấc và cơm rượu. Diễm Thị Cúc (Stuttgart) cháo quẩy & bánh tiêu. Đại-Nhung Lucky (Ravensburg) gói cuốn. Quách Văn Khánh (FN) thực phẩm Á Châu. Nhung (Ao) 1 bao gạo.

* * *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany
(Ngân hàng báo mỗi ngày)

2. Pagode Vien Giac
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00
Deutsche Bank Hannover
(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Ngày..... tháng năm 201

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V. (C.V.B.D.)
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.) Có thể viết gọn lại (C.V.B.D.)**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh
- Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Việt Dung

Tùy Anh (Đức) - Hoang Phong (Pháp) - Người Giám Biên
(Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương
Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vì Vi Võ Hùng
Kiệt (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) -
Sư Huỳnh Hà Đâu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Trần Văn Minh
(Đức) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS.
Lâm Như Tạng (Úc) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thị
Thi Hồng Ngọc (Đức) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn
Thất Hứa.

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30. Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : info@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

**Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin
gửi qua trương mục:**

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEBHAN

IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thư Tòa Soạn	1
• Tôn giáo	
- Tái sinh (Narada.Maha Thera - Liễu Pháp chuyển ngữ)	3
- Ánh đạo thiêng (<i>Thơ: Tuệ Nga</i>)	6
- Phát A Nậu Đa La Tam Miệu Bồ Đề Tâm (T/S. Lâm Như Tạng)	7
- Có Ma hay không? - Ý nghĩa và quan niệm Ma trong Phật Giáo (Hoang Phong)	9
- Đọc sách Love Wins của Robe Bell - Đạo Phật và Địa Ngục (Nguyễnphúc Bửu Tập)	13
- Con đường dẫn đến nghệ thuật Phật Giáo (Thích Hạnh Nguyễn)	15
- Nỗi khổ của kiếp nhân sinh (HT.Thích Như Điển)	18
- Cảm niệm về mùa Vu Lan - Báo Hiếu - Đền Ông (Thích Viên Thành)	21
- Mai tôi đi - Tomorrow I'm going (<i>Thơ dịch: NQH</i>)	22
- Hình ảnh hai cuộc đời... (Hoa Lan Thiện Giới)	23
- Hương sen nơi chốn ao tù (Huỳnh Lam)	25
- Cúng "suất sanh" (Thị Tâm Ngô Văn Phát)	26
- Tiễn con (<i>Thơ: Hương Thu/Celle</i>)	27
- Một ngôi chùa bên dòng sông - Một con đò trong trí tưởng (Phù Vân)	28
- Cõi Cực Lạc (Trần Thị Nhật Hưng)	31
- Con Rồng, cháu Tiên (Kịch: Huỳnh Ngọc Nga)	34
- Trường ca sông núi (<i>Thơ: Phương Hà</i>)	36
- Vợ hiền (Tràm Cà Mau)	37
- Lấy chồng nước ngoài (Trần Bình Nam)	41
- Tôi cũng là người Việt Nam (Phù Vân)	43
- Ray rút tình thâm (<i>Thơ: thylanthao</i>)	46
- Chùa Bảo Quang - 30 năm một chặng đường (Michael den Hoet)	47
- Mười Vui (Thanh Bình - Genève)	48
- Ngồi nhìn mẹ ngủ (<i>Thơ: Nguyễn Chí Trung</i>)	49
- Thăm lại quê hương (Người Viễn Xứ)	50
- Vài tài liệu về hải cảng Đà Nẵng (Phan Hưng Nhơn)	51
- Những ngày qua (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)	55
- Mẹ ơi! Đêm con nghe tiếng ru (<i>Thơ: Hương Chiểu</i>)	56
- Cha tôi (<i>Thơ: Thiện Lâm Phạm Văn Mộc</i>)	57
- Võ Thị Hào- vết linh khí đã thoát ra... (Đỗ Trường)	58
• Câu chuyện Y Học	
- Bệnh loãng xương... (Nguyễn Thượng Chánh)	62
- Câu chuyện của một GS Đại học Y Khoa (Nhà báo Độc Lập)	66
• Tin Phật Sự	67
- Chương trình Phật sự năm 2015	70
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	72
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	74
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	78
- Mảnh bằng khen cho cột mốc sống (Nguyệt Quỳnh)	80
• Tin Thế Giới (Trần Việt Dung phụ trách)	82
• Hộp Thư Viên Giác	87
• Phương danh cúng dường	87
• Chúc mừng - Phân ưu - Cáo phó Cảm Tạ	24, 61, 65
• Hình bia: Tranh Hồ Sen của họa sĩ CAT Đơn Sa / Hoa Kỳ	

• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• Báo Viên Giác



www.exoticfoodthailand.com
FLYING GOOSE BRAND
KEEP ONE BOTTLE HANDY FOR ANY OCCASION AND SPICE UP YOUR LIFE!

**con ngỗng bay
tương ớt thượng hạng
nhãn hiệu thơm ngon đứng đầu châu Á**

Sriracha Hot

Chicken and Egg Garden Salad

Ingredients
1/2 cup Exotic Sweet Dressing Sauce
1/2 cup Wok Oil
1/4 cup Vinegar
1/4 cup Soy Sauce
1/2 lb sliced
1/2 lb sliced
2 pieces orange chicken fillet, torn
2 hard-boiled chicken eggs, halved
2 cups lettuce, sliced
2 cups Exotic Sweet Chili Dressing
1/2 cup sliced lettuce, onion
Place mixture in a large bowl and toss into a plate and
sprinkle with pepper to serve.

Roasted
Ingredients
200 g chicken
50 g spinach
50 g cherry
1/2 cup Exotic W
1/2 cup Japanese
black pepper as
Exotic Way Serva
Preheat oven to 220°C
Place chicken inside
oven for about 10 cm space
until skin become crisp
Place spinach leaves, ch
broccoli (half portion), Exotic
to coat.
Transfer onto a plate and top
Drizzle with Exotic Sweet Chili
Tarnish with bean sprout to serve.

Flying G
Crab Sa

The best of Thailand for you with
our **Flying Goose Sauce**
premium quality and great taste.
We use only the best ingredients
to produce this all purpose sauc
super as dipping, stir-fry, dressin
sauce.

